

*Agatha
Christie*®



**ÁN MẠNG
TRÊN SÔNG
NILE**
DEATH ON THE NILE



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

epub@vctvegroup

1

“LINNET RIDGEWAY KÌA!”

“Chính là cô ấy!” Ông Burnaby, chủ đất khu Three Crowns lên tiếng.

Rồi ông huých khuỷu tay vào người đi cùng.

Hai người đàn ông há miệng tròn mắt nhìn chăm chăm.

Một chiếc Rolls-Royce to màu đỏ vừa mới đỗ xích trước cổng bưu điện.

Một thiếu nữ bước ra, không đội mũ và mặc một chiếc đầm trông có vẻ – chỉ có vẻ – giản dị. Một cô gái với mái tóc vàng óng và rất có nét – một thiếu nữ với dáng vẻ yêu kiều – thật là một người con gái hiếm gặp ở Malton-under-Wode.

Rồi cô nhanh nhẹn bước vào bưu điện.

“Chính là cô ấy!” Ông Burnaby lặp lại. Và ông thấp giọng tiếp tục. “Cô ấy có tiền triệu đấy... rồi sẽ chỉ cả trăm ngàn vào mảnh đất đó. Sẽ có hồ bơi, vườn kiểu Ý và một phòng khiêu vũ, rồi thì một nửa căn nhà sẽ bị đập bỏ và xây lại...”

“Cô ấy mang tiền đến cho thị trấn này” Người đi cùng đáp lời. Đó là một người đàn ông gầy còm, nom thiếu ăn. Và giọng của ông ta đầy sự ganh tị và ác cảm.

Ông Burnaby đồng ý.

“Đúng, đây là một điều tuyệt vời cho Malton-under-Wode. Thật sự rất tuyệt vời”.

Ông Burnaby cảm thấy hả hê vì chuyện này.

“Nó sẽ nâng tất cả chúng ta lên.” Ông thêm vào.

“Một chút khác biệt so với Ngài George nhỉ,” người đàn ông kia nói.

“Ừ, chính những con ngựa đã mang tiền về cho ông ấy,” ông Burnaby đồng tình trả lời. “Không bao giờ không gặp may mắn cả.”

“Thế ông ấy thu được bao nhiêu từ mảnh đất?”

“Tôi nghe nói là sáu mươi ngàn”.

Người đàn ông gầy gò huýt sáo một tiếng.

Ông Burnaby tiếp tục đầy hứng khởi: “Người ta cũng đồn rằng cô ấy hẳn sẽ chỉ thêm sáu mươi ngàn nữa để hoàn thành mọi thứ đấy”.

“Dữ nhỉ!” Ông gầy tiếp. “Cô ấy lấy đâu ra mà lắm tiền thế?”

“Ở Mỹ, tôi nghe thế. Mẹ cô ấy là con gái duy nhất của một triệu phú. Hoàn cảnh giống nhau nhỉ, phải không?”

Sau đó, người thiếu nữ bước ra khỏi bưu điện và lên xe.

Khi cô lái xe đi, người đàn ông gầy gò kia vẫn dõi mắt trông theo và lẩm bẩm: “Với tôi mọi thứ có vẻ không ổn – trông cô ấy tuyệt thế kia. Tiền của và sắc đẹp – thật là quá nhiều! Nếu một cô gái đã giàu có như thế kia thì không thể nào lại xinh đẹp nữa. Nhưng cô ấy thật sự là một người rất xinh đẹp... Cô ấy có tất cả mọi thứ. Có vẻ không công bằng...”

Trích từ mục Xã hội trên tờ *Nhật báo Blague*.

Tôi phát hiện ra Linnet Ridgeway xinh đẹp giữa những người đang thưởng thức bữa tối tại Chez Ma Tante. Cô đi cùng với Công nương Joanna Southwood, Huân tước Windlesham, và ông Toby Bryce. Cô Ridgeway, như mọi người biết, là con gái của ông Melhuish Ridgeway và vợ Anna Hartz. Và cô được thừa kế một khối tài sản khổng lồ từ ông ngoại của mình – Leopold Hartz. Cô Linnet khả ái hiện là tâm điểm của mọi sự chú ý và có tin đồn rằng một cuộc đính hôn sẽ được thông báo trong nay mai. Hẳn nhiên ngài Windlesham trông có vẻ dăm chiêu!!

Ngồi trong phòng ngủ của Linnet Ridgeway tại Wode Hall, công nương Joanna Southwood thốt lên: “Bạn thân mến, tớ nghĩ mọi thứ sẽ thật *tráng lệ*.”

Từ cửa sổ căn phòng, cô phóng tầm mắt ra khu vườn và xa hơn là miền đồng quê được bao phủ bởi bóng mát xanh rượi của khu rừng.

“Mình lại nghĩ nó khá hoàn hảo đấy, phải không?” Linnet đáp lời.

Tựa tay vào thành cửa sổ, Linnet trông thật hồ hởi, sống động và linh hoạt. Bên cạnh cô, Joanna Southwood – một phụ nữ trẻ hai mươi bảy tuổi, cao, gầy với gương mặt dài thông minh và hàng lông mày không được chăm chút kỹ, trông có vẻ suy tư.

“Cậu đã làm được nhiều thứ trong thời gian vừa rồi! Thế cậu có nhiều kiến trúc sư và các thứ không?”

“Ba người thôi.”

“Những kiến trúc sư thì trông như thế nào nhỉ? Tớ chưa bao giờ được thấy người nào cả.”

“Họ cũng bình thường thôi. Đôi khi mình thấy họ hơi thiếu thực tế một chút.”

“Bạn thân mến ơi, rồi cậu sẽ sớm sắp đặt mọi thứ đâu vào đấy! Cậu là đứa thực tế *nhất* mà!”

Rồi Joanna cầm lên xem một chuỗi hạt ngọc trai trên bàn trang điểm.

“Đây là đồ thật hả Linnet?”

“Tất nhiên rồi!”

“Tớ biết, đối với cậu thì là như vậy, nhưng với hầu hết những người khác thì không. Họ thường dùng những đồ đã gia công nhiều hay thậm chí mua từ Woolworth*! Mà cậu nè, những hạt ngọc trai này thật *đặc biệt*, trông chúng thật sắc sảo. Chắc nó đáng giá *lắm* đây!”

“Cũng thường thôi mà.”

“Không, không phải thế đâu – nó có một vẻ đẹp thuần khiết. Hết *bao nhiêu* tiền thế?”

“Khoảng năm mươi ngàn.”

“Ôi nhiều thế cơ à! Mà cậu không sợ nó bị đánh cắp hay sao?”

“Không, mình luôn đeo nó mà – và dù gì thì nó cũng được mua bảo hiểm rồi.”

“Cho tớ đeo nó đến giờ ăn tối nhé, được không bạn thân mến? Nó sẽ làm tớ vui sướng lắm đây.”

Linnet cười vang.

“Dĩ nhiên, nếu cậu thích.”

“Cậu biết không, Linnet, tớ thật sự ganh tị với cậu đó. Cậu có tất cả *mọi thứ* thật dễ dàng. Ở tuổi hai mươi, cậu là một nữ hoàng, muốn xài tiền bao nhiêu cũng có, rồi sắc vóc, và sức khỏe nữa. Mà cậu còn thông minh nữa chứ! À, khi nào thì cậu bước qua sinh nhật tuổi hai mươi một nhỉ?”

“Tháng sáu tới. Tớ sẽ tổ chức một buổi tiệc lớn ở London để mừng sự kiện này.”

“Rồi sau đó cậu sẽ cưới Charles Windlesham chứ? Tất cả các cây bút lá cải đều phấn khích về chuyện này. Còn anh ấy thì hết lòng vì cậu.”

Linnet nhún vai.

“Tớ cũng không biết nữa. Tớ thực sự chưa muốn cưới ai hết.”

“Bạn thân mến à, cậu đúng đó. Mọi việc về sau sẽ không bao giờ như lúc đầu đâu, phải không?”

Bỗng chuông điện thoại reo lên và Linnet liền bước tới chỗ đấy.

“Có gì không?”

Người quản gia trả lời: “Có cô de Bellefort gọi ạ. Tôi nối máy cho cô nhé?”

“Bellefort? Ô, dĩ nhiên rồi, nối máy cô ấy cho tôi.”

Tiếng cúp máy và một giọng nói thật hồ hởi, nhỏ nhẹ cất lên: “Xin chào, có phải cô Ridgeway không? *Linnet* đó à!”

“Jackie yêu quý! *Đã lâu rồi* mình không nghe tin tức gì của cậu!”

“Tớ biết. Thật kinh khủng. Linnet, tớ muốn gặp cậu ngay.”

“Cậu có thể xuống đây được không? Nhà mới của tớ đó. Tớ muốn cậu xem nó.”

“Đó cũng là điều tứ định nói với cậu.”

“Tốt, thế thì nhảy lên một chuyến tàu hay lái xe xuống đây đi.”

“Được rồi, tứ làm liền. Tứ mới mua một chiếc xe hai chỗ đã cũ nát mất mười lăm bảng, và sau vài ngày thì nó mới chạy ngon. Nhưng mà nó cũng có từng cơn đó nha. Nếu tứ không đến trước giờ uống trà thì cậu biết là nó lên cơn rồi nhé. Lâu rồi không được gặp cô bạn yêu quý.”

Linnet đặt ống nghe xuống và quay lại chỗ Joanna.

“Đó là người bạn thân nhất của tứ, Jacqueline de Bellefort. Chúng tứ có thời gian ở cùng nhau tại một tu viện ở Paris. Cô ấy vừa trải qua thời kỳ đen tối nhất của cuộc đời. Cha cô ấy là một kế toán người Pháp, còn mẹ đến từ miền Nam nước Mỹ. Cha thì bỏ theo người đàn bà khác, còn mẹ thì mất sạch tiền sau cuộc khủng hoảng phố Wall. Nên chỉ còn lại Jackie với hai bàn tay trắng. Tứ cũng không biết bằng cách nào mà cô ấy có thể xoay xở trong hai năm vừa rồi.”

Joanna đang ngồi đánh bóng những móng tay đỏ chót của mình bằng cây cọ của người bạn. Cô ngồi ngả lưng và nghiêng đầu sang một bên kiểm tra lại vết sơn tay.

“Bạn thân mến,” cô dài giọng, nói. “không phải điều đó *chán ngắt* hay sao? Nếu có điều không may xảy đến với người bạn của tứ thì tứ sẽ bỏ họ *ngay tắp lự!* Nghe thì có vẻ vô cảm, nhưng nó sẽ giúp cho mình tránh khỏi rắc rối sau này. Những người này luôn muốn mượn tiền của cậu rồi chạy làng, hoặc họ sẽ mở một xưởng may quần áo và cậu sẽ phải nhận những bộ áo quần tệ nhất. Hoặc là họ sẽ sơn những cái chụp đèn, hay là làm thủ công những khăn choàng cổ chẳng hạn.”

“Vậy sao, nếu mình cũng cạn tiền, cậu cũng sẽ bỏ mình ngay ngày mai à?”

“Đúng vậy bạn thân mến ơi, tứ sẽ bỏ cậu liền. Và cậu cũng không thể nói rằng tứ đã không thành thật về điều này! Tứ chỉ thích những người thành đạt. Và cậu sẽ thấy điều này cũng đúng với hầu hết mọi người – chỉ là đa số mọi người không thừa nhận nó mà thôi. Thường họ chỉ nói là họ chịu đựng

Maria, Emily hay Pamela hết nổi nữa rồi. “Thật tội nghiệp, những khó khăn đã làm cho cô ấy trở nên *chua chát hơn* và khép kín lại!”

“Cậu thật là nhẫn tâm, Joanna!”

“Tớ chỉ là người nhìn lên trên, như những người khác thôi.”

“Mình *không phải* là người như thế!”

“Lý do quá hiển nhiên! Cậu không phải quá nhỏ mọn như vậy khi có những quản lý người Mỹ dễ thương hàng quý đưa cho cậu một khoản tiền lớn.”

“Cậu đã sai về Jacqueline rồi,” Linnet nói. “Cô ấy không phải là loại rác rưởi như thế đâu. Tớ chỉ muốn giúp cô ấy, nhưng cô ấy không chịu nhận. Cô ấy rất hãnh tiến.”

“Thế thì tại sao cô ta lại vội vàng tới thăm cậu chứ? Tớ cá là cô ta có dự định gì đây. Cậu cứ chờ mà xem.”

“Đúng là cô ấy có vẻ phẫn khích về điều gì đó.” Linnet thú nhận. “Jackie thường hay làm quá lắm. Cô ấy đã từng một lần đâm dao vào người ta.”

“Ghê vậy bạn thân mến!”

“Một lần Jackie cố ngăn cản một thằng nhóc đang trêu chọc một con chó. Nhưng thằng bé không chịu dừng. Thế là Jackie kéo thằng bé lại, nhưng nó chống cự khỏe hơn, và cuối cùng cô ấy đã rút ra một con dao nhỏ và đâm thẳng vào đứa nhóc. Đó là sự việc kinh khủng *nhất!*”

“Tớ cũng nghĩ vậy. Nghe có vẻ đó là việc khó chịu nhỉ!” Người hầu gái của Linnet bước vào phòng. Rồi cô lí nhí xin phép, lấy một chiếc đầm từ tủ quần áo và bước ra ngoài.

“Có chuyện gì với Marie thế nhỉ?” Joanna thắc mắc. “Nó đang khóc đấy.”

“Thật tội nghiệp! Cậu có nhớ là tớ đã kể cho cậu nghe chuyện Marie muốn cưới một ông đang làm việc ở Ai Cập không. Nó chẳng biết nhiều gì về ông đó, nên tớ mới nghĩ tốt hơn hết phải tìm hiểu xem ông ta có được hay không. Và hóa ra là gã đó đã có một vợ và ba con rồi.”

“Sao cậu lại tạo ra nhiều kẻ thù vậy, Linnet?”

“Kẻ thù ư?” Linnet ngạc nhiên hỏi.

Joanna gật đầu đồng ý và đốt một điếu thuốc lá.

“Kẻ thù, bạn thân mến à. Cậu giỏi ghê. Và cậu cũng làm việc đó thật là giỏi.”

Linnet cười vang.

“Tại sao chứ, tớ chưa từng có một kẻ thù nào trên thế giới này.”

Ngài huân tước Windlesham ngồi dưới cây bách hương nhìn mảnh đất Wode Hall thanh bình. Không có gì có thể phá vỡ vẻ đẹp cổ xưa này; những tòa nhà cao ốc mới và những thứ xung quanh đều nằm ngoài tầm mắt. Một khung cảnh thật êm đềm và yên bình trong nắng trời mùa thu. Nhưng sau một cái chớp mắt, nó không còn là Wode Hall mà Charles Windlesham đã từng thấy nữa. Thay vào đó là tòa dinh thự theo kiểu Elizabeth, một công viên trải dài, một khung cảnh âm đạm hơn... Đây từng là nơi nhà anh ở – Charltonbury – rồi có một bóng người ở sân trước – bóng dáng của một thiếu nữ với mái tóc vàng rực và gương mặt sáng sủa tự tin... Chính là Linnet – cô chủ của Charltonbury!

Anh chợt cảm thấy hi vọng. Sự từ chối của cô không hẳn là một sự từ chối. Nó chỉ là vấn đề thời gian mà thôi, ừ, anh có thể chờ đợi một chút...

Mọi việc thật thích hợp một cách kinh ngạc! Chắc chắn anh được khuyến nên cưới liền, nhưng đó cũng không phải là vấn đề tiên quyết để anh bỏ tình cảm của mình sang một bên. Và anh yêu Linnet. Anh vẫn muốn cưới cô ngay cả khi cô không có một đồng xu dính túi thay vì là một trong những người con gái giàu nhất nước Anh. Thật may mắn khi cô là một trong những người con gái giàu nhất Anh quốc...

Trong đầu anh đang vẽ ra những kế hoạch hấp dẫn cho tương lai. Anh có thể nắm quyền vùng Roxdale, khôi phục lại vùng phía tây, không nhất thiết cho người Scotland sẵn bản nữa...

Charles Windlesham đang mơ giữa ban ngày.

Lúc bốn giờ chiều, một chiếc xe hai chỗ nhỏ xíu dừng lại cùng với tiếng sỏi lạo xạo. Một thiếu nữ bước ra – một cô gái mảnh khảnh với mái tóc đen rối bù. Cô liền chạy lên các bậc thang và nhấn chuông cửa.

Một vài phút sau cô được dẫn vào một phòng khách rộng lớn, và người quản gia chào cô với giọng vừa đủ: “Cô de Bellefort.”

“Linnet!”

“Jackie!”

Windlesham đứng cạnh bên và nhìn một cách cảm thông khi con người nhỏ bé nồng nhiệt này dang đôi tay chạy đến Linnet.

“Huân tước Windlesham – đây là cô de Bellefort – bạn thân nhất của em.”

Một người được đẩy, anh nghĩ – không thật đẹp nhưng rất cuốn hút với mái tóc quăn đen và cặp mắt to. Anh lầm bầm nói gì đó rồi âm thầm rút lui để lại hai người bạn nói chuyện với nhau.

Jacqueline liền chụp lấy Linnet theo cách mà Linnet nhớ đó chính là đặc điểm nhận biết của nàng ta.

“Windlesham? Windlesham ư? Đó là người đàn ông mà báo chí hay nói rằng cậu sẽ cưới làm chồng! Phải không, Linnet? *Có đúng không?*”

Linnet âm ừ: “Có thể.”

“Cậu yêu quý... Tớ mừng quá! Anh ấy trông dễ thương đấy.”

“Ô, đừng kết luận vội vậy chứ... tớ còn chưa quyết định mà.”

“Dĩ nhiên là chưa rồi! Các nữ hoàng thường tiến hành xem xét rất cẩn trọng trong việc chọn đức lang quân mà!”

“Đùng vớ vẫn như thế, Jackie.”

“Nhưng cậu là một nữ hoàng mà Linnet! Cậu luôn từng như thế. *Nữ hoàng của tôi, nữ hoàng Linette**. *Linette tóc vàng*. Và tớ... người bạn tâm giao của Nữ hoàng! Người phù dâu đáng tin cậy!”

“Cậu nói vớ vẫn gì đấy, Jackie yêu quý! Cậu đã đi đâu suốt thời gian qua? Cậu đột nhiên biến mất và không thấy thư từ gì cả.”

“Tớ ghét viết thư. Còn tớ ở đâu ấy hả? Ô, bị chìm trong CÔNG VIỆC khoảng ba phần, cậu biết đấy. Những công việc dữ dội với những người đàn bà ghê gớm!”

“Bạn thân mến ơi, tớ ước cậu...”

“Nhận được ân sủng của Nữ hoàng, phải không? Thật ra đó chính là lý do tớ có mặt ở đây, bạn thân mến à. Không, không phải để mượn tiền. Chưa đến mức đó đâu! Nhưng tớ đến đây xin một đặc ân rất quan trọng!”

“Tiếp đi nào.”

“Nếu cậu chuẩn bị cưới Windlesham, có thể cậu sẽ hiểu thôi.”

Linnet thoáng một chút lúng túng rồi gương mặt cô giãn ra. “Jackie, có phải ý cậu là...?”

“Đúng rồi. Tớ đã *đính hôn!*”

“Hóa ra là thế! Thảo nào tớ thấy cậu trông rạng rỡ hẳn lên. Dĩ nhiên cậu vẫn thường thế, nhưng bây giờ cậu còn tươi tắn hơn những lúc ấy.”

“Tớ cũng cảm thấy vậy.”

“Kể cho tớ nghe về anh ấy nào.”

“Tên anh ấy là Simon Doyle. Anh ấy to con, vạm vỡ, người rất giản đơn và như con nít ấy, là một người cực kì dễ thương! Nhưng anh ấy nghèo lắm – anh ấy không có đồng nào cả. Nếu gọi anh là một ‘thị trấn’ thì đó là một thị trấn nghèo xơ xác và tất cả chỉ có thế. Anh ấy đến từ vùng Devonshire. Anh ấy yêu miền quê và những gì thuộc về đồng quê. Trong năm năm vừa rồi anh ấy lên sống ở thành phố và làm việc trong một văn phòng chật chội. Và bây giờ khi họ cắt giảm người thì anh ấy bị mất việc. Linnet, tớ sẽ *chết* mất nếu không cưới được anh ấy! Tớ sẽ chết! Tớ sẽ chết mất! Tớ sẽ *chết* mất thôi...”

“Đừng có lỗ bịch thế chứ, Jackie.”

“Tớ nói với cậu đó, tớ sẽ chết! Tớ phát cuồng vì anh ấy. Anh ấy cũng phát rồ vì tớ. Chúng tớ không thể sống thiếu nhau được.”

“Bạn thân mến ơi, bạn thân mến đã *ngghiêm trọng* hóa vấn đề rồi!”

“Tớ biết. Nó thật khủng khiếp, phải không? Một khi cậu đã bước vào tình trường rồi thì cậu chẳng thể làm được gì nữa đâu.”

Và cô ngừng lời trong giây lát. Đôi mắt đen của cô giãn ra, và bỗng nhiên trông rất thê lương. Cô khẽ rùng mình.

“Thậm chí đôi lúc nó rất đáng sợ! Simon và tớ được sinh ra là để dành cho nhau. Tớ sẽ không bao giờ quan tâm đến một ai khác. Và *cậu phải* giúp chúng tớ, Linnet. Tớ nghe nói cậu đã mua miếng đất này và nó làm nảy sinh trong đầu tớ một ý nghĩ. Nghe này, cậu sẽ phải cần một người quản lý đất... có thể là hai. Và tớ muốn cậu giao công việc này cho Simon.”

“Ô!” Linnet thốt lên ngạc nhiên.

Jacqueline tiếp tục hỏi thúc: “Anh ấy biết hết mọi thứ. Anh ấy biết mọi việc về bất động sản – anh ấy từng lớn lên trên một mảnh đất như thế. Và anh ấy cũng đã được đào tạo nghiệp vụ rồi. Ôi, Linnet, cậu sẽ cho anh ấy một công việc chứ, vì tình cảm đối với tớ? Nếu anh ấy làm không tốt, cứ trừng phạt anh ấy. Nhưng anh ấy sẽ làm tốt thôi. Và rồi chúng tớ sẽ cùng sống trong một ngôi nhà nhỏ, tớ sẽ được gặp cậu nhiều lần, và mọi thứ trong khu vườn sẽ thật thánh thiện.”

Rồi cô đứng dậy.

“Hứa rằng cậu sẽ làm thế nhé Linnet. Cậu hứa đi. Linnet xinh đẹp! Linnet tóc vàng cao ráo! Linnet đặc biệt của tớ! Hứa rằng cậu sẽ làm nhé!”

“Jackie...”

“Cậu hứa chứ?”

Linnet bật cười lớn tiếng.

“Vớ vẫn quá Jackie! Hãy mang người đàn ông trẻ của cậu tới đây và để tớ xem anh ấy thế nào rồi sẽ bàn kỹ hơn.”

Jackie liền nhảy bổ vào Linnet, hôn cô tới tấp.

“*Linnet yêu quý...* cậu đúng là một người bạn thực thụ! Tớ biết cậu mà. Cậu không làm tớ thất vọng đâu – chưa bao giờ. Cậu là người dễ thương nhất trên thế gian này. Chào tạm biệt cậu nhé.”

“Nhưng, Jackie, cậu *ở lại* chứ.”

“Tớ hả? Không, tớ không ở lại. Tớ sẽ quay về London, ngày mai tớ sẽ quay lại và kéo Simon theo, và chúng ta sẽ sắp xếp mọi chuyện. Cậu sẽ mền anh ấy cho mà xem. Anh ấy thật sự là một *người đáng mền*.”

“Nhưng cậu không thể đợi một chút và dùng ít trà rồi đi sao?”

“Không, tớ không thể đợi thêm được nữa, Linnet. Tớ thấy phần chần quá. Tớ phải trở về ngay và nói cho Simon biết. Tớ biết là tớ khùng, nhưng bạn thân mền ơi, tớ không thể dừng lại được. Hôn nhân sẽ chữa lành tớ, tớ hi vọng như vậy. Dường như nó có một tác động thần kì lên con người ta đó.”

Rồi cô quay ra cửa, đứng lại một lát, và sau đó lật đật quay lại cho một cái ôm vội nhanh như cắt.

“Linnet yêu quý... không ai được như cậu cả.”

Ngài Gaston Blondin, chủ nhà hàng sang trọng nhỏ Chez Ma Tante, không phải là người thường vui mừng chào đón khách hàng của mình. Người giàu, người đẹp, kẻ khét tiếng, và người lương thiện có thể phải chờ đợi vô ích để được nhận ra và hút được sự quan tâm đặc biệt của ông. Chỉ những trường hợp hiếm hoi, với sự chiếu cố đặc biệt, ngài Blondin mới chào đón một người khách, đưa người ấy đến bàn đặc biệt, và thể hiện những cư xử lịch thiệp.

Vào tối hôm đó, ngài Blondin đã ba lần thực hiện đặc quyền hoàng gia ấy của mình – một lần đối với một Công tước phu nhân, một lần với một tay đua xe nổi tiếng, và một lần với người đàn ông có dáng vẻ kì cục mà bất cứ một người bình thường nào thấy đều nghĩ rằng sự hiện diện của ông tại Chez Ma Tante sẽ không nhận được một sự ưu ái nào.

Tuy nhiên, ngài Blondin lại thấy phần khích với sự chú ý của mình. Mặc dù khách hàng trong vòng nửa tiếng qua được thông báo rằng đã hết bàn, bỗng dưng lại có một bàn còn trống bí ẩn xuất hiện, lại còn được đặt ở vị trí ngon lành nhất. Ngài Blondin còn *nhiệt tình* dẫn người khách đó tới chỗ ngồi.

“Như thường lệ, *luôn* có một bàn dành cho ông, thưa quý ông Poirot! Tôi mong muốn là ông sẽ dành đặc ân ghé quán chúng tôi thường xuyên!”

Hercule Poirot mỉm cười, nhớ lại những gì vừa xảy ra mà một xác chết, một anh hầu bàn, ngài Blondin, và một người phụ nữ dễ thương góp phần trong đó.

“Ông thật tử tế, ông Blondin,” ông đáp.

“Ông đi một mình à, ông Poirot?”

“Vâng, tôi đi một mình.”

“Ô, thế à, thế Jules đây sẽ làm cho ông một bữa nho nhỏ như là một bài thơ – thực sự là một bài thơ! Phụ nữ ấy mà, tuy quyến rũ, nhưng lại có một điểm yếu: họ làm đầu óc chúng ta xao lãng khỏi thức ăn! Ông sẽ thích thú với bữa tối, ông Poirot; tôi hứa với ông. Và bây giờ đến phần rượu...”

Tiếp theo đó là sự trao đổi về rượu với sự trợ giúp của Jules, người phụ trách nhà hàng.

Trước khi cất bước, ngài Blondin nán lại trong chốc lát, thấp giọng hỏi nhỏ: “Ông đang xử lý các vụ án nghiêm trọng à?”

Poirot lắc đầu.

“Ồ la la, tôi đang là người thành thạo,” ông nhẹ nhàng đáp lại. “Tôi đã làm việc cật lực thời đi làm rồi và bây giờ tôi đang tận hưởng cuộc sống nhàn rỗi.”

“Tôi ganh tị với ông đó.”

“Không, không, như thế thật không khôn ngoan chút nào. Tôi có thể đảm bảo rằng nó không giống cuộc sống của người nhàn chán như những gì thể hiện đâu.” Ông thở dài. “Câu nói rằng người đàn ông buộc phải tạo ra việc làm để tránh phải suy nghĩ thật là đúng.”

Blondin giơ hai tay lên.

“Nhưng còn nhiều thứ lắm mà! Còn việc đi du lịch nữa!”

“Ừ, đi du lịch. Tôi đã thực hiện cũng khá rồi. Tôi sẽ đến Ai Cập vào mùa đông này, tôi nghĩ thế. Khí hậu ở đó thật tuyệt vời, mọi người nói như

vậy! Người ta sẽ thoát khỏi cảnh sương mù, bầu trời xám xịt, sự đơn điệu của những cơn mưa không dứt.”

“Ai Cập à.” Blondin thờ gập.

“Người ta thậm chí còn có thể đi đến đó bằng tàu lửa, tôi tin là như thế, và tránh được việc đi trên biển trừ chuyện phải đi qua con kênh.”

“Biển à, chẳng lẽ ông không chịu được sao?”

Hercule Poirot lắc đầu và khẽ nhún vai.

“Tôi cũng thế,” Blondin đáp lại đầy cảm thông. “Tôi cũng tò mò không biết nó tác động như thế nào lên dạ dày của con người.”

“Nhưng chỉ tác động lên một số dạ dày thôi! Có những người không hề bị ảnh hưởng khi di chuyển. Thực ra họ còn *tận hưởng* cảm giác đó nữa!”

“Ông trời thật không công bằng.” Blondin thốt lên.

Ông lắc đầu buồn bã, nghĩ về những điều phi tín ngưỡng đó, và thôi không tranh luận nữa.

Lúc này những người phục vụ với đôi chân thoăn thoắt và bàn tay khéo léo đang chỉnh lại chiếc bàn. Món nướng Melba, bơ, một khay đá, và những thứ đi kèm tạo thành một bữa ăn trông thật ngon miệng.

Dàn nhạc của người da đen khơi dậy nỗi đam mê với những âm thanh lên xuống trầm bổng. Và London bắt đầu khiêu vũ.

Hercule Poirot nhìn quanh, ông ghi nhận sự việc vào cái đầu được sắp xếp trật tự của mình.

Hầu như mọi gương mặt đều trông chán chường và mệt mỏi! Tuy nhiên cũng có một vài người đàn ông lực lưỡng lại đang tận hưởng... trong khi những bạn nhảy của họ lại thể hiện sự chịu đựng không khác nào bệnh nhân qua những sắc thái thể hiện trên gương mặt. Một người phụ nữ phốp pháp trong trang phục tím trông thật rực rỡ... Không nghi ngờ gì nữa, người mập thường có những sự đền bù khác của cuộc đời... sự vui vẻ – sự lạc quan – đối lập lại với những người có bề ngoài hợp thời hơn.

Một sự đa sắc ở người trẻ – một số đang kiếm chỗ trống – một số trông chán chường – một số hẳn không vui. Thật vô lý khi gọi tuổi trẻ là khoảng

thời gian hạnh phúc – tuổi trẻ chính là thời kỳ dễ bị tổn thương nhất!

Ánh nhìn của ông dịu lại khi dừng mắt ở một cặp đôi đặc biệt. Một cặp rất xứng đôi – người thanh niên cao với bờ vai rộng, người thiếu nữ mảnh khảnh dịu dàng. Hai con người đó đang cùng hòa chung nhịp đập hạnh phúc hoàn hảo. Sự hạnh phúc lan tỏa khắp không gian, thời gian, và trong mỗi người họ.

Đột nhiên điệu nhảy ngừng lại. Tiếng vỗ tay vang lên và rồi âm nhạc lại bắt đầu. Sau điệu nhảy *lại* lần thứ hai, cặp đôi trở về lại bàn của mình ở gần Poirot. Cô gái mặt ửng hồng và cười sáng khoái. Khi cô ngồi xuống, chuyển nụ cười sang anh thanh niên đi cùng, ông bắt đầu quan sát gương mặt của cô.

Có điều gì đó khác lạ trong mắt cô bên cạnh tiếng cười. Hercule Poirot lắc đầu nghi ngờ.

“Cô gái quan tâm quá mức đến anh chàng đó.” Ông tự nhủ với chính mình. “Không ổn. Không, không ổn một chút nào.” Và ngay sau đó có hai từ lọt vào tai ông: ‘Ai Cập’.

Ông nghe rõ giọng nói của cặp đôi – giọng của cô thiếu nữ thì trẻ trung, trong trẻo, kiêu hãnh, với thêm một chút ít ám thanh nhẹ nhàng của tiếng ngoại quốc, và giọng của anh thanh niên thì dễ nghe, tông thấp, và đặc sệt giọng Anh.

“Em *không* có ‘chưa để đã vội đặt tên’ đâu, Simon. Em nói với anh rồi, Linnet sẽ không làm chúng ta thất vọng đâu!”

“Biết đâu *anh* làm *cô* ấy thất vọng.”

“Vớ vẩn – đó chính là công việc thích hợp với anh.”

“Trên thực tế thì đúng như vậy... Anh không nghi ngờ gì về khả năng của mình. Và ý anh là anh phải làm – vì *em* đấy!” Cô gái cười khúc khích, một nụ cười của sự hạnh phúc tinh khôi.

“Chúng ta sẽ đợi ba tháng – để đảm bảo là anh không bị đuổi việc – và sau đó thì...”

“Và sau đó anh sẽ trao lời hẹn ước – đó là điểm mấu chốt của chuyện này, phải không em?”

“Và như em đã nói trước đây, chúng ta sẽ đi trăng mật ở Ai Cập. Chi phí mắc thiệt đó! Cả cuộc đời em vẫn luôn muốn được đến Ai Cập. Ở đó có dòng sông Nile, Kim tự tháp và những đồi cát...”

Chàng thanh niên đáp với giọng không rõ lắm: “Chúng ta sẽ cùng đến đó, Jackie... cùng nhau em à. Như thế không phải tuyệt vời hay sao?”

“Em đang phân vân. Không biết sự tuyệt vời đó đối với anh có giống như đối với em hay không? Anh có thực sự quan tâm nhiều như em quan tâm hay không?”

Giọng cô chột chùng lại – đôi mắt giãn ra – với sự sợ sệt. Chàng thanh niên nhanh miệng trả lời quả quyết: “Đừng khờ khạo thế chứ, Jackie.”

Nhưng cô gái vẫn lặp lại: “Em vẫn tự hỏi...”

Rồi cô nhún vai. “Thôi chúng ta nhảy đi.”

Hercule Poirot lăm bằm một mình: “*Một người thì yêu và một người được yêu. Ừ, tôi cũng thấy phân vân.*”

Joanna Southwood hỏi: “Giả sử anh chàng đó là một kẻ khó chơi thì sao?”

Linnet lắc đầu. “Ồ, không đâu. Tớ có thể tin vào trực giác của Jacqueline.”

Joanna lăm bằm: “Nhưng người ta thường không nhận ra được chân tướng khi đang yêu đâu.”

Linnet lắc đầu chán nản. Sau đó cô chuyển đề tài: “Tớ phải đi gặp ông Pierce để trao đổi một số kế hoạch đây.”

“Kế hoạch à?”

“Ừ, một vài ngôi lều cũ bần thiu dơ dáy đó mà. Tớ đang cho tháo dỡ chúng sau khi mọi người ở đó đã chuyển đi hết.”

“Ồi cậu thật là sạch sẽ và có tinh thần vì mọi người, bạn thân mến ơi!”

“Dù gì thì họ cũng phải dọn đi thôi. Những túp lều đó sẽ trông ra hồ bơi mới của tớ.”

“Thế những người sống ở đó có chịu chuyển đi không?”

“Hầu hết mọi người đều rất vui vẻ. Chỉ có một, hai người tỏ ra ngu ngốc thôi – thực ra thì quá lố. Họ dường như không nhận ra cuộc sống của họ sẽ được cải thiện đáng kể như thế nào!”

“Nhưng tớ nghĩ trong vụ này cậu hơi mạnh tay đấy.”

“Joanna thân mến, thật sự cũng vì lợi ích của họ mà thôi.”

“Đúng rồi, bạn thân mến. Tớ chắc là như thế. Lợi ích bắt buộc.”

Linnet cau mày lại, còn Joanna phá lên cười.

“Bây giờ cậu thú nhận đi, cậu là một nhà độc tài. Một nhà độc tài từ thiện, nếu cậu thích.”

“Tớ một chút cũng không phải là nhà độc tài đâu.”

“Nhưng cậu thích mọi việc theo ý mình!”

“Không hẳn vậy.”

“Linnet Ridgeway, hãy nhìn vào mặt tớ và cho tớ biết *có khi nào* cậu không được như ý chưa?”

“Nhiều lần rồi.”

“Ừ, phải, ‘nhiều lần rồi’ – chỉ có thể thôi – nhưng lại không có một ví dụ cụ thể nào cả. Và đơn giản vì cậu không nghĩ ra được ví dụ nào cho dù cậu đã cố, bạn thân mến à! Mọi sự thuận lợi của Linnet Ridgeway đều nằm trong tầm tay của cô ấy.”

Linnet gằn giọng: “Cậu nghĩ tớ ích kỷ à?”

“Không – chỉ là tớ không ngăn được suy nghĩ này. Sự kết hợp giữa tiền và vẻ quyến rũ. Mọi thứ đều trong tay cậu. Cái mà cậu không thể mua được bằng tiền, cậu có thể có nó bằng nụ cười của cậu. Kết quả là: Linnet Ridgeway, Cô Nàng Có Được Mọi Thứ.”

“Đừng đùa cợt như vậy chứ, Joanna!”

“Không phải cậu đã có mọi thứ sao?”

“Tớ cho rằng tớ có... Nhưng nghe nó ghê gớm quá!”

“Tất nhiên là nó như vậy đấy, bạn thân mến! Lát nữa có thể cậu sẽ cảm thấy chán khủng khiếp và đơn điệu. Nhưng cùng lúc đó, cậu vẫn tận hưởng được cảm giác thuận lợi trong tầm tay. Chỉ có tớ là phân vân, tớ thật sự thắc mắc điều gì sẽ xảy ra khi cậu xuống phố gặp một biển hiệu ‘Đường cấm’.”

“Đừng ngốc nghếch thế, Joanna.” Ngay khi đó Huân tước Windlesham vào cùng tham gia với họ, Linnet quay qua anh và nói: “Joanna đang nói những điều khó nghe với em.”

“Đùa thôi mà, bạn thân mến, đùa thôi mà,” Joanna mơ hồ đáp lại khi cô đứng dậy khỏi chiếc ghế.

Cô không xin phép để rút khỏi cuộc nói chuyện, chỉ đứng dậy bỏ đi. Và cô bị bắt gặp bởi ánh nhìn của Windlesham.

Anh im lặng trong một, hai phút rồi sau đó đi thẳng vào vấn đề.

“Em đã quyết định chưa, Linnet?”

Linnet từ tốn trả lời: “Em đâu phải là loài cầm thú, phải không anh? Em nghĩ, nếu em chưa đoan chắc, em phải trả lời là ‘Không’...”

Anh ngắt lời cô: “Đừng nói như thế chứ. Em sẽ có thời gian – bao nhiêu là tùy em. Nhưng anh nghĩ, em cũng biết mà, chúng ta sẽ hạnh phúc bên nhau.”

Linnet vẫn như con nít cô cãi bướng: “Anh thấy đấy, bản thân em vẫn vui vẻ – đặc biệt với tất cả những thứ này.” Cô đưa tay lên chỉ: “Em muốn cải tạo Wode Hall thành một căn nhà đồng quê thật sự lý tưởng, và em nghĩ em sẽ làm nó tươi đẹp, anh có nghĩ vậy không?”

“Đúng, thật là đẹp. Kế hoạch này thật hay. Mọi thứ đều hoàn hảo. Em thật thông minh, Linnet.”

Anh dừng trong giây lát rồi tiếp tục: “Em có thích Charltonbury không? Hẳn nhiên là nó cần được nâng cấp và mọi thứ tương tự như vậy – nhưng đúng là em rất giỏi về những việc như thế. Và em còn thích thú với chuyện này nữa.”

“Sao thế, Charltonbury quá tráng lệ rồi mà.”

Cô trả lời với tất cả sự nhiệt huyết, nhưng cô cảm nhận được một sự chùng lòng bất chợt ở bên trong con người mình. Một âm thanh lạ lùng vang lên, xen vào sự hài lòng với cuộc sống của cô. Ngay lúc này cô không thể hiểu rõ cảm giác đó, nhưng sau khi Windlesham đã rời khỏi, cô cố gắng nắm bắt chỗ lẩn khuất đó trong trí óc mình.

Charltonbury – vâng, đúng là nó – cô cảm thấy tức giận khi đề cập đến Charltonbury. Nhưng tại sao chứ? Charltonbury đã nổi tiếng từ thời xa xưa. Tổ tiên nhà Windlesham có được nó từ thời nữ hoàng Elizabeth. Trở thành chủ nhân của Charltonbury là một điều không thể bỏ qua trong xã hội. Và Windlesham là một trong những người hấp dẫn nhất ở nước Anh này.

Lẽ thường anh ấy không nên quan trọng hóa Wode như thế... Nó không đời nào so sánh được với Charltonbury.

À, nhưng Wode là *của cô* kia mà! Cô đã nhìn thấy nó, mua lại nó, xây dựng và trang hoàng lại cho nó, đổ không tiếc tiền vào nó. Wode là sở hữu của cô – là vương quốc của riêng cô.

Nhưng nếu cô kết hôn với Windlesham thì việc đó sẽ không còn ý nghĩa gì nữa. Họ sẽ làm gì với hai lãnh thổ này? Giữa hai nơi, dĩ nhiên Wode Hall sẽ bị từ bỏ.

Cô, Linnet Ridgeway, sẽ không còn tồn tại nữa. Cô sẽ trở thành Huân tước phu nhân của Windlesham, mang theo của hồi môn đáng giá về cho Charltonbury và chủ nhân của nó. Cô chỉ là hoàng hậu, chứ không còn là nữ hoàng nữa.

‘Mình thật ngớ ngẩn.’ Linnet tự nhủ với chính mình.

Nhưng cũng không hiểu sao cô lại ghét cái ý nghĩ từ bỏ Wode đến thế...

Và hẳn có điều gì khác đã níu kéo cô?

Giọng nói của Jackie chợt vang lên với sự say mê mù quáng: ‘Tớ sẽ *chết* nếu không cưới được anh ấy! Tớ sẽ chết. Tớ sẽ chết mất...’

Thật lạc quan, thật chân thành. Cô, Linnet, có cảm giác như thế với Windlesham không? Chắc chắn là không. Có thể cô chưa từng có cảm giác như thế với ai cả. Phải có cảm giác như vậy mới thật tuyệt vời...

Tiếng xe hơi vọng từ ngoài cửa sổ của ngôi nhà.

Linnet rùng mình chán chường. Chắc đó là Jackie và anh chàng của cô ấy. Cô phải ra gặp họ.

Linnet đã đứng sẵn ngay cửa ra vào khi Jacqueline và Simon Doyle bước ra khỏi xe.

Jackie chạy đến với cô: “Linnet! Đây là Simon. Simon, đây là Linnet. Cô ấy là người tuyệt nhất trên thế gian này đấy.”

Trước mắt Linnet là một người thanh niên cao to, vai rộng, đôi mắt màu xanh sẫm, mái tóc nâu quăn dòn, một cái cằm vuông, và một nụ cười giản dị, trẻ thơ và cuốn hút,...

Cô đưa tay ra và chạm phải một bàn tay rắn rỏi, ấm áp... Cô thích cách mà anh ấy nhìn cô, một sự ngưỡng mộ thật sự ngây thơ.

Jackie đã kể với anh ấy rằng cô rất tuyệt vời và rõ ràng là anh nghĩ cô thật tuyệt...

Một cảm giác trùi mền ấm áp của sự mê đắm lan tỏa khắp mạch máu của cô.

Linnet lên tiếng: “Mọi thứ thật đáng yêu phải không? Vào đi, Simon, hãy để tôi long trọng chào đón người quản lý đất mới nào.”

Và khi vừa dẫn đường, Linnet vừa thầm nghĩ: ‘Mình thấy vui quá. Mình thích anh chàng của Jackie... Mình rất thích anh ấy...’

Và một ý nghĩ ập đến: ‘Jackie may mắn thật...’

Tim Allerton ngả người vào chiếc ghế được làm từ lá liễu và ngáp dài nhìn ra biển, đoạn anh liếc nhanh qua mẹ mình.

Bà Allerton đã ngoài năm mươi nhưng trông vẫn còn xuân sắc với mái tóc bạch kim. Bà thường giấu tình yêu thương vô hạn của mình dành con trai bằng việc cong miệng giả vờ đau đớn mỗi khi nhìn thấy nó. Những người hoàn toàn xa lạ đôi khi cũng bị chiêu thức này đánh lừa nhưng Tim lại nhìn thấu nó.

Anh cất tiếng hỏi mẹ: “Mẹ có thực sự thích Majorca không mẹ?”

“Để xem nào.” Bà Allerton ngẫm nghĩ. “Nó rẻ tiền lắm.”

“Và lạnh nữa chứ,” Tim đáp với một cái rùng mình nhè nhẹ.

Tim là một chàng trai trẻ, cao, ốm, với mái tóc sậm màu và một chiếc cằm hơi nhọn. Cái miệng của anh có biểu hiện rất đáng yêu, anh sở hữu một đôi mắt buồn, một cái cằm bạnh, và một đôi tay gầy guộc rất dài.

Cách đây vài năm, sau khi bị đe dọa tính mạng bởi bệnh lao phổi, anh không bao giờ có thể mập lên được nữa. Anh được mọi người biết đến là ‘người để viết’ nhưng trong bạn bè anh, ai cũng hiểu rằng những yêu cầu về việc viết lách không bao giờ được khuyến khích.

“Con đang nghĩ gì vậy, Tim?”

Bà Allerton lạnh lẽo hỏi với đôi mắt sáng cùng hàng lông mi nâu trông có vẻ nghi hoặc.

Tim Allerton cười toe trả lời mẹ: “Con đang nghĩ đến Ai Cập.”

Bà Allerton nghi ngờ hỏi lại: “Ai Cập sao?”

“Mẹ à, ở đó mới ấm thật sự. Những đồi cát vàng trải dài. Dòng sông Nile. Con thích được lên thượng nguồn sông Nile, còn mẹ thì sao?”

“Ồ, mẹ thích chứ,” người mẹ đáp lại khô khốc. “Nhưng đi Ai Cập mắc lắm đấy con. Không dành cho người phải đi kiếm từng đồng đâu.”

Tim cười lớn rồi vươn vai đứng dậy. Đột nhiên trông anh tươi tỉnh và hứng khởi hẳn lên. Giọng anh đầy phấn khích.

“Mẹ yên tâm. Con sẽ lo chi phí cho chuyến đi. Con có đầu tư vào thị trường chứng khoán. Sáng nay con mới được nghe những kết quả rất khả quan.”

Bà Allerton hỏi lại ngay: “Sáng nay sao? Con chỉ mới nhận một lá thư và nó...”

Bà chột im bật.

Tim nhất thời trông có vẻ lưỡng lự không biết là nên vui hay buồn. Nhưng sự vui sướng đã chiến thắng.

“Và tin đó đến từ Joanna.” Anh chốt lại một cách vui vẻ. “Đúng đấy mẹ ạ. Mẹ thật là bậc thầy về thám tử. Thám tử lừng danh Hercule Poirot cũng phải dè chừng nếu mẹ đi theo nghề này đó.”

Bà Allerton tỏ vẻ đau khổ.

“Mẹ chỉ tình cờ thấy cái mảnh giấy viết tay đó...”

“Và mẹ không biết đó là thông tin của nhà môi giới chứng khoán hay sao? Cũng đúng thôi. Vì thực sự là hôm qua con có nghe lỏm họ nói chuyện. Thật tội nghiệp, tuồng chữ của Joanna *thật* dễ nhận ra – nó ngoằn ngoèo trên cái phong bì như một con nhện say rượu vậy.”

“Thế Joanna đã nói gì? Có tin tức gì mới không?”

Bà Allerton cố gắng giữ giọng thật bình tĩnh. Mỗi quan hệ giữa con trai bà và đứa cháu thứ hai, Joanna Southwood, thường làm cho bà cảm thấy khó chịu. Nhưng khi bà đặt mình vào hoàn cảnh đó, bà thấy ‘không có điều gì bất thường’ cả. Bà chắc chắn là không có gì. Tim chưa bao giờ có rung động tình cảm gì với Joanna, và ngược lại cô cũng vậy. Sự hấp dẫn giữa hai bên dường như chỉ dựa trên những lần tán dóc, cùng có nhiều bạn bè, và sở hữu chung nhiều thói quen. Cả hai đều thích con người và bàn tán về họ. Thật ra, Joanna có một cái miệng lươn lẹo.

Không phải là vì bà Allerton sợ Tim sẽ yêu Joanna, nhưng bà thường thấy bản thân mình trở nên cứng rắn hơn khi có mặt Joanna hay khi những lá thư của cô được gửi đến.

Đó còn là một cảm giác khác khó mà định nghĩa – có thể là sự ghen tị về niềm vui mà Tim thường cảm nhận được trong tầng lớp của Joanna. Mẹ con anh là một cặp đồng hành ăn ý khi mà việc để ý một người phụ nữ nào đó của Tim đều làm bà Allerton phải giật mình đôi chút. Bà cũng thấy vui khi sự hiện diện của bà trong những dịp đó đã dựng lên hàng rào ngăn cách giữa hai người thuộc thế hệ trẻ này. Thường thì bà sẽ hăng hái tham gia vào cuộc trò chuyện của hai đứa, và với sự có mặt của bà, câu chuyện của chúng đưa đẩy hơn, và dường như có liên quan đến bà một cách có chủ ý như thể đó là điều bắt buộc. Hẳn nhiên, bà Allerton không thích Joanna

Southwood. Bà cho rằng cô không chân thật, là người cầu kỳ và giả tạo. Bà tự thấy khó mà ngăn mình khỏi nói ra những điều như thế.

Để đáp lại thắc mắc của mẹ, Tim lôi lá thư từ trong túi ra và liếc qua nó. Mẹ anh nhận ra đó là một lá thư khá dài.

Anh liền giải thích: “Không có gì nhiều cả, mẹ ạ. Nhà Devenish đang chuẩn bị ly hôn. Monty bị phạt vì dám lái xe trong lúc say xỉn. Windlesham đã đi Canada. Dường như anh thật sự suy sụp khi bị Linnet Ridgeway từ chối. Cô ấy chắc chắn sẽ cưới người quản lý đất này.”

“Thật là kỳ lạ! Anh ta có ghê gớm lắm không?”

“Không, không, không phải vậy đâu. Anh ấy là người của dòng họ Doyle thuộc miệt Devonshire. Dĩ nhiên là không có đồng nào – và thực ra thì anh ta đã đính hôn với một trong những người bạn thân nhất của Linnet. Mặt dày thật đấy.”

“Mẹ không nghĩ đó là việc hay ho đâu.” Bà Allerton tuôn luôn một hơi dài.

Tim nhìn mẹ một cách trù mến.

“Con biết, mẹ ơi. Mẹ không đồng tình với việc cướp chồng của người khác.”

“Thời của mẹ, mọi người có chung các chuẩn mực,” bà Allerton đáp. “Đó là việc rất hay! Ngày nay những người trẻ chỉ nghĩ là họ phải làm những gì mà họ cho là đúng thôi.”

Tim mỉm cười. “Họ không chỉ nghĩ thôi đâu. Họ thực hiện luôn ấy chứ. Như *chồng* Linnet Ridgeway đấy!”

“Ừ, mẹ thấy ghê sợ thật!”

Tim nháy mắt với mẹ.

“Vui lên nào, mẹ lắm cảm của con! Chí ít có con đồng ý với mẹ. Dù gì thì *con* vẫn chưa lấy vợ hay người yêu của người khác mà.”

“Mẹ tin rằng con sẽ không bao giờ làm những chuyện như thế,” bà Allerton trả lời và tự hào. “Mẹ nuôi dưỡng con nên người mà.”

“Thế thì công này là của mẹ rồi, không phải của con.”

Anh cười chế giễu mẹ khi gấp lại lá thư và cất nó đi. Chợt bà Allerton nghĩ: ‘Nó cho mình coi hầu hết các lá thư. Nhưng nó chỉ kể một số đoạn trong thư của Joanna cho mình nghe mà thôi.’

Nhưng bà bỏ ý nghĩ không đáng có ấy qua một bên, và quyết định từ rày về sau sẽ cư xử như một quý bà lịch thiệp.

Rồi bà hỏi: “Joanna có tận hưởng cuộc sống không?”

“Cũng bình thường mẹ ạ. Cô ấy đang tính mở một cửa hàng thức ăn ở Mayfair.”

Bà Allerton có vẻ nắm bắt câu chuyện: “Con bé luôn nói chuyện nỗ lực vươn lên, nhưng nó đi khắp mọi nơi và ngốn bọn tiền vào chuyện áo quần. Lúc nào nó cũng ăn mặc đẹp.”

“À, đúng vậy,” Tim trả lời. “Cô ấy có thể không phải tự trả tiền những thứ đó đâu. Không, mẹ ạ, con không có ý nói về những quan niệm cũ trong lòng mẹ. Thật ra con chỉ muốn nói là cô ấy không thanh toán các hóa đơn của mình thôi.”

Bà Allerton thở dài.

“Mẹ cũng không hiểu sao người ta có thể làm như thế được.”

Tim đáp lại: “Đó là một món quà đặc biệt, mẹ à. Nếu mẹ thích hàng hiệu, mà lại không có tiền, người ta sẽ tặng cho mẹ một khoản nào đó.”

“Đúng, nhưng cuối cùng thì con cũng sẽ phải nộp đơn xin phá sản thôi, như ông George Wode đáng thương ấy.”

“Mẹ thương cảm cái gã bán ngựa đó vì ông ta đã gọi mẹ là đóa hồng tại buổi khiêu vũ vào năm 1879 phải không.”

Bà Allerton phật ý: “Mẹ không phải sinh vào năm 1879, Ông George đó tính rất dễ thương và mẹ không để con gọi ông ấy là gã bán ngựa đâu.”

“Vậy à, con nghe rất nhiều chuyện tiếu lâm về ông ấy từ những người biết chuyện đó.”

“Con và Joanna không chú ý đến những gì bọn con nói về người khác cả; nếu cứ cay độc như thế, nó sẽ ảnh hưởng về sau đấy.”

Tim ngước mắt nhìn mẹ.

“Mẹ à, mẹ nóng lên rồi kìa. Con không biết là ông Wode ấy lại là thần tượng của mẹ.”

“Con không biết ông ấy đã khó khăn thế nào đâu khi bán Wode Hall đi. Ông ấy thật sự yêu mảnh đất ấy.”

Tim nén không đáp trả lại. Cuối cùng, anh đang đánh giá ai cơ chứ? Thay vào đó, anh trả lời một cách nghiêm túc: “Mẹ biết đấy, con nghĩ mẹ nói không sai. Linnet đã mời ông Wode xuống và xem cô ấy có thể làm được gì cho mảnh đất, nhưng ông ta đã từ chối một cách thô lỗ.”

“Dĩ nhiên. Cô ta phải biết mình nên làm gì hơn là hỏi ông ấy chứ.”

“Và con tin là ông ta có ác cảm với Linnet – con người ấy vẫn thường lầm bầm chửi rủa mỗi khi thấy cô ấy. Con không thể chịu nổi việc Linnet trả giá quá cao cho mảnh đất sâu mọt ấy.”

“Con không thể hiểu chuyện đó sao?” Bà Allerton cao giọng.

Tim từ tốn trả lời: “Nói thật với mẹ là con không hiểu. Tại sao cứ sống trong quá khứ hoài vậy? Tại sao cứ bám víu vào những chuyện xa xưa?”

“Thế ở địa vị của họ, con sẽ làm được gì nào?”

Anh nhún vai. “Vui mừng chẳng hạn. Cảm giác mới mẻ. Tận hưởng cuộc sống hôm nay, không quan tâm những gì xảy đến trong những ngày sắp tới. Thay vì thừa kế một mảnh đất không có lợi ích nào thì vui với việc làm ra tiền cho bản thân – bằng chính khối óc và tài năng của mình.”

“Phải là một phi vụ thành công trên thị trường chứng khoán chứ gì!”

“Tại sao không?” Tim cười vang.

“Thế còn việc thua lỗ thì sao?”

“Mẹ ơi, cái đó khó nói lắm. Và chẳng thích hợp với hôm nay gì cả... Kế hoạch đi Ai Cập sẽ như thế nào đây mẹ?”

“À...”

Anh cười với mẹ và cắt ngang: “Coi như xong nha mẹ. Cả hai mẹ con ta đều muốn đi Ai Cập.”

“Thế con tính khi nào thì đi được?”

“Ồ, tháng tới ạ. Tháng giêng là thời gian đẹp nhất để đến đó. Chúng ta sẽ thường thức bầu không khí sáng khoái ở khách sạn trong vài tuần lễ.”

“Kìa, Tim,” bà Allerton trách rồi nói tiếp. “Mẹ e rằng mẹ đã lỡ hứa với bà Leech chuyện con sẽ đến sở cảnh sát cùng bà ấy. Bà ấy không biết tiếng Tây Ban Nha.”

Tim nhăn mặt.

“Có phải chuyện chiếc nhẫn của bà ấy không? Viên hồng ngọc của con gái kẻ tham lam đó à? Có phải bà ấy vẫn cứ khẳng khẳng cho rằng nó bị đánh cắp? Con sẽ đi nếu mẹ muốn, nhưng nó chỉ tốn thời gian vô ích mà thôi. Bà ấy sẽ lôi người hầu gái không may vào rắc rối cho mà xem. Ngày hôm đó, chính mắt con đã trông thấy rõ ràng chiếc nhẫn trên tay bà ấy khi bà ấy bước xuống biển. Bà ấy không nhận ra là nó đã rớt xuống nước thôi.”

“Bà ấy khẳng định là đã tháo nó ra và để nó trên bàn trang điểm.”

“Không phải đâu. Chính con thấy nó mà. Người đàn bà đó thật là ngu ngốc. Thật ngu xuẩn làm sao khi đi biển vào tháng mười hai và cho rằng nước biển ấm áp chỉ vì mặt trời bất chợt ló dạng. Dù gì đi nữa, ngay cả những phụ nữ khỏe mạnh cũng không được đi tắm; trông họ thật mất điểm trong mấy bộ đồ bơi ấy.”

Bà Allerton lẩm bẩm: “Mẹ nghĩ mẹ nên từ bỏ việc tắm biển.”

Tim cười phá lên.

“Mẹ đó hả? Mẹ bỏ mấy thứ nhí nhố và nghỉ ngơi đi.”

Bà Allerton thở dài rồi trả lời: “Ước gì có thêm vài người trẻ nữa ở đây với con.”

Tim Allerton lắc đầu, quả quyết: “Con không cần. Con và mẹ có thể vui vẻ cùng nhau mà không cần ai khác.”

“Nếu Joanna ở đây thì con sẽ thích mà.”

“Con không muốn.” Đột nhiên giọng Tim trở nên kiên quyết. “Vấn đề này thì mẹ hoàn toàn sai rồi. Joanna giúp con vui vẻ, nhưng thực sự con không thích cô ấy, và con thấy căng thẳng mỗi lần cô ấy luẩn quẩn bên

cạnh con. Con thật sự biết ơn vì cô ấy không ở đây. Con cũng sẵn sàng đồng ý nếu con không bao giờ gặp Joanna nữa.”

Rồi anh thêm vào bằng giọng hết sức nhỏ: “Trên trái đất này chỉ có một người phụ nữ mà con thật sự kính trọng và ngưỡng mộ thôi, và con nghĩ, hồi quý bà Allerton, mẹ biết rất rõ người phụ nữ ấy là ai.”

Mẹ anh đỏ bừng mặt và cảm thấy bối rối.

Tim chân thành nói: “Khắp thế giới này không có nhiều phụ nữ tốt đâu mẹ. Nhưng mẹ là một người trong số những người đó.”

Trong căn hộ nhìn ra công viên trung tâm tại thành phố New York, bà Robson thảng thốt nói: “Không phải dễ thương thế sao! Con là người con gái may mắn nhất đó, Cornelia.”

Cornelia Robson, một cô gái to lớn vụng về với đôi mắt nâu, lập tức đỏ mặt.

“Dạ, thật là tuyệt vời!” Cô đáp nhát gừng.

Quý bà lớn tuổi Van Schuyler tựa đầu một cách thoải mái với thái độ đúng mực dành cho những mối quan hệ lỏng lẻo. “Cháu luôn mơ về một chuyến đi đến Châu Âu,” Cornelia thở dài, “nhưng cháu có cảm giác là mình chả bao giờ đến được đó cả.”

“Cô Bowers dĩ nhiên sẽ đi cùng với dì như thường lệ,” bà Van Schuyler cho biết, “nhưng với tư cách là một người bạn, dì thấy cô ấy còn nhiều hạn chế – rất nhiều hạn chế. Và Cornelia có thể giúp dì rất nhiều việc nhỏ.”

“Cháu rất thích, dì Marie.” Cornelia tỏ ra phấn khởi.

“Tốt, tốt, vậy là quyết định xong nhé,” bà Van Schuyler trả lời. “Giờ cháu chạy đi kiểm cô Bowers đi. Đến giờ uống rượu pha trứng của dì rồi.”

Khi Cornelia rời khỏi, mẹ cô nói: “Em Marie thân mến, chị thật sự rất biết ơn em! Em biết đó, chị nghĩ Cornelia đã phải chịu đựng nhiều từ những thất bại trong cuộc sống. Điều đó làm cháu nó cảm thấy xấu hổ. Giá

mà chị có đủ khả năng cho cháu đi các nơi – nhưng chị thấy mọi thứ cứ như thế nào ấy kể từ khi Ned mất.”

“Em rất vui khi giúp được cháu,” bà Van Schuyler trả lời. “Cornelia là một đứa khéo léo dễ thương, sẵn sàng chạy việc vặt, và không ích kỷ như một số người trẻ ngày nay.” Bà Robson đứng dậy hôn lên gương mặt đã nhăn nheo và có phần vàng vọt của người họ hàng giàu có của mình.

Bà thành thật: “Chị biết ơn em hơn bao giờ hết.”

Sau đó nơi cầu thang, bà gặp một người phụ nữ cao trông dễ thương đang mang một ly nước sủi bọt màu vàng.

“Ô, cô Bowers, thế cô chuẩn bị đi châu Âu phải không?”

“Vâng, bà Robson, có chuyện gì không ạ?”

“Thật là một chuyến đi tuyệt vời!”

“À, vâng, tôi nghĩ chuyến đi sẽ rất vui.”

“Nhưng trước giờ cô đã đi nước ngoài chưa?”

“Ô, có chứ bà Robson. Tôi đã đi Paris mùa thu vừa rồi với bà Van Schuyler. Nhưng tôi chưa từng tới Ai Cập.”

Bà Robson lưỡng lự.

“Tôi thực sự mong sẽ không có vấn đề gì xảy ra.”

Bà Robson hạ giọng xuống. Tuy nhiên cô Bowers vẫn giữ giọng tỉnh rụi trả lời: “Ồ, không, bà Robson; tôi sẽ sắp xếp ổn thỏa mọi việc. Tôi thường coi chừng kỹ lắm.”

Tuy nhiên khi bà Robson tiếp tục bước xuống cầu thang, trên gương mặt bà vẫn còn phảng phất nét hồ nghi.

Ở văn phòng dưới phố, ông Andrew Pennington vừa mở hộp thư cá nhân ra xem. Bất chợt ông nắm chặt tay và giọng mạnh xuống bàn; gương mặt ông trở nên đỏ bừng và hai mạch máu to nổi giãn giật trước trán, ông nhấn cái chuông trên bàn, và sau đó, một người thư ký mặt mày sáng sủa xuất hiện nhanh chóng.

“Nói ông Rockford vô đây ngay.”

“Vâng, thưa ông Pennington.”

Một vài phút sau, đồng nghiệp của Pennington là Sterndale Rockford bước vào văn phòng. Hai người đàn ông không khác nhau là mấy – đều cao lớn, vai rộng, mái tóc nâu với gương mặt nhẵn nhụi sáng láng.

“Có việc gì thế, Pennington?”

Pennington ngược mắt lên khỏi lá thư đang đọc và trả lời: “Linnet đã kết hôn...”

“Cái gì?”

“Ông nghe tôi nói rồi đấy! Linnet Ridgeway đã kết hôn!”

“Làm sao? Khi nào vậy? Tại sao chúng ta lại không biết gì về chuyện này nhỉ?”

Pennington liếc quyển lịch ở trên bàn.

“Khi viết lá thư này thì cô ấy chưa làm đám cưới, nhưng bây giờ thì đã xong rồi. Sáng ngày mùng bốn. Chính là hôm nay đấy.”

Rockford ngồi phịch xuống ghế.

“Trời! Không có thông báo trước gì cả! Không có gì cả sao? Ai là chú rể thế?”

Pennington xem lại lá thư một lần nữa.

“Doyle. Simon Doyle.”

“Anh ta là người như thế nào? Có bao giờ nghe nhắc đến anh ta chưa?”

“Chưa. Cô ấy không tiết lộ nhiều...” Ông lướt qua các dòng chữ viết tay bị xéo lên trên nhưng rõ ràng. “Tôi chợt nghĩ hình như có vấn đề gì đó ẩn chứa phía sau cái đám cưới này... Nhưng không quan trọng lắm. Điểm chính yếu là cô ấy đã kết hôn.”

Ánh nhìn của hai người đàn ông chạm vào nhau. Rockford gật đầu đồng ý.

“Việc này cần phải được làm sáng tỏ.” Ông thốt lên một cách yếu ớt.

“Vậy chúng ta sẽ làm gì đây?”

“Tôi hỏi ông kia mà.”

Hai người ngồi lặng im. Rồi Rockford cất tiếng: “Đã có kế hoạch gì chưa?”

Pennington từ tốn trả lời: “Con tàu *Normandie* ra khơi ngày hôm nay. Một trong hai ta phải bắt kịp nó.”

“Ông điên rồi à! Ông có kế hoạch gì vậy?”

Pennington bắt đầu hé mở: “Mấy cha luật sư người Anh...” và rồi dừng lại.

“Họ thì sao! Chắc chắn là ông không qua tới đó để giải quyết họ chứ? Ông khùng thật rồi!”

“Tôi không có nói là ông – hoặc tôi – sẽ đi Anh.”

“Thế thì vấn đề là gì đây?”

“Linnet sẽ đi hưởng tuần trăng mật ở Ai Cập. Có thể sẽ mất ít nhất là một tháng để tới đó...”

“Ờ, Ai Cập à?”

Rockford suy nghĩ và khi ngược mắt lên, ông bắt gặp ánh mắt của Pennington.

Rồi ông nói tiếp: “Ai Cập – đó là ý của anh à!”

“Đúng – một cuộc gặp tình cờ. Ở chuyến đi đó. Linnet và phu quân – cùng không khí trăng mật. Việc đó có thể thực hiện được.”

Rockford nghi ngờ: “Linnet ương bướng lắm, cô ấy... nhưng...”

Pennington nhẹ nhàng tiếp: “Tôi nghĩ sẽ có cách xử lý được thôi.”

Hai đôi mắt lại giao nhau lần nữa. Rockford đồng ý. “Được thôi, ông anh.”

Pennington nhìn đồng hồ.

“Chúng ta phải gấp rút chọn ai sẽ đi đây.”

Rockford nhanh nhẩu: “Ông chú ai nữa. Linnet luôn có cảm tình với ông mà. ‘Chú Andrew.’ Đó là giấy thông hành đấy.”

Mặt Pennington trở nên cương cứng và đáp: “Tôi hi vọng có thể thay đổi được tình hình.”

Người bạn của ông đáp lại: “Ông phải làm được. Tình huống nguy cấp rồi...”

William Carmichael lên tiếng nói với người trẻ tuổi gầy yếu đang mở cửa: “Gọi anh Jim đến chỗ tôi nhé.”

Jim Fanthorp bước vào phòng và nhìn ông chú của mình đầy thắc mắc. Người đàn ông ngẩng mặt lên và vừa gật đầu chào vừa lau bà.

“Hừ, cháu đây rồi.”

“Chú gọi cháu ạ?”

“Nhìn cái này đi.”

Người cháu ngồi xuống ghế và kéo đồng giấy tờ về phía mình. Người chú nhìn đứa cháu và hỏi: “Thấy sao?”

Người cháu lập tức trả lời: “Trông có vẻ đáng nghi, thưa chú.”

Người bạn già của Carmichael, Grant & Carmichael lần nữa lại phát ra âm thanh lầm bầm quen thuộc.

Jim Fanthorp đọc lại lá thư vừa được gửi tới bằng đường hàng không từ Ai Cập:

Thật là vô duyên khi ngồi viết thư trong một ngày như thế này. Chúng tôi đã trải qua một tuần Ở Mena House và làm chuyến du ngoạn đến Fayum. Ngày tới chúng tôi sẽ đi tàu hơi nước lên thượng nguồn sông Nile tới Luxor và Assuan, và có thể là Khartoum. Sáng nay trên đường tới đại lý Cook để lấy vé, các ông có biết là chúng tôi đã gặp ai không? – người quản lý tài chính của chúng tôi, Andrew Pennington. Tôi nghĩ ông đã gặp ông ấy cách đây hai năm khi ông ấy sang thăm. Tôi không biết là ông ấy đi Ai Cập và ông ấy cũng thế! Mà ông Pennington cũng không biết là tôi đã kết hôn! Ông ấy không nhận được lá thư tôi gửi thông báo cuộc hôn nhân của mình, ông Pennington thật ra cũng đi cùng chuyến lên thượng nguồn sông Nile như chúng tôi. Có phải đó là sự tình cờ không? Cám ơn ông rất nhiều vì những gì ông đã làm trong thời gian bận rộn này. Tôi...

Khi người cháu chuẩn bị lật sang trang, ông Carmichael lấy lại lá thư.
“Thế là đủ rồi. Phần còn lại không quan trọng. Cháu nghĩ sao?” Ông hỏi.
Người cháu suy nghĩ trong giây lát rồi trả lời: “À – cháu nghĩ – không phải là sự tình cờ...”

Người kia gật đầu đồng ý.

“Cháu có thích đi một chuyến tới Ai Cập không?” Ông thốt lên.

“Có nên không chú?”

“Chú nghĩ chúng ta không nên lãng phí thời gian nữa.”

“Nhưng tại sao lại là cháu chứ?”

“Dùng đầu óc của mình đi chú nhóc, hãy suy nghĩ. Linnet Ridgeway chưa bao giờ gặp mặt cháu; và Pennington thì càng không. Nếu cháu đi máy bay thì có thể đến đó kịp lúc đấy.”

“Cháu... cháu không thích.”

“Có thể cháu không thích... nhưng cháu phải đi.”

“Có cần thiết không chú?”

Ông Carmichael trả lời: “Theo ý chú, điều này rất quan trọng.”

Bà Otterbourne chỉnh lại chiếc khăn choàng quấn quanh đầu dẹt bằng nguyên liệu tự nhiên rồi nói: “Mẹ thật không hiểu tại sao chúng ta lại không đi Ai Cập nhỉ. Mẹ chán Jerusalem lắm rồi.”

Bà nói tiếp khi cô con gái không trả lời: “Ít nhất con phải trả lời khi có người nói chuyện với con chứ.”

Rosalie Otterbourne đang nhìn vào một gương mặt trên tờ báo. Dòng chữ dưới tấm hình ghi: *Phu nhân Simon Doyle, trước khi kết hôn được biết đến là người đẹp nổi tiếng Linnet Ridgeway. Cặp đôi này đang hưởng kì nghỉ tại Ai Cập.*

“Mẹ muốn đi Ai Cập phải không?”

“Mẹ muốn chứ,” bà Otterbourne đáp lại ngay. “Mẹ thấy những người ở đây đối xử với chúng ta chẳng đàng hoàng chút nào. Việc có mặt của chúng

ta ở đây là phước cho họ lắm rồi – đáng lẽ mình phải được giảm giá đặc biệt chứ. Khi mẹ bóng gió với họ thì họ lại hết sức xấu xược – quá láo xược ấy chứ. Mẹ nói đúng những gì mẹ nghĩ về họ.”

Đứa con gái thờ dài và nói: “Nơi nào cũng giống nhau thôi mẹ ơi. Ước gì mẹ con mình có thể đi ngay lập tức.”

Bà Otterbourne tiếp: “Sáng nay tên chủ láo toét đã nói với mẹ là các phòng đã được đặt trước hết rồi và yêu cầu chúng ta dọn đi trong vòng hai ngày.”

“Vậy chúng ta phải đi đâu đó.”

“Không hẳn. Mẹ đã sẵn sàng chiến đấu vì quyền lợi của mình.”

Rosalie lẩm bẩm: “Con nghĩ chúng ta có thể đi Ai Cập. Thật sự cũng không có khác biệt mấy.”

“Dĩ nhiên nó không phải là vấn đề sống hay chết rồi.” Bà Otterbourne tán thành.

Nhưng bà đã sai – thật sự đó là vấn đề giữa sự sống và cái chết.

2

“THẨM TỬ Hercule Poirot kìa.” Bà Allerton thốt lên.

Bà và con trai đang ngồi trên chiếc ghế bành màu đỏ tươi bên ngoài khách sạn Cataract ở Assuan. Họ đang trông theo hai cái bóng đang dần xa – một của người đàn ông trong bộ quần áo bằng vải siu trắng và một của một cô gái cao, ốm. Tim Allerton ngồi bật dậy trong tư thế cảnh báo bất thường. “Người đàn ông nhỏ thó đó hả mẹ?” Anh hỏi một cách châm chọc.

“Đúng là người đàn ông nhỏ thó đó!”

“Ông ta làm cái quái gì ở đây vậy nhỉ?” Tim thắc mắc. Mẹ anh cười. “Con yêu, trông con có vẻ phẫn khích nhỉ. Đàn ông tại sao luôn khoái những chuyện về tội phạm thế? Mẹ ghét truyện trinh thám và không bao giờ đọc chúng cả. Nhưng mẹ không nghĩ ông Poirot lại ở đây vì lý do sâu xa nào hơn. Ông ấy đã có nhiều tiền rồi và giờ là lúc hưởng thụ cuộc sống, mẹ thật sự ngưỡng mộ.”

“Thế thì phải xem xét cô gái xinh đẹp kia rồi.”

Bà Allerton hơi nghiêng đầu về một bên nhìn bóng hình phía xa của ông Poirot và người đi cùng.

Người thiếu nữ cao hơn Poirot khoảng bảy phân. Cô bước đi chậm rãi, không quá nhanh hay vung vẩy.

“Mẹ nghĩ cô ta trông được đấy chứ.” Bà Allerton nhận xét rồi liếc qua Tim, cảm nhận được sự đồng tình của Tim, bà tiếp: “Còn hơn được nữa ấy chứ. Nhưng tiếc quá, trông có vẻ cô ấy là người nóng tính và u sầu.”

“Có thể đó chỉ là điệu bộ bên ngoài thôi mẹ.”

“Mẹ nghĩ đây là một cô gái trẻ ghê gớm. Nhưng trông cũng có nhan sắc đấy.”

Chủ đề của câu chuyện chuyển dần sang ông Poirot. Rosalie Otterbourne đang xoay vặn chiếc dù chưa mở, và những điệu bộ của cô càng khẳng định những điều Tim vừa nói. Cô vừa có vẻ u sầu vừa có vẻ nóng nảy. Hai hàng lông mày chau lại trông thật khó tính và vành môi của cô thì lại trễ xuống.

Họ rẽ trái ra khỏi cửa khách sạn và đi vào vùng bóng mát của khu vườn công cộng.

Hercule Poirot đang trò chuyện một cách lịch sự nhưng vẫn không quên thể hiện sự hài hước. Ông mặc một bộ vải siu trắng được ủi phẳng lì, cùng với chiếc nón kiểu panama, và mang theo một cây gậy màu mè có tay cầm giả ngọc thạch.

“... điều đó thật hấp dẫn tôi,” ông nói. “Những tảng đá đen trên đảo Elephantine, và mặt trời, và những chiếc thuyền nhỏ trên dòng sông. Thật là đáng sống để tận hưởng.”

Ông ngừng một lát rồi nói tiếp: “Cô không thấy vậy sao?”

Rosalie Otterbourne trả lời ngắn gọn: “Tôi nghĩ là ổn. Nhưng Assuan là một nơi ẩm đạm. Một nửa khách sạn còn trống, và mọi người thì cũng cỡ trăm tuô...” Cô bặm môi và ngừng lại.

Hercule Poirot hấp háy mắt.

“Đúng là như vậy, còn tôi thì một chân đã đặt xuống lỗ rồi.”

“Tôi... tôi không định ám chỉ ông,” người thiếu nữ nói. “Tôi xin lỗi. Nó nghe có vẻ thô lỗ phải không?”

“Không phải thế đâu. Cũng tự nhiên thôi khi cô muốn một người cùng lứa tuổi song hành cùng với mình. À, phải rồi, ít nhất cũng có *một* chàng thanh niên kia kìa.”

“Anh chàng luôn bám theo mẹ suốt ngày đó à? Tôi thích *bà mẹ* – nhưng người con thì trông chán ngắt – quá kiêu ngạo!”

Poirot mỉm cười. “Còn tôi – trông có kiêu ngạo không?”

“Ồ, không, tôi không nghĩ vậy đâu.”

Cô ấy hẳn nhiên có vẻ không mặn mà lắm – nhưng điều này cũng không làm Poirot phật ý. Ông điềm tĩnh trả lời: “Bạn thân nhất của tôi nói tôi rất

tự kiêu đấy.”

“Thế à?” Rosalie mơ hồ đáp. “Tôi nghĩ hẳn ông phải có điều gì để tự hào mà. Tuy nhiên tôi lại không hứng thú với chuyện tội phạm một chút nào.”

Poirot nghiêm giọng đáp: “Tôi rất vui khi biết rằng cô không có bí mật đáng ngờ nào cả.”

Chỉ trong chốc lát, vẻ mặt buồn rầu kia của người đi cùng bỗng biến sắc khi cô phóng nhanh một tia nhìn ngờ vực về phía ông. Poirot có vẻ như không nhận ra điều đó và tiếp tục: “Thưa cô, tôi không thấy mẹ cô hôm nay xuống dùng bữa trưa. Bà không khó chịu trong người chứ?”

“Nơi này không thích hợp với mẹ tôi. Tôi sẽ rất vui nếu chúng tôi rời khỏi đây.”

“Chúng ta đi cùng chuyến phải không? Cả hai chúng ta sẽ cùng đi lên Wadi Halfa và Cataract* thứ hai chứ?”

“Vâng, đúng vậy.”

Họ đi ra khỏi bóng mát của con đường hoang phế ven sông. Năm người bán chuối hạt, hai người bán bư thiếp, ba người bán bọ hung bằng thạch cao*, hai thằng nhóc dắt lừa và một đám trẻ ranh đứng gần đó.

“Ông muốn mua các chuối hạt không? Rất tốt, rất rẻ...”

“Cô ơi, bọ hung thạch cao không? Nhìn này – bọ hung chúa – rất may mắn đó...”

“Ông xem nè – đá thật đấy. Rất tốt, rất rẻ...”

“Ông muốn cưỡi lừa không? Con lừa này ngon lắm. Con lừa Whiskey và Soda nè ông...”

“Ông muốn lên mỏ đá granite không? Con lừa này ngon lắm. Các con lừa khác thì í ẹ, con lừa kia hay ngã lắm...”

“Cô ơi bư thiếp nè – rất rẻ – rất đẹp...”

“Cô ơi... chỉ có mười pi-át* thôi – rất rẻ – viên đá màu ngà...”

“Cây gậy chống này rất tốt – bằng đá hổ phách...”

“Đi thuyền không ông? Tôi có thuyền tốt lắm...”

“Cô về lại khách sạn hả? Con lừa thượng hạng này...” Hercule Poirot xua tay để thoát khỏi đám đông ồn ào đó. Còn Rosalie thì lách người qua khỏi đám đông như người mộng du.

“Tốt nhất là giả vờ như người câm người điếc.” Cô nhận định.

Nhóm trẻ ranh du thủ du thực bên cạnh lằm bằm buồn rầu: “Cho tiền kẻ nghèo khó đi? Cho tiền cho kẻ khó khăn đi? Híp híp hu – ra – vậy mới tốt, vậy mới hay...”

Đám người lơ nhô trước mắt họ trong những mảnh quần áo rách bươm nhiều màu. Họ đeo bám rất sát. Những kẻ khác lùi lại và tiếp tục tấn công các vị khách mới ở góc đường kế tiếp.

Và bây giờ Poirot và Rosalie chạy thục mạng giữa hai dãy cửa hàng – nơi phát ra những giọng nói đầy ngọt ngào, lôi kéo...

“Ghé hàng em anh ơi?”, “Anh xem con cá sấu màu ngà này đi?”, “Anh chưa ghé cửa hàng em lần nào phải không? Để em cho anh xem những mặt hàng rất đẹp nhé.”

Họ bước vào cửa hàng thứ năm, Rosalie mua lấy mấy cuộn phim chụp ảnh – đây là mục tiêu của chuyến đi dạo.

Sau đó họ một lần nữa lại bước ra khỏi cửa hàng và tiến về phía bờ sông.

Một chiếc tàu hơi nước vừa cập bờ. Cả Poirot và Rosalie đều thích thú ngắm nhìn đám hành khách.

“Đông người nhỉ?” Rosalie bình luận.

Và cô ngoái đầu nhìn khi Tim Allerton cũng vừa bước lên, hai ánh mắt họ chột chạm nhau. Anh dù đang bước khá nhanh nhưng trông có vẻ hụt hơi.

Cả hai đứng lại đó trong ít phút, sau đó Tim cất tiếng.

“Đám đông vẫn kinh khủng như mọi ngày,” anh nói một cách giễu cợt, ám chỉ những hành khách đang lên bờ.

Rosalie đồng ý: “Họ vẫn thường ồn ào như thế mà.”

Cả ba người đứng đấy, ngỡ ngàng quan sát đám đông.

“Xem kìa!” Giọng Tim chột trở nên phấn khích. “Tôi dám chắc đó là Linnet Ridgeway.”

Nếu thông tin ấy làm Poirot đứng lặng thì nó lại lay động sự tò mò của Rosalie. Cô rướn người về phía trước và bộ mặt sần thảm của cô đã biến mất ngay lập tức khi cô cất tiếng hỏi: “Đâu, đâu? Có phải người mặc áo trắng đó không?”

“Đúng, đi cùng với người đàn ông cao to đó. Họ sẽ lên bờ ngay thôi. Tôi nghĩ anh ta là chú rể mới. Tự nhiên lại không nhớ được tên của anh ta.”

Rosalie trả lời: “Doyle, Simon Doyle. Mọi thứ đều đưa tin trên báo chí đó. Nhưng cô ấy nhẹ nhàng đi qua dư luận nhỉ?”

Tim vui vẻ trả lời: “Đơn giản vì cô ấy là cô gái giàu nhất nước Anh.”

Ba người lặng im nhìn dõi theo các hành khách bước lên bờ. Poirot thích thú nhìn nhân vật chính của đoạn đối thoại vừa rồi và lầm bầm: “Cô ấy đẹp thật.”

Rosalie cay đắng đáp: “Một số người có tất cả mọi thứ.”

Khi cô nhìn người con gái kia bước lên cầu tàu, khuôn mặt cô chột hiện lên một sự đố kỵ khó tả.

Linnet Doyle sở hữu dáng vẻ của người đang bước vào trung tâm sân khấu đương đại. Cô có một cái gì đó của một diễn viên nổi tiếng. Cô bị soi mói, được ngưỡng mộ, và là trung tâm của mọi sự chú ý bất kể nơi đâu cô đặt chân đến.

Linnet cảm nhận được những ánh mắt đang nhắm chăm chặp vào cô – đồng thời cũng vờ như không biết gì về chúng: những điều đó là một phần của cuộc đời cô.

Linnet bước lên bờ như thể đang diễn một vai nào đó mà thậm chí ngay cả cô cũng không biết. Một cô dâu nổi tiếng, xinh đẹp, giàu có đang đi nghỉ kì trăng mật. Cô quay sang người đàn ông bên cạnh mỉm cười và nhẹ nhàng nói gì đó. Anh trả lời, và giọng nói ấy đã làm Hercule Poirot chú ý. Ông nhướng mắt lên và nhú mào lại.

Cặp đôi đi ngang qua gần ông. Ông nghe Simon Doyle nói: “Em yêu, chúng ta sẽ thử và dành thời gian cho nó. Nếu em muốn, chúng ta có thể ở lại đây một hoặc hai tuần cũng được.”

Anh quay mặt lại nhìn cô một cách vui vẻ, trù mển, và có phần hơi khúm núm.

Poirot lướt mắt nhìn khắp một lượt người thanh niên – vai rộng bè, gương mặt rám nắng, đôi mắt xanh thẫm, và nụ cười như trẻ con.

Sau khi đôi kia đi ngang qua, Tim liền nói: “Tên khốn may mắn đó. Tự nhiên ngon lành vớ được một người vợ có tài sản thừa kế kếch xù!”

“Trông họ thật hạnh phúc,” Rosalie thốt lên với giọng đầy ganh tị. Đột nhiên cô nói thêm, nhưng quá nhỏ đến nỗi Tim không nghe thấy. “Thật không công bằng chút nào.” Nhưng Poirot lại nghe được. Ông cau mày khó hiểu, và chỉ liếc nhanh qua người thiếu nữ.

Tim nói: “Tôi phải đi gom vài thứ cho mẹ tôi đây.” Và anh nhấc mũ lên rồi rời gót.

Poirot và Rosalie chậm chậm quay lại con đường cũ trở về khách sạn và liên tục khoa tay từ chối những lời mời mọc của đám người cho thuê lừa.

“Thế là không công bằng hả cô?” Poirot hỏi nhẹ nhàng.

Cô gái đỏ mặt tức giận. “Tôi không hiểu ý ông.”

“Tôi chỉ lặp lại những gì cô vừa mới nói thật nhỏ thôi. Đúng thế, cô đã nói như vậy.”

Rosalie Otterbourne nhún vai.

“Dường như có quá nhiều thứ chỉ dành cho một người. Tiền bạc, sắc đẹp, vóc dáng tuyệt vời và...”

Cô ngừng lại và Poirot tiếp lời: “Và tình yêu phải không? Ừ? Và tình yêu? Nhưng cô không biết là có thể cô ấy kết hôn được là nhờ tiền thì sao!”

“Thế ông không thấy cách nhìn mà anh ta dành cho cô ấy ư?”

“Ồ, vâng, thưa quý cô. Tôi thấy hết tất cả – nhưng tôi còn thấy những thứ mà cô không thấy nữa cơ.”

“Cái gì vậy?”

Poirot từ tốn trả lời: “Thưa cô, tôi thấy những đường lằn đen dưới mắt của một người phụ nữ. Tôi thấy một bàn tay xiết mạnh cây dù đến nỗi nó trắng bệch ra...”

Rosalie chăm chăm nhìn ông.

“Ý ông là gì đây?”

“Ý tôi là không phải vàng nào cũng lấp lánh đâu. Có nghĩa là, mặc dù cô gái kia giàu có, đẹp và dễ thương, nhưng có *điều gì* đó không ổn. Và tôi còn biết một vài điều khác nữa.”

“Vâng?”

Poirot trả lời một cách nghiêm nghị: “Tôi biết, tôi đã nghe giọng nói đó ở đâu đó rồi, ở một thời điểm nào đó – giọng nói của ông Doyle – và ước gì tôi có thể nhớ ra là đã nghe nó ở đâu.”

Nhưng Rosalie không nghe thấy. Cô đang đứng lặng xem xét các hình thù vằn vện trên cát mềm được tạo ra bởi mũi dù. Bất thần cô thốt lên một cách giận dữ: “Tôi thật đáng ghét, thật đáng ghê tởm. Tôi đúng là một con quái vật. Tôi chỉ muốn xé toác quần áo và chà nát gương mặt xinh xắn, kiêu ngạo và tự tin của cô ta thôi. Tôi chỉ là một con mèo đầy sự ghen tị – nhưng đó chính là những gì tôi cảm nhận được. Cô ta thật thành công, đỉnh đạc, và tự tin.”

Hercule Poirot có phần kinh ngạc trước sự bùng nổ đó. Ông cầm lấy tay cô và lắc nhẹ.

“*Tiếp đi* – cô sẽ thấy khá hơn khi nói ra được những điều đó!”

“Tôi ghét cô ta! Tôi chưa bao giờ ghét ai dữ như thế ngay từ cái nhìn đầu tiên.”

“Tuyệt vời!”

Rosalie nhìn ông nghi hoặc. Rồi miệng cô chum lại và cười phá lên.

Poirot đáp: “Tốt!” và cũng phá lên cười.

Sau đó họ vui vẻ quay về khách sạn.

“Tôi phải đi kiểm mẹ đây.” Rosalie cho hay khi họ bước vào cái sảnh mát lạnh của khách sạn.

Poirot nhìn qua phía bên kia của khu vườn hướng ra sông Nile. Ở đấy có những bộ bàn uống trà nhưng bây giờ hẵng còn sớm. Ông đứng ngắm sông một lát, rồi bước xuống khu vườn.

Một vài người đang chơi quần vợt dưới ánh nắng chói chang. Ông nhìn họ một lúc, rồi thả bộ xuống con đường dốc. Khi ngồi trên băng ghế nhìn ra sông Nile, chính nơi đây ông đã nhìn thấy người thiếu nữ ở Chez Ma Tante. Ngay lập tức ông nhận ra cô. Gương mặt cô, như ông đã nhìn thấy đêm hôm đó, đã khắc sâu vào trong trí nhớ của ông. Nhưng hôm nay trông cô hơi khác một chút: xanh xao hơn, ốm hơn, và những nếp nhăn trên khuôn mặt cho biết có sự lo lắng và đau khổ tột cùng.

Rồi ông bước lùi lại. Cô không nhận ra ông, và ông quan sát cô một lúc mà không gây cho cô nghi ngờ nào về sự hiện diện của mình. Đôi chân nhỏ nhắn của cô bước đi một cách vô hồn. Đôi mắt cô, chất chứa một ngọn lửa cháy âm ỉ, hiện ra một sự chịu đựng thảm hại kì quặc. Cô đang nhìn những con thuyền màu trắng giăng buồm xuôi dòng sông Nile.

Một gương mặt – và một giọng nói. Ông đã nhớ ra gương mặt của cô gái và giọng nói vừa mới nghe lúc này, giọng nói của tân giai lang...

Và ngay lúc ông đứng đó quan sát người thiếu nữ thất thần kia, cảnh tiếp theo của tấn thảm kịch đã diễn ra.

Những giọng nói vang lên. Người thiếu nữ trên băng ghế đứng dậy và câu chuyện bắt đầu. Linnet Doyle và chồng đang đi xuống con đường. Giọng Linnet thật hạnh phúc và tự tin. Vẻ căng thẳng và cứng nhắc đã biến mất, Linnet đang say sưa với hạnh phúc.

Cô gái đứng ở đấy tiến lên phía trước. Và hai người kia chột khựng lại.

Jacqueline de Bellefort cất tiếng: “Chào Linnet. Ô, cậu cũng ở đây à. Dường như chúng ta không ngừng đụng độ nhau nhỉ. Chào Simon, anh khỏe không?”

Linnet Doyle lùi lại, dựa vào hòn đá và bật khóc. Gương mặt điển trai của Simon Doyle bỗng chốc nổi cơn thịnh nộ. Anh bước tới như thể muốn tấn công người con gái mảnh khảnh kia.

Bằng một động tác lắc đầu nhanh như cắt, cô ra hiệu sự có mặt của người lạ. Simon quay người lại và thấy Poirot. Anh lúng túng: “Xin chào, Jacqueline; chúng tôi không nghĩ lại gặp em ở đây.”

Câu ấy được thốt ra thật không thuyết phục.

Cô gái gầy ốm kia mím môi hỏi: “Thật là một sự ngạc nhiên phải không?” Rồi cô đi lên.

Poirot tế nhị đi về hướng ngược lại. Khi vừa rời bước, ông nghe thấy Linnet Doyle thốt lên: “Chúa ơi, Simon! Simon, chúng ta sẽ làm gì đây?”

3

BỮA TỐI ĐÃ KẾT THÚC. Hiên ngoài khách sạn Cataract được thắp sáng nhẹ nhàng. Những chiếc bàn nhỏ nhắn trước khách sạn gần như được lấp đầy bởi những người khách ngụ tại khách sạn.

Simon và Linnet Doyle bước ra, một người đàn ông cao, tóc nâu, nổi bật với gương mặt nhẵn nhụi mang đậm nét Mỹ bước cạnh họ. Khi họ còn lưỡng lự đứng ở cửa ra vào, Tim Allerton đã đứng dậy và bước tới.

Anh niềm nở nói với Linnet: “Tôi chắc là cô không nhớ tôi, nhưng tôi là anh họ của Joanna Southwood.”

“Dĩ nhiên – thật thế sao! Anh là Tim Allerton. Đây là ông xã của tôi.” Một giọng nói đầy sự e thẹn, tự hào hay xấu hổ nhỉ? “Và đây là người quản lý đến từ Mỹ của tôi, ông Pennington.”

Tim đáp lời: “Cô nhất định phải gặp mẹ tôi mới được.”

Vài phút sau họ đã ngồi chung với nhau – Linnet ngồi ở một góc, Tim và Pennington ngồi ở hai bên cô, cả hai đều nói chuyện với cô, và tranh giành sự chú ý của cô. Còn bà Allerton thì nói chuyện với Simon Doyle.

Cánh cửa chợt chuyển động. Một sự căng thẳng bất ngờ đến với người thiếu nữ xinh đẹp ngồi ngay góc giữa hai người đàn ông. Rồi khi một người đàn ông nhỏ thó bước ra và đi qua sân hiên, sự căng thẳng trong phút chốc được giải tỏa.

Bà Allerton bình luận: “Cháu không phải là người nổi tiếng duy nhất ở đây đâu. Người đàn ông nhỏ thó đó là Hercule Poirot đấy.”

Bà nói thật nhỏ nhẹ, vượt qua sự tế nhị thông thường để xóa khoảng im lặng kì lạ, nhưng Linnet có vẻ sững sờ trước thông tin đó.

“Hercule Poirot ư? Dĩ nhiên là cháu đã nghe qua tên ông ấy...”

Cô dường như chìm trong sự lơ đãng. Hai người đàn ông ở bên cạnh cô ngay lập tức bị cụt hứng.

Lúc này Poirot đã đi xuống đến sân hiên, nhưng ông đột nhiên chú ý đến một tiếng gọi.

“Ngồi xuống đây, ông Poirot. Thật là một buổi tối tuyệt đẹp!”

Ông gật đầu.

“Dĩ nhiên, thưa bà, đúng là tối nay đẹp thật.”

Ông cười một cách lịch sự đáp lại bà Otterbourne. Bộ đồ đen kết hợp với chiếc khăn xếp trông thật buồn cười! Bà Otterbourne tiếp tục cao giọng than vãn: “Hôm nay có nhiều người nổi tiếng đến đây nhỉ? Tôi hi vọng chúng ta sẽ thấy việc này xuất hiện sớm trên các báo. Những người đẹp, tiểu thuyết gia nổi tiếng...”

Bà ngừng lời với nụ cười khiêm tốn giả tạo.

Poirot cảm nhận, hơn là nhìn thấy, một thiếu nữ với vẻ khó chịu buồn rầu đang ngồi đối diện ông, cô gái mang dáng vẻ tàn ngần, chiếc miệng trễ xuống trông còn sầu thảm hơn trước.

“Có phải bà đang sáng tác một tiểu thuyết không, thưa bà?” Ông hỏi.

Bà Otterbourne lại cười một cách tự tin.

“Hiện giờ tôi thấy lười lắm. Tôi thật sự phải vật lộn đấy. Độc giả của tôi đang mất hết cả kiên nhẫn rồi – và cả cái nhà xuất bản của tôi nữa, trời ơi! Cứ phải gửi lần lần! Thậm chí phải gửi xuyên đại dương luôn!”

Một lần nữa ông cảm nhận người thiếu nữ kia xê dịch trong bóng tối.

“Thật tình với ông, ông Poirot, tôi ở đây để trải nghiệm thực tế. *Tuyệt trên Sa mạc* là tên quyển tiểu thuyết mới của tôi đó. Mạnh mẽ – khêu gợi. Tuyệt – trên sa mạc – sẽ lập tức tan chảy ngay trong nhịp thở đam mê đầu tiên.”

Rosalie liền đứng dậy, lăm bằm điều gì đó, và đi xuống khu vườn tối om.

Bà Otterbourne vừa ve vẩy chiếc chân vừa nói tiếp: “Người ta phải mạnh mẽ. Những con người cá tính – đó là những gì quyển sách tôi đề cập – tất cả đều quan trọng. Thư viện ngăn cấm cũng không sao! Tôi chỉ nói sự thật

thôi. Tình dục – à! Ông Poirot – tại sao mọi người lại sợ tình dục chứ? Đó là sự xoay vần của vũ trụ! Mà ông đã đọc sách của tôi chưa nhỉ?”

“Ồ la la! Xin bà hiểu cho, tôi không đọc nhiều tiểu thuyết lắm. Công việc của tôi...”

Bà Otterbourne quả quyết: “Tôi sẽ đưa cho ông quyển *Dưới bóng cây sung*. Thế nào ông cũng sẽ thấy nó rất quan trọng, mặc dù hơi cường điệu – nhưng đó là *thực tế* đấy!”

“Bà thật tốt quá. Tôi sẽ hứng thú đọc nó cho mà xem.”

Bà Otterbourne im lặng một lát. Bà liên tục mân mê chuỗi hạt quanh cổ. Rồi bà lắc lư người qua lại.

“Có thể – tôi sẽ chạy đi lấy nó cho ông ngay bây giờ.”

“Ồ, thưa bà, không cần phiền bà thế đâu. Sau này...”

“Không, không. Không phiền gì đâu.” Nói rồi bà đứng dậy. “Tôi sẽ chỉ cho ông...”

“Có chuyện gì vậy mẹ?”

Rosalie đột nhiên xuất hiện bên cạnh bà.

“Không có gì đâu, con yêu. Mẹ tính lên lấy quyển sách cho ông Poirot đây.”

“Quyển *Cây sung* phải không? Để con lấy cho.”

“Con không biết nó ở đâu đâu. Để mẹ đi lấy.”

“Con biết chứ.”

Nói rồi người con gái bước nhanh qua sân hiên và vào khách sạn.

“Chúc mừng bà có một cô con gái thật dễ thương,” Poirot trả lời một cách cung kính.

“Rosalie đó hả? Đúng, đúng – con bé thật dễ thương. Nhưng nó cũng rất khó chịu. Và không có sự cảm thông nào cho sự yếu đuối. Nó luôn nghĩ cái gì nó cũng biết rõ hết. Nó còn tưởng nó biết rõ về sức khỏe của tôi hơn tôi chứ...”

Poirot ra hiệu cho một người phục vụ bàn vừa mới đi ngang qua.

“Bà dùng rượu chứ? Rượu Chartreuse nhé? Hay là một ly kem bạc hà?”

Bà Otterbourne lắc đầu từ chối.

“Không, không. Tôi kiêng rượu. Ông có thể nhận thấy tôi không uống gì khác ngoài nước lọc – hoặc có thể là nước chanh. Tôi không thể chịu nổi mùi rượu.”

“Thế thì để tôi gọi cho bà một ly nước chanh nhé?”

Sau đó ông gọi một ly chanh vắt và một ly rượu ngọt.

Cánh cửa lại chuyển động. Rosalie bước vào, tiến về phía họ với một quyển sách trong tay.

“Con đây rồi.” Giọng người mẹ thể hiện thật khác thường.

“Ông Poirot vừa mới gọi cho mẹ một ly nước chanh đó.”

“Thế cô dùng gì, thưa cô?”

“Không cần đâu.” Rồi bất chợt nhận ra sự cộc lốc vô lý của mình, Rosalie bèn chữa lỗi: “Không cần đâu, cảm ơn ông.”

Poirot cầm lấy quyển sách bà Otterbourne đưa. Quyển sách vẫn còn vỏ bọc bên ngoài với hình minh họa một quý bà sặc sỡ vui vẻ, với kiểu tóc ngắn và những móng tay sơn đỏ chót, đang ngồi trên một mảnh da hổ trong trang phục của Eva. Phía trên cô gái ấy là một cái cây, với những tán lá sồi, đang mang vác những quả táo to rực thứ màu sắc lạ lùng.

Quyển sách mang tựa *Dưới bóng cây sung* của tác giả Salome Otterbourne. Bên trong là lời giới thiệu của nhà xuất bản. Đó là lời tặng bốc cho sự dũng cảm và hiện thực về đời sống tình yêu của người phụ nữ hiện đại. “Không sợ hãi, không bị bó buộc, rất hiện thực” là những tính từ miêu tả quyển sách này.

Poirot cúi đầu cung kính: “Thật là vinh hạnh cho tôi, thưa bà.”

Khi ông ngẩng đầu lên, ánh mắt ông gặp phải ánh mắt của con gái tác giả. Và ông cảm thấy không được tự nhiên. Ông ngạc nhiên và nhận ra nỗi đau thống khổ từ cặp mắt đó.

Đúng lúc ấy, thức uống được đưa lên và bầu không khí hốt nhiên trở nên vui vẻ.

Poirot mở mắt kính và nói một cách lịch sự.

“Vì sức khỏe của bà – thưa bà.”

Bà Otterbourne khuấy ly nước chanh và thốt lên: “Tinh cả người – ngon thật!”

Rồi sự im lặng bao trùm cả ba người. Họ nhìn xuống những tảng đá bóng loáng trên sông Nile. Ở chúng có nét gì đó thật hấp dẫn dưới ánh trăng vắng vặc. Trông chúng giống như những con quái vật thời tiền sử trồi một nửa thân mình lên mặt nước. Một làn gió nhẹ đột ngột thổi tới rồi cũng bất ngờ biến mất. Lúc này, trong không khí như có sự chờ đợi.

Hercule Poirot chuyển điểm nhìn ra phía sân hiên cùng những con người ở ngoài ấy. Không biết ông có lầm chằng, hay ở đây cũng tồn tại sự chờ mong? Nó giống như giây phút người ta mong đợi sự xuất hiện của nữ diễn viên chính trên sân khấu vậy.

Vào đúng ngay giây phút ấy, cánh cửa lại chuyển động một lần nữa. Không khí tràn ngập sự nghiêm trang. Mọi người ngưng nói chuyện và tất thảy mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía cánh cửa.

Một cô gái gầy guộc, đen nhẻm trong chiếc áo đầm màu rượu bước vào. Cô dừng lại quan sát, rồi dẫn đo bước về phía sân bên ngoài, đoạn ngồi xuống một chiếc bàn trống. Không có biểu hiện gì nổi bật ở bên ngoài về cách sống của cô gái, nhưng bằng cách nào đó cũng thể hiện hơi hướm của việc trình diễn trên sân khấu.

Bà Otterbourne vẫn lại chiếc khăn xếp trên đầu và nói: “Chà. Cô gái đó nghĩ mình là ai chứ!”

Poirot không trả lời mà vẫn tiếp tục chú ý. Cô nàng kia đã chọn được một chỗ ngồi mà cô có thể quan sát được Linnet Doyle. Poirot nhìn ra là Linnet Doyle đang chồm về phía trước nói gì đấy, lát sau cô đứng dậy và chuyển chỗ ngồi sang hướng đối diện khi nãy.

Poirot gật đầu một cách suy tư.

Khoảng năm phút sau, cô gái kia cũng chuyển chỗ ngồi nhìn ra ngoài sân. Cô hút thuốc và cười một mình, tỏ vẻ mãn nguyện. Nhưng, có vẻ vô ý, ánh mắt trầm tư của cô lại luôn hướng về phía vợ của Simon Doyle.

Mười lăm phút sau, đột nhiên Linnet đứng dậy và quay về khách sạn. Ngay lập tức, chồng cô tiếp bước theo sau.

Jacqueline de Bellefort mỉm cười và xoay ghế. Cô đốt thêm một điếu thuốc và nhìn ra sông Nile. Rồi cô lại tiếp tục tự cười với chính mình.

4

“ÔNG Poirot.”

Tiếng gọi làm Poirot giật mình, ông đang ngồi một mình ở ngoài sân, sau khi mọi người đã đi hết. Ông giật mình thoát khỏi sự tĩnh lặng khi đang chú mục vào những hòn đá đen láng lờng bên sông.

Đó là một giọng nói tử tế, tự tin, một giọng nói cuốn hút nhưng có phần kiêu hãnh.

Hercule Poirot đứng dậy, nhìn vào đôi mắt khẩn nài của Linnet Doyle. Cô quần chiếc khăn nhung tím đắt tiền quanh chiếc đầm sa-tanh trắng; trông Linnet bội phần dễ thương và lộng lẫy hơn những gì Poirot mường tượng.

Linnet hỏi nhưng cũng tự trả lời: “Ông là Hercule Poirot?”

“Có tôi đây, thưa cô.”

“Có lẽ ông đã biết tôi là ai rồi?”

“Vâng, thưa cô. Tôi có nghe tên cô. Và tôi biết rõ cô là ai.”

Linnet gật đầu, đó chính là điều cô mong đợi. Linnet tiếp tục nói với giọng yêu cầu: “Ông đi với tôi đến phòng chơi bài được không, ông Poirot? Tôi rất muốn nói chuyện với ông.”

“Rất sẵn lòng, thưa cô.”

Cô đi trước vào khách sạn và ông theo sau. Cô dẫn ông đến một phòng chơi bài không có người rồi yêu cầu ông đóng cửa lại. Sau đó cô ngồi xuống một chiếc bàn và ông ngồi phía đối diện cô.

Cô trực tiếp đi vào vấn đề một cách không do dự. Giọng cô tuôn chảy.

“Tôi đã nghe rất nhiều về ông, ông Poirot, và tôi biết ông là một người rất thông minh. Cũng thật tình cờ là hiện giờ tôi rất cần một người giúp đỡ

mình – và tôi nghĩ ông có thể làm được việc này.”

“Cám ơn ý tốt của cô, nhưng cô thấy đấy, tôi đang đi nghỉ, và khi tôi đi nghỉ thì tôi không nhận làm vụ nào cả.”

“Nhưng ông có thể sắp xếp được mà.”

Câu nói ấy thật sự không ý ra lệnh – chỉ mang sự im lặng tự tin của người thiếu nữ trẻ luôn biết cách sắp xếp mọi việc theo ý mình.

Linnet Doyle tiếp tục: “Thưa ông Poirot, tôi hiện là mục tiêu của một vụ khủng bố không thể chịu đựng nổi nữa. Việc khủng bố này phải chấm dứt ngay! Tôi muốn đi báo cảnh sát, nhưng chồng tôi lại nghĩ cảnh sát không thể giúp gì được trong vụ này.”

“Có thể – cô có thể giải thích rõ thêm được không?” Poirot lịch sự đáp lại.

“Ô, tất nhiên là thế rồi. vấn đề hết sức đơn giản.”

Vẫn không ngập ngừng, Linnet Doyle đúng là một người có đầu óc rõ ràng. Cô chỉ ngừng trong giây lát rồi tiếp tục trình bày sự việc một cách cô đọng nhất trong khả năng cho phép.

“Trước khi tôi gặp chồng tôi, anh ấy đã đính hôn với de Bellefort, một người bạn của tôi. Chồng tôi sau đó đã bỏ đính ước với cô ấy – dù gì đi nữa thì họ cũng không hợp nhau. Rất tiếc phải nói là cô ấy đã quá nặng nề về chuyện này... Tôi rất tiếc về điều này – nhưng những việc như thế cũng không giúp được gì cả. De Bellefort đã đưa ra – vâng, những lời đe dọa – mà tôi cũng không chú ý lắm, tôi cho rằng cô ấy không cố tình làm như vậy. Rồi sau đó, cô ấy đã làm những trò bất thường là đi theo chúng tôi đến bất cứ nơi đâu chúng tôi tới.”

Poirot nhướng mày.

“À – giống một vụ trả thù không bình thường nhỉ.”

“Thật không bình thường chút nào – rất lỗ bịch! Và cũng rất phiền phức.”

Cô bậm môi lại. Còn Poirot gật đầu đồng ý.

“Vâng, tôi có thể hình dung ra được. Cô đang đi hưởng tuần trăng mật phải không?”

“Đúng như vậy. Chuyện này xảy ra – lần đầu tiên – tại Venice. Cô ấy cũng ở đó – tại cửa hàng Danielli. Tôi nghĩ đó chỉ là sự tình cờ. Tôi có hơi bối rối một chút, nhưng tất cả chỉ có thế. Rồi sau đó chúng tôi lại thấy cô ấy trên thuyền tại Brindisi. Vợ chồng tôi hiểu là de Bellefort đang đi Palestine. Và chúng tôi đã nghĩ rằng cô ấy ở lại trên thuyền. Nhưng... nhưng khi chúng tôi đến Mena House thì cô ấy cũng ở đó... đang đợi chúng tôi.”

Poirot gật đầu và hỏi tiếp: “Và bây giờ thì sao?”

“Chúng tôi đi thuyền lên thượng nguồn sông Nile. Tôi cứ đinh ninh rằng sẽ gặp cô ấy ở trên thuyền, nhưng rồi không thấy và tôi nghĩ rằng de Bellefort đã chấm dứt cái trò trẻ con của mình. Ai dè khi chúng tôi vừa tới đây – cô ấy – cô ấy đã ở đây chờ.”

Poirot nhìn Linnet thật kỹ. Cô vẫn điềm tĩnh, song những khớp trên mu bàn tay lại trắng bệch ra vì bàn tay cô siết mạnh vào cạnh bàn.

Ông cất tiếng hỏi: “Và cô sợ những việc như thế lại tiếp diễn?”

“Vâng.” Cô ngưng lại một chút rồi nói tiếp. “Dĩ nhiên là chuyện này thật nhảm nhí! Jacqueline tự làm bản thân mình trở nên lỗ bịch. Tôi thật ngạc nhiên khi cô ấy lại không có lòng tự trọng như thế.”

Poirot phác một cử chỉ nhẹ nhàng.

“Thưa cô, có những lúc lòng tự trọng và kiêu hãnh rồi cũng lên đường! Có những cảm xúc khác mãnh liệt hơn.”

Linnet trở nên nóng nảy: “Vâng, có thể. Nhưng cô ấy hi vọng sẽ được gì từ những tất cả điều này chứ?”

“Thưa cô, không phải lúc nào cũng là câu hỏi sẽ được gì đâu.”

Trong âm điệu của viên thám tử có chút gì đó khiến Linnet không đồng tình. Cô đỏ mặt và đáp nhanh: “Ông nói đúng. Ngoài điểm này cần phải tìm hiểu xem động cơ là gì nữa. Điểm mấu chốt của vấn đề là phải dừng lại được việc này.”

“Thế cô đề nghị xử lý việc này như thế nào?” Poirot hỏi.

“Vâng – theo lẽ thì tôi cùng chồng không muốn tiếp tục bị làm phiền nữa. Phải có sự can thiệp của pháp luật về chuyện này,” cô nóng nảy trả lời.

Poirot quan sát cô thật kỹ và hỏi lại: “Thế cô ấy có đe dọa cô bằng lời nói trước mặt mọi người không? Có sử dụng những lời lẽ xúc phạm không? Hay có cố làm hại đến thân thể cô không?”

“Không.”

“Thế thì, thưa cô, thật lòng tôi không thấy cô có thể làm gì hơn được. Nếu nó là niềm vui đi du lịch đó đây của một thiếu nữ trẻ, và những nơi đó cũng là nơi mà cô và chồng đi tới – *tốt thôi* – đó là gì vậy? Không khí là của chung mọi người mà! Không có vấn đề cô ấy xâm phạm sự riêng tư của cô phải không? Chuyện như thế này cũng thường xảy ra mà?”

“Ý ông là tôi không thể làm được gì sao?” Linnet vẫn còn hoài nghi.

Poirot từ tốn đáp: “Không thể làm được gì, như những gì tôi thấy. Cô de Bellefort vẫn ở trong giới hạn của cô ấy.”

“Nhưng – nhưng vậy thật là mất trí! Thật không thể *chịu được* khi tôi phải bỏ qua chuyện này!”

Poirot đáp lại khô khốc: “Thưa cô, tôi rất thông cảm – đặc biệt khi tôi hình dung ra là cô hiếm khi nào phải bỏ qua chuyện gì.”

Linnet cau mày.

“Chắc chắn *phải* có cách nào để ngăn việc này lại chứ,” cô lầm bầm.

Poirot nhún vai và đề nghị: “Cô có thể rời khỏi đây và đi đến nơi nào đó.”

“Cô ấy lại theo chân thôi!”

“Đúng – rất có thể.”

“Thật là vô lý!”

“Chính xác.”

“Dù thế nào đi nữa, tại sao tôi – chúng tôi – phải chạy trốn chứ? Cho dù có như thế nào...”

Cô ấy ngừng lại.

“Chính xác, thưa cô. Cho dù thế nào...! Mọi thứ đều như thế, phải không?”

Linnet ngẩng đầu lên nhìn ông.

“Ý ông là sao?”

Poirot đổi giọng, đổ người về phía trước, giọng rất tự tin và dễ thương, ông lịch sự trả lời: “Sao cô phải bận tâm nhiều vậy, thưa cô?”

“Tại sao ư? Vì chuyện này thật vô lối! Tôi cảm thấy khó chịu vô cùng! Tôi đã nói với ông tại sao rồi mà!”

Poirot lắc đầu.

“Cô không nói hết tất cả mọi việc.”

Linnet hỏi lại lần nữa: “Ý ông là sao?”

Poirot ngả người về phía sau, khoanh tay lại và nói một cách lãnh đạm.

“*Cô hãy nghe tôi nói đây*, thưa cô. Tôi sẽ quay lại quá khứ một chút nhé. Cách đây khoảng một hoặc hai tháng, tôi đã dùng bữa tối tại một nhà hàng Ở London. Ngay cạnh bàn của tôi có một cặp thanh niên nam nữ. Họ trông rất vui vẻ, và hình như đang yêu nhau. Họ rất tự tin khi nói về tương lai. Thật ra thì những gì tôi nghe thấy không có ý nghĩa gì với tôi cả; họ có vẻ không bận tâm xem những ai nghe thấy họ và những ai không nghe thấy. Tấm lưng của chàng trai hướng về phía tôi, nhưng tôi thấy được gương mặt của cô gái. Khuôn mặt ấy trông thật mãnh liệt. Cô ấy đang yêu – bằng cả trái tim, linh hồn, và thể xác của mình – cô ấy không phải là tí người yêu hời hợt và yêu nhiều lần đâu. Đối với cô gái ấy, mọi chuyện thật rõ ràng, hoặc là yêu, hoặc là không yêu. Hai người họ đã đính hôn và chuẩn bị cưới; đó là những gì tôi nghe được; và họ cũng thảo luận những nơi họ sẽ đến trong kỳ trăng mật. Họ dự định đi Ai Cập.”

Ông dừng lại. Linnet liền hỏi dồn: “Rồi sao?”

Poirot tiếp tục: “Đó là một, hai tháng về trước, nhưng gương mặt của cô gái đó thì tôi không thể quên được. Chắc chắn rằng tôi sẽ nhận ra gương ngay mặt ấy khi tôi gặp lại. Và tôi cũng nhớ cả giọng nói của anh chàng đó nữa. Giờ thì có lẽ cô cũng đã đoán ra thời khắc tôi lại một lần nữa nhìn thấy

gương mặt đó và nghe giọng nói ấy. Ngay tại đây, ở Ai Cập này. Chàng trai đang đi kì trăng mật, đúng, nhưng lại là với một người phụ nữ khác.”

Linnet hỏi tới: “Vậy là sao? Tôi đã nói là chỉ những sự thật thôi mà.”

“Sự thật – đúng đấy.”

“Rồi tiếp sau đó như thế nào?”

Poirot chậm rãi nói tiếp: “Trong nhà hàng, cô gái đã đề cập đến một người bạn – một người bạn mà cô ấy rất tin tưởng rằng sẽ không làm cho mình thất vọng. Tôi nghĩ người bạn đó chính là cô.”

“Vâng. Tôi đã kể với ông rằng chúng tôi từng là bạn kia mà.” Linnet đỏ mặt.

“Và cô ấy tin tưởng cô?”

“Đúng vậy.”

Linnet cắn môi ngập ngừng trong giây lát; có vẻ như Poirot không muốn nói tiếp, rốt cuộc, chính cô gái là người đã phá vỡ bầu không khí yên lặng: “Hiển nhiên mọi thứ đã không như ý muốn. Nhưng thưa ông Poirot, những sự việc như thế vẫn diễn ra đấy thôi.”

“À! Vâng, nó xảy ra chứ, thưa cô.” Ông ngưng một lát rồi tiếp. “Cô có đi lễ nhà thờ không?”

“Có.” Linnet có vẻ hoang mang.

“Thế hẳn cô đã nghe những đoạn Kinh thánh được đọc trong nhà thờ rồi. Cô có nghe đoạn nói về vua David, một người giàu có với nhiều gia súc, cùng một người nghèo khó chỉ có một con cừu gầy nhom chưa – và người giàu có đã cướp con cừu ốm yếu của người nghèo. Đó là điều đã xảy ra, thưa cô.” Linnet đứng phắt dậy với ánh mắt giận dữ.

“Tôi đã hiểu điều ông muốn nói tới, ông Poirot! Nói một cách đơn giản, ông nghĩ là tôi đã cướp người yêu của bạn mình. Nếu nhìn sự việc dưới góc độ tình cảm – mà tôi cho rằng đó là cách mà thế hệ của ông thường xem xét – thì điều đó có thể đúng. Nhưng sự thật thì hoàn toàn khác. Tôi không phủ nhận việc Jackie yêu Simon say đắm, nhưng tôi không nghĩ rằng ông đã tính đến chuyện chồng tôi không hoàn toàn say mê cô ấy. Simon đã từng

thích cô ấy, nhưng thậm chí trước khi gặp tôi, anh ấy đã mang cảm giác rằng mình phạm sai lầm. Ông Poirot, xin hãy nhìn sự việc kỹ càng. Simon nhận ra chính tôi là người anh ấy yêu, chứ không phải Jackie. Anh ấy sẽ làm gì chứ? Sẽ cao thượng và cưới người phụ nữ mà anh ấy không còn quan tâm sao – và rồi có thể phá hỏng cuộc đời của cả ba người ư – vì thật mơ hồ là anh ấy có thể làm cho Jackie hạnh phúc trong những trường hợp như thế? Nếu thật sự anh ấy phải kết hôn với Jackie khi anh ấy gặp tôi thì tôi đồng ý đó là nghĩa vụ mà anh ấy phải gắn bó với cô ấy – dù tôi cũng không thật sự chắc chắn về điều này. Nếu một người không hạnh phúc thì người còn lại cũng phải chịu đựng điều tương tự thôi. Nhưng đính hôn vẫn chưa thật sự là một điều ràng buộc. Nếu phạm phải sai lầm, tốt hơn hết là đối diện với nó trước khi quá trễ. Tôi phải thú nhận là điều này rất khó khăn đối với Jackie, và tôi rất lấy làm tiếc – nhưng nó đã như thế rồi. Không thể thay đổi được!”

“Tôi nghi ngờ lắm.”

Cô trừng mắt nhìn ông.

“Ông nói như vậy là sao?”

“Tất cả những gì cô nói rất hợp lý. Nhưng có một điều không giải thích được.”

“Điều gì?”

“Thái độ của chính cô. Trông thấy cô, cũng như những rắc rối cô đang gặp, thì cô có thể nhìn nó theo hai chiều hướng. Hoặc nó có thể gây cho cô phiền phức – mà đúng thật như vậy, hoặc nó làm khơi dậy sự thương cảm nơi cô – rằng người bạn của cô chắc hẳn đã bị tổn thương nhiều để có thể gạt bỏ mọi luân thường đạo lý sang một bên. Nhưng đó không phải là cách mà cô phản ứng. Không, đối với cô, sự đeo bám này là không thể chịu nổi – và tại sao lại như thế? Chỉ có một lý do thôi – đó là cô cảm thấy tội lỗi.”

Linnet liền nhảy dựng lên.

“Sao ông lại dám nói như thế? Thưa ông Poirot, thật sự là ông đã đi quá xa rồi đấy.”

“Nhưng tôi dám như thế đấy, thưa cô! Tôi sẽ nói rất chân thành với cô. Mặc dù cô cố gắng che đậy sự thật, nhưng tôi cho rằng cô đã tính toán thật trọng để đưa chồng mình ra xa khỏi người bạn của cô. Tôi cũng cho rằng cô đã bị cuốn hút ngay trong lần gặp đầu tiên. Nhưng tôi biết có một giây phút nào đó, cô cũng đã phân vân, khi cô biết có một *lựa chọn* – mà cô có thể rút lui hoặc tiến tới. Tôi biết ý nghĩ đó đọng lại trong cô – chứ không phải với anh Doyle. Cô xinh đẹp; cô giàu có; cô thông minh – và cô quyến rũ nữa. Cô có thể dùng sự quyến rũ của mình hay cô có thể giữ nó lại. Cô có tất cả mọi thứ mà cuộc đời có thể ban cho, thưa cô. Cuộc đời của bạn cô chỉ giới hạn trong một kiếp người. Cô biết điều đó, nhưng mặc dù cô đã do dự, nhưng cô vẫn không giữ tay lại. Ngược lại cô đã dang tay ra, như người giàu có trong Kinh thánh vậy, cô đã lấy con cừu gầy ốm của người nghèo khó.”

Sự im lặng bao trùm trong không gian. Linnet cố gắng giữ bình tĩnh, cô lạnh lùng đáp: “Tất cả đều không đúng chủ đề!”

“Không, không chệch chủ đề chút nào đâu. Tôi chỉ đang giải thích cho cô hiểu tại sao sự xuất hiện không trông đợi của cô de Bellefort lại làm cô buồn rầu đến thế. Đó là vì dù cô ấy có thể không nhu mì và không tự trọng trong những việc mình làm, nhưng trong thâm tâm, cô cũng thừa nhận rằng cô ấy cũng có phần đúng.”

“Điều đó không đúng.”

Poirot nhún vai.

“Cô đã từ chối việc thành thật với chính bản thân mình.”

“Không phải như thế mà.”

Poirot nhẹ nhàng tiếp tục: “Thưa cô, tôi có thể nói rằng cô có một cuộc sống hạnh phúc, cô phóng khoáng và tử tế với những người khác.”

Linnet đáp lại – gần như với chính mình: “Tôi đã cố như vậy.” Và nét giận dữ trên gương mặt cô dần biến mất.

“Và đó cũng là lý do tại sao việc cô cố ý làm người khác tổn thương lại làm cô buồn lòng đến thế, và tại sao cô lại chần chừ thừa nhận sự thật. Thứ

lỗi cho tôi nếu tôi không đúng, nhưng tâm lý chính là chứng cứ quan trọng nhất trong một vụ án.”

Linnet thần thờ đáp: “Ngay cả khi những điều ông nói là đúng – và tôi không thừa nhận nó, thì chúng ta có thể làm gì bây giờ? Người ta không thể thay đổi được quá khứ; người ta phải xử lý những việc hiện có.”

Poirot gật đầu.

“Cô rất rõ ràng. Đúng, người ta không thể quay ngược lại quá khứ. Người ta phải chấp nhận thực trạng của sự việc. Và đôi khi, thưa cô, đó là tất cả những gì người ta có thể làm – đó là chấp nhận những hệ quả của việc làm trong quá khứ.”

Linnet vẫn còn thắc mắc: “Ý ông là tôi không thể làm được gì sao – làm *không được việc gì* sao?”

“Cô phải dũng cảm lên; đó là những gì tôi thấy cô có thể làm được.”

Linnet chậm rãi nói: “Ông có thể nói chuyện với Jackie – cô de Bellefort? Lý giải cho cô ấy được không?”

“Vâng, tôi có thể làm được. Tôi sẽ làm nếu cô muốn thế. Nhưng đừng kì vọng nhiều nhé. Tôi cho rằng cô de Bellefort đã có kế hoạch mà không có thứ gì có thể lay chuyển được cô ấy.”

“Nhưng chắc chắn chúng tôi có thể làm được *gì đó* để tự giải thoát chứ?”

“Dĩ nhiên là cô có thể quay về Anh, và ổn định cuộc sống ngay trong ngôi nhà của mình.”

“Thậm chí sau đó, tôi cho rằng Jacqueline cũng có thể đến đó và tôi sẽ lại thấy cô ấy mỗi khi tôi bước ra khỏi nhà.”

“Đúng.”

Linnet tiếp tục với sự chậm rãi: “Hơn nữa, tôi không nghĩ rằng Simon sẽ đồng ý chạy trốn đâu.”

“Thế thái độ của cậu ấy trong trường hợp này như thế nào?”

“Anh ấy giận dữ – đơn giản chỉ giận dữ thôi.”

Poirot đồng ý.

Rồi Linnet cầu khẩn: “Ông sẽ nói với cô ấy chứ?”

“Vâng, tôi sẽ làm. Nhưng theo ý của tôi thì tôi sẽ không thể hoàn thành mọi việc đâu.”

Linnet mạnh mẽ tiếp: “Jackie rất đặc biệt! Người ta không thể đoán được việc cô ấy sẽ làm.”

“Cô đề cập đến những đe dọa mà cô ấy đã đưa ra phải không. Cô có thể cho tôi biết những đe dọa đó là gì không?”

Linnet nhún vai. “Cô ấy đe dọa sẽ – phải – giết cả hai chúng tôi. Jackie có thể đôi lúc hơi man rợ một chút.”

“Tôi hiểu.” Giọng Poirot trở nên nghiêm trọng.

Linnet tiếp tục khẩn nài: “Ông sẽ làm vì tôi chứ?”

“Không, thưa cô.” Giọng Poirot trở nên cứng rắn. “Tôi sẽ không chấp nhận sự ủy thác của cô. Tôi sẽ làm những gì có thể vì tình người. Đúng như vậy. Tình huống ở đây rất khó khăn và nguy hiểm. Tôi sẽ làm để giúp sáng tỏ mọi việc – nhưng tôi cũng không lạc quan về khả năng thành công lắm đâu.”

Linnet từ tốn hỏi: “Nhưng ông sẽ không làm vì *tôi* phải không?”

“Phải, thưa cô,” Hercule Poirot trả lời.

5

HERCULE Poirot tìm thấy Jacqueline de Bellefort đang ngồi trên mỏm đá nhìn ra sông Nile. Ông có cảm giác rằng chắc chắn cô vẫn chưa đi ngủ và ông có thể tìm thấy cô ở đâu đó quanh khách sạn.

Cô đang chống cằm ngồi đó, và cũng không thèm quay đầu lại khi nghe tiếng bước chân của ông đi tới.

Poirot cất tiếng hỏi: “Cô de Bellefort phải không? Cô cho phép tôi nói chuyện với cô một lát nhé?”

Jacqueline hơi ngoái đầu lại và uể oải cười đáp lại: “Vâng, hẳn ông là Hercule Poirot? Để tôi đoán xem nhé? Ông đang làm vì cô Doyle, người đã hứa trả cho ông một khoản phí rất lớn nếu ông hoàn thành nhiệm vụ này.”

Poirot ngồi xuống băng ghế bên cạnh cô.

“Cô chỉ đoán đúng một phần thôi,” ông mỉm cười đáp. “Tôi mới từ chỗ cô Doyle xong, nhưng tôi không chấp nhận bất kì một khoản phí nào từ cô ấy cả, và nói cho đúng thì tôi không làm vì cô ấy.”

“Ồ!”

Jacqueline nhìn ông thật kỹ và hỏi ngược lại: “Thế ông đến đây làm gì?”

Poirot trả lời bằng một câu hỏi khác: “Thưa cô, cô đã bao giờ gặp tôi chưa?”

Jackie lắc đầu.

“Không, tôi nghĩ là chưa.”

“Nhưng tôi lại gặp cô rồi. Tôi đã ngồi cạnh cô một lần ở Chez Ma Tante. Cô đã ở đó cùng với anh Simon Doyle.”

Một cảm xúc giả tạo thật lạ thoáng qua khuôn mặt người đối diện. Rồi cô trả lời: “Tôi nhớ đêm đó...”

Poirot nói tiếp: “Nhiều chuyện đã xảy ra kể từ lúc đó.”

“Đúng, như ông nói, nhiều việc đã xảy ra.”

Giọng cô chợt đánh lại chứa đầy sự chua chát tuyệt vọng. “Thưa cô, tôi nói ở đây với tư cách là một người bạn. Cô nên quên chuyện đó đi.”

Jackie ngạc nhiên.

“Ý ông là sao?”

“Bỏ qua quá khứ! Hướng tới tương lai! Chuyện gì đã qua thì cho nó qua. Đau khổ cũng không thể thay đổi được gì.”

“Tôi nghĩ rằng điều đó hợp với Linnet đáng yêu đó.”

Poirot liền khoát tay.

“Bây giờ tôi không nghĩ cho cô ấy! Mà tôi nghĩ cho cô. Đúng là cô đã chịu nhiều khổ đau – nhưng những gì cô đang làm chỉ kéo dài thêm sự đau khổ mà thôi.”

Cô lắc đầu: “Ông sai rồi. Có những lúc tôi cảm thấy rất hả hê vui vẻ.”

“Thưa cô, đó chính là sự tồi tệ nhất của tất cả mọi thứ đấy.”

Cô ngược mặt lên và nói chậm rãi: “Ông không phải là loại người ngu ngốc. Tôi nghĩ là ông chỉ có ý tốt thôi.”

“Cô hãy về nhà. Cô còn trẻ, cô thông minh, cô có cả tương lai ở phía trước.”

Jacqueline lắc đầu.

“Ông không hiểu – hoặc ông sẽ không thể hiểu được. Simon là tất cả đối với tôi.”

Poirot nhẹ nhàng đáp: “Tình yêu không phải là tất cả. Chúng ta nghĩ nó là tất cả khi ta còn trẻ mà thôi.”

Nhưng cô vẫn lắc đầu và tiếp tục: “Ông không hiểu rồi.” Rồi cô liếc nhanh ông và nói. “Dĩ nhiên là ông biết mọi thứ về tình yêu, phải không? Ông đã nói chuyện với Linnet, phải không? Và ông cũng có mặt tại nhà hàng trong đêm đó... Simon và tôi rất yêu nhau.”

“Tôi biết rằng cô rất yêu anh ấy.”

Jacqueline chợt nhận ra ngữ điệu trong lời nói của ông và cô nhấn mạnh: “Chúng tôi yêu nhau. Và tôi quý Linnet... Tôi đã tin tưởng cô ấy. Cô ấy là bạn thân nhất của tôi. Cả cuộc đời Linnet có thể có bất kì thứ gì mà cô ấy muốn. Cô ấy chưa bao giờ từ chối cho bản thân mình một điều gì... Khi cô ấy thấy Simon, cô ấy muốn anh ấy – và rồi cô ấy đã lấy anh ấy.”

“Và anh chàng ấy cũng chịu bị mua chuộc sao?”

Jacqueline lắc đầu chậm chạp.

“Không, không phải như thế đâu. Nếu như vậy, tôi đã không ở đây... Ông cho rằng Simon không đáng được quan tâm như thế... Nếu nói anh ấy cưới Linnet vì tiền của cô ấy thì điều này có thể đúng. Nhưng nó phức tạp hơn như thế nhiều. Có một thứ gọi là *sự mê hoặc*, thưa ông Poirot. Và tiền có thể góp phần. Ông thấy đấy, Linnet có được ‘ảnh hưởng’ đó. Cô ấy là nữ hoàng của một vương quốc – một cô công chúa trẻ tuổi – mọi thứ xa hoa đều vây quanh cô ấy. Điều này giống như một sân khấu đã được dựng sẵn. Mọi thứ đều nằm trong tầm tay của cô ấy, một trong những người giàu nhất và được săn đón nhất muốn cưới cô ấy. Thay vì thế, cô ấy lại chọn ngay chàng Simon Doyle có tương lai mờ mịt... Ông có nghĩ rằng anh ấy cũng biết điều đó không?”

Đột nhiên cô chỉ lên trời.

“Hãy nhìn mặt trăng trên kia. Ông có thấy rõ không? Nó rất thực. Nhưng nếu mặt trời tỏa sáng thì ông sẽ không còn trông thấy mặt trăng đâu nữa. Chuyện này cũng giống như thế. Tôi chẳng khác nào mặt trăng... Khi mặt trời ló dạng, Simon không còn thấy được tôi nữa... Anh ấy đã bị lóa mắt. Và anh ấy không thể thấy gì khác ngoài mặt trời – đó là Linnet.”

Cô ngừng một lúc rồi tiếp tục: “Đấy, ông thấy điều đó thật huyền bí phải không. Linnet đã bước vào đời anh ấy. Đó đích xác là sự tự tin của cô ấy – thói quen của sự ra lệnh. Cô ấy tự tin rằng mình có thể làm người khác tin tưởng. Có thể Simon đã yếu đuối, nhưng anh ấy là một người đơn giản. Có lẽ anh ấy chỉ yêu mình tôi và chỉ mình tôi mà thôi, nếu Linnet đừng xuất hiện và chụp anh ấy lên chiếc xe vàng ngọc của mình. Tôi biết rõ rằng

Simon sẽ không bao giờ yêu cô ấy nếu cô ấy không bắt Simon phải làm như vậy.”

“Đó là những gì cô nghĩ – đúng vậy.”

“Tôi *biết rõ*. Anh ấy đã yêu tôi – và anh ấy sẽ luôn như vậy.”

Poirot hỏi: “Thậm chí ngay cả lúc này sao?”

Jacqueline như muốn trả lời ngay nhưng rồi kìm nén lại. Cô nhìn Poirot và mặt cô đỏ bừng vì giận dữ. Cô quay mặt đi, đầu rũ xuống. Giọng cô như bị bóp nghẹt: “Tôi biết. Hiện anh ấy ghét tôi. Đúng, rất ghét tôi... Anh ta phải coi chừng!” Bỗng nhiên cô lục tung chiếc giỏ xách nhỏ để trên ghế. Rồi cô rút ra một khẩu súng nhỏ có báng được khảm ngọc trai – trông giống như một món đồ chơi nhỏ bé.

“Thật là một vật bé bỏng dễ thương, phải không?” Cô cất tiếng hỏi. “Trông có vẻ không giống thật lắm, nhưng nó là đồ thật đấy! Một viên đạn có thể giết chết một người đàn ông hay một người phụ nữ. Và tôi là một người bắn giỏi đó.”

Cô cười, một nụ cười xa xôi, hồi tưởng.

“Lúc còn nhỏ, tôi được đi cùng với mẹ về quê ở miền Nam Carolina, ông ngoại đã dạy cho tôi bắn súng, ông thuộc tít người cũ tin vào tài nghệ bắn súng – đặc biệt ở những nơi trọng danh dự. Cha tôi cũng thế, khi còn trẻ ông đã từng có một vài cuộc đấu súng tay đôi. Cha tôi còn là một người biết chơi kiếm và đã từng hạ gục một người vì một người phụ nữ. Ông thấy không, ông Poirot.”

Cô gái bắt gặp ánh mắt của người đối diện đang mở to.

“Tôi có sẵn máu nóng trong người! Tôi đã mua nó khi sự việc mới xảy ra. Tôi định giết một trong hai người – nhưng vấn đề nằm ở chỗ tôi chưa quyết định được sẽ giết ai. Cả hai đều sẽ không vui. Và tôi nghĩ Linnet sẽ vô cùng sợ hãi – nhưng cô ấy là một người rất kiên cường. Cô ấy sẽ đứng dậy hành động. Và rồi tôi lại nghĩ tôi sẽ – đợi! Việc này càng lúc càng thôi thúc tôi hành động. Cuối cùng, tôi có thể thực hiện bất cứ lúc nào; sẽ vui hơn trong lúc chờ đợi – và nghĩ về điều đó. Rồi bỗng nhiên có một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi – là đi theo họ! Bất kể khi nào họ đi đến nơi nào cùng

nhau và đang vui vẻ, họ sẽ thấy *tôi*. Quả là có tác dụng thật. Điều này khiến cho Linnet khó chịu – mà không ai có thể làm gì được! Nó làm cho cô ấy bực bội thực sự... Đó là lúc tôi bắt đầu thấy hả dạ... Linnet không thể làm gì được cả! Tôi vẫn luôn vui vẻ và lịch sự! Không có từ nào họ có thể bắt lấy làm chứng! Nó đang làm hỏng mọi thứ – mọi thứ giữa họ.”

Jacqueline cười phá lên, tiếng cười rõ to và lạnh lùng.

Poirot nắm lấy tay cô. “Im lặng nào. Im lặng, rồi tôi sẽ nói cho cô nghe.”

Jacqueline lại nhìn ông và hỏi; “Sao?” Rồi cô cười một cách thách thức.

“Cô ơi, tôi mong cô đừng làm những gì cô đang làm.”

“Ý ông là để Linnet yên chứ gì!”

“Còn hơn thế nữa. Đừng bắt tay với quỷ dữ.”

Môi cô chùng lại; ánh mắt thể hiện sự ngạc nhiên.

Poirot nghiêm túc tiếp tục: “Bởi vì – nếu cô tiếp tục – ác quỷ sẽ đến... Đúng, chắc chắn ác quỷ sẽ đến... Nó sẽ đến chiếm lấy cô, và sau một thời gian ngắn, không còn ai có thể kiểm soát được nó.”

Jacqueline chăm chăm nhìn ông, ánh nhìn mang hình ảnh của ngọn sóng vô định.

Cô đáp lại: “Tôi – không biết nữa...” Rồi cô bật khóc ngon lành. “Ông không thể ngăn cản được tôi đâu.”

Hercule Poirot đáp buồn rầu: “Phải, tôi không thể ngăn cản cô được.”

“Thậm chí nếu tôi – giết cô ấy, ông cũng không thể ngăn tôi lại được.”

“Vâng – không thể ngăn được một khi cô sẵn lòng chịu trả giá.”

Jacqueline de Bellefort liền cười vang.

“Ồ, tôi không sợ chết đâu! Sau tất cả mọi thứ, tôi sống vì điều gì nữa chứ? Tôi biết ông tin rằng giết người đã làm tổn thương đến mình là điều sai lầm – thậm chí cả khi người ta cướp hết mọi thứ của ông sao?”

Poirot kiên định đáp: “Đúng, thưa cô. Tôi tin rằng giết người là điều không thể tha thứ được.”

Jacqueline lại cười vang.

“Thế thì ông phải chấp nhận kế hoạch trả thù hiện giờ của tôi thôi; bởi vì, ông thấy đấy, khi nó vẫn có tác dụng, thì tôi sẽ không phải dùng đến khẩu súng nhỏ này... Nhưng tôi e rằng – vâng, e rằng lúc nào đó – khi mọi thứ vượt quá giới hạn – tôi sẽ muốn làm tổn thương cô ấy – sẽ cho một nhát dao vào người cô ấy, dí khẩu súng lục bé nhỏ này vào đầu cô ấy – và siết cò – Ồ!”

Tiếng la làm viên thám tử ngạc nhiên.

“Chuyện gì vậy cô?”

Cô gái quay đầu nhìn về phía bóng tối.

“Có ai đó – đang đứng ở đằng kia. Anh ta vừa mới đi xong.”

Hercule Poirot đảo mắt nhìn xung quanh. Mọi vật trông thật tĩnh lặng.

“Dường như không có ai ngoài chúng ta cả, thưa cô.” Rồi ông đứng dậy. “Dù gì đi nữa tôi đã nói tất cả những gì tôi muốn nói. Chúc cô ngủ ngon.”

Jacqueline cũng đứng dậy và đáp lời: “Ông cũng hiểu rồi đấy – tôi không thể thực hiện theo yêu cầu của ông?”

Poirot lắc đầu.

“Không – vì cô muốn điều đó! Luôn luôn có một khoảnh khắc! Bạn cô – Linnet – cũng đã có một khoảnh khắc mà cô ấy có thể dừng tay lại... Nhưng Linnet để cho nó trôi qua. Và nếu người ta làm như vậy, thì sau đó người ta phải chấp nhận sự việc và sẽ không có cơ hội thứ hai đến nữa.”

“Không có cơ hội thứ hai...” Jacqueline de Bellefort lặp lại. Cô đứng phỗng một lúc, rồi cô ngẩng đầu lên thách thức. “Chúc ngủ ngon, ông Poirot.”

Poirot buồn bã lắc đầu và theo cô bước về khách sạn.

6

SÁNG HÔM SAU, khi Hercule Poirot đang bước ra khỏi khách sạn để xuống phố thì gặp Simon Doyle đi theo.

“Chào buổi sáng, ông Poirot.”

“Xin chào, anh Doyle.”

“Ông xuống phố à? Tôi đi chung với ông được không?”

“Dĩ nhiên rồi. Tôi rất sẵn lòng.”

Hai người đàn ông bước đi bên cạnh nhau, bước qua cánh cổng và queo vào khu vườn mát rượi. Rồi Simon rút ống điếu ra và cất tiếng: “Ông Poirot, tôi biết là vợ tôi đã nói chuyện với ông tối qua?”

“Vâng, đúng như vậy.”

Simon Doyle hơi cau mày. Anh thuộc dạng người hành động, khó diễn đạt ý nghĩ bằng ngôn từ và là người gặp vấn đề trong việc bày tỏ bản thân mình một cách rõ ràng.

Anh nói tiếp: “Tôi mừng một điều là ông đã làm cho vợ tôi nhận ra là chúng tôi không thể làm gì hơn trong vấn đề này.”

Poirot đồng ý: “Rõ ràng vấn đề này không nhờ đến pháp luật được.”

“Chính xác. Linnet dường như vẫn chưa hiểu.” Simon cười gượng gạo. “Linnet được dạy là phải lập tức nhờ đến cảnh sát khi có phiền toái.”

Poirot đáp: “Nếu thế thì tốt quá rồi.”

Một khoảng lặng diễn ra. Rồi đột nhiên Simon thốt lên, đồng thời mặt anh ta đỏ bừng: “Thật – thật là tai tiếng khi cô ấy phải bị như thế này! Cô ấy không làm gì cả! Nếu ai đó muốn xỉ vả tôi đã hành xử như một kẻ đê tiện thì họ cứ tự nhiên! Tôi cho rằng tôi đã làm thế! Nhưng tôi sẽ không để việc này đụng đến Linnet đâu. Cô ấy không có liên quan gì.”

Poirot gật đầu nhưng không nói gì.

“Ông đã – ơ – ông đã – nói chuyện với Jackie – cô de Bellefort chưa?”

“Tôi đã nói chuyện với cô ấy rồi.”

“Thế ông có làm cho cô ấy hiểu ra vấn đề không?”

“Tôi e rằng không.”

Simon bực tức: “Không lẽ cô ấy không ý thức được là cô ấy đang làm cái quái gì sao? Cô ấy không nhận ra được rằng một người phụ nữ lịch thiệp thì không hành động giống như cô ấy đang làm à? Cô ấy không có lòng tự trọng hay sao nhỉ?”

Poirot nhún vai.

“Chúng ta có thể nói, cô ấy chỉ có một cảm giác duy nhất – tổn thương thì phải?” ông đáp.

“Đúng, nhưng chết tiệt thật, những cô gái làng hoang không bao giờ hành xử như thế. Tôi thú nhận là mình thật đáng trách. Tôi đã đối xử tệ bạc với cô ấy. Tôi cũng hiểu được rằng cô ấy đã cố gắng giúp đỡ tôi và không bao giờ muốn trông thấy tôi nữa. Nhưng cứ đi theo tôi suốt thế này – thật – thật là không *hay ho* chút nào! Cô ấy chỉ tự bôi nhọ mình thôi! Mà cô ấy muốn gì trong vụ này chứ?”

“Có thể là... trả thù!”

“Ngớ ngẩn! Có lẽ nếu cô ấy ra tay làm một cái gì đó tàn khốc – như bắn tôi một phát chằng hạn, thì tôi còn hiểu được.”

“Anh nghĩ điều đó hợp với cô ấy hơn sao?”

“Thật tình là như thế. Cô ấy là người có máu nóng – và cô ấy có cơn nóng giận không thể nào kiểm soát được. Tôi sẽ không ngạc nhiên về bất kì việc gì cô ấy làm khi cô ấy nổi cơn lên. Nhưng cái việc đeo bám này...” Anh lắc đầu.

“Đúng – nó có vẻ hơi mơ hồ! Nhưng thông minh đấy chứ!”

Doyle chăm chăm nhìn ông.

“Ông không hiểu rồi. Nó đang làm Linnet điên tiết.”

“Và cả anh nữa?”

Simon nhìn viên thám tử với đôi chút ngạc nhiên.

“Tôi đó hả? Tôi chỉ muốn vận cỡ con quỳ cái kia thôi.”

“Thế anh không còn chút tình cảm cũ nào đọng lại?”

“Ông Poirot thân mến – tôi có thể làm gì được? Nó giống như mặt trăng lúc bị mặt trời che khuất. Ông không biết rằng đã không còn gì nữa rồi. Ngay khi tôi gặp Linnet – Jackie đã không còn tồn tại nữa.”

“Thế à, thật là buồn cười!” Poirot lẩm bẫm.

“Ông nói gì thế ạ?”

“À, sự so sánh của anh khiến tôi lấy làm thú vị, thế thôi.”

Simon lại đỏ mặt và nói tiếp: “Tôi nghĩ Jackie đã nói với ông rằng tôi cưới Linnet chỉ vì tiền của cô ấy ư? Thật là một sự dối trá bẩn thỉu! Tôi không bao giờ cưới một ai vì tiền cả! Điều mà Jackie không hiểu là sự khó khăn của một người đàn ông khi có một người phụ nữ quan tâm đến mình như cô ấy đã làm đối với tôi.”

“Á?”

Poirot nhìn người đồng hành sắc lẹm.

Simon tiếp tục nói về điều tồi tệ của mình: “Có vẻ... có vẻ... thật hèn khi nói điều này, nhưng Jackie *quá* si mê tôi!”

“Một người thì yêu còn một người thì được yêu,” Poirot lẩm bẫm.

“Ồ? Ông nói gì thế đấy? Ông thấy đấy, một người đàn ông không muốn người phụ nữ quan tâm tới mình hơn mức mình quan tâm đến cô ấy.” Giọng anh trở nên ấm hơn khi anh nói tiếp. “Anh ta không muốn bị *sở hữu*, cả thể xác lẫn linh hồn. Đó chính là thái độ chiếm hữu chết tiệt! Người đàn ông này là *của* tôi – anh ta *thuộc* về tôi! Đó là việc tôi không thể chịu được... không người đàn ông nào có thể chịu được cả! Anh ta sẽ muốn chạy thoát... để được tự do. Anh ta muốn có người phụ nữ của riêng mình; anh ta không muốn *cô ấy* sở hữu *mình*.”

Anh ngừng lại, các ngón tay run rẩy chầm điếu thuốc.

Poirot nói: “Và đó là cảm xúc của anh dành cho cô Jacqueline?”

“Ồ?” Simon nhìn và rồi thú nhận: “Ồ... vâng... đúng, sự thật đúng là vậy. Và dĩ nhiên cô ấy không nhận ra điều đó. Đó là việc mà tôi chưa từng nói với cô ấy. Nhưng tôi đã từng cảm thấy bức bối – rồi sau đó tôi gặp Linnet, và cô ấy đã hớp hồn tôi! Tôi chưa từng bao giờ thấy một ai dễ thương đến lạ lùng như vậy. Thật là tuyệt vời. Mọi người đều xúm quanh, tôn thờ cô ấy – và cô ấy đã tin tưởng một kẻ nghèo hèn như tôi.”

Giọng anh đầy sự sợ hãi trẻ con và ngạc nhiên.

“Tôi hiểu,” Poirot đáp lại. Ông gật đầu hiểu chuyện. “Vâng... tôi hiểu chứ.”

Simon phần uất nói tiếp: “Tại sao Jackie lại không chịu hiểu trên phương diện của một người đàn ông nhỉ?”

Poirot nhếch môi cười.

“Vâng, anh thấy đấy, anh Doyle, ngay từ đầu cô ấy *không* phải là một người đàn ông mà.”

“Không, không – ý của tôi là xem nó như chuyện bình thường! Ông sẽ phải uống thuốc nếu ông có bệnh. Tôi thú nhận đây là lỗi của tôi. Nhưng nó là như thế đấy! Nếu ông không còn quan tâm gì nữa đến một người con gái, thật là điên khùng khi đi cưới cô ấy. Và thật sự bây giờ tôi đã nhìn thấy rõ bản chất của Jackie và những gì cô ấy sẽ làm, tôi cảm thấy may mắn vì đã thoát khỏi cô ấy.”

“Những gì cô ấy sẽ làm ư.” Poirot lặp lại một cách vẫn vơ. “Anh Doyle, anh biết những chuyện đó là chuyện gì à?”

Simon nhìn ông hơi ngạc nhiên.

“Không – ý ông là sao?”

“Anh có biết là cô ấy mang theo một khẩu súng lục không?”

Simon nhú mày rồi lắc đầu.

“Tôi không nghĩ là cô ấy sẽ dùng nó... ngay lúc này đâu. Cô ấy hẳn muốn làm nó từ sớm rồi. Nhưng tôi nghĩ thời khắc đó đã trôi qua. Giờ cô ấy chỉ hẳn học thôi – và cô gắng trút lên cả hai chúng tôi.”

Poirot nhún vai và nghi ngờ nói: “Cũng có thể vậy.”

“Điều mà tôi lo lắng chính là Linnet,” Simon nói, có vẻ không cần thiết lắm.

Poirot đáp: “Tôi cũng thấy điều đó.”

“Tôi thật sự không sợ Jackie làm cái việc bắn chác đó đâu, nhưng cái chuyện cứ đeo bám như thế này đã làm Linnet hoàn toàn mệt mỏi. Để tôi kể cho ông kế hoạch tôi vạch ra, và có thể ông góp ý thêm. Tôi sẽ bắt đầu bằng việc thông báo công khai rằng chúng tôi sẽ ở đây mười ngày. Nhưng ngày mai tàu hơi nước *Karnak* sẽ khởi hành từ Shellal đi Wadi Halfa. Tôi định đặt vé đi dưới một cái tên giả. Chúng tôi sẽ khởi hành đi Philae vào ngày mai. Người hầu gái của Linnet sẽ mang theo hành lý. Rồi chúng tôi sẽ nhập đoàn với tàu *Karnak* tại Shellal. Khi Jackie phát hiện ra chúng tôi không quay về thì đã quá trễ – chúng tôi sẽ thoải mái trên chuyến đi của mình. Jackie sẽ cho rằng chúng tôi đã thoát khỏi cô ấy về Cairo. Mà thực ra tôi thậm chí sẽ mua chuộc cả người xách hành lý ở khách sạn để nói điều đó. Hỏi thăm ở các trạm du lịch cũng không giúp được gì cho cô ấy, vì tên của chúng tôi không có ở đây. Ông nghĩ sao?”

“Vâng, cũng được đấy. Anh cho rằng cô ấy sẽ đợi ở đây cho đến khi anh quay lại?”

“Chúng tôi có thể không quay lại. Chúng tôi sẽ đi Khartoum và sau đó có thể bay sang Kenya. Jackie không thể theo mãi chúng tôi đi khắp thế giới được.”

“Vâng, rồi cũng đến một lúc nào đó, vấn đề tài chính sẽ không cho phép nữa. Theo tôi biết thì cô ấy cũng chỉ có ít tiền thôi.”

Simon ngưỡng mộ nhìn ông.

“Ông thật là thông minh. Ông biết không, tôi còn chưa nghĩ ra điều đó. Jackie đúng là nghèo rất mỏng tơi.”

“Nhưng cô ấy vẫn có thể xoay sở để đi theo anh từ hồi đó đến giờ đấy thôi?”

Simon tỏ ra nghi ngờ: “Đúng là thu nhập cô ấy thấp. Chưa tới hai trăm một năm, hình như thế. Tôi nghĩ rằng, đúng, tôi cho rằng cô ấy đã bán hết tài sản để làm những việc kia.”

“Rồi sẽ đến lúc cô ấy cạn kiệt hết mọi thứ và không còn đồng nào?”

“Đúng thế...”

Simon vặn vẹo người một cách khó khăn. Ý nghĩ đó làm anh thấy không thoải mái. Poirot chăm chú quan sát anh.

“Không,” ông trả lời. “Không, đó không phải là một ý nghĩ hay...”

Simon nói có phần giận dữ, “Vâng, *tôi* không thể làm gì được!” Rồi anh tiếp lời. “Ông nghĩ sao về kế hoạch của tôi?”

“Vâng, có lẽ nó sẽ có tác dụng. Nhưng dĩ nhiên, đó chỉ là *sự chạy trốn* mà thôi.”

Simon đỏ mặt.

“Ý ông là chúng tôi tháo chạy ư? Đúng, đó là sự thật... Nhưng Linnet...”

Poirot nhìn anh, rồi gật đầu.

“Như anh nói, đó có thể là cách hay nhất. Nhưng nên nhớ, cô de Bellefort thông minh đấy.”

Simon sa sầm nét mặt: “Tôi nghĩ một ngày nào đó, chúng tôi phải đứng lên và chiến đấu. Thái độ của cô ấy thật vô lý hết sức.”

“Hợp lý đấy, *thưa* anh!” Poirot la lớn.

“Không có lý do gì phụ nữ lại không chịu ứng xử như những người bình thường!” Anh điềm tĩnh nói tiếp.

Poirot trả lời khô khốc: “Họ thường như thế lắm. Điều này thậm chí còn buồn hơn!” Ông nói tiếp. “Tôi cũng sẽ đi Karnak. Nó nằm trong lịch trình của tôi.”

“Ồ!” Simon do dự, rồi trở nên bối rối: “Không phải... phải... ờ... cùng chuyến với chúng tôi đấy chứ? Ý tôi là tôi không muốn nghĩ...”

Poirot nhanh chóng cắt ngang lời: “Không phải thế đâu. Mọi thứ được sắp xếp trước khi tôi rời London lận. Tôi luôn lên kế hoạch trước một cách kỹ càng.”

“Thế ông không đi từ nơi này sang nơi khác theo ý thích sao? Chẳng phải như thế thú vị hơn sao?”

“Có thể. Nhưng để có thể thành công trong cuộc sống mọi chi tiết phải được sắp đặt tốt từ trước.”

Simon cười: “Tôi cho rằng đó là cách mà một tên giết người chuyên nghiệp hành xử.”

“Đúng – dù tôi phải công nhận rằng vụ án huy hoàng nhất mà tôi nhớ và một trong những vụ khó phá án nhất lại diễn ra theo cách không ngờ tới.”

Simon nói một cách ngờ nghệch: “Thế thì ông phải kể cho chúng tôi về những vụ phá án của ông lúc trên tàu *Karnak* nhé.”

“Không, không; cái đó chỉ đáng gọi là... là gì nhỉ?... Chuyện vặt thôi.”

“Vâng, nhưng chuyện vặt của ông thật ly kỳ đấy. Bà Allerton nghĩ vậy. Bà ấy vẫn mong có dịp để hỏi ông.”

“Bà Allerton ư? Có phải là người phụ nữ có mái tóc nâu quăn rũ cùng với đứa con trai luôn lo lắng cho mẹ đúng không?”

“Đúng vậy. Bà ấy cũng sẽ đi trên chuyến *Karnak*.”

“Thế bà ấy có biết anh cũng...?”

“Dĩ nhiên là không rồi.” Simon khẳng định. “Không ai biết hết. Tôi có một nguyên tắc là tốt hơn hết không nên tin tưởng ai.”

“Thật là một ý hay, tôi cũng luôn theo phương châm ấy. À tiện thể, thành viên thứ ba trong đoàn của anh, người đàn ông cao với mái tóc nâu...”

“Pennington đó hả?”

“Đúng đấy. Ông ta cũng đi du lịch cùng anh sao?”

Simon trả lời khó chịu: “Ông có nghĩ điều đó bình thường trong một chuyến trăng mật không? Pennington là người quản lý tài sản người Mỹ của Linnet. Chúng tôi chỉ tình cờ gặp ông ấy ở Cairo.”

“À, *thế sao!* Anh cho phép tôi hỏi một câu được không? Vợ anh bao nhiêu tuổi rồi?”

Simon trông có vẻ kinh ngạc.

“Cô ấy sắp hai mươi một tuổi... nhưng vợ tôi không phải hỏi ý kiến ai trước khi kết hôn với tôi. Đó là điều ngạc nhiên lớn nhất đối với Pennington. Ông ấy rời khỏi New York trên con tàu *Carmanic* hai ngày

trước khi lá thư của Linnet thông báo việc kết hôn của chúng tôi đến tay ông ấy, nên ông ấy không biết gì về nó cả.”

“*Carmanic...*” Poirot lầm bầm.

“Khi chúng tôi tình cờ gặp ông ấy tại Shepheard ở Cairo, ông ấy vô cùng ngạc nhiên.”

“Đúng là một sự tình cờ!”

7

KHOẢNG MƯỜI MỘT GIỜ SÁNG ngày hôm sau, Simon và Linnet Doyle khởi hành đi Philae. Khi đó, Jacqueline de Bellefort đang ngồi trên ban công khách sạn dõi mắt theo hai người họ đi trên chiếc thuyền sang trọng. Tuy nhiên, cô lại không ghi nhận được một chiếc xe con chất đầy hành lý đã xuất phát từ cổng trước của khách sạn, ngồi trong xe là cô hầu gái trông có vẻ nghiêm nghị. Chiếc xe này rõ phải chạy thẳng hướng tới Shellal.

Hercule Poirot quyết định dùng hai tiếng còn lại trước bữa trưa để đi đảo Elephantine ở ngay đối diện khách sạn.

Ông bước xuống chỗ bến tàu. Khi ấy có hai người đàn ông cùng bước xuống một chiếc thuyền của khách sạn, và Poirot đi theo họ. Hẳn nhiên hai người đàn ông đó không quen nhau. Người trẻ hơn vừa mới tới bằng tàu lửa ngày hôm trước. Đó là một người cao, tóc đen với gương mặt xương xẩu và một cái cằm nhọn hoắt. Anh mặc một chiếc quần nỉ mỏng lấm lem bùn đất và chiếc áo polo cổ cao chẳng thích hợp với thời tiết lúc đó chút nào. Người đàn ông còn lại là một người trung niên hơi đậm người và thấp bé, ông ta chẳng cần mất nhiều thời gian để có thể bắt chuyện với Poirot bằng một thứ tiếng bóng bẩy lơ lớ. Không xen vào cuộc nói chuyện đó, chàng trai trẻ có vẻ khó chịu với hai người còn lại. Anh quay lưng lại về phía họ và tỏ vẻ thán phục người lái tàu vùng Nubia – một tay thì quay vô – lãng còn một chân thì chinh hướng con tàu.

Mặt nước thật thanh bình, những tảng đá đen bóng láng lướt qua tầm mắt và gió hiu hiu thổi qua mặt họ. Thoáng chốc đã đến đảo Elephantine, ngay khi vừa lên bờ, Poirot và người đồng hành lăm lờ kia đã thẳng tiến đến

viện bảo tàng. Cùng lúc ấy ông ta cung kính chìa một tấm danh thiếp đưa cho Poirot, trên đó có hàng chữ: “Ngài Guido Richetti, Nhà khảo cổ học.”

Đáp lại, Poirot cũng đưa tấm danh thiếp của mình cho ông. Sau khi màn nghi thức kết thúc, hai người đàn ông cùng bước vào viện bảo tàng, và ngay sau đó quý ông người Ý tuôn ra một tràng kiến thức uyên thâm của mình. Và bây giờ thì họ lại trao đổi với nhau bằng tiếng Pháp.

Trong khi đó, người thanh niên trong chiếc quần nỉ kia lượn khắp viện bảo tàng, ngáp tới ngáp lui một lúc, rồi sau đó nhanh chân linh ra bên ngoài.

Cuối cùng, Poirot và ngài Richetti cũng tìm thấy anh ta. Trong lúc quý ông người Ý đang hăng say kiểm tra các tàn tích, thì Poirot đi về hướng gần các mỏm đá nơi ông đã chợt phát hiện ra một chiếc dù xanh.

Ở đó, bà Allerton đang ngồi trên một tảng đá to, với một bản thảo để bên cạnh cùng với một quyển sách đặt trên đùi.

Poirot giờ mũ lịch sự chào và bà Allerton cũng liền đơn đáp: “Chào buổi sáng. Tôi cho rằng thật khó mà thoát khỏi đám trẻ ghê gớm này.”

Lúc đó có một nhóm trẻ con đen đúa đang bao quanh bà, vừa cười nhả nhả vừa thi thoảng đưa tay nài nỉ một cách hi vọng: “Cho con một ít bạc lẻ đi.”

“Tôi tưởng chúng đã mệt với tôi rồi chứ,” bà Allerton buồn rầu nói. “Chúng đã theo tôi suốt hơn hai tiếng đồng hồ liền – và càng ngày chúng càng tiếp cận gần hơn; chỉ đợi đến khi tôi hét: ‘Đi đi’ và vung dù lên thì chúng mới chịu đi ra chỗ khác. Mà rồi chúng cũng lại quay lại và ngó chăm chăm vào tôi, những đôi mắt của chúng thật ghê tởm, thứ mùi trên cơ thể của chúng cũng thế, có lẽ tôi không ưa chúng được – khi mà chúng không tắm rửa sạch sẽ và cư xử đàng hoàng.”

Bà cười buồn bã.

Poirot xua đám nhỏ một cách hòa nhã, nhưng cũng không có kết quả. Chúng tản ra rồi xúm lại, càng lúc càng gần hơn.

“Tôi sẽ thích Ai Cập hơn nếu ở đây có được một chút yên bình.” Bà Allerton làu bàu. “Nhưng ở đâu thì cũng không được yên thân. Sẽ luôn

luôn có ai đó vò tiền, mời mọc đi xe lửa, mua chuối hạt, hay là một chuyến đi tới những ngôi làng bản địa, hoặc săn vịt.”

“Đúng thế, quả thật là bất tiện.” Poirot đồng tình.

Viên thám tử thận trọng trải chiếc khăn tay lên tảng đá và nhẹ nhàng ngồi xuống, rồi ông tiếp tục: “Sáng nay con trai bà không đi cùng sao?”

“Không, Tim có một số thư từ phải giải quyết trước khi chúng tôi đi. Ông biết không, chúng tôi sẽ có chuyến đến Cataract thứ hai đây.”

“Tôi cũng vậy.”

“Tôi mừng quá. Tôi muốn nói cho ông biết rằng tôi thật sự hứng thú khi được gặp ông. Khi chúng tôi ở Majorca, có một bà tên Leech đã kể với chúng tôi những điều khá hay về ông. Bà ấy bị mất một chiếc nhẫn hồng ngọc khi đang đi bơi, và bà ấy buồn rầu vì không có ông ở đó kiếm giúp đỡ.”

“Ồ, *thánh thần ơi*, nhưng tôi đâu phải là thợ lặn chuyên nghiệp!”

Cả hai cùng cười ồ rồi bà Allerton nói tiếp.

“Sáng nay tôi nhìn qua cửa sổ thấy ông đi cùng với Simon Doyle. Kể cho tôi nghe anh ta như thế nào đi! Chúng tôi rất quan tâm về anh ấy.”

“À? Thật không?”

“Thật chứ. Ông cũng biết đám cưới của anh ấy với Linnet Ridgeway là bất ngờ lớn mà. Người ta cho rằng cô ấy sẽ cưới Ngài huân tước Windlesham và rồi đột nhiên cô ấy đính hôn với người đàn ông mà chưa hề ai biết đến trước đó!”

“Bà biết rõ về cô ấy nhỉ?”

“Không, nhưng đứa cháu của tôi, Joanna Southwood, là bạn thân của cô ấy.”

“À, vâng, tôi có nghe thấy cái tên đó trên báo chí.” Ông im lặng một lúc rồi nói tiếp. “Cô ấy là một người cũng hay lên báo, cô Joanna Southwood đó mà.”

“Ồ, Joanna biết cách đánh bóng bản thân lắm.” Bà Allerton có vẻ cau kình.

“Bà không thích cô ấy à?”

“Đó chỉ là lời nhận xét của tôi thôi.” Bà Allerton có vẻ hối hận. “Ông thấy đấy, tôi là típ người xưa rồi, tôi không thích cô ấy lắm. Nhưng Tim và cô ấy lại là bạn thân của nhau.”

“Tôi hiểu,” Poirot trả lời.

Bạn đồng hành của ông liếc nhanh qua ông. Rồi bà chuyển chủ đề: “Ở đây thật ít người trẻ tuổi nhỉ! Chỗ này chỉ có mỗi người trẻ nhất là cô gái xinh đẹp với chiếc mũ hạt dẻ có bà mẹ dử tợn trong chiếc khăn kia mà thôi. Tôi thấy ông đã nói chuyện nhiều với cô ấy rồi thì phải. Cô gái đó thích tôi đấy.”

“Tại sao lại như thế chứ?”

“Tôi cảm thấy thương cô ấy. Ông chỉ có thể chịu đựng giỏi khi ông còn trẻ và nhạy cảm. Tôi nghĩ cô ấy đang đau khổ.”

“Đúng, cô gái nhỏ đáng thương, cô ấy đang không vui.”

“Tim và tôi gọi cô ấy là ‘cô gái buồn rầu’. Tôi cố bắt chuyện với cô ấy một hoặc hai lần gì đó, nhưng lần nào cô ấy cũng lảng tránh. Tuy nhiên, tôi tin rằng cô gái ấy cũng sẽ tham gia chuyến đi sông Nile này, và tôi hi vọng chúng tôi có thể thân mật hơn, phải không?”

“Cũng có thể, thưa bà.”

“Tôi là người rất dễ mến – mọi người rất thích tôi. Tất cả mọi loại người.” Bà ngừng một chút, rồi tiếp. “Tim kể với tôi rằng cô gái đen đen kia tên là de Bellefort – đã từng đính hôn với Simon Doyle. Thật là khó xử cho họ khi gặp nhau như thế này.”

“Đúng là khó xử thật.” Poirot đồng tình.

“Ông biết không, nghe có vẻ hơi ngớ ngẩn, nhưng cô gái đó làm tôi sợ. Cô ấy có vẻ – căng thẳng quá.”

Poirot gật đầu.

“Bà cũng không sai lắm đâu. Tình cảm chất chứa thường gây ra sự sợ hãi.”

“Ông Poirot, ông cũng hứng thú về con người sao? Hay là ông chỉ dành sự đam mê cho những tội phạm tiềm ẩn?”

“Thưa bà... thể loại đó cũng không bỏ qua những người ở ngoài kia đâu.”

Bà Allerton trông có vẻ ngạc nhiên.

“Ông nghĩ như vậy sao?”

Poirot tiếp: “Xét trên một phương diện nào đấy, thì điều đó đúng.”

“Thế thì có khác gì đâu?”

“Chuyện bình thường thôi mà.”

Bà Allerton do dự – một nụ cười chợt xuất hiện chớp nháng trên môi bà.

“Thậm chí cũng có thể là tôi sao?”

“Thưa bà, các bà mẹ thường bất chấp mọi thứ khi con mình gặp nguy hiểm đấy.”

Bà sa sầm: “Tôi nghĩ cũng đúng... vâng, ông có lí.”

Bà chợt im lặng một lúc, rồi sau đó mỉm cười: “Tôi đang cố hình dung xem động cơ phạm tội của từng người ở trong cái khách sạn này như thế nào. Thật là hấp dẫn. Simon Doyle, chẳng hạn?”

Poirot cười đáp lại: “Một tội ác đơn giản – một con đường tắt dẫn đến mục đích của anh ta. Không còn nghi ngờ gì nữa.”

“Dễ phát hiện đến thế à?”

“Vâng; anh ấy không tài tình lắm đâu.”

“Còn Linnet?”

“Cô ấy giống như nhân vật nữ hoàng trong truyện *Alice ở xứ sở thần tiên*, chuyên ra lệnh: ‘Xử nó đi.’”

“Dĩ nhiên rồi. Đặc quyền của nữ hoàng mà. Đặc quyền của sự chuyên chế! Và cả cô Jacqueline de Bellefort nguy hiểm kia – liệu cô ấy có dám giết người không nhỉ?”

Poirot lưỡng lự một lát, rồi ông trả lời, mông lung: “Vâng, tôi nghĩ cô ấy có thể lắm.”

“Nhưng ông cũng không chắc phải không?”

“Vâng. Cô gái nhỏ đó làm tôi bối rối.”

“Tôi thì không nghĩ ông Pennington có thể thực hiện được một tội ác nào cả? Trông ông ấy héo rũ – không còn sức sống.”

“Nhưng có thể sở hữu sức mạnh tiềm ẩn đấy.”

“Vâng, tôi cũng nghĩ vậy. Còn bà Otterbourne trông thật tội nghiệp trong chiếc khăn đó?”

“Luôn có một cái gì đó thật hư ảo.”

“Như động cơ giết người ư?” bà Allerton ngờ vực hỏi.

“Động cơ giết người đôi lúc lại rất dễ nhận ra, thưa bà.”

“Ông Poirot, thế những động cơ nào thường gặp nhất?”

“Nhiều nhất à – tiền. Cũng phải nói rằng nó được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Kế đến là trả thù – và tình yêu, rồi sự sợ hãi, hay đơn thuần chỉ là ghét bỏ, và làm ơn nữa...”

“Ông Poirot?”

“Vâng, thưa bà. Chúng ta có thể giả sử rằng B sẽ loại trừ A để có được C. Những vụ giết người mang tính chính trị thường có luận điệu này. Một người nào đó bị coi là nguy hiểm cho xã hội sẽ bị loại trừ ra khỏi cộng đồng. Những người như thế đã quên rằng sự sống và cái chết nằm trong tay ông Trời.” Ông nghiêm giọng.

Bà Allerton trả lời khê khàng: “Tôi rất vui vì ông nói vậy. Nhưng cũng thế thôi, vì ông Trời cũng phải chọn công cụ thực thi cho mình chứ.”

“Thưa bà, nghĩ như vậy thật nguy hiểm đấy.”

Rồi bà xuống giọng, nói: “Ông Poirot, sau cuộc nói chuyện này, tôi nghi ngờ không biết có ai còn sống sót không nhỉ!”

Và bà đứng dậy.

“Phải quay về thôi. Chúng ta sẽ khởi hành ngay sau bữa trưa.”

Khi cả hai tiến đến cầu tàu, họ đã thấy chàng thanh niên trong chiếc áo khoác polo đã yên vị trên tàu. Còn gã người Ý thì đã đứng đợi ở đó. Khi người lái tàu vùng Nubia tháo dây con tàu để họ xuất bến, Poirot liền lịch sự chào một người lạ mặt.

“Ở Ai Cập có nhiều thứ hay để xem phải không?”

Người thanh niên đó đang hút một ống điếu hơi. Anh rút nó ra và trả lời ngắn gọn bằng giọng của người có học với vẻ đầy ngạc nhiên: “Chúng làm tôi phát ốm.”

Bà Allerton chun mũi và thích thú nhìn anh ta.

Còn Poirot lại hỏi: “Thật vậy sao? Mà tại sao lại như thế chứ?”

“Lấy Kim tự tháp làm ví dụ nhé. Những tảng đá xây to lớn vô dụng, được xếp lên để thể hiện sự ích kỷ của một ông vua chuyên chế kiêu ngạo. Hãy nghĩ đến những người đã đổ mồ hôi sôi nước mắt và chết để xây dựng lên nó xem. Nó làm tôi phát ốm khi nghĩ đến sự đau khổ và bóc lột mà họ phải chịu đựng.”

Bà Allerton cười vui vẻ: “Thế thì anh thà không có Kim tự tháp, không có tòa Parthenon*, không có những ngôi đền hay mộ phần hoành tráng – mà chỉ thỏa mãn với việc con người hàng ngày được ăn ba bữa và rồi chết đi thôi?”

Chàng thanh niên ném ánh nhìn cau có về phía bà.

“Tôi nghĩ con người mới đáng được trân trọng hơn những tảng đá chứ.”

“Nhưng họ cũng chẳng tồn tại mãi.” Hercule Poirot bình luận.

“Tôi thì thà thấy một người công nhân được ăn no còn hơn thấy những thứ gọi là công trình nghệ thuật. Điều đáng quan tâm là tương lai – chứ không phải là quá khứ.”

Đối với ngài Richetti, việc dính vào cuộc tranh luận về sở thích thật quá sức, không dễ dàng nắm bắt được.

Chàng thanh niên cãi lại bằng cách kể cho mọi người nghe điều mình nghĩ về hệ thống tư bản chủ nghĩa với giọng điệu đầy cay nghiệt.

Họ cập bờ tại bến phà khách sạn cũng là lúc anh kia vừa xong bài nói chuyện của mình.

Bà Allerton vui vẻ: “Ừ, ừ” rồi bước lên bờ. Còn chàng thanh niên nhìn theo như có ý ngần ngại rửa bà.

Khi bước vào sảnh khách sạn, Poirot gặp Jacqueline de Bellefort trong bộ trang phục cưỡi ngựa.

Cô cúi chào ông một cách chế nhạo.

“Tôi sẽ đi cưỡi lừa. Ông Poirot, ông có ủng hộ việc chọn các ngôi làng địa phương không?”

“Thưa cô, đây có phải hành trình ngày hôm nay của cô không? *À tốt*, phong cảnh rất đẹp – nhưng đừng chỉ xài nhiều tiền quá vào những thứ lạ nhé.”

“Những thứ được nhập từ châu Âu về đây chứ gì? Tôi không dễ bị lừa như thế đâu.”

Và sau cái gật đầu, cô bước ra ngoài nơi đang ngập tràn ánh nắng.

Poirot đã sửa soạn hành lý xong xuôi – rất đơn giản gọn nhẹ bởi vì mọi thứ của ông lúc nào cũng được sắp xếp cẩn thận. Sau đó ông đi đến phòng ăn và dùng bữa trưa sớm.

Sau bữa trưa, chiếc xe buýt của khách sạn đưa những người đi Cataract thứ hai đến trạm đón chuyển tốc hành từ Cairo đi Shellal – một chuyến đi khoảng mười phút.

Hành khách gồm mẹ con nhà Allerton, Poirot, chàng thanh niên trong chiếc quần ni lăm lem bùn đất và quý ông người Ý. Bà Otterbourne và con gái đã đi đến đập Assuan, Philae và sau đó sẽ gia nhập đoàn của chuyến tàu hơi nước tại Shellal.

Chuyến tàu từ Cairo và Luxor đã trễ hai mươi phút. Nhưng rồi nó cũng tới, và cảnh tượng đông đúc thường thấy lại diễn ra. Những cửa vạn bản địa dỡ hành lý xuống tàu cụng trán với các cửa vạn xếp hành lý lên.

Cuối cùng sau một hồi ngột ngạt, Poirot đã lấy lại tinh thần, thấy hành lý của mình và của nhà Allerton, một vài hành lý lạ hoặc trong cùng một khoang, trong khi Tim cùng với mẹ đang ở đâu đó với đám đồ còn lại.

Trong khoang của Poirot đã có sự hiện diện sẵn của một người phụ nữ lớn tuổi với gương mặt nhăn nheo, mang một chiếc vớ trắng thô cứng, một món trang sức nhiều kim cương và thái độ lên mặt với những người khác.

Bà nhìn Poirot với vẻ nhìn quý tộc khinh khỉnh rồi tiếp tục chú ý mũi vào một quyển tạp chí của Mỹ. Một cô gái trẻ tuổi dưới ba mươi trông to con và có phần vụng về ngồi đối diện với bà. Cô có một đôi mắt nâu sáng, trông khá giống mắt của loài khuyển, tóc tai bờm xờm nhưng có vẻ rất xởi lởi. Thình thoảng, bà già lại rời mắt khỏi tờ báo và ném một cái nhìn về phía cô.

“Cornelia, gom mấy cái mền lại đây.”, “Khi chúng ta tới nơi phải trông chừng va-ly quần áo của dì đấy. Bất cứ giá nào cũng không để người khác làm việc đó.”, “Đừng quên cái đồ rọc giấy nữa.”

Chuyến tàu đi thật nhanh. Chỉ trong vòng mười phút họ đã dừng lại nơi chiếc *S.S Karnak* đang đợi từ trước. Nhà Otterbourne đã sẵn sàng lên tàu.

Chiếc tàu hơi nước *Karnak* nhỏ hơn chiếc *Papyrus* và chiếc *Lotus*, là những chiếc tàu hơi nước ở Cataract thứ nhất, chúng quá to để có thể lọt qua được đập Assuan. Hành khách lên tàu và được dẫn đến chỗ ngồi. Hầu hết ở trên tầng trên cùng vì tàu không đầy khách. Toàn bộ phần phía trước của tầng trên cùng là chỗ của phòng quan sát bằng kính, nơi hành khách có thể ngồi và ngắm dòng sông hiện dần ở phía trước. Ở tầng dưới có một phòng hút thuốc và một phòng khách nhỏ, còn tầng dưới cùng có một phòng ăn.

Khi đã thấy tất cả hành lý của mình ở trong ca-bin, Poirot thong thả bước ra ngoài ngắm con tàu khởi hành. Rồi ông bước lại chỗ Rosalie Otterbourne đang tựa người vào thành tàu.

“Thế là chúng ta sẽ đi Nubia. Cô có thấy vui không?”

Cô hít một hơi thật sâu rồi trả lời.

“Vâng, tôi có cảm giác là người ta cuối cùng cũng thoát khỏi mọi phiền toái.”

Cô đưa tay chỉ. Mặt nước phía trước họ mang một vẻ hung bạo, nhiều tảng đá không có màu xanh sự sống đang trôi về cuối mép nước – đây đó là vết tích của những căn nhà bị bỏ hoang và đổ nát vì việc ngăn dòng xây đập. Cảnh tượng trông thật buồn thảm, mặt trái của sự hấp dẫn quyến rũ.

Otterbourne nói tiếp: “Rời xa khỏi *con người*.”

“Trừ những thứ liên quan đến mình, phải không cô?”

Cô nhún vai rồi nói: “Có những điều của đất nước này làm tôi cảm thấy... chán ngấy. Nó hiện ra ngoài tất cả những điều không hay. Mọi thứ thật không công bằng – không công bằng một chút nào.”

“Tôi không nghĩ vậy. Cô không nên đánh giá vội vàng những gì thấy được.”

Rosalie lẩm bẩm: “Hãy nhìn – nhìn mẹ của người ta kia – và nhìn mẹ tôi đi. Trên đời này chẳng có ông Trời nào cả, chỉ có Tình Dục thôi, và Salome Otterbourne chính là nhà tiên tri của nó.” Cô dừng lại. “Tôi nghĩ tôi không nên nói thế thì hơn.”

Poirot khoát tay.

“Tại sao lại không nói... với tôi chứ? Tôi là một trong những người biết lắng nghe đây. Nếu như cô nói, cô nung chảy mọi thứ bên trong... y như nút – ồ *hay đấy* – hãy để những thứ cạn bã đó nổi lên mặt nước, và ai đấy có thể dùng muỗng vớt nó đi thôi.”

Rồi ông làm một động tác như ném vật gì xuống dòng sông Nile.

“Rồi, nó đã đi rồi.”

“Ôi, ông thật hài hước!” Rosalie thốt lên. Cái miệng buồn rầu của cô nhoẻn cười. Nhưng cô chợt cúi kính nhận xét: “À, cô Doyle và chồng đây rồi! Tôi không hiểu sao *họ* lại có mặt trong chuyến đi này nhỉ!”

Linnet vừa mới bước lên từ ca-bin bên dưới. Simon đi ngay phía sau cô. Poirot rất ngạc nhiên bởi vẻ ngoài của cô gái – rất rạng rỡ, rất tự tin. Trông cô tràn ngập hạnh phúc. Simon Doyle cũng trở thành một con người khác hẳn. Anh đang cười toét miệng và trông như một cậu học trò vui vẻ.

“Con sông lớn quá.” Anh vừa nhận xét vừa tựa người vào thành tàu. “Anh thật sự mong đợi chuyến đi này, em có thể không, Linnet? Có vẻ như không giống đi du lịch lắm – mặc dù thật sự chúng ta đang đi đến trung tâm của Ai Cập.”

Vợ anh nhanh nhẹn đáp: “Em biết. Nó có vẻ hoang dã.”

Bàn tay cô luồn qua cánh tay anh và anh ép chặt nó vào người mình.

“Chúng ta khởi hành rồi, Lin.” Anh thì thầm.

Chiếc tàu đang từ từ rời bến. Họ bắt đầu cuộc hành trình bảy ngày đến Cataract thứ hai rồi trở về lại.

Bỗng một tiếng cười lạnh lẽo vang lên sau lưng họ. Linnet giật mình quay phắt người lại.

Jacqueline de Bellefort đang đứng đó và trông cô có vẻ rất thích thú.

“Xin chào, Linnet! Tôi không nghĩ sẽ gặp *cậu* ở đây. Tôi nhớ là cậu nói với tôi sẽ ở lại Assuan thêm mười ngày nữa mà. Thật là ngạc nhiên!”

“Cậu... cậu không...” Linnet líu lười lại. Và cô cố cười gượng gạo. “Tôi... tôi cũng không nghĩ sẽ gặp cậu.”

“Không ư?”

Jacqueline di chuyển về mạn bên kia của con tàu. Linnet nắm tay chông thật chặt.

“Simon... Simon...”

Mọi niềm vui của Doyle bị dập tắt. Anh có vẻ nổi giận. Hai bàn tay anh nắm chặt dù anh đã cố giữ bình tĩnh.

Cả hai người họ bước ra xa một chút. Không cần quay đầu lại, Poirot cũng nghe lồm bồm được những từ rời rạc: “... quay lại ư... không thể nào... chúng ta có thể...” Và sau đó thì Doyle lớn tiếng, tuyệt vọng nhưng đầy sự nóng giận: “Chúng ta không thể chạy trốn mãi được, Lin. Chúng ta phải giải quyết ngay bây giờ...”

Sau đó một vài tiếng, ánh nắng nhạt dần rồi tắt. Poirot đứng trong phòng quan sát bằng kiếng nhìn ra ngoài. *Karnak* đang đi vào một khúc hẹp. Những viên đá rơi một cách lạnh lùng xuống dòng chảy sâu và xiết của con sông. Họ giờ đang ở Nubia.

Ông nghe có tiếng động và thấy Linnet Doyle đứng ngay bên cạnh mình. Những ngón tay của cô lúng túng đan vào nhau rồi lại buông ra; ông chưa bao giờ thấy cô với vẻ như thế. Cô hoang mang lên tiếng: “Ông Poirot, tôi thấy sợ... tôi sợ mọi thứ. Trước đây tôi chưa bao giờ cảm thấy như thế này. Tất cả những hòn đá hoang dã này và sự hung tợn đáng sợ nữa. Chúng ta

đang đi đâu đây? Chuyện gì sẽ xảy ra? Tôi muốn nói với ông là tôi sợ. Mọi người ai cũng ghét tôi. Trước đây chưa bao giờ tôi cảm thấy như thế này cả. Tôi đã luôn tốt với mọi người... tôi đã làm nhiều việc cho họ... nhưng họ lại ghét tôi... rất nhiều người ghét tôi. Ngoài Simon ra, tôi bị kẻ thù vây quanh... Thật tồi tệ khi có cảm giác rằng người ta ghét mình...”

“Nhưng tất cả những chuyện này là thế nào, thưa cô?”

Cô gái lắc đầu.

“Tôi nghĩ... là sự căng thẳng... Tôi chỉ cảm thấy rằng... mọi thứ xung quanh mình đều không an toàn.”

Cô sợ sệt nhìn ra xung quanh, rồi đột nhiên cô tiếp: “Làm thế nào để mọi việc kết thúc đây? Chúng tôi đã bị thộp ở đây. Bị bẫy rồi! Không còn lối thoát nữa. Chúng tôi phải đi tiếp. Tôi... tôi không biết mình đang ở đâu.”

Cô thả người xuống một chiếc ghế. Poirot nhìn cô nghiêm nghị; ánh mắt ông không hề nhuốm vẻ thương hại.

“Làm sao cô ấy biết chúng tôi ở trên chiếc tàu này được?” Cô thắc mắc. “Làm cách nào mà cô ấy biết nhỉ?”

Poirot lắc đầu trả lời: “Cô biết đấy, cô ấy thông minh mà.”

“Tôi có cảm giác như mình sẽ không bao giờ thoát khỏi cô ấy được.”

Poirot đáp lại: “Có một phương án mà cô có thể thực hiện được. Thực ra tôi ngạc nhiên là nó lại không xảy ra với cô. Sau cùng, đối với cô thì chuyện tiền bạc không phải là vấn đề. Tại sao cô lại không quanh quẩn trong lãnh địa của riêng mình nhỉ?”

“Giá như chúng tôi biết được những việc này... nhưng chúng tôi không biết, như ông thấy đấy. Rất khó khăn...” Rồi không thể giữ được kiên nhẫn nữa, cô tuôn ra một tràng. “Ồ, ông không thể hiểu được sự khó khăn của tôi đâu. Tôi phải dè chừng Simon... Anh ấy... anh ấy rất nhạy cảm về... chuyện tiền nong, về chuyện tôi có nhiều thứ nữa chứ! Anh ấy muốn tôi tới một nơi nhỏ bé ở Tây Ban Nha với anh ấy... anh ấy... anh ấy muốn tự chi trả mọi chi phí cho chuyến trăng mật. Như thế nó rất *quan trọng*. Đàn ông thật ngốc nghếch! Anh ấy phải làm quen dần với việc sống tiện nghi chứ.

Cái ý tưởng lãnh địa riêng làm anh ấy buồn... một... một chi phí không cần thiết. Tôi phải uốn nắn anh ấy... từ từ.”

Cô ngẩng mặt lên, môi cô cắn chặt, mặc dù cô cảm giác rằng cô đang nói đến những khó khăn của mình một cách quá hờ hênh.

Và cô đứng dậy.

“Tôi phải thay đổi. Xin lỗi, ông Poirot. Tôi e rằng mình đã nói quá nhiều thứ linh tinh.”

8

TRÔNG IM LÌM VÀ NỔ BẬT trong chiếc đầm dây dạ hội màu đen giản đơn, bà Allerton đi xuống khoang dưới cùng để đến phòng ăn. Con trai bà đón mẹ ngay nơi ngưỡng cửa.

“Xin lỗi con yêu. Mẹ nghĩ mẹ bị trễ rồi chứ.”

“Con đang xem chúng ta sẽ ngồi chỗ nào đây.” Trong sảnh có nhiều bàn ăn nhỏ. Bà Allerton đứng đó cho đến khi người phục vụ bận rộn để mắt đến họ.

Bà tiếp: “À, tiện thể mẹ cũng đã mời ông Hercule Poirot bé nhỏ ngồi cùng bàn với chúng ta.”

“Mẹ, không phải thế chứ!” Tim tỏ ra muốn thoái lui và khó chịu.

Mẹ anh trừng mắt ngạc nhiên vì Tim thường rất dễ chịu. “Con yêu, con thấy phiền sao?”

“Vâng, đúng thế. Ông ta hay lòe người khác!”

“Ồ, không phải thế đâu Tim! Mẹ không đồng ý với con đâu.”

“Dù sao đi nữa thì chúng ta được gì khi ngồi chung với người lạ chứ? Ngồi chung với nhau trên con tàu nhỏ, chuyện đó chán lắm. Ông ta sẽ theo chúng ta suốt sáng, chiều, tối luôn.”

Bà Allerton trông có vẻ đau khổ: “Mẹ xin lỗi, con yêu. Mẹ nghĩ chuyện này sẽ làm con vui chứ. Nói cho cùng, ông ấy hẳn có vốn sống rất phong phú. Và con sẽ thích những câu chuyện trinh thám cho mà xem.”

Tim cắn nhần.

“Mẹ, con mong mẹ đừng có những sáng kiến kiểu đó nữa. Liệu chúng ta có thể thôi chuyện này ngay bây giờ không?”

“Thật thế hả Tim, mẹ không thấy làm sao chúng ta có thể làm thế được.”

“Ồ, con cho rằng chúng ta sẽ phải từ chối thôi.”

Ngay lúc đó, người phục vụ bước tới và đưa họ đến một chiếc bàn. Mặt bà Allerton trông có vẻ khó xử khi bà bước theo người phục vụ. Tim thường rất dễ tính và hòa nhã cơ mà. Cơn bộp phát lúc này thật không giống nó lắm. Không phải vì Tim cũng có tính cơ hữu của người Anh là không thích – và không tin tưởng – người ngoại quốc, mà Tim rất hòa nhập.Ồ, thế đấy – bà thở dài. Đàn ông thật là khó hiểu! Ngay cả người gần nhất và thân thuộc nhất cũng có những phản ứng và cảm giác khó đoán trước được.

Ngay khi hai mẹ con đã yên vị, Hercule Poirot im lặng bước nhanh vào phòng ăn. Ông ngừng một lúc, tay nắm lấy một chiếc ghế rồi nói.

“Thưa bà, bà có đồng ý cho tôi ngồi ở đây như lời mời không?”

“Tất nhiên rồi. Ông ngồi xuống đi, ông Poirot.”

“Bà thật tốt bụng.”

Người mẹ đã không nhận ra rằng viên thám tử đã liếc nhanh qua chỗ Tim ngay khi ông vừa ngồi xuống và Tim đã không thành công trong việc che giấu vẻ buồn rầu.

Bà Allerton đã tự mình tạo ra không khí vui vẻ. Khi họ dùng súp, bà cầm danh sách hành khách đặt ngay bên cạnh đĩa của bà lên.

Rồi bà vui vẻ đề nghị: “Hãy thử nhận diện mọi người xem sao nhé. Tôi cho rằng sẽ rất thú vị đây.”

Và bà bắt đầu đọc: “Bà Allerton, anh Tim Allerton. Quá dễ! Cô de Bellefort. Người ta xếp cô cùng bàn với nhà Otterboume, tôi đã thấy rồi. Tôi không biết là cô ấy và Rosalie ngồi với nhau sẽ như thế nào nhỉ. Ai tiếp đây? Bác sĩ Bessner. Bác sĩ Bessner ư? Ai có thể nhận ra bác sĩ Bessner nào?”

Bà nhìn qua chiếc bàn có bốn người đàn ông đang ngồi.

“Tôi nghĩ ông ta phải là người đàn ông mập mập với cái đầu cạo láng lưỡng và bộ râu quai nón kia. Tôi có thể hình dung ra đó là một người Đức.

Ông ấy có vẻ rất khoái món súp đó.” Viên thám tử vừa nói dứt câu, tiếng ăn xì xụp từ bàn bên đó cũng vang đến chỗ họ.

Rồi bà Allerton tiếp: “Thế còn cô Bowers? Chúng ta có thể đoán gì về cô Bowers nào? Có tới ba, bốn người phụ nữ lận... Ôi không, bây giờ chúng ta sẽ bỏ qua cô ấy. Vợ chồng nhà Doyle kìa. Đúng thế, ngôi sao của chuyến đi này đây. Cô ấy thật sự xinh đẹp, và cái đầm cô ấy mặc mới đẹp làm sao.”

Tim ngoái lại nhìn. Linnet cùng chồng và Andrew Pennington đang ngồi ở bàn phía trong góc. Bữa nay Linnet diện một chiếc đầm trắng và đeo một chuỗi ngọc trai.

Tim nhận xét: “Con thấy cũng đơn giản mà. Chỉ là một mảnh vải dài với một dây nơ cột ở giữa thôi.”

“Đúng thế con à,” Mẹ anh trả lời. “Một món hàng dễ thương trị giá tám mươi ghi-nê đấy.”

“Con không thể hiểu được tại sao phụ nữ lại tốn nhiều tiền cho vụn vặt áo đến thế. Với con điều đó thật là vô nghĩa,” Tim nói.

Sau đó bà Allerton lại tiếp cuộc nghiên cứu của mình về các hành khách đi cùng.

“Anh Fanthorp nhất định phải là một trong bốn người ngồi ở cái bàn kia. Một anh chàng im lặng, không bao giờ nói tiếng nào. Nhưng anh ấy có gương mặt khá đẹp, cẩn thận và thông minh nữa.”

Poirot đồng ý.

“Đúng – anh ta trông thông minh đấy. Dù không nói nhưng anh ta lại lắng nghe rất chăm chú và còn quan sát nữa. Đúng thế, anh ta sử dụng rất tốt cặp mắt của mình. Anh ta không phải là loại người thích đi du lịch đâu. Tôi đang thắc mắc xem anh ta đang làm gì ở đây.”

Bà Allerton đọc tiếp: “Anh Ferguson. Tôi có cảm giác rằng Ferguson là anh bạn chống đối tư bản của chúng ta. Bà Otterbourne, cô Otterbourne, chúng ta đều biết họ. Còn ông Pennington? Hay còn gọi là chú Andrew. Tôi nghĩ ông ta là người dễ nhìn...”

“Tiếp luôn đi mẹ.” Tim nài nỉ.

Bà Allerton nói tiếp: “Tôi nghĩ ông ấy là người dễ coi theo một cách khô khan nào đó. Một quai hàm góc cạnh. Có thể là típ người chúng ta thường thấy trên báo, một người làm việc trên phố Wall – hay là *trong* phố Wall nhỉ? Tôi chắc ông ta rất giàu có. Kế tiếp... ông Hercule Poirot... một tài năng bị lãng phí. Con không thể tạo một tội ác nào cho ông Poirot đây sao Tim?”

Nhưng lời nói đùa vô thưởng vô phạt của người mẹ có vẻ lại làm phật lòng người con trai. Anh cau mày và bà Allerton liền nhanh miệng tiếp: “Ông Richetti, nhà khảo cổ học người Ý của chúng ta. Tiếp đến là cô Robson và cuối cùng là bà Van Schuyler. Người cuối rất dễ nhận biết. Chính là bà già xấu xí người Mỹ, rõ ràng là người khác biệt và không thèm nói chuyện với những người không cùng tầng lớp! Bà ấy thật sự hay đấy chứ nhỉ? Sắp hết thời rồi. Hai người phụ nữ đi cùng bà là cô Bowers và cô Robson – có thể là người thư ký, cái cô ồm với cái mũi nhọn, và một người họ hàng khốn khó, cô gái trẻ thảm hại kia, người có vẻ rất khoái chí mặc dù bị đối xử như một đứa nô lệ da đen vậy. Tôi nghĩ Robson là người thư ký còn Bowers là người họ hàng nghèo khó.”

Tim liền cười: “Mẹ sai rồi.” Và anh chợt lấy lại được vẻ hóm hỉnh của mình.

“Làm sao con biết thế?”

“Bởi vì con đã ở trong phòng sinh hoạt chung trước bữa tối và mẹ già đó nói với người đi cùng: ‘Cô Bowers đang ở đâu thế? Cornelia, kêu cô ấy lại đây.’ Và Cornelia đã lủi thủi đi làm như một con chó ngoan ngoãn.”

Bà Allerton tỏ ra vô cùng hứng khởi: “Mẹ sẽ nói chuyện với bà Van Schuyler.”

Tim lại cười toe.

“Bà đó sẽ làm mẹ cụt hứng cho mà xem.”

“Không có đâu. Mẹ sẽ dọn đường bằng cách ngồi cạnh bà ấy và nói chuyện bằng giọng khiêm nhường – vừa đủ – và có học thức về những người thân và bạn bè có tước vị mà mẹ có thể nhớ được. Mẹ nghĩ sẽ tình cờ

nhắc đến đứa cháu Nam tước vùng Glasgow gọi con là chú họ, có thể được đó.”

“Mẹ thật không thận trọng chút nào!”

Các hoạt động sau bữa tối là phần lý thú của mọi người. Chàng thanh niên xã hội học – cuối cùng chính là Ferguson như suy đoán – đi ra khỏi phòng hút thuốc, khinh khỉnh nhìn đám hành khách đang tụ tập ở phòng lớn trên tầng thượng.

Trong lúc đó bà Van Schuyler đã giành được một chỗ tốt nhất và khô ráo nhất bằng việc thẳng tiến đến bàn bà Otterbourne đang ngồi rồi lên tiếng: “Xin lỗi, tôi chắc, à tôi *nghĩ* là tôi đã để đồ thuê của tôi ở đây!”

‘Đồng khăn’ phải đứng dậy và nhường chỗ khi bị nhìn như thôi miên. Sau đó bà Van Schuyler liền chễm chệ ngồi xuống. Bà Otterbourne tìm chỗ ngồi cạnh đó và cố cảm râm vai câu nhưng bà phải sớm từ bỏ ý định này vì đụng phải sự bất lịch sự lạnh lùng. Thế là bà Van Schuyler ngồi đấy đặc thẳng một mình. Vợ chồng Doyle thì ngồi cùng với mẹ con Allerton. Bác sĩ Bessner thì chịu trận với anh Fanthorp im thin thít. Jacqueline de Bellefort ngồi đọc sách một mình. Còn Rosalie Otterbourne thì không thể ngồi không. Vì bà Allerton nói chuyện với cô một, hai lần gì đấy và cố kéo cô vào nhóm của bà, nhưng cô đáp lại một cách thiếu thiện chí.

Hercule Poirot lại dành thời gian cả buổi tối nghe bà Otterbourne kể lễ nhiệm vụ của một nhà văn như bà.

Trên đường trở về lại phòng mình tối hôm đó, viên thám tử đã gặp Jacqueline de Bellefort. Lúc đó cô đang đứng tựa vào lan can thành tàu, và khi cô quay đầu lại, ông đã bắt gặp một gương mặt đầy khổ đau. Bây giờ không còn sự hấp dẫn, không còn sự thách thức thù ghét, không còn sự đặc thẳng nữa.

“Chào cô.”

“Chào ông Poirot.” Cô ngập ngừng, do dự, rồi tiếp. “Ông ngạc nhiên khi thấy tôi ở đây phải không?”

“Tôi thì không ngạc nhiên nhiều nhưng lại thấy tiếc... rất tiếc...”

Ông trả lời cô gái một cách nghiêm túc.

“Ông muốn nói là ông thấy tiếc... cho tôi ư?”

“Vâng. Cô ơi, cô đã chọn con đường nguy hiểm rồi... Vì chúng ta lên trên tàu này để thực hiện một chuyến đi, cô cũng đã chọn một chuyến đi riêng rồi – một chuyến đi trên con sông chảy xiết, ở giữa những tảng đá nguy hiểm, và nhằm đến thứ mà ai cũng biết là chông gai giông tố như thế nào...”

“Tại sao ông lại nói chuyện này?”

“Bởi vì đó là sự thật... Cô đã cắt đứt những sợi dây đảm bảo sự an toàn cho mình. Bây giờ thì tôi nghi ngờ khả năng cô có thể quay lại khi cô muốn.”

Cô chặm rãi xác nhận: “Phải...”

Rồi cô hát đầu ra sau.

“À, thế thì – người ta phải đi theo ngôi sao của mình mà thôi, đến bất kể nơi đâu mà nó hướng tới.”

“Cô ơi, phải coi chừng, phải chắc đó không phải là một ngôi sao xấu...”

Cô gái cười phá lên rồi bắt chước khúc hát con vẹt của những đứa trẻ dắt lừa: “Ngôi sao đó rất xấu, ông ơi! Ngôi sao đó sẽ rơi xuống...”

Lúc ông vừa chuẩn bị đi ngủ thì một giọng nói làm ông tỉnh lại. Ông nghe giọng của Simon Doyle đang lặp lại những câu chữ ông đã nghe khi con tàu rời khỏi Shellal.

“Chúng ta phải giải quyết việc này ngay...”

Hercule Poirot tự nghĩ thầm: ‘Đúng, chúng ta phải giải quyết việc này ngay...’

Nhưng ông cảm thấy không được vui vẻ cho lắm.

9

CHIẾC TÀU HƠI NƯỚC cập bến vào sáng sớm hôm san tại Ez-Zebua. Cornelia Robson, với gương mặt cười rạng rỡ và cái mũ rộng vành trên đầu, là một trong những người đầu tiên hối hả lên bờ. Cornelia không phải là kẻ lạnh nhạt với mọi người, mà trái lại, là một người dễ mến và chấp nhận mọi tính khí của người đi cùng.

Bóng dáng của Hercule Poirot trong bộ đồ trắng, áo sơ-mi hồng, cái cà-vạt to đen và chiếc mũ tây trắng không làm cho cô nhăn nhó khó chịu như bà Van Schuyler quý tộc kia tự tin thể hiện. Khi họ cùng bước lên con đường của những pho tượng nhân sư, cô nhanh nhẹn đáp lại lời chào hỏi của ông: “Những người cùng đi với cô không lên bờ để xem ngôi đền sao?”

“Vâng, ông thấy đấy, dì Marie – hay là bà Van Schuyler – không bao giờ dậy sớm cả. Dì rất rất cẩn thận với sức khỏe của mình. Và dĩ nhiên là dì muốn cô Bowers, y tá riêng của dì, làm vài việc cho mình. Và dì cũng nói đó không phải là một trong những ngôi đền hay nhất – nhưng dì lại tốt bụng khi cho rằng tôi có thể tham quan.”

Poirot đáp khô khốc: “Bà ấy tốt quá.”

Cornelia khéo léo đồng ý một cách không nghi ngờ.

“Ồ, dì ấy tốt lắm. Dì thật tốt khi cho tôi cùng đi chuyến này. Tôi thấy mình là cô gái may mắn. Tôi thật không thể tin được khi dì đề nghị với mẹ tôi cho đi cùng.”

“Và cô đang hưởng thụ chuyến đi... phải không?”

“Ồ, chuyến đi thật là tuyệt! Tôi đã đến Ý – Venice, Padua và Pisa – rồi Cairo – chỉ là dì Marie không được khỏe lắm ở Cairo này nên tôi không thể đi đâu nhiều; và bây giờ là chuyến đi tuyệt vời đến Wadi Halfa.”

Poirot mỉm cười: “Bản tính cô thật vui vẻ, thưa cô.”

Từ Cornelia, ông chuyển điểm nhìn sang Rosalie cau có đang đi phía trước.

Nhìn theo ông, Cornelia hỏi: “Cô ấy trông dễ thương, phải không ông? Chỉ có cái nhìn là khinh thường thôi. Dĩ nhiên thôi, cô ấy là người Anh mà. Cô ấy không dễ thương bằng cô Doyle. Tôi nghĩ cô Doyle là người dễ mến nhất, người phụ nữ thanh lịch nhất mà tôi từng gặp! Còn chồng cô ấy chỉ biết tôn thờ có cô ấy mà thôi, phải không? Tôi nghĩ người tóc nâu kia thuộc típ người rất dễ nhận biết? Bà ấy có họ hàng với một Nam tước, tôi nghĩ vậy. Bà nói về ông ấy với chúng tôi suốt tối hôm qua, thế nhưng lại chẳng đề cập gì đến tước vị của mình hết.”

Cô bập bẹ hỏi thăm cho đến khi người thông dịch đến đề nghị đoàn dừng lại và giới thiệu một hơi: “Ngôi đền này được xây lên nhằm tôn vinh vị thần Ai Cập Amun và thần mặt trời Re-Harakhte... với linh vật là đầu đại bàng...”

Tay thông dịch cứ tiếp tục với giọng đều đều. Bác sĩ Bessner với quyển hướng dẫn trong tay, tự lầm bầm với mình bằng tiếng Đức. Ông thích văn bản hơn.

Tim Allerton không tham gia với đoàn tham quan. Còn mẹ của anh đang cố bắt chuyện làm quen với anh Fanthorp bảo thủ. Trong khi đó, Andrew Pennington khoác tay Linnet Doyle đang chăm chú lắng nghe, dường như rất thích thú với con số người hướng dẫn viên đưa ra.

“Thật thế sao, cao gần hai mươi mét à? Đối với tôi trông có vẻ thấp hơn thế. Vị vua này thật vĩ đại. Đây là một bằng chứng sống động về văn hóa của Ai Cập.”

“Một doanh nhân vĩ đại chứ, chú Andrew.”

Andrew Pennington nhìn cô trù mến.

“Sáng nay trông cháu thật tươi tỉnh, Linnet. Chú dạo này lo lắng cho cháu đó, trông cháu có vẻ xanh xao quá.”

Cả đoàn vừa quay lại về tàu vừa nói chuyện rôm rả. Chiếc *Karnak* lại dong buồm tiếp tục cuộc hành trình. Cảnh trí bây giờ đã bớt khắc nghiệt

hơn. Những đôi cọ, những cánh đồng đang được khai khẩn dần hiện ra.

Mặc dù sự thay đổi cảnh vật đã giải tỏa phần nào sự ức chế khó nói của mọi người nhưng nó vẫn còn làm cho họ lo nghĩ. Tim Allerton đã vượt qua được sự buồn tẻ của mình. Rosalie trông bớt u sầu hơn. Linnet thì có vẻ như đã trút được gánh nặng khỏi tim.

Pennington nói với cô: “Thật là không phải lúc khi nói chuyện kinh doanh với một cô dâu đang trong kì trăng mật của mình, nhưng cũng có vài việc...”

“Dĩ nhiên rồi, mà sao hả chú Andrew.” Linnet lại nổi máu nghề nghiệp. “Dĩ nhiên là cuộc hôn nhân của cháu có tạo ra một sự thay đổi.”

“Chỉ có việc đó thôi. Đôi lúc chú muốn nhờ cháu ký một vài giấy tờ.”

“Thế tại sao không phải là bây giờ, chú?”

Andrew Pennington liếc nhìn xung quanh. Góc họ ngồi trong phòng lớn khá trống trải. Hầu hết mọi người đang ở mé ngoài, ngay giữa phòng và các ca-bin. Những người trong buồng quan sát này chỉ còn Ferguson – đang vừa huýt sáo vừa ngồi uống bia ở một cái bàn nhỏ giữa phòng, đôi chân ở phía trước mặt chìa ra khỏi ống quần nỉ dơ dáy, ông Hercule Poirot ngồi ngay trước Ferguson, và bà Van Schuyler, đang ngồi ở một góc đọc một cuốn sách về Ai Cập.

Andrew Pennington đáp: “Được thôi.” và ông rời khỏi phòng.

Linnet và Simon nhìn nhau cười – một nụ cười nở chậm phải mất vài phút mới hiển hiện được hết cỡ.

Anh hỏi: “Mọi việc ổn cả chứ, em yêu?”

“Vâng, vẫn ổn anh à... Thật vui vì không biết cách nào mà em hết ngạc nhiên rồi.”

Simon đáp chắc nịch: “Em thật tuyệt vời.”

Pennington quay lại và mang theo một xấp giấy tờ.

Linnet mở lời: “Cám ơn chú. Cháu có phải ký hết mớ giấy tờ này không?”

Andrew Pennington tỏ ra có lỗi.

“Chú biết, như thế thật khó cho cháu, nhưng chú chỉ muốn mọi việc của cháu được sắp xếp ổn thỏa thôi. Đầu tiên là việc cho thuê bất động sản trên Đại lộ số Năm..., rồi ở Western Land Concessions...” ông tiếp tục nói, vừa lấy vừa sắp xếp giấy tờ. Simon mệp mội ngáp.

Cửa khoang chọt mở tung ra và Fanthorp bước vào. Anh đảo mắt khắp lượt một nhìn xung quanh, rồi bước tới đứng cạnh Poirot đang nhìn ra mặt nước xanh thẳm và những dải cát vàng...

“... Cháu ký chỗ này.” Pennington kết luận, để tờ giấy trước mặt Linnet và chỉ vào chỗ trống ký tên.

Linnet cầm tờ giấy lên xem, lật lại về trang đầu, đoạn cầm đến cây viết mà Pennington đã đặt sẵn bên cạnh, và ký tên mình: *Linnet Doyle*...

Pennington cất tờ giấy và lôi ra một tờ khác.

Fanthorp vẫn luẩn quẩn quanh chỗ họ. Qua cửa sổ bên hông tàu, dường như có một vật gì đẩy bên bờ sông đang lướt qua khiến cho anh thích thú.

Pennington nói tiếp: “Cái đó chỉ là phần chuyển đổi. Cháu không cần đọc đâu.”

Nhưng Linnet vẫn liếc mắt qua. Pennington đặt tờ giấy thứ ba xuống và Linnet đọc nó một cách cẩn thận.

Andrew tiếp: “Mọi thứ đều khá rõ ràng. Không có gì hay ho cả. Chỉ diễn giải dưới góc độ pháp lý thôi.”

Simon lại ngáp tiếp.

“Cháu yêu, không phải là cháu định đọc hết đấy chứ? Thế thì cháu sẽ ngồi đến cả buổi trưa và hơn thế nữa đấy.”

Linnet đáp: “Cháu luôn đọc mọi thứ mà. Cha đã dạy cháu như thế. Ông nói có thể sót mấy lỗi đánh máy.”

Pennington cười có phần gượng gạo.

“Linnet, cháu đúng là con người của kinh doanh.”

Simon cười đáp: “Cô ấy tận tâm hơn cả cháu ấy chứ. Cháu chưa bao giờ đọc một tài liệu luật nào trong đời cả. Cháu chỉ biết ký vào chỗ người ta bảo ký ở đường chấm chấm thôi, và chỉ có thế.”

“Như thế thật là cầu thả.” Linnet không đồng tình.

“Anh không có đầu óc kinh doanh mà.” Simon vui vẻ thú nhận. “Chưa từng có. Người nào kêu anh ký – thì anh ký. Đó là cách đơn giản nhất.”

Andrew Pennington chú mục vào anh. Rồi ông vênh môi hỏi một cách khô khốc: “Đôi lúc có vẻ nguy hiểm, phải không ông Doyle?”

Simon liền đáp: “Vớ vẩn. Tôi không phải là loại người cho rằng cả thế giới sẽ hại một người nào đó. Tôi là người có thể tin cậy – và ông biết đấy, tôi được đền đáp xứng đáng. Tôi ít khi bị xuống tinh thần lắm.”

Trong sự ngạc nhiên của mọi người, Fanthorp im lặng kia bất ngờ quay lại nhìn về phía Linnet.

“Tôi hi vọng tôi không phải là loại chỗ mũi vào chuyện của người khác, nhưng cô phải để tôi nói rằng tôi rất ngưỡng mộ khả năng kinh doanh của cô. Trong nghề của tôi... ơ... tôi là luật sư... thật buồn là tôi thường thấy các quý cô không có đầu óc kinh doanh. Không bao giờ ký giấy tờ khi không đọc qua nó thật đáng khâm phục... quả thật đáng khâm phục.” Anh hơi cúi người, rồi thoáng đỏ mặt, anh lại quay đi, tiếp tục ngoạn cảnh bên bờ sông Nile.

Linnet có vẻ bối rối: “Ồ, cảm ơn anh...” Rồi cô cắn chặt môi để kìm tiếng cười khúc khích. Chàng thanh niên có vẻ trông nghiêm trang một cách khác lạ.

Andrew Pennington thì tỏ vẻ khó chịu thật sự.

Simon Doyle không rõ là đang khó chịu hay vui thích nữa. Tai của Fanthorp đỏ tía lên.

Linnet cười nói với Pennington: “Tiếp đi chú.”

Nhưng Pennington có vẻ hơi bối rối.

“Chú nghĩ có lẽ lúc khác sẽ tốt hơn,” ông nói một cách kiên quyết. “À, như anh Doyle đã nói, nếu cháu phải đọc hết mọi thứ, chúng ta sẽ ở đây đến tận giờ trưa đấy. Chúng ta không thể bỏ qua cơ hội ngắm cảnh được. Dù sao đi nữa thì hai văn bản đầu tiên là những thứ khẩn thiết. Chúng ta sẽ giải quyết việc kinh doanh sau.”

Linnet thốt lên: “Ở đây nóng quá. Chúng ta hãy ra ngoài đi.” Rồi ba người đi qua chiếc cửa xoay. Hercule Poirot liền ngoái đầu lại. Ông quan sát kỹ lưỡng của Fanthorp; rồi đưa mắt qua cái dáng dài thướt của Ferguson đang ngửa đầu ra sau và huýt sáo khe khẽ.

Cuối cùng, Poirot nhìn qua phía góc phải, nơi bà Van Schuyler ngồi. Bà Van Schuyler đang chăm chăm nhìn Ferguson.

Chiếc cửa xoay lại mở và Cornelia ào vào.

Bà già chụp liền: “Lâu thế. Cháu đã đi đâu vậy?”

“Cháu xin lỗi, dì Marie. Len không ở chỗ dì nói. Nó ở cái túi khác...”

“Cháu yêu, đúng là cháu hoàn toàn không thể tìm được thứ gì hết! Dì biết, cháu nhiệt tình, nhưng cháu phải cố thông minh và nhanh nhẹn hơn. Phải *tập trung* vào.”

“Cháu xin lỗi, dì Maire. Cháu e rằng cháu rất tối dạ.”

“Cháu yêu, không ai tối dạ cả nếu họ *cố gắng*. Dì đã cho cháu đi cùng chuyến này, và ngược lại dì mong một ít sự chú tâm.”

Cornelia đỏ mặt.

“Cháu rất xin lỗi, dì Marie.”

“Còn cô Bowers đâu rồi? Đã quá mười phút giờ dì phải nhỏ thuốc rồi. Nhanh đi tìm cô ấy đi. Bác sĩ nói việc này rất quan trọng...”

Ngay lúc đó cô Bowers bước vào, mang theo một ly thuốc nhỏ.

“Thuốc của bà đây, bà Van Schuyler.”

“Đáng lẽ tôi phải có nó lúc mười một giờ chứ.” Bà già nạt lại. “Nếu có một thứ tôi ghét thì tôi cho rằng đó là sự không đúng giờ.”

Cô Bowers đáp: “Thật sao.” Rồi cô nhìn đồng hồ của mình. “Chính xác nửa phút nữa mới tới mười một giờ.”

“Đồng hồ của tôi là mười một giờ mười phút.”

“Tôi nghĩ bà sẽ thấy đồng hồ của tôi chạy đúng. Nó chạy rất chính xác. Không bao giờ sai lệch một chút nào.” Cô Bowers vẫn khá điềm tĩnh.

Bà Van Schuyler uống đánh ực mọi thứ trong ly thuốc. Rồi bà tiếp: “Tôi cảm thấy còn tệ hơn.”

“Tôi rất tiếc khi nghe vậy, thưa bà Van Schuyler.”

Cô Bowers không có vẻ thông cảm mà chỉ là không có hứng thú. Hẳn nhiên là cô đã trả lời một cách máy móc.

Bà Van Schuyler lại tiếp: “Ở đây nóng quá. Cô Bowers, tìm cho tôi chiếc ghế trên khoang đi. Cornelia, mang đồ đan lại đây. Đừng có vụng về mà làm rơi nó đấy. Kẻo dì sẽ bảo cháu ngồi quán len lại.”

Cuộc trò chuyện kết thúc.

Ferguson thở dài, khẽ lắc cổ chân và nói to: “Trời, tôi muốn vắn họng con mụ đó quá.”

Poirot thích thú hỏi: “Anh không thích loại người đó sao?”

“Không thích sao? Tôi phải nói là ghét cay ghét đắng mới phải. Không biết đã bao giờ mụ đàn bà đó tốt với ai chưa? Mụ ta không bao giờ đụng một ngón tay làm việc gì. Mụ chỉ chỉ tay năm ngón mà thôi. Mụ là kẻ quen ăn sẵn – một kẻ ăn sẵn khó chịu. Tôi có thể nói rằng trên chiếc tàu này có nhiều người mà sự hiện diện của họ chả ảnh hưởng gì đến hành tinh này.”

“Thật sao?”

“Đúng. Như cái cô vừa mới ở đây đó, chỉ ký chuyển nhượng cổ phần và tung ra sức mạnh của mình. Hàng trăm hàng ngàn công nhân khổ nhọc đang làm cực nhọc để có một ít tiền công, còn để cho cô ấy hưởng thụ trên đồng vàng. Một trong những người phụ nữ giàu nhất nước Anh, có ai đó đã nói với tôi như vậy – vậy mà chưa bao giờ ngứa tay bố thí lấy một lần trong đời.”

“Ai nói với anh rằng cô ấy là một trong những phụ nữ giàu nhất nước Anh?”

Ferguson đưa ánh mắt sắc lẹm nhìn ông.

“Một người đàn ông mà ông không biết đâu! Một người đàn ông làm việc bằng chính đôi tay của mình và không hề xấu hổ về điều đó! Không phải là người chải chuốt, kiêu căng rồi hời.”

Mắt anh liếc nhìn không mấy thiện cảm về chiếc nơ cổ và cái áo sơ-mi hồng.

“Tôi à, tôi làm việc bằng chính trí óc của mình và tôi cũng không có gì phải xấu hổ về việc đó,” Poirot đáp lại ánh nhìn đó.

Ferguson khịt khịt mũi rồi nói thêm.

“Phải bắn bỏ hết bọn đó!”

Poirot đáp: “Chàng thanh niên trẻ tuổi thân mến, anh thật khoái những vụ bạo lực nhỉ.”

“Thế ông có thể cho tôi biết việc nào giải quyết được mà không nhờ đến nó không? Ông phải đập bỏ trước khi ông xây lên chứ.”

“Dĩ nhiên như vậy sẽ dễ dàng hơn, ồn ào hơn và đẹp mắt hơn.”

“Ông làm nghề gì? Tôi dám chắc là không có nghề gì cả. Có thể tự cho mình là người đàn ông thường thường bậc trung thôi chứ gì.”

“Tôi không phải là một người đàn ông tầm thường. Tôi là một người đàn ông đích thực.” Hercule tuyên bố với một chút gay gắt.

“Ông là ai chứ?”

“Tôi là thám tử,” Hercule Poirot đáp với cung cách khiêm tốn nhất có thể. “Tôi là một ông vua.”

“Chúa lòng lành!” Người thanh niên có vẻ nhún nhường nghiêm túc. “Ông có cho rằng cô gái đó thật ra đã vợ phải một thằng khốn? Cô ấy có cẩn thận như đối với làn da quý giá của mình không?”

Poirot lập tức đáp: “Tôi không có liên quan gì với vợ chồng nhà Doyle. Tôi đang đi nghỉ.”

“Tận hưởng một kì nghỉ à?”

“Còn anh? Không phải là anh cũng đang đi nghỉ sao?”

“Đi nghỉ!” Ferguson thở hắt ra. Rồi anh thêm vào một cách bí hiểm. “Tôi đang xem xét các điều kiện đây.”

“Rất thú vị đấy.” Poirot lăm bằm và nhẹ nhàng đi ra ngoài lên khoang tàu.

Bà Van Schuyler đã yên vị ở góc đẹp nhất. Còn Cornelia thì ngồi trên gối, đưa cuộn len xám cho bà bằng cả hai tay. Cô Bowers thì ngồi đọc tờ *Saturday Evening Post*.

Poirot khẽ khàng tiến về trước, bước xuống khoang bên mạn phải. Khi ông đi ra phía sau con tàu, ông tình cờ gặp một người phụ nữ vừa quay gương mặt ngạc nhiên qua ông – một gương mặt Latin đen đúa, đầy sự cay độc. Cô gọn gàng trong bộ đồ màu đen và đang đứng nói chuyện với một người đàn ông to con mặc đồng phục – qua dáng vẻ của anh ta thì đó là một trong những thợ máy trên tàu. Trên cả hai gương mặt là sự biểu hiện của – tội lỗi và cảnh giác. Poirot tự hỏi không biết họ đang nói về vấn đề gì.

Viên thám tử đi vòng ra sau và tiếp tục bước dọc theo mạn bên trái. Một cánh cửa ca-bin mở ra và bà Otterbourne, trong chiếc đầm sa-tanh màu tím, bước ra và gần như ngã vào vòng tay ông.

Bà cất tiếng: “Xin lỗi nhé. Ông Poirot thân mến – thật xin lỗi. Ông biết đấy, tôi vấp thôi – chỉ là một cú vấp. Tôi chưa bao giờ có chân đi trên biển cả. Nếu con tàu có thể đứng yên...” Bà choàng lấy tay ông. “Con tàu cứ trôi hụp khiến tôi không thể đứng được... Thực sự chưa bao giờ tôi thích ở trên biển cả... Chỉ có một thân một mình ở đây hết giờ này qua giờ khác. Đứa con gái của tôi – không có sự cảm thông – không hiểu bà mẹ già tội nghiệp của nó, người mẹ đã làm mọi thứ cho nó...” Bà Otterbourne bắt đầu rỏ nước mắt. “Tôi đã cực khổ vì nó... thương nó biết chừng nào... đến biết chừng nào. Một *tình yêu bao la vô bờ bến*... đó là những gì tôi đã làm... một *tình yêu to lớn*... hy sinh mọi thứ... mọi thứ... Mà không ai thèm đếm xỉa tới tôi! Nhưng tôi sẽ nói cho mọi người biết – tôi sẽ kể cho họ nghe ngay bây giờ – nó đã bỏ rơi tôi như thế nào – nó khó chịu như thế nào – bắt tôi đi chuyến này – chán đến chết đi được... Tôi sẽ đi và kể cho họ nghe ngay bây giờ...”

Bà muốn sụp xuống nhưng Poirot nhẹ nhàng đỡ bà dậy.

“Tôi sẽ mang cô ấy về, thưa bà. Hãy vào lại ca-bin. Đây chính là cách tốt nhất...”

“Không. Tôi muốn đi kể cho mọi người... mọi người ở trên con tàu này...”

“Nguy hiểm lắm, thưa bà. Biển đang động. Bà có thể trượt ngã trên tàu đấy.”

Bà Otterbourne nghi ngờ nhìn ông.

“Ông nghĩ thế à. Ông thật nghĩ như vậy sao?”

“Đúng thế.”

Ông đã thành công. Bà Otterbourne khoát tay, run run bước vào lại cabin.

Poirot bỗng nhảy mũi một, hai cái rồi ông gật đầu và bước tiếp đến chỗ Rosalie Otterbourne đang ngồi giữa bà Allerton và Tim.

“Mẹ cô muốn gặp cô đây.”

Đang cười sáng khoái, cô gái bỗng sa sầm nét mặt. Cô thoát nhìn ông nghi ngờ và hồi hải hướng về phía khoang tàu.

Bà Allerton thốt lên: “Tôi không thể nói chuyện được gì con bé. Nó thất thường quá. Khi này thì nó vui vẻ; lúc khác thì lại cộc cằn.”

Tim tiếp: “Thật là hư và nóng nảy.”

Bà Allerton lắc đầu: “Không. Mẹ không nghĩ như vậy. Mẹ nghĩ nó không vui thôi.”

Tim nhún vai.

“Ồ, phải, con cho rằng tất cả chúng ta, ai cũng đều có những nỗi khổ riêng cả.” Giọng của Tim phảng phất nét khó chịu và lỗ mãng.

Bất chợt, một âm thanh lớn vang lên.

Bà Allerton thét lên đầy vui sướng: “Đến giờ trưa rồi. Mẹ đang đói đây.”

Tối hôm đó, Poirot thấy bà Allerton ngồi nói chuyện với bà Van Schuyler. Khi ông đi ngang qua, bà Allerton nháy mắt và nói: “Dĩ nhiên là tại lâu đài Calfries rồi – ngài Nam tước đáng mến đó...”

Cornelia thì đã thoát ra ngoài khoang tàu. Cô đang hồ hững nghe bác sĩ Bessner hướng dẫn về những gì cao siêu liên quan đến cổ vật học Ai Cập bị tiêu hủy, được ghi lại trong những trang sách của Baedeker*.

Còn Tim Allerton thì đứng tựa người vào thành tàu, nhận định: “Dù gì đi nữa, đây cũng là một thế giới thối nát...”

Rosalie Otterbourne hùa theo: “Thật không công bằng, một số người có tất cả mọi thứ.”

Poirot thở dài và lấy làm mừng khi mình không còn trẻ nữa.

10

VÀO SÁNG THỨ HAI, nhiều cảm xúc vui tươi và biết ơn được nghe khắp con tàu *Karnak*. Con tàu hơi nước được neo đậu bên bờ sông và ở đằng xa kia, mặt trời đang soi tỏa ánh sáng khắp con tàu, hình bóng của nó không khác nào một ngôi đền thờ vĩ đại in trên mặt đá. Bốn pho tượng khổng lồ được tạc nổi trên vách đá hướng nhìn ra sông Nile và hứng trọn ánh mặt trời đang lên.

Cornelia Robson nói một cách nhát gừng: “Ồ, ông Poirot, chẳng phải là đẹp hay sao? Trông chúng lớn và yên bình biết mấy – nhìn thấy chúng khiến người ta cảm thấy mình thật nhỏ bé – giống như một con côn trùng vậy – và không có thứ gì đáng phải vấn vương, phải không?”

Fanthorp đang đứng cạnh bên ấp úng: “Rất... ơ... ấn tượng.”

Lúc ấy Simon Doyle đang bước về phía trước liền cất tiếng: “Vĩ đại quá nhỉ?” Rồi anh tiếp tục nói nhỏ với Poirot: “Ông biết không, tôi không phải dạng thích đền thờ hay đi ngắm cảnh gì cả, nhưng đây là nơi có thể hút hồn mình, hi vọng ông hiểu ý tôi. Hẳn những vị Pharaoh phải là những người rất tuyệt.”

Fanthorp lập tức đi khỏi. Và Simon liền hạ giọng.

“Thật là vui không thể tả khi chúng ta đi chuyến này. Mọi thứ... vâng, mọi thứ đã rõ ràng. Thật ngạc nhiên tại sao nó lại như thế... nhưng nó là vậy mà. Linnet đã bình tĩnh trở lại. Cô ấy nói cuối cùng mình phải đối diện thẳng thắn với chuyện đó.”

Poirot trả lời: “Tôi nghĩ nó phải thế thôi.”

“Vợ tôi kể rằng khi cô ấy nhìn thấy Jackie trên con tàu, cô ấy cảm thấy rất tệ – và rồi sau đó bỗng nhiên cảm giác phiền phức không còn nữa. Cá

hai chúng tôi đều quyết định sẽ không tránh né cô ta nữa. Chúng tôi sẽ đến gặp trực tiếp Jackie để nói rõ rằng hành động lỗ bịch của cô ta không làm chúng tôi lo lắng tẹo nào. Đó chỉ là một cách thức rất tồi tệ – chỉ vậy thôi. Cô ta nghĩ đã làm chúng tôi sợ hãi, nhưng bây giờ thì chúng tôi hết sợ rồi. Phải cho cô ta biết mới được.”

“Đúng thế,” Poirot trả lời chắc chắn.

“Điều đó thật là hay, phải không?”

“Ồ, đúng thế, đúng thế.”

Linnet, trong bộ đầm lạnh rữ màu mơ, bước tới. Cô mỉm cười và lơ đãng chào Poirot, chỉ gạt đầu một cái lấy lệ và rồi kéo chồng mình đi ngay.

Trong chớp mắt của sự hứng khởi, Poirot nhận ra rằng chính thái độ nghiêm nghị của ông đã khiến ông không giành được mấy thiện cảm từ mọi người. Linnet thường không được thán phục cho tất cả những gì cô ấy có và những việc cô ấy đã làm. Hercule Poirot rõ ràng đã phạm phải điều này.

Bà Allerton lăm bằm bước theo ông: “Cô gái đó giờ thật khác! Lúc ở Assuan trông cô ấy lo lắng và không vui vẻ chút nào. Còn hôm nay trông cô ấy thật tươi tỉnh làm người ta sợ cô ấy gần chết.”

Trước khi Poirot kịp trả lời, cả đoàn khách đã được tập hợp lại. Người thông ngôn chính thức bắt đầu công việc và cả đoàn khách được hướng dẫn lên bờ để tham quan Abu Simbel. Poirot bước cùng với Andrew Pennington và hỏi: “Đây là chuyến đầu tiên của ông đến Ai Cập phải không?”

“Sao, không, tôi đã ở đây vào năm 1923. Tức là tôi đã từng ở Ai Cập rồi. Trước đây thì tôi chưa bao giờ đi chuyến lên sông Nile như thế này.”

“Ông đến bằng chuyến tàu *Carmanic* phải không – ít nhất cô Doyle đã cho tôi biết điều ấy.”

Pennington phát ra một tia nhìn lạnh lẽo hướng về Poirot.

“Sao, vâng, như thế đấy.” Ông thú nhận.

“Tôi không biết là ông có tình cờ gặp một số người bạn của tôi cũng ở trên tàu đó không – nhà Rushington Smith ấy.”

“Tôi không nhớ ai có tên như vậy cả. Con tàu đầy người và chúng tôi đã gặp thời tiết rất xấu. Nhiều người khó có mặt, và dù gì đi nữa thì đây cũng là chuyến đi ngắn nên không thể biết ai đã lên tàu và ai không.”

“Vâng, đúng như vậy. Thật là ngạc nhiên khi tình cờ ông gặp vợ chồng cô Doyle. Ông không biết là họ đã kết hôn sao?”

“Không. Cô Doyle có viết thư cho tôi, nhưng lá thư được chuyển tiếp và tôi chỉ nhận được nó vài ngày sau khi chúng tôi bất ngờ gặp nhau ở Cairo.”

“Theo tôi hiểu thì ông biết cô ấy nhiều năm rồi thì phải?”

“Sao, tôi muốn nói đúng là như thế, ông Poirot. Tôi biết Linnet Ridgeway từ khi cô ấy còn là một cô bé nhỏ xíu đáng yêu...” Rồi ông đưa tay làm hành động mô tả. “Cha cô ấy và tôi là bạn lâu năm. Melhuish Ridgeway là một người đàn ông đáng kính và một người rất thành đạt.”

“Theo tôi biết thì con gái ông ấy có một số tài sản đáng kể đấy... À, *xin lỗi* – những gì tôi nói không được tế nhị lắm.”

Andrew Pennington dường như vui lên được một chút.

“Ồ, đó là điều hiển nhiên mà. Vâng, Linnet là một người phụ nữ rất giàu có.”

“Dù vậy tôi cho rằng đợt sụt giảm vừa rồi đã ảnh hưởng đến mọi mã chứng khoán, đúng không?”

Pennington suy nghĩ một hồi để trả lời. Rồi ông đáp: “Vâng, dĩ nhiên, điều đó đúng ở một khía cạnh nào đấy. Hiện nay tình hình đang rất khó khăn.”

Poirot nói tiếp: “Tuy vậy, tôi lại hình dung cô Doyle là một người có đầu óc kinh doanh rất quyết đoán.”

“Đúng thế. Vâng, đúng vậy đó. Linnet là một cô gái thực tế và thông minh.”

Họ ngừng lời trong giây lát. Người hướng dẫn bắt đầu giới thiệu về ngôi đền được xây dựng bởi vị vua Rameses vĩ đại. Bốn pho tượng của chính vị vua này, ở mỗi bên lối vào có hai bức tượng được tạc nổi trên vách đá sống động, nhìn xuống đoàn khách du lịch đang đi tham quan lộn xộn phía dưới.

Còn ngài Richetti, không thềm đếm xĩa tới những lời của người thông dịch viên, đang mãi xem xét những chạm nổi của những tù nhân da đen và Syria trên bực đế của các pho tượng ở hai bên cổng.

Khi đoàn người bước vào đền, một cảm giác yên bình mờ ảo chiếm lấy họ. Những chạm trở đầy màu sắc trên tường dần hiện ra, nhưng đoàn khách lại có hướng muốn tách thành nhiều nhóm nhỏ.

Bác sĩ Bessner đọc oang oang bằng tiếng Đức từ quyển sách hướng dẫn, rồi lại dừng giữa chừng để dịch cho Cornelia đang đi một cách ngoan ngoãn bên cạnh ông. Nhưng việc này không tiếp diễn lâu. Bà Van Schuyler bước ngay cạnh bên cô Bowers lạnh lùng, gằn từng tiếng ra lệnh: “Cornelia, lại đây”, và việc hướng dẫn kia bất đắc dĩ phải dừng lại. Bác sĩ Bessner nghi ngờ nhìn bà sau cặp kính của mình.

Ông nói với Poirot: “Một người đầy tớ ngoan ngoãn. Cô ấy nhìn không đến nỗi ốm đói như một số người phụ nữ trẻ ở đây. Không, cô gái ấy có những đường cong tuyệt mỹ. Cô ấy lắng nghe một cách rất hiểu biết; và thật là vui khi hướng dẫn cho cô ấy.”

Chợt Poirot nghĩ thoáng qua trong đầu, dường như số phận của Cornelia là phải làm đầy tớ. Dù gì đi nữa, cô ấy cũng luôn là người biết nghe lời, không phải là người hay cãi.

Cô Bowers, nhất thời được tự do bởi việc triệu tập Cornelia của bà Van Schuyler, đang đứng giữa ngôi đền nhìn ngắm mọi thứ bằng ánh mắt hờ hững, lạnh băng. Thái độ của cô dành cho các kỳ quan quá khứ đã bị ngăn dòng từ lâu.

“Người hướng dẫn nói rằng tên của một vị thần là Mut. Anh có ý kiến gì không?”

Trong bóng tối mờ ảo, bốn bức tượng hiện ra thật trang nghiêm, cả khung cảnh bên trong nó cũng mang một sắc màu huyền hoặc.

Đứng trước tượng là Linnet và chồng cô. Tay cô đan trong tay anh, mặt cô ngẩng lên – một gương mặt tiêu biểu của thế hệ công dân mới, thông minh, hiếu kì, và không vương bụi quá khứ.

Đột nhiên Simon cất tiếng: “Chúng ta hãy ra khỏi đây đi. Anh không thích bốn vị này chút nào cả – nhất là vị có cái nón cao đó.”

“Em nghĩ đó là Amon. Còn vị kia là Rameses. Tại sao anh lại không thích họ? Em nghĩ họ rất ấn tượng.”

“Họ đúng là rất ấn tượng; nhưng ở họ có vẻ gì đó rất kì quái. Mình hãy bước ra ngoài có ánh sáng mặt trời đi.”

Linnet vừa cười vừa ngáp.

Đôi vợ chồng trẻ bước ra khỏi ngôi đền dưới ánh nắng mặt trời cùng bãi cát vàng và sự ấm áp dưới chân. Linnet bắt đầu cười vang. Ngay dưới chân họ hiện ra một cảnh tượng rợn tóc gáy – một hàng thẳng tắp những đầu người như thể đã bị cắt ra từ cơ thể sống, đó là những cái đầu của sáu thằng nhóc người Nubia. Nhưng con mắt láo liên, những cái đầu đung đưa qua lại theo nhịp, miệng mấp máy một bản nhạc tự chế: “Híp híp *hoan hô!* Híp híp *hoan hô!* Rất tốt, rất hay. Cám ơn cô chú rất nhiều.”

“Lạ thật! Làm sao chúng làm được như vậy? Thật sự chúng có bị chôn sâu dưới đất không?”

Simon hát nhại và sửa lại đôi chút.

“Rất tốt, rất hay, và rất mắc,” anh lặp lại.

Hai thằng nhóc phụ trách ‘sô diễn’ nhanh chóng nhặt những đồng xu.

Rồi Linnet và Simon bỏ đi. Họ không muốn quay lại con tàu, và đã mệt mỏi với việc ngắm cảnh. Họ ngồi xuống tựa lưng vào vách đá và để mặt trời ấm áp sưởi nắng họ.

‘Mặt trời thật đẹp biết bao,’ Linnet thầm nghĩ. ‘Thật ấm áp... thật an toàn... Thật vui khi hạnh phúc... Thật hạnh phúc khi là mình... chính mình... là mình... Linnet...’

Cô nhắm mắt lại, nửa tỉnh nửa mê, trôi bồng bềnh theo suy nghĩ như cát cuốn theo gió.

Simon thì đang mở to mắt nhìn. Họ hoàn toàn hài lòng với hiện tại. Anh thật ngốc nghếch khi lo lắng trong cái đêm đầu tiên ấy... Không có gì phải lo sợ cả... Mọi thứ sẽ ổn... Cuối cùng, có thể tin tưởng Jackie được...

Rồi bỗng có một tiếng thét – mọi người chạy về phía anh và vẫy tay – hét vang trời...

Simon nghệt mặt một thoáng rồi anh lập tức co giò và kéo Linnet theo. Chưa đầy một phút sau, một tảng đá to lăn xuống vách đá và lướt ngang qua chỗ họ vừa ngồi. Nếu Linnet vẫn ngồi tại chỗ cũ thì chắc hẳn đã bị nghiền vụn.

Đôi vợ chồng trẻ ôm chầm lấy nhau, mặt trắng bệch. Hercule Poirot và Tim Allerton liền chạy lên chỗ họ.

“*Lạy Chúa tôi, cô ơi, thật xém chút nữa...*”

Cả bốn người đồng loạt ngược lên nhìn vách đá. Không thấy gì cả, chỉ có một con đường đi lên đỉnh núi. Poirot nhớ ra đã thấy một vài người địa phương đi con đường đó khi họ mới vừa lên bờ.

Ông nhìn cặp vợ chồng, Linnet trông vẫn còn choáng váng, hoang mang, nhưng Simon lại im lặng cùng cơn giận dữ đang bốc ngùn ngụt.

Anh vọt ra tiếng chửi rủa: “Chết tiệt, cô ta!”

Rồi anh kiểm tra cơ thể mình và liếc nhanh về phía Tim Allerton.

Người ở phía sau chột thốt lên: “Phù, xém chết nhỉ! Không biết có thằng ngốc nào đem quăng nó xuống không, hay là nó tự rơi xuống?”

Linnet mặt mày tái mét khó nhọc, nói: “Em nghĩ hẳn có tên khùng nào đó làm việc này.”

“Nó có thể nghiền cô nát như tương. Cô có chắc mình không có kẻ thù nào không, Linnet?”

Linnet nuốt nước bọt hai lần và cảm thấy khó khăn khi trả lời câu hỏi bông đùa đó.

Poirot nói nhanh: “Mau về lại tàu đi, thưa cô. Cô cần phải lấy lại tinh thần.”

Họ bước đi nhanh, Simon vẫn còn mang đầy vẻ bức dọc, Tim thì cố gắng pha trò để Linnet giải khuây trước nguy hiểm vừa qua, còn Poirot thì mang gương mặt nghiêm trọng.

Rồi sau đó, ngay khi họ đặt chân lên ván cầu, Simon đứng khựng lại. Sự thích thú hiển hiện trên gương mặt anh.

Jacqueline de Bellefort vừa bước lên bờ. Trông cô sáng nay thật trẻ trung trong bộ váy dù màu xanh da trời.

“Chúa lòng lành!” Simon thều thào. “Hóa ra nó chỉ là một tai nạn.”

Trên gương mặt anh, sự giận dữ đã hoàn toàn biến mất. Một sự trút bỏ gánh nặng được thể hiện rõ ràng làm cho Jacqueline cảm nhận được có điều gì đó không hay.

Cô lên tiếng: “Xin chào. Tôi e rằng mình có vẻ hơi trẻ nhỉ.”

Gật đầu chào tất cả mọi người, Jacqueline bước lên bờ và thẳng tiến về phía ngôi đền. Simon nắm chặt tay Poirot khi hai người kia đã rời khỏi.

“Lạy Chúa tôi, thật là nhẹ nhõm. Tôi nghĩ... tôi đã nghĩ...”

Poirot gật đầu: “Vâng, vâng, tôi biết anh đã nghĩ gì.”

Nhưng bản thân ông trông vẫn còn thấy nghiêm trọng và lo lắng. Ông quay đầu lại và quan sát kỹ lưỡng những gì đang diễn ra với các hành khách còn lại.

Bà Van Schuyler đang bám lấy tay cô Bowers, chậm chạp quay về.

Xa hơn chút nữa là bà Allerton đang đứng cười đùa với hàng đầu của lũ trẻ Nubia cùng với bà Otterbourne.

Những người khác nữa thì không thấy đâu.

Poirot lắc đầu khi cùng Simon bước chầm chậm về phía con tàu.

11

“THƯA BÀ, bà có thể giải thích dùm tôi chữ ‘xém chết’ được không?”

Bà Allerton trông hơi ngạc nhiên. Bà và Poirot đang bước một cách chậm rãi lên tầng đá nhìn ra ghềnh thác. Hầu hết những người khác đều đã lên lạc đà, nhưng Poirot lại cảm thấy sự di chuyển của lạc đà gợi nhớ về sự chuyển động của một con tàu. Bà Allerton đã chọn cách đi lại theo sở thích cá nhân.

Họ đã đến Wadi Halfa đêm hôm trước. Sáng nay đã có hai chuyến tàu thủy đưa cả đoàn đến Cataract thứ hai, ngoại trừ ngài Richetti kiên quyết tự đi theo hành trình riêng của mình đến một điểm xa xôi gọi là Semna, mà theo như ông giải thích – điểm hấp dẫn ở chỗ, đó là cánh cửa dẫn vào Nubia thời Amenemher III* và là nơi ghi dấu việc người da đen phải trả phí thông quan khi vào Ai Cập. Mọi thứ làm nhụt chí chuyến hành trình đơn độc này đã không đem lại kết quả. Ngài Richetti vẫn quyết tâm và gạt bỏ các trở ngại: (1) cuộc hành trình này không đáng thực hiện, (2) không thể thực hiện được vì không thể thuê xe ở đó, (3) không có xe nào chịu nổi chuyến đi, (4) tiền xe không thể trả nổi. Ông đã nhạo báng lý do (1), thể hiện sự nghi ngờ điều (2), cho rằng sẽ tự tìm được một chiếc xe để trả lời cho nghi vấn (3), nhất định sẽ mặc cả trôi chảy bằng tiếng Ả Rập để phản bác điều (4), và cuối cùng để thoát khỏi lộ trình tham quan đã định sẵn, ngài Richetti đã khởi hành một cách bí mật và lén lút phòng trường hợp vài du khách sẽ ghi nhớ nó vào đầu.

“Xém chết ư?” Bà Allerton nghiêng đầu suy nghĩ câu trả lời. “À, thật ra đó là một xuất xứ từ Scotland. Nó có ý nghĩa như là trời yên bể lặng trước cơn dông đó mà. Ông biết đấy – đúng sự thật mà.”

Bà tiếp tục mở rộng vấn đề và Poirot lắng nghe một cách chăm chú.

“Cám ơn bà. Giờ thì tôi đã hiểu. Thật là lạ, chắc hẳn bà đã thốt ra điều này ngày hôm qua – khi mà cô Doyle thoát chết trong gang tấc.”

Bà Allerton hơi rùng mình.

“Đúng là thoát trong tích tắc. Ông có nghĩ rằng những đứa nhỏ đen đúa kia đã lăn tảng đá cho vui không? Đó là việc mà bọn trẻ thường làm trên khắp thế giới – có thể không có ý hại ai gì đâu.”

Poirot nhún vai. “Có thể, thưa bà.”

Rồi ông chuyển đề tài, nói về Majorca và hỏi vài câu để chuẩn bị cho chuyến đi có thể thực hiện lần tới.

Bà Allerton đã bắt đầu thích người đàn ông bé nhỏ này hơn – một phần có thể vì cảm xúc thể hiện trái ngược nhau. Bà cảm thấy Tim luôn tìm cách làm bà không mấy thân thiện với Hercule Poirot, người mà anh đã đúc kết lại một câu ‘người lòe loẹt tệ nhất’. Nhưng bản thân bà thì không cho rằng ông là người hoa hòe hoa sói; bà cho rằng do cách ăn mặc của ông làm con trai bà có thành kiến. Bản thân bà thấy ông là một người đồng hành thông minh và gây thích thú. Ông có sự đồng cảm. Đột nhiên bà thấy tin tưởng có thể tâm sự với ông về điều bà không thích về Joanna Southwood. Nó làm bà thấy dễ chịu khi nói ra được chuyện này. Và tại sao lại không chứ? Ông không hề biết Joanna – có thể chưa bao giờ gặp cô ấy nữa. Tại sao bà lại không mở lòng để trút gánh nặng của ý nghĩ ganh tị ấy nhỉ?

Cùng lúc ấy, Tim và Rosalie Otterbourne cũng đang nói về bà. Tim đang giễu cợt một cách thái quá về sự may mắn của mình. Sức khỏe ốm yếu của anh chưa bao giờ đủ tệ để trở nên thật sự quá lo lắng, và không đủ tốt để anh có thể sống một cuộc đời như anh mong muốn. Anh chỉ có một ít tiền, và không nghề nghiệp.

“Một sự tồn tại lãnh đạm, lạt lẽo.” Anh kết luận một cách bất mãn.

Rosalie đột nhiên nói: “Anh có một số thứ mà người khác phải ganh tị với anh đấy.”

“Cái gì thế?”

“Mẹ của anh.”

Tim lấy làm ngạc nhiên và vui sướng.

“Mẹ ư? Vâng, dĩ nhiên là bà khá đặc biệt. Cô thật tốt khi nhận ra điều này.”

“Tôi nghĩ bà ấy thật tuyệt vời. Bà trông thật dễ thương – điềm tĩnh – như thể không có gì có thể đụng đến bà, và – và bằng cách nào đó bà luôn sẵn sàng vui vẻ về mọi việc nữa...”

Rosalie hơi lấp bắp trong sự thành thật của mình.

Tim cảm thấy một chút ấm áp về cô gái. Anh muốn đưa ra lời khen tương tự để đáp lại, nhưng thật đáng thương, trong thâm tâm anh, bà Otterbourne lại là sự đe dọa lớn nhất trên thế giới này. Việc không thể đáp lại tấm chân tình kia làm anh thấy bối rối.

Phần về bà Van Schuyler, bà ở lại trên tàu. Bà không thể mạo hiểm leo lên cao trên lưng lạc đà hay đi lại bằng chính đôi chân của mình. Bà nói nhanh: “Rất tiếc khi phải yêu cầu cô ở đây với tôi, cô Bowers. Tôi định cho cô đi và Cornelia ở lại, nhưng con bé đó thật ích kỷ. Nó vội vã đi mà không nói lời nào với tôi. Và thật ra thì tôi thấy nó có nói chuyện với anh chàng trẻ tuổi Ferguson khó ưa và ít được dạy dỗ kia. Cornelia làm tôi thật thất vọng. Nó hoàn toàn không có ý thức một chút nào.”

Cô Bowers đáp lại theo cách thường thấy của mình: “Điều đó đúng thôi, thưa bà Van Schuyler. Đi bộ lên đó thật là nóng, và tôi thì không khoái lắm về bề ngoài của những cái yên trên con lạc đà. Các con bọ chét nữa, càng không thể nào.” Cô sửa lại cặp kính và nhướn mắt nhìn đoàn người đang xuống dốc rồi nhận xét: “Cô Robson bây giờ không đi cùng với chàng trai trẻ kia nữa, mà đi cùng với bác sĩ Bessner.”

Bà Van Schuyler làu bàu.

Vì bà đã phát hiện ra bác sĩ Bessner có một phòng mạch lớn ở Tiệp Khắc và là một bác sĩ đang nổi tiếng ở Châu Âu, bà đã ra về tử tế với ông. Bên cạnh đó, bà có thể cần đến tay nghề chuyên nghiệp của ông trước khi chuyển đi kết thúc.

Khi đoàn khách quay lại tàu *Karnak*, Linnet đã ngạc nhiên thốt lên: “Có điện tín cho em.”

Cô nhanh chóng chụp lấy và xé mở nó ra.

“Tại sao vậy – em không hiểu – khoai tây, củ cải đường – điều này là sao đây, Simon?”

Simon vừa bước tới nhìn qua vai cô thì có một giọng nói giận dữ cất lên: “Xin lỗi, bức điện tín đó là của tôi.” Và ngài Richetti giật mạnh nó lại từ tay cô, vừa nhìn cô đầy tức giận.

Linnet ngơ ngác một thoáng, rồi đưa lại phong thư.

“Ồ, Simon ơi, em thật là ngốc! Tên là Richetti – chứ không phải Ridgeway – và dù gì đi nữa bây giờ tên em cũng không còn là Ridgeway. Em phải xin lỗi mới được.”

Rồi cô theo sau nhà khảo cổ học về phía cuối tàu.

“Tôi thật sự xin lỗi, ông Richetti. Ông cũng biết tên tôi trước khi kết hôn là Ridgeway, nhưng tôi cưới chưa được bao lâu, và do đó...”

Cô ngừng lại, cười lúng liếng, mời mọc ông cười lại vì *lỗi* của cô dâu mới.

Nhưng Richetti thản nhiên ‘không vui’. Nữ hoàng Victoria ở hoàn cảnh không được chấp thuận nhất cũng không thể trông có vẻ trơ tráo hơn thế. “Phải đọc cẩn thận tên chứ. Không thể tha thứ cho sự bất cẩn trong những việc như thế này được.”

Linnet cắn môi và đỏ bừng mặt. Cô không quen với việc lời xin lỗi của mình lại bị đáp trả như thế. Cô quay đi và giận dữ nói khi đi cùng Simon: “Những người Ý này thật không đáng ủng hộ chút nào.”

“Không sao đâu, em yêu; chúng ta hãy đi xem con cá sấu to màu ngà em thích đi.”

Và họ cùng nhau lên bờ.

Poirot trong lúc nhìn đôi vợ chồng đi lên cầu tàu thì nghe thấy một tiếng thở dài hắt ra. Ông quay lại và thấy Jacqueline de Bellefort ngay bên cạnh. Tay cô đang nắm chặt lan can. Biểu hiện của cô khi cô quay về phía ông

làm ông giật mình. Nó không còn vui vẻ hay oán thù nữa. Cô như bị giằng xé bởi một ngọn lửa tận sâu trong tim.

“Họ không còn quan tâm nữa.” Tiếng nói phát ra nhỏ và nhanh. “Họ đã vượt qua được mình. Mình không thể đung được họ... Họ không quan tâm đến việc mình có mặt ở đây hay không... Mình không thể – mình không có cách nào làm tổn thương họ thêm nữa...”

Bàn tay cô run run trên thành tàu.

“Thưa cô...”

Cô lập tức ngắt lời: “Ô, bây giờ đã quá trễ... quá trễ để cảnh báo... Ông đã đúng. Tôi không nên đến đây. Không nên đi chuyến này. Ông đã gọi nó là gì nhỉ? Chuyến đi của linh hồn ư? Tôi không thể quay lại được nữa; tôi phải tiếp tục thôi. Và tôi sẽ tiếp tục. Họ sẽ không hạnh phúc bên nhau; không như thế được đâu. Tôi sẽ giết anh ta sớm thôi...”

Cô đột ngột bỏ đi. Poirot cảm thấy có một bàn tay đặt trên vai khi đang nhìn theo cô.

“Cô bạn của anh có vẻ tức tối đấy, anh Poirot.” Poirot quay lại, và tròn mắt ngạc nhiên khi nhận ra một người quen cũ.

“Đại tá Race.”

Người đàn ông cao to rám nắng cười.

“Ngạc nhiên phải không?”

Hercule Poirot đã gặp lại Đại tá Race một năm trước ở London. Họ là những khách mời của một buổi tiệc tối lạ lùng – một buổi tiệc kết thúc bằng cái chết của chính ông chủ buổi tiệc.

Poirot biết Race là người đi và đến không ồn ào. Ông thường là người ở tuyến đầu những nơi có chiến sự.

Ông nói chân thành: “Thì ra anh ở đây, tại Wadi Halfa.”

“Tôi ở trên con tàu này.”

“Thật sao?”

“Điều đó có nghĩa là tôi sẽ cùng anh đi chuyến về Shellal.”

Hercule Poirot nhướng mày.

“Thật thú vị làm sao. Chúng ta có thể uống chút gì không?”

Hai người đi vào phòng quan sát, lúc này đang khá trống người. Ông kêu một ly whisky cho Đại tá và một ly nước cam nhiều đường cho mình.

“VẬY là anh cùng đi chuyển về với chúng tôi,” Poirot vừa nói vừa uống một ngụm. “Anh có thể đi nhanh hơn trên con tàu hơi nước của chính phủ, nó chạy cả ngày lẫn đêm mà, phải không?”

Khuôn mặt của đại tá ánh lên vẻ biết ơn.

“Poirot, anh nói đúng, như thường lệ,” ông đáp một cách vui vẻ.

“Thế thì tại các hành khách à?”

“Một hành khách thôi.”

“Bây giờ tôi tự hỏi là ai nhỉ?” Hercule Poirot ngó lên trên trần đầy hoa văn, hỏi.

“Thật tiếc là bản thân tôi cũng không biết nữa,” Race trả lời một cách buồn rầu.

Còn Poirot có vẻ hứng thú.

Race nói tiếp: “Không có gì phải giấu giếm anh cả. Tội tôi đang có một vấn đề ở đây – bằng cách này hay cách khác. Đó không phải là kẻ dẫn đầu những tên bạo loạn mà tội tôi đang theo dõi, mà là những kẻ châm ngòi cho thuốc nổ một cách rất thông minh. Chúng có ba người. Một đã chết. Một đang ở trong tù. Và tôi đang kiếm kẻ thứ ba – một kẻ nổi tiếng tương đương cỡ năm hay sáu sát thủ máu lạnh đấy. Hẳn là một trong những tên nổi loạn thông minh nhất từng được treo thưởng... Hẳn đang hiện diện trên con tàu này. Tôi biết được điều ấy từ một lá thư chuyển đến cho chúng tôi. Phần giải mã cho biết: ‘X sẽ trên chuyến *Karnak* từ ngày bảy đến ngày mười ba.’ Lá thư không cho biết X sẽ dùng tên nào.”

“Thế anh có nhân dạng của hẳn không?”

“Không. Hẳn là người gốc Mỹ, Ireland, và Pháp, là con lai. Nhưng điều đó cũng không giúp gì nhiều cho chúng tôi. Anh có ý kiến gì không?”

“Một ý kiến ư – sẽ rất tốt đây,” Poirot đáp một cách trầm tư. Đó là một sự thấu hiểu giữa hai người mà Race không thể nào ép ông hơn được nữa.

Ông biết Hercule Poirot không bao giờ nói ra, trừ khi ông ấy chắc chắn.

Poirot quyết tay lên mũi và buồn rầu nói: “Có một vài việc xảy qua chớp nháng trên chuyến tàu này làm tôi giật mình.” Race nhìn ông tò mò.

Poirot tiếp: “Hãy tưởng tượng, có một người A đã làm điều xấu, gây đau lòng cho người B. Người B muốn trả thù và đưa ra những lời đe dọa.”

“Cả hai người A và B đều ở trên con tàu này?”

Poirot gật đầu. “Chính xác.”

“Tôi đoán, người B là một phụ nữ phải không?”

“Đúng vậy.”

Race đốt một điếu thuốc.

“Tôi sẽ không lo lắng. Người ta thường hay nói về những việc người ta sẽ làm nhưng không hay thực hiện nó đâu.”

“Và đặc biệt anh sẽ hỏi đây có phải là vụ liên quan đến *phụ nữ*. Vâng, sự thật là vậy đấy.”

Nhưng trông ông vẫn chưa có vẻ vui lên.

Race hỏi: “Còn gì nữa không?”

“Vâng, còn một vài thứ nữa. Ngày hôm qua, người A vừa thoát chết một cách ngoạn mục, một cái chết có thể được coi như là một tai nạn.”

“Được đạo diễn bởi B sao?”

“Không, đó mới là điểm mấu chốt. B chắc hẳn không liên quan gì đến vụ đó.”

“Thế thì nó là một tai nạn.”

“Tôi cho là vậy – nhưng tôi không thích kiểu tai nạn như vậy.”

“Anh có chắc là B không nhúng tay vào chuyện này không?”

“Chắc chắn.”

“Ồ, thế à, chuyện trùng hợp cũng thường xảy ra mà. Nhân tiện hỏi anh, ai là A thế? Một người đặc biệt không được chấp nhận à?”

“Trái lại. Là một cô gái trẻ quyến rũ, giàu có, và xinh đẹp.”

Race cười. “Nghe có vẻ giống tiểu thuyết nhỉ.”

“Có lẽ vậy. Nhưng tôi phải nói điều này, tôi không thấy vui, anh bạn của tôi à. Nếu như tôi đúng, và sau cùng thì tôi luôn có thói quen là mình đúng,” Race nhún cười dưới hàm râu của mình về cách nói rõ ràng thường thấy này, “rồi sau đó là chuyện tai nạn suýt chết người. Và bây giờ thì, *anh* đến thêm vào một điều phức tạp nữa. Anh cho tôi biết có một kẻ giết người trên con tàu *Karnak*.”

“Hắn ta thường không giết những cô trẻ đẹp đâu.”

Poirot lắc đầu không hài lòng: “Tôi sợ, anh bạn ạ. Tôi sợ... Hôm nay tôi vừa khuyên cô ấy, cô Doyle, rằng hãy đi Khartoum với chồng cô ấy, đừng quay lại tàu nữa. Nhưng họ không đồng ý. Tôi cầu nguyện cho chúng ta sẽ đến Shellal mà không xảy ra điều tồi tệ nào.”

“Không phải là anh nhìn mọi sự với đôi mắt xám xịt đấy chứ?”

Poirot lắc đầu và đơn giản đáp lại: “Tôi sợ. Đúng, tôi, Hercule Poirot, tôi sợ...”

12

CORNELIA ROBSON LÚC NÀY đang đứng bên trong ngôi đền Abu Simbel. Đó là một buổi tối ngày kế tiếp – một đêm rất nóng. Chiếc *Karnak* đang neo đậu tại Abu Simbel để mọi người có thể tham quan ngôi đền một lần nữa, lần này bằng ánh sáng nhân tạo. Sự khác biệt này thật đáng xem, và Cornelia đã nhận xét về sự kiện này với anh Ferguson đang đứng cạnh bên cô.

“Giờ thì anh thấy được toàn bộ rồi đó!” cô nói. “Tất cả mọi kẻ thù đều bị Vua chém đầu – họ chỉ cần bị loại ra ngoài thôi. Ở đó có một lâu đài thật dễ thương mà em chưa từng thấy bao giờ. Ước gì có bác sĩ Bessner ở đây, ông ấy sẽ kể cho em nghe về nó.”

Ferguson buồn rầu nói: “Làm sao em lại nghĩ ông già ngốc nghếch đó hơn anh chứ?”

“Tại sao ư, ông ấy là một trong những người đàn ông tốt nhất mà em từng gặp.”

“Một ông già kiêu ngạo.”

“Em không nghĩ anh nên nói như thế.”

Chàng trai bất chợt nắm chặt lấy tay cô. Từ ngôi đền, họ dần tiến vào vùng có ánh trăng.

“Tại sao em cứ đeo theo ông già béo chán ngắt ấy – và để cho bản thân mình bị bắt nạt, hành hạ bởi bà già hay cau có vậy?”

“Thôi nào, anh Ferguson!”

“Em không có linh hồn sao? Em không biết là em cũng là người bình thường như bà ta sao?”

Cornelia thành thật thú nhận: “Nhưng em không vậy!”

“Em không giàu như thế; em tính nói như vậy phải không?”

“Không, không phải thế đâu. Dì Marie có học thức, và...”

“Học thức à!” Chàng trai đột nhiên thả tay cô, cũng nhanh như lúc năm lấy nó. “Từ đó làm anh phát ốm.”

Cornelia nhìn anh cảnh giác.

“Bà ấy không thích em nói chuyện với anh phải không?” chàng trai hỏi.

Cornelia đỏ bừng mặt và cảm thấy bối rối.

“Sao nào? Bởi vì bà nghĩ anh không cùng tầng lớp chứ gì! Pah! Không phải điều đó làm em đỏ mặt đấy chứ?”

Cornelia run run: “Em mong anh đừng nổi quạu lên vì mọi thứ nhé.”

“Em – một người Mỹ như em – lại không nhận ra sao, rằng mọi người đều sinh ra được tự do và bình đẳng?”

Cornelia trả lời với sự tin chắc chắn một cách điềm tĩnh: “Không phải thế đâu.”

“Cô gái dễ thương của anh, đó là một phần của hiến pháp nước em đấy!”

“Dì Marie nói rằng những chính trị gia không phải là người đàng hoàng,” Cornelia đáp. “Và dĩ nhiên là mọi người không bình đẳng. Nó không có nghĩa lý gì cả. Em biết em thuộc dạng người chỉ nên quanh quẩn trong nhà, và đôi lúc em cũng cảm thấy đau khổ vì điều đó, nhưng em đã vượt qua được. Em muốn mình được sinh ra duyên dáng và xinh đẹp như cô Doyle, nhưng em không được như vậy, do vậy em nghĩ không đáng để lo nghĩ nữa.”

“Cô Doyle ư!” Ferguson kêu lên với sự khinh thường. “Cô ấy là loại phụ nữ đáng bị bắn bỏ để làm gương nhất.”

Cornelia nhìn anh lo lắng.

Cô nói một cách đáng mến: “Em tin rằng đó là do hệ tiêu hóa của anh thôi. Em có một loại thuốc đặc biệt mà dì Marie từng thử một lần. Anh có muốn thử nó không?”

Ferguson đáp: “Em không đáng bị như thế chút nào!”

Anh quay bước đi. Còn Cornelia bước tiếp về phía con thuyền. Ngay lúc cô bước qua cầu lên tàu, anh lại một lần nữa bắt kịp cô.

“Em là người dễ thương nhất trên chuyến tàu này. Em nhớ điều này nhé,” anh nói.

Cornelia đỏ mặt vui sướng sóng đôi với người thanh niên về phòng quan sát. Bà Van Schuyler đang nói chuyện với bác sĩ Bessner về một số khách hàng trung thành của ông.

Cornelia nói một cách hối lỗi: “Cháu hi vọng cháu đi không lâu, thưa dì Marie.”

Nhìn đồng hồ, người phụ nữ lớn tuổi liền đáp lại: “Mày không nhanh chân gì cả vậy? Và mày đã làm gì cái khăn choàng tím của dì rồi hả?”

Cornelia nhìn quanh và nói: “Để cháu xem thử coi nó có trong ca-bin không, dì Marie nhé?”

“Dĩ nhiên là nó không có ở đó rồi! Dì vừa dùng nó ngay sau bữa tối ở đây mà, dì chưa đi đâu khác cả. Nó đã ở trên chiếc ghế.”

Cornelia tìm kiếm quanh đó.

“Cháu không thấy nó ở đâu hết, thưa dì Marie.”

“Vớ vẩn!” bà Van Schuyler sẵn giọng. “Kiểm đi mày.” Đó là một lời ra lệnh như người ta thường nói với con chó, và Cornelia đã vâng lệnh theo cách của một con chó. Anh Fanthorp đang ngồi ở chiếc bàn gần đó im lặng đứng dậy và giúp cô. Nhưng chiếc khăn vẫn không tìm thấy đâu.

Ngày hôm đó nóng và ngột bất thường đến nỗi hầu hết mọi người đều đi nghỉ sớm sau khi lên bờ thăm ngôi đền. Vợ chồng nhà Doyle đang chơi bài tây với Pennington và Race nơi chiếc bàn ở ngay góc. Người khác còn lại trong phòng là Hercule Poirot – đang ngáp đến chảy nước mắt tại một chiếc bàn nhỏ gần cửa.

Bà Van Schuyler, đang trên đường về đi ngủ cùng với Cornelia và cô Bowers, ngừng lại ngay chỗ ông ngồi. Ông khép chân lại một cách lịch sự, ngáp một cái rõ to.

Bà Van Schuyler lên tiếng: “Tôi chỉ mới vừa nhận ra ông là ai, ông Poirot. Tôi đã nghe kể nhiều về ông từ người bạn thân Rufus Van Aldin. Lúc nào đó ông phải kể cho tôi nghe các vụ án của ông nhé.”

Chớp chớp đôi mắt buồn ngủ, Poirot đáp lễ một cách có lễ. Với một cái gật đầu lịch sự nhún nhường, bà Van Schuyler bước đi.

Poirot lại ngáp, ông có cảm giác nặng nề và đờ đẫn với cơn buồn ngủ mà không tài nào mở mắt nổi. Ông liếc mắt qua những người đang mê mải chơi bài, rồi đưa mắt qua anh Fanthorp đang đắm mình trong một cuốn sách. Ngoài họ ra, trong phòng không còn ai nữa.

Viên thám tử đi qua cánh cửa xoay để ra boong tàu. Jacqueline de Bellefort, đang rơi nước mắt lã chã đi dọc theo con tàu, gần như đụng phải ông.

“Xin lỗi cô.”

Cô nói: “Trông ông buồn ngủ đấy, ông Poirot.”

Ông thành thật thừa nhận: “*Đúng vậy* – tôi đang thèm ngủ. Tôi không mở nổi mắt mình đây. Thế là gần hết một ngày và là một ngày mệt nhọc.”

“Vâng.” Cô gái dường như lo nghĩ về điều đó. “Đây là ngày mà mọi thứ – vỡ lở! Đổ vỡ! Khi một người không thể tiếp tục...” Cô xuống giọng đầy mê hoặc. Cô không nhìn ông, mà nhìn ra bãi cát. Bàn tay cô nắm chặt, thật chặt...

Bỗng nhiên sự căng thẳng biến mất. Cô thốt lên: “Chúc ông ngủ ngon, ông Poirot.”

“Chúc cô ngủ ngon.”

Hai ánh nhìn đan vào nhau trong một khoảnh khắc ngắn ngủi. Nghĩ về ngày hôm sau, ông cho rằng có một điều gì đó trong ánh mắt ấy. Ông sẽ nhớ mãi.

Rồi ông tiến về ca-bin của mình, còn cô thì tiến thẳng về phòng quan sát.

Cornelia, đã từng phải thực hiện nhiều yêu cầu và niềm vui thích của bà Van Schuyler, mang theo đồ may vá quay lại phòng quan sát. Ít nhất thì bản thân cô chưa cảm thấy buồn ngủ. Trái lại, cô thấy mình tỉnh như sáo và có phần hơi phấn khích.

Bốn người kia vẫn đang chơi bài. Ở một cái ghế khác, Fanthorp đang im lặng đọc sách, trong khi Cornelia ngồi xuống cùng mớ đồ thêu thùa của mình.

Độ nhiên, cánh cửa mở ra và Jacqueline de Bellefort bước vào. Cô đứng ngay chỗ ra vào, đầu hất ra sau. Sau đó cô nhấn chuông và đi nép qua Cornelia, đoạn ngồi xuống.

Cô hỏi: “Lên bờ chưa?”

“Rồi. Tôi nghĩ thật tuyệt vời khi ở dưới ánh trăng.”

Jacqueline gật đầu. “Đúng, một đêm thật tuyệt... Một đêm trăng mật thật sự.” Cô gái đưa mắt qua bàn đang chơi bài – nhìn Linnet Doyle một lúc.

Có cậu bé tới trả lời chuông. Jacqueline kêu một ly rượu to. Lúc cô đang kêu đồ uống thì Simon Doyle liếc nhanh về phía cô. Một sự lo lắng hiện giữa đôi mắt của anh.

Vợ anh nhắc nhở, “Simon, mọi người đang đợi anh tổ đấy.”

Jacqueline cất tiếng hát nho nhỏ. Khi thức uống đến, cô đón lấy và nói: “Ở nơi đây sắp có chuyện lớn rồi.”

Một lần nữa, từ chiếc bàn chơi bài, Simon lại đưa mắt nhìn qua. Những lần tổ của anh có vẻ không tập trung. Bạn chơi Pennington liền nhắc anh tiếp lượt.

Jacqueline lại tiếp tục hát, lúc đầu hơi nhỏ nhưng về càng sau càng lớn dần: “*Anh từng là người đàn ông của cô và anh đã phản bội cô...*”

Simon nói với Pennington: “Ngu quá, tôi không để anh đánh đầu, thành thử bây giờ người ta ăn sạch sẽ.”

Linnet đứng dậy.

“Em buồn ngủ rồi. Em nghĩ em sẽ đi ngủ đây.”

Đại tá Race tán thành: “Cũng đến lúc đi về rồi.”

Pennington đồng ý: “Tôi đi với ông.”

“Đi thôi, Simon?”

Doyle từ tốn nói: “Anh chưa đi được. Anh muốn uống một ly đã.”

Linnet gật đầu và đi ra. Race tiếp bước theo cô, còn Pennington uống hết ly nước rồi cũng ra theo.

Cornelia bắt đầu dọn dẹp đồ thêu lại.

Jacqueline lên tiếng: “Đừng đi ngủ vội, cô Robson. Xin đừng đi. Tôi có cảm giác phải chịu đựng cả đêm. Đừng để tôi một mình.”

Cornelia lại ngồi xuống.

Jacqueline tiếp: “Những người phụ nữ chúng ta phải cùng liên kết lại chứ.”

Cô lại hất đầu ra sau và cười phá lên – một nụ cười chất chúa không có lấy bất kì một nét vui vẻ nào.

Ly thứ hai được đưa đến.

Jacqueline hỏi: “Uống gì không?”

Cornelia trả lời: “Không, cảm ơn cô.”

Jacqueline hơi nghiêng ghế và hát to lên: “*Anh từng là người đàn ông của cô và anh đã phản bội cô...*”

Fanthorp sang trang tờ *Europe from Within*.

Simon Doyle lấy một tờ tạp chí.

Rồi Cornelia nói: “Thật vậy sao, chắc tôi đi ngủ đây. Bây giờ cũng trễ lắm rồi.”

“Cô chưa thể đi ngủ được.” Jacqueline tuyên bố. “Tôi cấm cô. Kể cho tôi nghe về cô đi.”

“À – tôi cũng không biết nữa. Không có gì để kể cả,” Cornelia run run đáp. “Tôi chỉ ở nhà, chưa đi đây đi đó nhiều. Đây là chuyến đi đầu tiên đến châu Âu của tôi. Tôi thích từng phút một chuyến đi này.”

Jacqueline cười vang.

“Cô đúng là người hạnh phúc. Chúa ơi, tôi mong được như cô vậy.”

“Ồ, thật hả cô? Nhưng ý tôi là... tôi chắc là...”

Cornelia cảm thấy bực bội. Không nghi ngờ gì nữa, cô de Bellefort đã uống quá nhiều. Cô đã từng thấy nhiều người say mềm trong suốt những năm có luật cấm rượu. Nhưng còn có điều gì khác nữa...

Jacqueline de Bellefort đang nói chuyện với cô – đang nhìn cô – mà không, Cornelia có cảm giác như cô gái ấy đang trò chuyện với một người nào khác...

Nhưng ở đây chỉ có hai người ở trong phòng. Anh Fanthorp và anh Doyle – Fanthorp thì đang chìm đắm trong quyển sách của mình. Còn Doyle có vẻ hơi kì lạ – một vẻ cảnh giác chăm chú hiện trên gương mặt anh.

Jacqueline đề nghị lại một lần nữa: “Kể cho tôi nghe về cô đi.”

Vâng lời như mọi khi, Cornelia cố gắng làm theo. Cô nói, có phần hơi nặng nhọc, về những chi tiết nhỏ nhặt không cần thiết về cuộc sống của cô. Cô không phải là người hay nói, mà việc của cô thường là lắng nghe. Vậy mà cô de Bellefort dường như vẫn muốn biết. Khi Cornelia bắt đầu khựng lại, người kia nhanh chóng hối thúc cô.

“Tiếp đi – kể thêm cho tôi nghe.”

Và rồi Cornelia tiếp tục – “Dĩ nhiên, Mẹ là người rất tinh tế – có vài ngày mẹ không đụng đến thứ gì khác ngoài ngũ cốc...” – và đau lòng nhận ra rằng tất cả những gì cô thốt ra đều không có một chút thú vị nào. Nhưng cô ấy có hứng thú không? Bằng cách nào đó cô ấy không nghe đến một điều gì khác – hay, chẳng hạn, vì một điều gì khác? Cô ấy đang nhìn Cornelia, đúng vậy, nhưng chẳng phải có *người khác* cũng đang ngồi trong phòng hay sao?

“Và tất nhiên chúng tôi có những lớp nghệ thuật rất hay, và cuối mùa đông vừa rồi tôi đã học lớp...”

Trời đã khuya chưa nhỉ? Chắc là khuya lắm rồi. Cô cứ nói và nói. Chỉ đến khi có chuyện xảy ra...

Ngay lập tức, như đáp lại lời cầu nguyện của cô, đã có việc xảy ra. Đúng vào thời khắc đó. Mọi chuyện diễn ra thật tự nhiên.

Jacqueline quay đầu sang nói với Simon Doyle.

“Nhấn chuông đi Simon. Em muốn thêm một ly nữa.”

Simon ngược mắt lên khỏi tờ tạp chí và khẽ khàng: “Những người phục vụ đã đi ngủ rồi. Đã quá nửa khuya rồi đấy.”

“Em nói rồi, em muốn một ly nữa.”

Simon vẫn nhẹ nhàng: “Em đã uống đủ rồi đấy, Jackie.”

Cô lượn lờ quanh chỗ anh.

“Chuyện này liên quan gì đến anh?”

Anh nhún vai: “Không có liên quan gì.”

Cô nhìn anh trong giây lát rồi nói tiếp: “Có chuyện gì vậy, Simon? Anh sợ à?”

Simon không trả lời, thay vào đó anh lại đưa tờ tạp chí lên.

Cornelia lẩm bẩm: “Ôi – trễ đến thế rồi cơ à... tôi... phải...”

Cô gái khốn khổ trở nên lúng túng, làm rớt cái đê...

Jacqueline ra lệnh: “Không được đi ngủ. Tôi muốn có một người phụ nữ ở bên cạnh – để ủng hộ tôi.” Cô lại phá lên cười. “Cô có biết Simon ở đằng kia sợ gì không? Anh ta sợ *tôi* sẽ kể cho cô nghe câu chuyện về cuộc đời *tôi*.”

“Ồ, thật thế sao?”

Cornelia đang trở thành nạn nhân của các tình cảm mâu thuẫn. Cùng lúc, cô cảm thấy thật sự bối rối nhưng cũng có phần hồi hộp. Simon Doyle trông sao... sao mà *xấu* thế.

“Đúng, đây là một câu chuyện rất buồn,” Jacqueline nói; cô xuống giọng chế giễu. “Anh ta đối xử với tôi rất tệ, có phải vậy không, Simon?”

Simon Doyle lạnh lùng đáp lại: “Đi ngủ đi, Jackie. Em say quá rồi đấy.”

“Nếu anh cảm thấy bối rối, Simon yêu quý, tốt hơn hết anh nên rời khỏi đây đi.”

Simon Doyle nhìn cô. Bàn tay đang cầm quyển tạp chí run lên tí chút, nhưng anh vẫn thẳng thừng nói: “Anh vẫn ở đây đấy.”

Cornelia tiếp tục lặp bặp lần thứ ba: “Tôi thật sự phải... trễ quá rồi...”

Jacqueline đáp sảng: “Cô không được đi.” Cô đưa tay ra và giữ chặt cô gái kia trên ghế. “Cô phải ở lại và nghe những gì tôi sắp nói đây.”

“Jackie,” Simon đánh tiếng nói. “Em đang tự làm trò ngốc nghếch đấy! Vì Chúa, hãy đi ngủ đi.”

Jacqueline thình lình đứng dậy khỏi ghế. Cô tuôn ra một hơi. “Anh sợ gây sự chứ gì? Bởi vì anh là người Anh mà, quá... quá thận trọng! Anh muốn tôi cư xử ‘lịch sự’ đúng không? Nhưng tôi không quan tâm tới chuyện tôi có cư xử lịch sự hay không! Anh nên rời khỏi đây nhanh thì hơn... bởi vì tôi sẽ nói... rất nhiều đấy.”

Jim Fanthorp cẩn thận đóng cuốn sách lại, ngáp rồi liếc đồng hồ, và đứng dậy đi ra. Đây là cách xử sự mang đậm phong cách Anh và khó được chấp nhận.

Jacqueline lại đơng đưa chiếc ghế của mình và trừng trừng nhìn Simon.

“Anh là đồ ngốc,” cô gằn giọng. “Anh tưởng sau khi anh đối xử với tôi như vậy là có thể bỏ đi được sao?”

Simon mở miệng, nhưng rồi lại ngậm lại. Anh ngồi im như thể đang hi vọng sự thái quá của cô sẽ tự dập tắt, một khi anh không nói gì thêm để cô cáu.

Giọng Jacqueline càng lúc càng khô khốc và nhừa nhựa. Nó khiến cho Cornelia hứng thú, cô vốn không quen với việc phô bày cảm xúc thật sự.

Jacqueline nói tiếp: “Tôi đã nói với anh rồi, thà tôi giết anh sớm còn hơn thấy anh đi với con khác... Anh không hiểu ý tôi sao? *Anh lắm rồi*. Tôi đã... đợi bao lâu nay! Anh là người đàn ông của đời tôi! Anh có nghe không? Anh thuộc về tôi...”

Simon vẫn không mở lời. Tay Jacqueline lục lọi gì đấy ở trong túi xách để trên chân. Cô nghiêng người về trước.

“Tôi đã nói với anh rằng tôi sẽ giết anh và tôi sẽ làm đấy...” Đột nhiên cô giơ lên một vật sáng lấp lánh. “Tôi sẽ bắn anh như bắn một con chó – anh chẳng khác nào một con chó bắn thiu cả...”

Cuối cùng, Simon cũng có phản ứng. Anh đứng phắt dậy, nhưng cùng lúc ấy cô gái đã siết cò...

Simon ngã gập người xuống – đổ qua chiếc ghế... Cornelia thét văng lên và chạy vòng ra cửa. Jim Fanthorp lúc ấy đang ở bên ngoài tựa mình vào thành tàu. Cô thảng thốt gọi anh.

“Anh Fanthorp... Anh Fanthorp...”

Người thanh niên chạy lại; cô lập cập nắm lấy tay anh...

“Cô ấy đã bắn anh ta. Ối! Cô ấy đã bắn anh ta...”

Simon vẫn nằm ngửa vắt qua chiếc ghế... Jacqueline đứng như trời trồng. Cô run rẩy, đôi mắt nở to đầy sợ hãi nhìn chăm chăm vào vết máu đỏ đang loang lổ nơi quần của Simon, ngay dưới đầu gối, chỗ anh đang dùng một chiếc khăn tay để che vết thương lại.

Jacqueline lắp bắp: “Em không có ý như vậy... Ôi trời ơi, em thật sự không có ý đó...”

Khẩu súng rơi khỏi bàn tay run rẩy của cô gái va vào boong tàu kêu vang. Jacqueline đá văng nó đi. Và khẩu súng chui tọt xuống dưới gầm của một trong các chiếc ghế dài ở đây.

Simon lạc giọng thều thào: “Fanthorp, vì Chúa, khi có người tới... nói hộ là mọi việc ổn nhé – một tai nạn – hay cái gì đấy. Không nên làm rùm beng chuyện này.”

Fanthorp nhanh ý hiểu và gật đầu. Anh mau mắn đứng chặn ngay cửa, nơi xuất hiện một gương mặt của người thuộc vùng Nubia đang tỏ ra vô cùng ngạc nhiên. Anh phân bua: “Mọi việc ổn... ổn cả! Chỉ là đùa giỡn qua lại thôi mà!”

Gương mặt đen đúa kia trông có vẻ nghi ngờ, thắc mắc, rồi cảm thấy yên lòng. Một nụ cười lộ hàm răng trắng bóc. Thằng nhóc gật đầu và bỏ đi.

Fanthorp liền quay lại.

“Ổn rồi. Đừng nghĩ là có người nghe thấy nữa đấy. Anh biết không, nó chỉ như tiếng bật nắp chai thôi. Bây giờ việc tiếp theo...”

Người thanh niên giật mình. Jacqueline bất ngờ khóc như mất trí.

“Ôi, Chúa ơi. Ước gì em chết đi cho rồi... Em sẽ tự tử. Em chết thì hơn. Ôi, em đã làm gì vậy... em đã làm gì thế này?”

Cornelia bước nhanh đến cô.

“Nín đi nào, ngoan nào, nín đi.”

Trán Simon ướt sũng, gương mặt nhăn nhó vì đau, nói gấp gáp: “Hãy mang cô ấy đi đi. Vì Chúa, xin hãy đưa cô ấy ra khỏi đây! Fanthorp, anh hãy đưa cô ấy về lại ca-bin của cô ấy giùm. Cô Robson, xin vui lòng gọi cô y tá đến giúp cho.” Anh nhìn hết người này đến người kia một cách van lơn. “Đừng rời cô ấy. Cần phải đảm bảo cô ấy an toàn, có một người y tá trông nom. Sau đó hãy gọi giùm Bessner đến. Vì Chúa, đừng để chuyện này đến tai vợ tôi nhé.”

Jim Fanthorp gật đầu hiểu chuyện. Chàng thanh niên trầm tĩnh thật điềm đạm trong tình huống khẩn cấp.

Anh và Cornelia đang cố gắng đưa cô gái khóc lóc, vùng vằng ra khỏi phòng lớn và trở về ca-bin. Ở đây họ gặp thêm rắc rối với cô. Cô gái vùng vẫy thoát ra, và gào khóc càng thảm thiết.

“Tôi phải nhảy xuống nước chết cho rồi... tôi nhảy xuống nước chết cho rồi... Tôi không đáng sống, ôi, Simon... Simon ơi!”

Fanthorp nói với Cornelia: “Tốt hơn hết là gọi cô Bowers. Tôi sẽ trông chừng khi cô đi.”

Cornelia gật đầu và nhanh chóng đi ra ngoài.

Ngay khi cô vừa rời khỏi, Jacqueline ghì lấy Fanthorp.

“Chân anh ấy đang chảy máu... chân anh ấy bị gãy rồi... Anh ấy có thể chảy máu đến chết mất. Tôi phải ra chỗ anh ấy thôi... Ôi, Simon... Simon... sao em lại thế chứ?”

Tiếng cô lớn dần. Fanthorp liền vỗ về: “Im lặng nào – im lặng nào... Anh ấy sẽ ổn thôi!”

Cô lại vùng giãy.

“Để tôi đi! Để tôi nhảy khỏi tàu... Để tôi tự tử đi!”

Fanthorp nắm lấy vai Jacqueline và đẩy cô lên giường.

“Cô phải ở đây. Đừng làm nặng xị lên nữa. Thả lỏng người ra. Mọi thứ sẽ ổn thôi, tôi nói với cô rồi mà.”

Đáp lại, cô gái rối trí đã cố gắng kiềm bản thân đôi chút, nhưng anh chỉ nhẹ nhõm khi thấy rèm cửa được vén lên và cô Bowers, trong trang phục kimono gọn gàng nhưng không được duyên dáng lắm, bước vào cùng Cornelia.

Cô Bowers nhanh miệng hỏi: “Nào bây giờ thì mọi việc là thế nào đây?”

Cô tiếp nhận mọi thứ mà không có biểu hiện của sự ngạc nhiên hay cảnh giác nào.

Fanthorp rời cô gái mệt đừ kia và nhanh chóng đến ca-bin của bác sĩ Bessner. Anh gõ cửa và đẩy luôn vào.

“Bác sĩ Bessner?”

Một tiếng ngáy vang lên, và một giọng nói giật mình hỏi: “Gì? Có gì thế?”

Cùng lúc ấy Fanthorp bật đèn lên. Vị bác sĩ chớp chớp mắt nhìn anh, dáng vẻ không khác nào một con cú lớn.

“Doyle... Anh ấy bị bắn. Cô de Bellefort đã bắn anh ấy. Doyle đang ở trong phòng lớn. Ông có thể tới được không?”

Người bác sĩ to con phản ứng tức thời. Ông hỏi một vài câu ngắn gọn, rồi xỏ dép đi trong phòng và khoác áo vào, không quên lấy theo một túi nhỏ đựng những thứ cần thiết và cùng Fanthorp đi ra sảnh.

Simon đang cố gắng mở cửa sổ bên cạnh. Anh dựa đầu vào khung cửa, và hít thở. Mặt anh tái mét.

Bác sĩ Bessner đến bên cạnh Simon.

“Hả? Thế nào? Ở đây chúng ta có gì nào?”

Có một chiếc khăn tay đẫm máu và một vết cháy xém ở trên thảm.

Quá trình thăm khám của vị bác sĩ bị ngắt quãng bởi những tiếng cằn nhằn và ca thán bằng tiếng Đức.

“Đúng, cái này xấu rồi đây... Xương bị vỡ. Và mất nhiều máu. Này Fanthorp, anh và tôi phải đưa cậu ấy đến ca-bin của tôi. À – như thế này.

Cậu ấy không thể đi được. Chúng ta phải khiêng cậu ấy thôi.”

Khi hai người vừa nhắc Simon ấy lên, Cornelia xuất hiện ở ngay cửa. Thấy bóng cô, vị bác sĩ liền nói với sự hồ hởi.

“À, cô đấy hả? *Tốt*. Đi cùng với chúng tôi. Tôi cần có người giúp đỡ. Cô sẽ khá hơn anh bạn ở đây. Anh ấy có vẻ hơi xanh xao rồi đấy.”

Fanthorp cười mệt mỏi. “Tôi gọi cô Bowers nhé?” anh ngờ ý.

Ông nói tiếp: “Cô sẽ làm tốt thôi, cô gái trẻ à. Cô sẽ không xiu hay bị hoảng loạn đâu, phải không cô?”

Cornelia vui vẻ đáp: “Tôi có thể làm những gì mà ông chỉ tôi.”

Bessner gật đầu hài lòng.

Việc di chuyển kéo dài theo dọc con tàu.

Mười phút tiếp theo dành cho ca phẫu thuật và Jim Fanthorp thấy chẳng hứng thú chút nào. Anh thầm cảm thấy hổ thẹn khi so sánh bản thân mình với sức chịu đựng phi thường của Cornelia.

Cuối cùng bác sĩ Bessner tuyên bố: “Tôi đã làm hết khả năng của mình rồi đấy. Anh là một người hùng, anh bạn ạ.” Vị bác sĩ vỗ vai Simon động viên. Sau đó ông xắn tay áo lên và đưa chiếc kim tiêm xuống da.

“Và bây giờ tôi sẽ cho anh một thứ để anh ngủ. Còn vợ anh, cô ấy thì sao?”

Simon đáp yếu ớt: “Cô ấy không cần biết cho đến sáng mai đâu...” Rồi anh tiếp. “Tôi – mọi người đừng trách Jackie... Đều là lỗi tại tôi. Tôi đã đối xử với cô ấy tệ bạc... tội nghiệp – cô ấy không biết mình đang làm gì nữa...”

Bác sĩ Bessner gật đầu thông cảm.

“Vâng, vâng – tôi hiểu...”

Simon tiếp tục van nài: “Lỗi của tôi...” Rồi mắt anh nhìn về Cornelia. “Phải có ai đó ở cùng với cô ấy. Cô ấy có thể – tự làm tổn thương mình...”

Bác sĩ Bessner bắt đầu tiêm cho Simon. Cornelia trả lời đĩnh đạc: “Mọi việc sẽ ổn thôi, anh Doyle. Cô Bowers sẽ ở cùng với cô ấy cả đêm nay...”

Gương mặt của Simon ánh lên sự biết ơn. Cơ thể anh giãn ra. Mắt anh nhắm lại. Bỗng nhiên anh giật mình mở mắt. “Fanthorp?”

“Vâng, anh Doyle.”

“Khẩu súng... không nên để... nằm ở đó. Bọn trẻ sẽ tìm thấy nó vào sáng mai...”

Fanthorp gật đầu. “Đúng thế. Tôi sẽ đi lấy nó đây.”

Anh bước ra khỏi ca-bin và đi dọc theo thân tàu. Cô Bowers xuất hiện ngay cửa ca-bin của Jacqueline.

Cô thông báo: “Cô ấy giờ ổn rồi. Tôi vừa tiêm một mũi mọc-phin cho cô ấy.”

“Nhưng cô sẽ ở cùng với cô ấy chứ?”

“Ồ, có chứ. Mọc-phin làm một số người phấn khích. Tôi sẽ ở đây suốt đêm.”

Fanthorp đi tiếp ra sảnh.

Khoảng ba phút sau, ở ca-bin Bessner có tiếng gõ cửa. “Bác sĩ Bessner?”

“Vâng?” Người đàn ông cao to ngay lập tức xuất hiện. Fanthorp ra dấu gọi ông ra ngoài sảnh.

“Ông này, tôi không sao kiếm ra khẩu súng...”

“Hả?”

“Khẩu súng. Nó rớt ra khỏi tay cô ấy. Rồi cô ấy đá nó vào gầm một cái ghế dài. Bây giờ thì nó không còn ở dưới ghế nữa.”

Cả hai người cùng nhìn nhau.

“Nhưng ai có thể lấy nó nhỉ?”

Fanthorp nhún vai.

Bessner thốt lên: “Thật kỳ lạ. Nhưng tôi không nghĩ chúng ta có thể làm được gì đâu.”

Cả hai người chia tay trong sự thắc mắc và cảnh giác mơ hồ.

13

HERCULE POIROT đang chúi bọt xà phòng khỏi gương mặt vừa mới cạo thì có tiếng gõ cửa, ngay sau đó Đại tá Race xông xộc bước vào. Rồi ông đại tá sập lại cánh cửa sau lưng.

Ông lên tiếng: “Bản năng của anh thật chính xác. Việc đó đã xảy ra.”

Poirot đứng thẳng người lên và hỏi liền: “Chuyện gì?”

“Linnet Doyle đã chết – bị bắn thẳng vào đầu tối hôm qua.”

Poirot lạng người, hai ký ức trời dậy sóng động ngay trước mắt ông – một cô gái trong vườn ở Assuan nói với một giọng khó nhọc, ‘Tôi muốn dí khẩu súng lục bé nhỏ này vào đầu cô ấy – và siết cò...’ và một ký ức gần đây, cũng giọng nói ấy vang lên, ‘Đây là ngày mà mọi thứ – vỡ lở! Đổ vỡ! Khi một người không thể tiếp tục...’ và việc thoáng qua ký ức lạ lùng nơi đôi mắt đầy ẩn ý của cô. vấn đề của ông là đã không có phản ứng gì cho sự ẩn ý đó? ông đã bị mù, điếc, và ngu ngốc với cơn buồn ngủ của mình...

Race tiếp tục: “Tôi đã có lệnh dừng không chính thức... được gọi tới tận tay cho tôi. Tàu sẽ khởi hành trong nửa giờ nữa, nhưng nó sẽ hoãn lại chừng nào tôi cho phép. Dĩ nhiên có một khả năng là tên giết người từ trên bờ lên.”

Poirot lắc đầu.

Race ngẫm hiểu ý tứ trong biểu hiện đó.

“Tôi đồng ý. Có một người có thể làm việc này lắm. Được thôi, anh bạn, tùy vào anh. Đây là công việc của anh mà.”

Trong chớp mắt, Poirot đã thay quần áo xong, ông nhẹ nhàng chỉnh lại: “Theo sự sắp xếp của anh.”

Hai người đàn ông bước ra boong tàu.

Race nói: “Bessner sẽ có mặt ở đây ngay thôi. Tôi đã nhờ người phục vụ đến chỗ ông ấy.”

Ở trên tàu có bốn ca-bin hạng sang có phòng tắm. Ở phía mạn trái là chỗ ở của bác sĩ Bessner, còn lại là của Andrew Pennington. Ở bên mạn phải, ca-bin đầu tiên là của bà Van Schuyler, tiếp theo là của Linnet Doyle. Phòng thay quần áo của chồng cô ở ngay kế bên.

Người phục vụ đứng bên ngoài cửa ca-bin của Linnet Doyle – mặt trắng bệch. Anh mở cửa cho họ bước vào. Bác sĩ Bessner cúi cúi xem xét trên giường, ông đang tìm kiếm và lầm bầm gì đó khi hai người kia đang bước vào.

“Bác sĩ, ông có gì để nói về vụ này không?” Race đặt câu hỏi.

Bessner trầm tư xoa nắn cái cằm còn chớm chớm râu của mình.

“À! Cô ấy bị bắn... bắn ngay ở cự li gần. Nhìn đây – ngay mé trên tai – là chỗ viên đạn găm vào. Một viên đạn rất nhỏ – cỡ hai mươi hai. Khẩu súng được để sát đầu, xem đây, có chỗ bị cháy đen ở đây, và da bị cháy xém.”

Một lần nữa trong làn sóng ký ức, Poirot nghĩ đến những lời lẽ được nói ở Assuan.

Bessner tiếp tục: “Cô ấy đang ngủ; không có sự kháng cự nào, kẻ sát nhân mò vào trong đêm tối và ra tay khi cô đang nằm đó.”

Poirot la lên: “Á! *Không thể nào!*” Sự phán đoán về tâm lý của ông bị bẻ gãy. Jacqueline de Bellefort mò vào ca-bin không ánh đèn, với khẩu súng trong tay – không, giả thiết ấy không ‘hợp lý’ chút nào.

Bessner nhìn ông chăm chăm qua cặp kiếng dày cộm.

“Tôi nói cho anh biết, đó là những gì xảy ra đấy.”

“Vâng, vâng. Tôi không có ý đề cập đến điều anh nói. Tôi không nói ngược lại với anh.”

Bessner lầm bầm hài lòng.

Poirot đứng dậy và đứng cạnh vị bác sĩ. Linnet đang nằm ở đấy. Trông cô thật tự nhiên và yên bình. Nhưng ngay trên thái dương là một lỗ tròn nhỏ

với máu khô đóng quanh.

Poirot lắc đầu chán nản.

Rồi ông dừng lại ở bức tường sơn trắng ngay trước mặt và hít vào một hơi. Màu trắng hoàn hảo của nó bị vấy bẩn bởi một chữ cái J nguệch ngoạc được viết bằng một thứ chất lỏng có màu đỏ nâu.

Poirot chú mục vào nét chữ đó, rồi ông nhào người qua xác cô gái và thận trọng nhắc tay phải của cô lên – một ngón tay dính màu đỏ nâu.

Hercule Poirot tuân luôn một tràng: “*Không phải là tên từ một cái tên đâu!*”

“Ờ? Cái gì đó?”

Bác sĩ Bessner tìm kiếm.

“Á! Đó đó.”

Race thốt lên: “Ồ, khốn nạn thật. Poirot, anh cho đó là gì vậy?”

Poirot hí hoáy ngón chân.

“Anh hỏi tôi đó là gì à. *Được thôi*, rất đơn giản, phải không nào? Trong lúc cô Doyle dần lịm đi, cô ấy muốn chỉ ra tên giết người, và cô ấy đã chấm ngón tay vào máu để viết chữ cái đầu tiên của tên kẻ giết người ấy.Ồ, thế đấy, đơn giản một cách đáng ngạc nhiên.”

“Ớ, nhưng mà...”

Bác sĩ Bessner gần như sững người, nhưng hành động quả quyết của Race khiến ông im lặng.

Ông từ tốn hỏi: “Vậy điều đó làm anh nhận ra à?”

Poirot quay lại gật đầu.

“Vâng, đúng thế. Như tôi nói đấy, thật sự quá đơn giản đến không ngờ! Mô-típ rất quen thuộc, phải không? Điều này thường được mô tả trong những trang sách viết về sự hờ hênh của tội ác! *Thật vậy đó*, trò này bây giờ cũ rồi! Nó cốt để người ta nghi ngờ rằng kẻ giết người của chúng ta... tuân theo trường phái cũ ấy!”

Poirot đồng ý: “*Đúng là trò con nít.*”

Race thêm vào: “Nhưng được thực hiện có mục đích.”

“Điều đó... dễ hiểu thôi.” Poirot đồng tình, sắc mặt ông trở nên nghiêm trọng.

Race hỏi: “Chữ J đại diện cho tên gì thế?”

Poirot nhanh chóng trả lời: “J đại diện cho tên Jacqueline de Bellefort, một cô gái trẻ đã tuyên bố với tôi cách đây khoảng một tuần, rằng cô ấy không muốn chuyện gì khác ngoài...” Viên thám tử ngừng một chút rồi lặp lại nguyên văn – “dĩ khẩu súng lục bé nhỏ này vào đầu cô ấy... và siết cò...”

“*Gott im Himmel*!” bác sĩ Bessner thét ré.

Rồi không khí trở nên im lặng. Sau đó Race hít vào một hơi thật sâu, thắc mắc: “Liệu có phải điều đó vừa mới xảy ra ở đây không?”

Bessner gật đầu.

“Vâng, là thế đấy. Tôi có thể nói đó là một khẩu súng cỡ nhỏ, khoảng hai mươi hai. Viên đạn phải được gọt giữa lại, dĩ nhiên, chúng ta có thể chắc chắn điều đó.”

Race nhanh ý gật đầu, và rồi ông hỏi: “Cô ấy chết trong khoảng thời gian nào?”

Bessner lại áp tay vào quai hàm, các ngón tay được bẻ ngược ra sau, kêu tanh tách.

“Tôi không quan tâm đến việc quá chính xác. Bây giờ là tám giờ. Tôi sẽ nói là, với điều kiện nhiệt độ tối hôm qua, cô ấy đã chết được khoảng sáu tiếng đồng hồ, và có thể là không quá tám tiếng.”

“Điều đó có nghĩa là trong khoảng từ giữa đêm đến hai giờ sáng.”

“Đúng vậy.”

Ai nấy đều im lặng. Rồi Race nhìn xung quanh.

“Thế còn chồng cô ấy thì sao? Tôi cho rằng anh ấy đang ngủ ở ca-bin bên cạnh.”

Bác sĩ Bessner cho hay: “Ở thời điểm hiện tại, anh ấy đang ngủ trong ca-bin của tôi.”

Cả hai người còn lại đều tỏ ra ngạc nhiên.

Bessner gật đầu vài lần.

“À, là vậy. Tôi thấy các anh chưa được nghe kể vụ này. Tối hôm qua anh Doyle bị bắn ở trong phòng lớn.”

“Bị bắn ư? Ai bắn?”

“Một cô gái trẻ tên là Jacqueline de Bellefort.”

Race lập tức hỏi: “Anh ta có bị thương nặng không?”

“Có, vỡ xương. Mấy anh hiểu đó, lúc đó tôi đã làm tất cả những gì cần thiết nhất, chỗ gãy cần phải được chụp X-quang càng sớm càng tốt, và việc điều trị thích hợp như thế không thể thực hiện trên con tàu này được.”

Poirot lẩm bẫm: “Jacqueline de Bellefort.”

Mắt ông lại nhìn về chữ J ở trên tường.

Race đột nhiên nói: “Nếu ở đây, chúng ta không có việc gì nữa, hãy đi xuống dưới đi. Người quản lý đã sắp xếp phòng hút thuốc theo yêu cầu của chúng ta rồi. Chúng ta phải tìm ra được chi tiết những gì đã xảy ra tối hôm qua.”

Họ rời ca-bin. Race đóng cửa lại và mang theo chìa khóa. Ông nói: “Chúng ta có thể quay lại sau. Việc đầu tiên phải thực hiện là làm rõ các sự kiện đã.”

Họ đi xuống khoang phía dưới, nơi người quản lý con tàu *Karnak* đang nhấp nhồm đợi ở cửa phòng hút thuốc. Người đàn ông tội nghiệp đang buồn rầu và lo lắng về mọi chuyện, ông ta sẵn lòng để lại mọi thứ cho Đại tá Race.

“Tôi cảm thấy mình không thể làm tốt hơn được, chỉ bằng cứ để lại mọi thứ cho ông, dù sao tôi cũng đã rõ vị trí của ông rồi. Tôi sẽ tuân theo sự sắp xếp của ông trong... ờ... các vấn đề khác. Nếu ông tiếp nhận, tôi cho rằng mọi việc sẽ ổn thỏa như ông mong đợi.”

“Tốt lắm! Để bắt đầu, tôi muốn phòng này phải được giữ sạch sẽ cho tôi và ông Poirot.”

“Tuân lệnh, thưa ông.”

“Bây giờ thì là như vậy. Anh có thể đi làm việc khác của mình. Tôi biết kiếm anh ở đâu rồi.”

Người quản lý rời khỏi phòng với vẻ nhẹ nhõm.

Race đề nghị: “Ngồi xuống đi, Bessner, hãy kể toàn bộ chuyện xảy ra vào tối qua cho chúng tôi nghe nào.”

Họ lắng nghe giọng kể ồ ồ của vị bác sĩ trong im lặng.

“Thế là rõ,” Race thốt lên khi vị bác sĩ kết thúc. “Cô gái này đã tự lên kế hoạch cho mình, và được sự giúp sức của vài ly rượu, cuối cùng cô ta đã bắn anh chàng với khẩu súng hai mươi li. Rồi sau đó cô ta đi thẳng đến cabin của Linnet Doyle và bắn vào cô ấy.”

Nhưng bác sĩ Bessner lắc đầu.

“Không, không, tôi không cho rằng sự thế như vậy đâu. Tôi không nghĩ mọi chuyện lại diễn ra như thế. Thứ nhất cô ấy không thể tự viết lên trên tường; điều đó thật lố bịch, *không đúng với thực tế phải không?*”

Race tuyên bố: “Cũng có thể là như thế, một khi cô ta hoàn toàn mất trí và ghen tuông như cô ta tự nhận; cô ta cũng có thể muốn... à... ghi lại dấu ấn cho tội ác đó.”

Poirot lắc đầu. “Không, không, tôi không cho rằng cô ấy lại *trơ lì* đến thế đâu.”

“Thế thì chỉ có một lý do cho chữ J đó. Một người nào đó cố ý để lại đó để chuyển nghi vấn sang cho Jacqueline.”

Bessner gật đầu. “Vâng, và tên tội phạm đã không may mắn, bởi vì, ông biết đấy, cô gái xinh đẹp ấy *không thể* thực hiện được vụ giết người; hoàn toàn *không thể* thực hiện được. “

“Sao lại thế?”

Bessner giải thích cơn kích động của Jacqueline và tình huống dẫn đến việc cô Bowers phụ trách trông chừng cô.

“Và tôi nghĩ... tôi chắc là... cô Bowers đã ở bên cô ấy suốt đêm.”

Race nói: “Nếu như thế, mọi việc sẽ đơn giản hơn rất nhiều.”

Poirot hỏi: “Ai là người phát hiện ra vụ việc?”

“Người hầu gái của cô Doyle – cô Louise Bourget. Cô đi gọi cô chủ như thường lệ thì phát hiện cô ấy đã chết, cô Bourget đã bỏ chạy ra ngoài và ngắt xiut trong tay người phục vụ. Anh đó đến chỗ người quản lý, rồi sau đó người quản lý đã đến chỗ tôi. Tôi gọi Bessner rồi đến chỗ anh.”

Poirot gật đầu.

Race nói: “Doyle phải biết chuyện này. Anh nói anh ấy vẫn còn ngủ hả?”

Bessner gật đầu: “Đúng, anh ấy còn ngủ ở chỗ ca-bin của tôi. Tối qua tôi đã cho anh ấy một liều thuốc ngủ mạnh.”

Race quay sang Poirot.

Ông nói: “Thế thì, tôi không nghĩ rằng chúng ta không cần giữ vị bác sĩ nữa? Cám ơn bác sĩ nhé.”

Bessner đứng dậy. “Vâng, tôi đi dùng bữa sáng đây. Sau đó tôi sẽ quay về lại ca-bin của mình và xem anh Doyle sẵn sàng thức giấc chưa.”

“Cám ơn.”

Bessner ra ngoài. Hai người còn lại nhìn nhau.

“Poirot, bây giờ thì sao?” Race hỏi. “Anh là người phụ trách vụ này. Tôi sẽ nghe theo lệnh của anh. Anh cứ nói việc gì cần làm nhé.”

Poirot cung kính trả lời: “*Tốt thôi!* Chúng ta phải giữ nguyên hiện trường. Việc đầu tiên tôi nghĩ chúng ta phải xác minh lại câu chuyện tối hôm qua. Điều đó có nghĩa là chúng ta phải thẩm vấn anh Fanthorp và cô Robson, những người chứng kiến toàn bộ sự việc.”

Race gọi chuông và đưa tin cho người phục vụ.

Poirot thở dài và lắc đầu. “Chuyện này... thật tệ,” ông lẩm bẩm. “Chuyện này thật tệ.”

Race tò mò hỏi: “Anh có ý kiến gì không?”

“Các ý nghĩ của tôi mâu thuẫn nhau, chúng không được sắp xếp ổn thỏa; không có trật tự một chút nào. Anh thấy đấy, sự thật là cô gái này ghét Linnet Doyle và muốn giết cô ấy.”

“Anh nghĩ cô ta có khả năng làm điều đó, phải không?”

“Đúng... tôi nghĩ vậy.” Poirot có vẻ nghi ngờ.

“Nhưng không phải theo cách này? Đó là điều làm anh lo nghĩ? Không phải là mò vào ca-bin của cô Doyle trong đêm tối và bắn khi cô ấy đang ngủ. Thủ đoạn tàn nhẫn này làm ông nghĩ đây không phải là sự thật.”

“Đúng, nếu xét về mặt đó.”

“Anh nghĩ rằng cô gái này, Jacqueline de Bellefort ấy, không thể là kẻ giết người lạnh lùng có tính toán sao?”

Poirot chậm rãi nói: “Tôi không chắc, anh thấy đấy. Cô ấy thông minh... đúng. Nhưng tôi nghi ngờ liệu cô ấy có thể tự thân *thực hiện*...”

Race gật đầu. “Vâng, tôi hiểu... Theo như lời kể của Bessner, điều này hoàn toàn không khả thi.”

“Nếu như vậy thì mọi việc sẽ rõ ràng. Chúng ta hãy hi vọng sự thật là như thế.” Poirot ngừng và rồi tiếp. “Tôi sẽ rất vui, vì tôi rất thông cảm cho cô gái bé nhỏ ấy.”

Cửa mở, Fanthorp và Cornelia bước vào. Bessner đi sau họ. Cornelia lấp bắp: “Chẳng phải chuyện này khủng khiếp quá sao? Tội nghiệp, tội nghiệp cô Doyle! Cô ấy cũng rất dễ thương. Kẻ làm tổn thương cô ấy ắt hẳn là *quỷ dữ*. Tội nghiệp anh Doyle làm sao; anh ấy gần như phát điên khi biết chuyện! Ôi chao, tối hôm qua anh ấy còn lo sợ cô ấy biết tai nạn của mình.”

“Đó đúng là điều chúng tôi muốn cô kể đấy, cô Robson,” Race trả lời. “Chúng tôi muốn biết chính xác điều gì đã xảy ra tối qua.”

Cornelia bắt đầu một cách lúng túng, nhưng một, hai câu hỏi từ Poirot làm cô yên tâm hơn.

“À, vâng, tôi hiểu rồi. Sau khi chơi bài, cô Doyle về ca-bin của mình. Nhưng tôi nghi ngờ, không biết cô ấy có thật sự về ca-bin của mình không?”

Race đáp: “Cô ấy có về. Thật ra tôi đã thấy cô ấy. Tôi chúc cô ấy ngủ ngon ở ngay cửa.”

“Còn về thời gian?”

“À, tôi không nhớ,” Cornelia trả lời.

Race nói: “Mười một giờ hai mươi.”

“Tốt. Vậy lúc mười một giờ hai mươi, cô Doyle còn sống. Thời điểm đó có những ai ở trong phòng lớn?”

Fanthorp trả lời: “Có Doyle, cô de Bellefort, tôi và cô Robson.”

Cornelia tán thành: “Đúng thế. Ông Pennington uống một ly rồi về đi ngủ.”

“Sau khoảng bao nhiêu phút?”

“Ồ, khoảng ba hay bốn phút thôi.”

“Thế thì trước mười một giờ rưỡi phải không?”

“Vâng.”

“Vậy ở lại phòng lớn có cô – Robson, cô de Bellefort, anh Doyle và anh Fanthorp. Mọi người lúc đó đang làm gì?”

“Anh Fanthorp đọc sách. Tôi thuê thùa. Cô de Bellefort thì... thì...”

Fanthorp liền lên tiếng ứng cứu: “Cô ấy uống say mềm.”

Cornelia xác nhận: “Vâng. Cô de Bellefort nói chuyện với tôi và hỏi tôi nhiều chuyện ở nhà. Cô ấy cứ nói – chủ yếu là với tôi, nhưng tôi nghĩ là ám chỉ anh Doyle. Anh Doyle có vẻ phát cáu với cô ấy, nhưng anh ấy không nói gì cả. Tôi nghĩ anh Doyle cho rằng nếu anh ấy giữ im lặng thì cô ấy sẽ dụi bớt.”

“Nhưng cô ấy không bớt?”

Cornelia lắc đầu.

“Tôi cố thoát ra ngoài một hay hai lần gì đó, nhưng cô ấy cứ bắt tôi ở lại, và tôi cảm thấy rất, rất khó chịu. Và rồi anh Fanthorp đứng dậy và đi ra...”

Fanthorp tiếp: “Tôi thấy ngại. Tôi nghĩ tôi đi ra sẽ không làm phiền đến ai. Nhưng cô de Bellefort rõ ràng đã gây sự.”

“Và rồi cô ấy rút khẩu súng ra,” Cornelia tiếp. “Anh Doyle nhảy dựng lên giật súng ra khỏi tay cô ấy, và khẩu súng rơi xuống bắn trúng chân anh; sau đó cô de Bellefort bắt đầu khóc lóc – tôi sợ phát khiếp nên chạy ra chỗ anh Fanthorp, anh ấy đã quay lại cùng tôi, rồi anh Doyle yêu cầu chúng tôi đừng làm ồn. Một chú nhóc Nubia nghe thấy tiếng nổ đã chạy tới, nhưng anh Fanthorp nói với cậu bé rằng mọi việc đều ổn; rồi chúng tôi đưa cô de

Bellefort về ca-bin của cô ấy, và trong lúc anh Fanthorp ở cùng với cô ấy, tôi đã đi gọi cô Bowers.” Cornelia ngừng lời.

Race hỏi: “Lúc đó là mấy giờ?”

Cornelia lại trả lời: “Xin lỗi, tôi không biết.”

Nhưng Fanthorp nhanh miệng trả lời: “Chắc khoảng mười hai giờ hai mươi. Tôi biết là tôi về đến ca-bin của mình lúc mười hai rưỡi.”

“Bây giờ hãy để tôi làm rõ một, hai điểm,” Poirot nói. “Sau khi cô Doyle rời khỏi phòng lớn, có ai trong bốn người đi ra khỏi phòng không?”

“Không.”

“Anh chắc là cô de Bellefort không rời phòng chứ?”

Fanthorp tức thì trả lời: “Đúng thế. Cả anh Doyle, cô de Bellefort, cô Robson, và bản thân tôi đều không có ai rời khỏi phòng.”

“Tốt. Điều đó khẳng định một sự thật là cô de Bellefort không thể nào bắt cô Doyle trước mười hai giờ hai mươi – cứ cho là thế. Bây giờ, cô Robson, khi cô đi gọi cô Bowers, cô de Bellefort có ở một mình trong ca-bin của cô ấy trong khoảng thời gian đó không?”

“Không. Anh Fanthorp ở cùng với cô ấy.”

“Tốt! Từ này đến giờ cô de Bellefort có một bằng chứng ngoại phạm hoàn hảo. Tiếp theo ta sẽ thẩm vấn cô Bowers, nhưng trước khi gọi cô ấy, tôi muốn biết ý kiến của anh về những điểm sau. Như anh nói, anh Doyle rất sợ cô de Bellefort bị bỏ lại một mình. Anh có nghĩ rằng phải chăng anh ấy sợ cô ấy làm gì đó liều lĩnh?”

Fanthorp đáp: “Đó là ý kiến của tôi thôi.”

“Có phải anh ấy sợ cô ấy tấn công cô Doyle?”

“Không.” Fanthorp lắc đầu. “Tôi không nghĩ đó là ý định của anh ấy. Tôi nghĩ anh ấy sợ cô ấy có thể... ơ... làm điều gì đó đại dột cho bản thân mình.”

“Tự tử à?”

“Vâng. Ông biết không, cô ấy rất đau khổ vì những gì đã làm. Cô ấy rất hổ thẹn với bản thân mình. Cô ấy cứ luôn miệng nói cô ấy nên chết thì

hơn.”

Cornelia rụt rè thêm vào: “Tôi nghĩ anh Doyle buồn cho cô ấy. Anh Doyle nói... khá nhẹ nhàng. Anh ấy nói tất cả là lỗi của anh ấy... rằng anh ấy đã đối xử tệ bạc với cô de Bellefort. Anh ấy... anh ấy thật sự rất dễ thương.”

Hercule Poirot gật gù suy nghĩ. “Bây giờ nói về khẩu súng.” Viên thám tử tiếp tục. “Chuyện gì đã xảy ra với nó?”

Cornelia đáp: “Cô ấy làm rớt khẩu súng.”

“Và sau đó?”

Fanthorp giải thích việc anh quay lại để tìm nó như thế nào, nhưng cuối cùng không kiểm ra.

Poirot nói: “À há! Bây giờ chúng ta bắt đầu đến đầu mút của vấn đề. Tôi mong anh hãy cho chúng tôi biết thật chính xác nhé. Hãy kể cho tôi chính xác điều gì đã xảy ra.”

“Cô de Bellefort đã làm rơi nó. Rồi cô ấy dùng chân đá nó đi.”

Cornelia giải thích thêm: “Cô ấy có vẻ ghét khẩu súng. Tôi hiểu những gì cô ấy nghĩ.”

“Anh nói là khẩu súng văng vào gầm ghế trường kỷ. Bây giờ phải cẩn thận đây. Cô de Bellefort không nhặt khẩu súng lên trước khi rời khỏi phòng sao?”

Cả Fanthorp và Cornelia đều khẳng định điều đó.

“*Chính xác.* Hai bạn hiểu đấy, tôi đang tìm kiếm sự chính xác. Giờ thì chúng ta đi đến một điểm. Khi cô de Bellefort rời khỏi phòng, khẩu súng vẫn nằm dưới ghế, và, vì cô de Bellefort không ở một mình – anh Fanthorp, cô Robson hay cô Bowers ở cùng cô ấy – cô ấy không có cơ hội để quay lại lấy khẩu súng sau khi đã rời phòng. Anh Fanthorp, lúc đó là mấy giờ, khi anh quay lại tìm khẩu súng?”

“Chắc hẳn là trước mười hai giờ rưỡi.”

“Và mất bao nhiêu thời gian khi anh và bác sĩ Bessner khiêng anh Doyle ra khỏi phòng cho tới lúc anh quay lại tìm khẩu súng?”

“Khoảng năm phút... hoặc hơn một chút.”

“Vậy thì trong khoảng năm phút đó, có người đã lấy khẩu súng nằm khuất tầm mắt ra khỏi gầm ghế. Người đó *không* phải là cô de Bellefort. Ai đây nhỉ? Rất có khả năng người lấy khẩu súng chính là kẻ đã giết cô Doyle. Ta cũng có thể giả định rằng, người này đã nghe trộm hay nhìn thấy những việc đã xảy ra trước đó.”

Fanthorp phản đối: “Tôi không hiểu bằng cách nào ông lại kết luận như thế.”

Hercule Poirot đáp: “Bởi vì anh vừa mới kể rằng khẩu súng nằm khuất tầm mắt ở dưới ghế dài. Do đó rất khó tin là nó được phát hiện *một cách tình cờ*. Nó phải được lấy đi bởi một người biết rõ vị trí của nó. Như vậy, người này phải có vai trò gì đó trong chuyện này.”

Fanthorp lắc đầu: “Tôi không thấy ai cả khi tôi đi ra ngoài boong tàu, trước lúc tiếng súng nổ.”

“À, nhưng anh đi ra cửa ở bên mạn phải.”

“Vâng. Cùng phía với ca-bin của tôi.”

“Thế thì nếu có ai đó ở bên mạn trái nhìn qua kính thì anh sẽ không thấy người đó.”

“Vâng.” Fanthorp thừa nhận.

“Ngoài cậu bé người Nubia còn có ai nghe tiếng nổ nữa không?”

“Theo tôi biết thì không.”

Fanthorp tiếp tục: “Ông thấy đấy, các cửa sổ ở đây đều đóng. Vì hồi chập tối, bà Van Schuyler cảm thấy gió lùa. Cánh cửa xoay cũng đóng. Tôi không tin người ta có thể nghe thấy tiếng nổ. Nó chỉ giống như một tiếng bật nắp chai mà thôi.”

Race nhìn nhận: “Nãy giờ theo tôi biết, dường như không có ai nghe thấy tiếng nổ còn lại – tiếng súng giết chết cô Doyle.”

“Đó là điều chúng ta sẽ xem xét ngay bây giờ,” Poirot nói. “Đến lúc này chúng ta vẫn còn bận tâm về cô de Bellefort. Chúng ta phải nói chuyện với cô Bowers. Nhưng trước khi mọi người đi,” viên thám tử ra hiệu cho

Fanthorp và Cornelia lại gần, “các bạn vui lòng cho tôi ít thông tin về bản thân, sau đó sẽ không cần thiết gọi mọi người lại nữa. Đầu tiên, anh đi – họ tên đầy đủ của anh.”

“James Lechdale Fanthorp.”

“Địa chỉ?”

“Nhà Glasmore, Market Donnington, Northamptonshire.”

“Nghề nghiệp?”

“Tôi là luật sư.”

“Và lý do anh đến đất nước này?”

Một khoảng lặng. Lần đầu tiên anh Fanthorp nhanh nhẹn lại tỏ ra ngập ngừng. Cuối cùng anh nói, nhưng lại lấp bắp từng từ: “Ờ... vì vui.”

Poirot thốt lên: “À há! Anh đi nghỉ mát; có phải vậy không?”

“Ờ... đúng.”

“Rất tốt, anh Fanthorp. Anh cho tôi biết sơ lược các hoạt động của anh tối qua sau những việc vừa nói trên được không?”

“Tôi đi ngủ liền.”

“Đó là lúc...?”

“Chỉ ngay sau mười hai giờ rưỡi.”

“Ca-bin của anh số hai mươi hai ở bên mạn phải – gần với phòng lớn nhất.”

“Đúng.”

“Tôi sẽ hỏi anh thêm một câu nữa thôi. Anh có nghe bất kì thứ gì – bất kể điều gì – sau khi anh quay về ca-bin rồi không?”

Fanthorp suy nghĩ.

“Tôi đi vào rất nhanh. Tôi *nghĩ* tôi nghe thấy một tiếng như tiếng nước văng ngay khi tôi vừa chợp mắt. Ngoài ra không có gì khác.”

“Anh nghe một tiếng nước tóe ra à? Gần không?”

Fanthorp lắc đầu.

“Thật sự tôi không rõ. Lúc ấy tôi đã ngủ mê rồi.”

“Và lúc ấy khoảng mấy giờ?”

“Chắc khoảng gần một giờ. Tôi không nhớ rõ lắm.”

“Cám ơn, anh Fanthorp. Thế là xong rồi.”

Poirot chuyển điếm nhìn qua Cornelia.

“Và bây giờ, cô Robson. Tên đầy đủ của cô?”

“Cornelia Ruth. Và địa chỉ của tôi là The Red House, Bellfield, Connecticut.”

“Sao cô lại đến Ai Cập?”

“Dì Marie, bà Van Schuyler, đưa tôi theo chuyến đi này.”

“Cô đã từng gặp cô Doyle trước chuyến đi này chưa?”

“Dạ chưa, chưa bao giờ.”

“Và cô đã làm gì tối qua?”

“Tôi đi ngủ ngay sau khi giúp bác sĩ Bessner lo cho anh Doyle.”

“Ca-bin của cô là...?”

“Số bốn mươi ba ở phía bên trái – ngay bên cạnh phòng cô de Bellefort.”

“Và cô có nghe thấy gì không?”

Cornelia lắc đầu. “Tôi không nghe thấy gì cả.”

“Không có tiếng nước văng sao?”

“Không, tôi không nghe, bởi vì con tàu mé bên tôi cập với bờ sông.”

Poirot gật đầu: “Cám ơn, cô Robson. Bây giờ nhờ cô mời giúp cô Bowers đến đây nhé.”

Fanthorp và Cornelia bước ra ngoài.

Race nhận xét: “Có vẻ mọi chuyện đã rõ ràng. Trừ khi ba nhân chứng độc lập nói dối thôi, chứ Jacqueline de Bellefort không thể mang theo khẩu súng được. Có người đã lấy nó. Có người đã nghe lỏm được câu chuyện. Và có người đủ khôn nạn để viết chữ J to tướng ngay trên tường.”

Ngoài cửa chợt có tiếng gõ và cô Bowers bước vào. Người y tá ngồi xuống theo cách điềm tĩnh thường thấy. Trả lời Poirot, cô cho biết tên, địa chỉ, và nghề nghiệp, rồi thêm vào: “Tôi chăm sóc cho bà Van Schuyler hơn hai năm nay.”

“Có phải sức khỏe bà Van Schuyler rất kém không?”

“Sao, không, tôi không nói thế,” cô Bowers trả lời. “Bà ấy không còn trẻ nữa, nên hay lo lắng cho bản thân mình và thích có một y tá ở bên cạnh cho tiện. Không có vấn đề gì nghiêm trọng về bà Van Schuyler đâu. Bà ấy muốn được quan tâm, và sẵn lòng trả tiền cho điều đó mà thôi.”

Poirot gật đầu hiểu chuyện. Rồi ông nói: “Tôi biết rằng cô Robson đã gọi cho cô tối hôm qua?”

“Sao ạ, vâng, đúng thế.”

“Cô có thể kể cho tôi nghe chính xác chuyện gì đã xảy ra không?”

“Vâng, cô Robson chỉ cho tôi biết vắn tắt những việc xảy ra, và tôi đi theo cô ấy. Tôi thấy cô de Bellefort ở trong trạng thái rất kích động.”

“Thế cô ấy có nói gì đe dọa cô Doyle không?”

“Không, không có chuyện đó. Cô gái đó chỉ tự xỉ vả mình thôi. Cô ấy đã nốc khá nhiều rượu, tôi có thể khẳng định như vậy, và cô ấy phải chịu sự tác động từ đó. Tôi không nghĩ là cô de Bellefort nên ở một mình. Và tôi đã cho cô ấy một mũi thuốc ngủ và ở cùng với cô ấy.”

“Bây giờ, cô Bowers, tôi muốn cô trả lời điều này. Cô de Bellefort có rời khỏi ca-bin của mình lúc nào không?”

“Thưa không.”

“Còn cô thì sao?”

“Tôi ở với cô ấy đến sáng sớm hôm nay.”

“Cô có chắc chắn điều đó không?”

“Hoàn toàn chắc chắn.”

“Cám ơn, cô Bowers.”

Người y tá bước ra ngoài. Hai người đàn ông lại nhìn nhau. Jacqueline de Bellefort hoàn toàn không dính đến vụ giết người. Vậy thì ai đã bắn Linnet Doyle?

14

RACE NÓI: “Ai đó đã lấy khẩu súng. Không phải là Jacqueline de Bellefort. Ai đó biết đủ thông tin để chắc chắn rằng tội ác của hãn sẽ được đổ cho cô ấy. Nhưng kẻ đó lại không biết rằng có một cô y tá đã cho cô ấy thuốc ngủ và ngồi cạnh cô ấy suốt đêm. Còn một điều nữa. Có kẻ đã cố ý giết Linnet Doyle bằng cách đẩy đá xuống vách núi; người đó *không* phải là Jacqueline de Bellefort. Vậy kẻ đó là ai?”

Poirot trả lời: “Sẽ dễ dàng nói ai không phải là kẻ đó hơn. Không phải anh Doyle, bà Allerton, anh Allerton, bà Van Schuyler, và cả cô Bowers cũng không liên quan gì đến việc này. Họ đều nằm trong sự quan sát của tôi.”

Race thốt lên: “Hừm, thế là loại cũng được khá nhiều đấy. Còn về động cơ thì sao?”

“Đó là điểm hi vọng anh Doyle sẽ giúp được chúng ta. Có một vài sự ngẫu nhiên...”

Cửa mở ra và Jacqueline de Bellefort bước vào. Trông cô xanh xao và bước đi có phần loạng choạng.

Cô lên tiếng ngay: “Tôi không làm chuyện đó.” Giọng cô như của một đứa trẻ sợ sệt. “Tôi không làm điều đó.Ồ, xin hãy tin tôi. Mọi người sẽ nghĩ tôi làm... nhưng tôi không có... tôi không làm. Thật... thật là khủng khiếp. Ước sao việc đó đã không xảy ra. Tối qua tôi đã suýt giết chết Simon; tôi nghĩ tôi bị mất trí rồi. Nhưng tôi không làm việc kia...”

Cô gái khốn khổ ngồi xuống và bật khóc.

Poirot vỗ nhẹ nhẹ vào vai cô.

“Kìa, kìa. Chúng tôi biết cô không giết cô Doyle. Điều đó đã được chứng minh – đúng, đã được xác minh, *cô gái tội nghiệp của tôi*. Không phải là cô đâu.”

Đột nhiên Jacqueline vùng dậy, chiếc khăn tay ướt nhẹ trong tay cô bị vò nhàu.

“Nhưng ai đã làm chứ?”

Poirot trả lời: “Đó cũng là câu chúng tôi đang hỏi đây. Cô không giúp được gì đâu, cô gái yêu quý.”

Jacqueline lắc đầu.

“Tôi không biết... Tôi không hình dung được... Không, tôi không sao nghĩ được một cái gì rõ ràng cả.” Rồi cô lả người đi. “Không.” Cuối cùng cô nói. “Tôi không thể nghĩ ra ai muốn giết cô ấy.” Giọng cô run run. “Trừ tôi.”

Race chột xen vào: “Xin lỗi một chút nhé – tôi vừa mới nghĩ ra một điều.” Rồi ông nhanh chóng rời khỏi phòng.

Jacqueline de Bellefort ngồi gục đầu xuống, hai bàn tay đan lại một cách lo lắng. Hốt nhiên, cô bất ngờ phá vỡ bầu im lặng: “Cái chết thật khủng khiếp... thật kinh khủng! Tôi... không muốn nghĩ về nó.”

Poirot tán thành: “Đúng thế. Thật không vui vẻ gì khi nghĩ về điều đó, phải không. Bây giờ, ngay tại thời điểm này, có một kẻ đang vui vì đã thực hiện thành công kế hoạch của mình.”

“Đừng... đừng!” Jacqueline òa khóc. “Nghe đáng sợ quá, cái cách ông nói về điều đó.”

Poirot nhún vai: “Thì sự thật là vậy mà.”

Jacqueline thấp giọng nói: “Tôi... tôi đã từng muốn cô bạn ấy chết – và bây giờ thì cô ấy đã chết... Và điều tệ hại hơn nữa là... cô ấy chết... theo những gì tôi đã nói.”

“Đúng, thưa cô. Cô ấy bị bắn xuyên qua đầu.”

Cô gái khốn khổ nấc lên: “Thế thì tôi đã nói đúng rồi, đêm đó ở khách sạn Cataract, *chắc có người nào đó nghe lỏm được!*”

Poirot gật đầu: “À! Tôi không ngờ là cô còn có thể nhớ được. Đúng, sự việc trùng hợp một cách ngẫu nhiên – cô Doyle bị giết y như lời cô mô tả.”

Jacqueline rùng mình.

“Người đàn ông tối hôm đó... có thể là ai được nhỉ?”

Poirot im lặng trong một hay hai phút, rồi viên thám tử cất lời bằng một giọng khác hẳn: “Cô có chắc đó là một người đàn ông không, thưa cô?”

Jacqueline nhìn ông đầy ngạc nhiên.

“Vâng, dĩ nhiên. ít ra là...”

“Sao, thưa cô?”

Cô cau mày, nheo mắt nhớ lại. Rồi cô nói một cách chậm rãi: “Tôi nghĩ đó là một người đàn ông...”

“Nhưng sao bây giờ cô lại không chắc chắn?”

Jacqueline từ tốn nói tiếp: “Không, tôi không chắc chắn. Tôi chỉ giả định đó là một người đàn ông thôi... kì thực thì có một... một cái bóng... một cái bóng...”

Cô ngừng lời và sau đó, khi Poirot không nói gì, cô tiếp: “Ông nghĩ phải là một người phụ nữ sao? Nhưng rõ ràng không có người phụ nữ nào trên chiếc tàu này muốn giết Linnet mà?”

Poirot chỉ lắc đầu một cách chậm rãi.

Cửa chợt mở và Bessner xuất hiện.

“Ông Poirot, ông có thể đến nói chuyện với anh Doyle được không? Anh ấy muốn gặp ông.”

Jacqueline bật dậy. Cô bắt lấy tay của Bessner.

“Anh ấy sao rồi? Anh ấy có... ổn không?”

“Dĩ nhiên là anh ấy không ổn,” bác sĩ Bessner ngần ngại trả lời. “Cô biết đấy, xương bị vỡ mà.”

Jacqueline khóc hỏi: “Vậy là anh ấy sẽ chết sao ông?”

“Trời, có ai nói gì về chuyện chết chóc đâu? Tôi sẽ đưa anh ấy đến nơi phù hợp, có máy chụp X-quang và điều kiện điều trị thích hợp.”

“Ồ!” Hai bàn tay cô gái nắm lại chặt cứng. Rồi cô lại ngồi phịch xuống ghế.

Poirot đi ra ngoài khoang tàu với bác sĩ, Race cùng bước tới ngay lúc đó. Họ lên khoang trên cùng và đi dọc theo ca-bin của Bessner.

Simon Doyle đang được lót nằm trên các gối, cùng với một khung nẹp chân. Mặt anh thiếu sắc, thể hiện sự đau đớn của vết thương và hơn hết là cú sốc về nó. Nhưng cảm xúc rõ nhất trên mặt anh là sự thất thần... sự thất thần mệt mỏi của một đứa trẻ.

Anh lắp bắp: “Xin mời vào. Bác sĩ đã nói cho tôi... cho tôi biết... vụ Linnet... Tôi không thể tin được. Tôi thật sự không tin đó là sự thật.”

Race đáp lời: “Tôi biết. Đó là một nỗi đau nặng nề.”

Simon lắp bắp: “Mọi người biết đấy... Jackie không làm chuyện đó đâu. Tôi chắc chắn Jackie không làm! Có vẻ như mọi thứ chống lại cô ấy, nhưng tôi dám nói rằng cô ấy đã không làm việc đó. Cô ấy... cô ấy tối hôm qua hơi căng thẳng, và mọi thứ bị dồn nén, đó là lý do tại sao cô ấy lại chọn tôi. Nhưng cô ấy không thể... cô ấy không thể thực hiện *vụ giết người*... không phải là tên giết người máu lạnh...”

Poirot nhẹ nhàng nói: “Đừng lo lắng quá, anh Doyle. Cho dù là ai bắn vợ anh, thì người đó cũng không phải là cô de Bellefort.”

Simon nghi ngờ nhìn ông.

“Ông nói thật chứ?”

“Nhưng bởi vì không phải là cô de Bellefort,” Poirot tiếp lời. “Anh có thể cho chúng tôi biết ai có khả năng làm chuyện này không?”

Simon lắc đầu, gương mặt càng thêm biến sắc.

“Thật là điên đầu... không thể nào. Ngoài Jackie không có ai khác muốn làm như thế với cô ấy cả.”

“Hãy nhớ lại đi, anh Doyle. Cô ấy có kẻ thù nào không? Không có ai khác có ác cảm với cô ấy à?”

Simon lại lắc đầu với vẻ thất vọng.

“Nghe có vẻ hay đây. Dĩ nhiên là có Windlesham. Dù sao cô ấy cũng bỏ Windlesham mà đi lấy tôi – nhưng tôi không thể nhận ra một dấu hiệu nào cho thấy là Windlesham giết người, và dù gì đi nữa thì anh ấy cũng ở cách xa đây. Tương tự như ông George Wode. Ông ấy suy sụp vì về vụ căn nhà mà Linnet... ông không thích việc cô ấy đập bỏ nó; nhưng ông Wode ở xa London, và dù gì thì nghĩ đến vụ án này bằng những mối liên hệ như thế thật hấp dẫn.”

“Nghe đây, anh Doyle,” Poirot nghiêm giọng. “Ngay ngày đầu tiên chúng ta lên con tàu *Karnak* tôi đã bị ấn tượng bởi một cuộc nói chuyện ngắn với vợ anh. Cô ấy đã rất buồn – rất rối trí. Cô ấy nói rằng – hãy nhớ kỹ điều này – rằng *mọi người* đều ghét cô ấy. Cô ấy cảm thấy sợ – không an toàn – như thể *mọi người* xung quanh đều là kẻ thù.”

“Vợ tôi đã rất buồn rầu khi nhìn thấy Jackie trên tàu. Tôi cũng thế,” Simon tán thành.

“Đúng, nhưng nó không giải thích được những từ kia. Khi cô ấy nói bị bao quanh bởi kẻ thù, cô ấy chắc chắn là có nói quá, nhưng điều đó cũng có nghĩa là cô ấy ám chỉ có hơn một người.”

“Có thể ông nói đúng,” Simon thừa nhận. “Tôi nghĩ tôi có thể giải thích được. Có một cái tên trong danh sách hành khách làm cô ấy sợ.”

“Một cái tên trong danh sách hành khách ư? Tên gì?”

“À, ông biết đấy, cô ấy thực sự không kể với tôi. Mà thật ra thì tôi không nghe kỹ lắm. Lúc đó tôi đang nghĩ đến vụ Jacqueline. Theo như tôi nhớ, Linnet nói điều gì đó về việc khiến người ta thất bại trong kinh doanh, và điều đó làm cô ấy không thoải mái khi gặp bất kỳ ai không ưa gia đình cô ấy. Ông biết đấy, dù tôi chưa nắm được tất tần tật lịch sử gia đình, nhưng tôi biết mẹ của Linnet là con gái của một triệu phú. Cha cô ấy rất giàu có, nhưng sau khi kết hôn, ông bắt đầu bước chân vào thị trường chứng khoán hay gì đó. Và kết quả của việc đó, dĩ nhiên, là có vài người nợ ngập cổ. Ông biết đấy, lên voi ngày trước, xuống chó hôm sau mà. Vâng, tôi cũng nghe được là có người trên con tàu này có cha đã đụng độ với cha của

Linnet và đã nhận phải một vết khá nặng. Tôi nhớ Linnet nói rằng, ‘Thật tệ khi có người ghét mình mà thậm chí còn không biết mình là ai.’”

Poirot đáp đầy suy tư, “Đúng. Điều đó giúp giải thích những điều cô ấy nói với tôi. Lần đầu tiên cô ấy cảm thấy gánh nặng từ sự thừa kế của mình chứ không phải từ những lợi ích của việc đó. Anh Doyle, anh có chắc là cô ấy không đề cập gì đến tên của người này không?”

Simon đau khổ lắc đầu.

“Tôi thật sự không để ý, chỉ nói rằng, ‘Ồ, ngày nay không còn ai quan tâm những gì đã xảy ra với cha của họ đâu. Cuộc sống trôi qua rất nhanh, ai hơi đâu mà nhớ những chuyện đó.’ Hay đại loại như vậy.”

Bessner nói khô khốc: “À, nhưng tôi có thể đoán được. Có một chàng trai trẻ trên con tàu này hay than trách đấy.”

Poirot hỏi: “Anh muốn nói là Ferguson hả?”

“Đúng. Anh ấy một hay hai lần gì đấy nói không hay về cô Doyle. Chính bản thân tôi cũng nghe được từ anh ấy.”

Simon hỏi: “Thế chúng ta có thể làm gì để tìm ra đây?”

Poirot đáp: “Đại tá Race và tôi phải thẩm vấn tất cả hành khách, cho đến khi có tất cả lời khai của mọi người thì không nên đặt một giả thuyết nào cả. Kể đến là cô người hầu. Chúng ta phải thẩm vấn cô ấy trước tiên. Có thể chúng ta làm luôn ở đây cũng được. Sự hiện diện của anh Doyle ở đây có thể giúp ích.”

Simon thốt lên: “Đúng, ý kiến hay đấy.”

“Cô ấy đã ở với cô Doyle lâu chưa?”

“Chỉ khoảng hai tháng thôi.”

Poirot không khỏi ngạc nhiên: “Chỉ mới hai tháng thôi sao!”

“Tại sao, ông không nghĩ rằng...”

“Cô nhà có nữ trang giá trị gì không?”

Simon đáp: “Có ngọc trai của cô ấy. Cô ấy từng nói với tôi nó trị giá khoảng bốn mươi hay năm mươi ngàn gì đó.” Anh rùng mình. “Lạy Chúa tôi, ông cho rằng những viên ngọc trai chết tiệt đó...?”

Poirot đáp: “Một động cơ có thể có là cướp. Mọi thứ nghe chừng khó tin... Được rồi, chúng ta sẽ xem xét. Hãy gọi cô hầu gái đến đây.”

Louise Bourget, vẫn là cô gái Latin vui vẻ với mái tóc hung đỏ, mà Poirot đã từng trông thấy.

Nhưng bây giờ cô gái ấy không còn vui tươi nữa. Cô khóc và tỏ ra đang vô cùng sợ sệt. Tuy nhiên, khuôn mặt đáng ngờ của cô làm hai người đàn ông thấy không mấy thiện cảm. “Cô là Louise Bourget?”

“Vâng, thưa ông.”

“Lần cuối cô thấy cô Doyle còn sống là lúc nào?”

“Tối hôm qua, thưa ông. Tôi giúp cô chủ thay quần áo trong ca-bin của cô ấy.”

“Lúc đó là mấy giờ?”

“Thưa, khoảng sau mười một giờ. Tôi không nhớ chính xác lúc nào. Tôi giúp cô chủ thay quần áo, đưa cô ấy lên giường, rồi tôi rời khỏi phòng.”

“Thế việc đó hết khoảng bao lâu?”

“Mười phút, thưa ông. Cô Doyle bị mệt. Cô ấy bảo tôi nhớ tắt đèn khi đi ra.”

“Sau khi đi khỏi, cô đã làm gì?”

“Thưa ông, tôi trở về ca-bin của mình, ở tầng phía dưới.”

“Và cô không nghe hay thấy gì hơn có thể giúp chúng tôi phải không?”

“Thưa ông, làm sao tôi giúp được?”

“Việc ấy, thưa cô, là để cho cô nói, chứ không phải là chúng tôi,” Hercule Poirot đáp lại.

Cô liếc nhìn viên thám tử.

“Nhưng thưa ông, tôi không có ở gần... Tôi có thể thấy hay nghe được gì chứ ạ? Tôi ở tầng dưới mà. Thậm chí ca-bin của tôi còn ở phía bên kia con tàu. Tôi không thể nghe được thứ gì cả. Nếu như không thể ngủ được, nếu tôi có đi lên tầng trên, thì *họa may* tôi mới có thể thấy được tên ám sát, con quỷ ấy, đột nhập và rời khỏi ca-bin của cô chủ, còn đằng này...”

Cô đưa hai tay van lơn Simon, “Ông chủ, tôi xin ông chủ – ông biết chuyện này như thế nào mà? Tôi có thể nói gì đây?”

Simon nhanh miệng nói: “Cô gái tốt bụng của tôi, đừng ngốc nghếch như thế chứ. Không ai nghĩ em thấy hay nghe gì đâu. Em sẽ không sao đâu. Tôi sẽ lo cho em. Không ai có thể buộc tội em được gì đâu.”

Louise lấp bắp, “Ông chủ thật tốt,” và cụp mí mắt xuống.

“VẬY CHÚNG TÔI CHO RẰNG CÔ KHÔNG NGHE VÀ THẤY GÌ CẢ?” Race tỏ ra không còn một chút kiên nhẫn nào cả.

“Thưa ông, đó chính là những gì tôi đã nói.”

“Và cô có biết ai không ưa cô chủ nhà cô không?”

Louise gật đầu lia lịa trong sự ngạc nhiên của những người đang nghe.

“Ồ, có. Tôi biết. Với câu hỏi này, tôi dám trả lời một cách mạnh mẽ là có.”

Poirot nói: “Cô muốn nói đến cô cô de Bellefort?”

“Chắc chắn là cô ấy ghét cô chủ tôi. Nhưng tôi không bàn đến cô ấy. Còn một người khác trên tàu này không thích cô chủ, người đó đã từng rất giận vì cô chủ đã làm tổn thương anh ấy.”

“Trời ơi!” Simon thốt lên. “Chuyện này là sao đây?”

Louise tiếp tục, vẫn gật đầu nhấn mạnh với sự hứng khởi nhất.

“ĐÚNG, ĐÚNG, ĐÚNG, CHÍNH XÁC NHƯ TÔI NÓI Đấy! Chuyện này liên quan đến người phục vụ cũ của cô chủ – người làm trước tôi. Có một người đàn ông, là một trong những thợ máy trên con tàu này muốn kết hôn với cô ấy. Marie, tên của cô người làm trước tôi cũng muốn như vậy. Nhưng cô Doyle đã tìm hiểu và phát hiện ra anh Fleetwood này đã có vợ – một cô vợ da màu, các ông biết đấy, một người vợ ở đất nước này. Cô vợ ấy đã trở về nhà, nhưng anh này vẫn kết hôn với cô, các ông hiểu không. Và vì vậy, cô chủ đã kể mọi thứ với Marie, và Marie đã không vui, không muốn thấy mặt Fleetwood nữa. Thế là anh Fleetwood này tức điên lên, rồi khi phát hiện ra cô Doyle chính là cô Linnet Ridgeway trước kia, anh ta đã tiết lộ cho tôi

biết là muốn giết cô ấy! Sự chen ngang của cô chủ đã phá hỏng đời anh ta, kẻ ấy đã nói như thế.”

Louise vui vẻ ngừng lời.

Race lau bầu: “Thú vị rồi đây.”

Poirot quay sang Simon.

“Anh có biết gì về vụ này không?”

“Tôi không biết một chút nào,” Simon chân thành trả lời. “Tôi ngờ là Linnet thậm chí còn không biết người đàn ông đó có mặt ở trên tàu. Có khi cô ấy còn không nhớ về việc đó.”

Ông quay phắt sang cô hầu gái.

“Cô có nói gì về chuyện này cho cô Doyle không?”

“Không, thưa ông, dĩ nhiên là không rồi.”

Poirot hỏi: “Cô có biết gì về chuỗi ngọc trai của cô chủ không?”

Louise tròn mắt hỏi: “Chuỗi ngọc trai ư? Cô ấy đeo chúng tối hôm qua.”

“Cô có thấy nó khi cô ấy đi ngủ không?”

“Có, thưa ông.”

“Cô ấy đã để nó ở đâu?”

“Ngay ở cái bàn bên cạnh như thường lệ.”

“Đó là nơi cô thấy chúng lần cuối hả?”

“Vâng, thưa ông.”

“Sáng nay cô có thấy nó ở đó không?”

Một thoáng giật mình lướt qua gương mặt của cô gái.

“*Lạy Chúa tôi!* Tôi thậm chí còn không liếc mắt đến nó. Tôi đến chỗ giường, thấy – thấy cô chủ; rồi tôi bật khóc và chạy ra ngoài, sau đó thì tôi xỉu.”

Hercule Poirot gật đầu.

“Cô đã không nhìn thấy. Nhưng tôi, tôi thì có con mắt quan sát, và sáng nay, không có chuỗi ngọc trai nào trên chiếc bàn kê cạnh giường cả.”

15

HERCULE POIROT ĐÃ QUAN SÁT không nhầm. Không có chuỗi ngọc trai nào ở trên bàn ngay bên cạnh giường ngủ của Linnet Doyle.

Louise Bourget được yêu cầu tìm kiếm trong đồng hành lý của Linnet. Theo cô hầu gái, mọi thứ vẫn còn nguyên. Chỉ có chuỗi ngọc trai là biến mất.

Ngay khi họ cùng bước ra khỏi ca-bin, một người phục vụ đang đợi cho hay rằng bữa sáng đã được dọn ở phòng cho phép hút thuốc. Khi mọi người đi dọc theo con tàu, Race ngừng lại để nhìn ra thành tàu.

“À ha! Tôi biết chắc anh có ý tưởng gì đó, phải không anh bạn?”

“Đúng. Đột nhiên tôi nảy ra ý này, khi Fanthorp cho hay anh ấy mơ hồ nghe tiếng nước văng. Hoàn toàn có khả năng sau khi giết người xong, kẻ sát nhân đã thả khẩu súng xuống nước.”

Poirot từ tốn đáp: “Anh thật sự nghĩ như vậy sao, anh bạn đáng quý?”

Race nhún vai.

“Chỉ là một phỏng đoán thôi mà. Rốt cuộc, khẩu súng không còn trong ca-bin nữa. Đó là thứ tôi tìm kiếm trước tiên.”

“Mọi thứ vẫn như vậy,” Poirot nhận định. “Thật không thể tin được rằng khẩu súng lại bị ném xuống sông.”

Race liền hỏi: “Thế thì nó ở đâu?”

Poirot suy nghĩ rồi đáp: “Nếu nó không có trong ca-bin của cô Doyle, thì sẽ phải ở một nơi khác.”

“Nơi nào thế?”

“Trong ca-bin của cô de Bellefort.”

Race trở nên trầm tư: “Phải rồi. Tôi thấy...”

Ông dừng lại đột ngột.

“Cô ấy đang đi ra ngoài. Chúng ta có thể đến đó và liếc qua không?”

Poirot lắc đầu. “Không, anh bạn ạ, như thế quá vội vàng. Có khả năng khẩu súng chưa được để tại đó đâu.”

“Thế còn việc lục soát ngay lập tức toàn con tàu.”

“Như thế thì phải ra mặt rồi. Chúng ta phải làm thật cẩn thận. Vì vị trí của chúng ta ở thời điểm này rất khó khăn. Hãy bàn tính chuyện này khi đi ăn đi.”

Race tán thành và cả hai người đi vào phòng cho phép hút thuốc.

“Vâng,” Race vừa nói vừa tự rót cho mình một tách cà phê, “chúng ta có hai hướng. Một là sự mất tích của chuỗi ngọc trai. Một là anh chàng Fleetwood. Về chuỗi ngọc trai, chắc nó đã bị đánh cắp, nhưng... tôi không biết anh có đồng ý với tôi...”

Poirot liền đáp: “Đúng là thời điểm lạ lùng để chọn lựa phải không?”

“Chính xác. Để lấy được chuỗi hạt vào một thời điểm như thế đòi hỏi phải khám xét thật kỹ mọi người ở trên tàu. Như thế thì làm sao tên trộm hi vọng thoát được chứ?”

“Có thể hẳn ta đã lên bờ và giải quyết xong rồi cũng nên.”

“Chúng luôn có một tên quan sát tình hình.”

“Thế thì không đúng rồi. Chẳng lẽ việc giết người nhằm đánh lạc hướng vụ trộm? Không, không hợp lý chút nào; hoàn toàn vô nghĩa. Mà lẽ cô Doyle thức giấc và bắt gặp tại trận tên trộm?”

“Và do đó tên trộm bắn cô ấy sao? Nhưng cô ấy bị bắn trong lúc ngủ mà.”

“Vậy thì cũng không hợp lý nốt... Anh biết không, tôi có một ý nhỏ về chuỗi ngọc... và chưa... không... không thể nào. Vì nếu ý của tôi đúng thì chuỗi hạt vẫn chưa biến mất. Nói cho tôi biết xem anh nghĩ gì về cô hầu gái?”

Race từ tốn trả lời: “Tôi nghi ngờ cô ta biết nhiều hơn những gì cô ta nói.”

“À, anh cũng có ấn tượng đó sao?”

Race đáp: “Chắc chắn đó không phải là một người đàn ông.”

Hercule Poirot gật đầu. “Đúng, tôi cũng không tin tưởng cô ta.”

“Anh có nghĩ là cô ta liên quan đến vụ giết người không?”

“Không. Tôi không nói thế.”

“Thế thì với vụ trộm chuỗi ngọc trai thì sao?”

“Có thể lắm. Cô người hầu mới ở cùng cô Doyle trong thời gian rất ngắn. Cô ấy có thể là thành viên của một nhóm chuyên trộm nữ trang. Trong trường hợp như thế, thường sẽ có một người hầu được đánh giá rất cao. Nhưng thật không may, lúc này chúng ta không thể nào tìm kiếm thông tin về những điểm như thế. Và thật ra, những giải thích này chưa thật sự làm tôi hài lòng... Những viên ngọc trai đó... à, *đồ quý hiếm*, nhận định của tôi *chắc chắn* đúng. Và lại, không ai quá ngu mà...” Ông ngắt ngang.

“Còn anh chàng Fleetwood thì sao?”

“Chúng ta phải thăm vấn anh ta. Có lẽ chúng ta có giải pháp. Nếu lời kể của Louise Bourget đúng, anh ta chắc chắn có động cơ để trả thù. Hẳn Fleetwood nghe lỏm được chuyện giữa Jacqueline và anh Doyle, rồi khi họ rời khỏi phòng lớn, anh ta chắc đã lên vào lấy khẩu súng. Đúng, tình tiết có thể như thế đấy. Còn chữ J viết bằng máu nguệch ngoạc trên tường. Cái đó cũng cho biết thêm về một tính cách đơn giản nhưng có phần thô lỗ.”

“Thực tế anh ta có phải là người mà chúng ta đang tìm kiếm không?”

Poirot quệt lên mũi: “Đúng... chỉ khi...” Viên thám tử nhăn mặt. “Nhìn thấy anh, tôi phát hiện ra điểm yếu của mình. Người ta thường nói tôi hay phức tạp hóa vụ án. Giải pháp này của anh... thật quá đơn giản, quá dễ. Tôi không có cảm giác là nó đã xảy ra như vậy. Cũng có thể do tôi hơi định kiến một chút.”

“Đúng, tốt hơn hết là chúng ta có người sát cánh ở đây.”

Race lắc chuông và gọi món. Rồi ông hỏi: “Có khả năng nào khác không?”

“Nhiều lắm, anh bạn ạ. Ví dụ như ông đại diện người Mỹ chẳng hạn.”

“Pennington?”

“Đúng, ông Pennington. Ngày hôm trước có một màn gây tò mò đó.” Rồi ông kể lại cho Race những việc đã diễn ra. “Anh thấy đó... chuyện này quan trọng. Cô ấy muốn đọc tất cả mọi giấy tờ trước khi ký. Nên ông ấy xin một ngày khác. Rồi sau đó thì chồng cô ấy đã đưa ra một nhận xét đáng lưu ý.”

“Nhận xét gì vậy?”

“Anh ấy nói, ‘Tôi chưa bao giờ đọc cái gì cả, tôi chỉ ký ở những chỗ người ta bảo thôi.’ Anh có nhận ra sự quan trọng của điều đó không. Pennington đã nhận ra. Tôi thấy điều đó trong mắt ông ta. Ông ta nhìn Doyle như thể đã nảy ra một ý tưởng gì hoàn toàn mới mẻ. Thử tưởng tượng xem, anh bạn của tôi, anh được ủy quyền quản lý con gái của một người đàn ông cực kỳ giàu có. Có thể anh sẽ dùng số tiền đó để đầu cơ. Tôi biết chuyện này chỉ xảy ra trong các quyển tiểu thuyết trinh thám... nhưng anh cũng bắt gặp điều này trên báo chí mà. Nó xảy ra, anh bạn của tôi, nó có xảy ra đấy.”

Race trả lời: “Tôi không tranh cãi về điều đó.”

“Có thể, vẫn còn đủ thời gian để đầu tư rộng rãi. Thời của anh vẫn chưa hết. Và rồi... cô ấy kết hôn! Việc kiểm soát chuyển từ tay anh sang tay cô ấy chỉ trong tích tắc! Thật là một thảm họa! Nhưng vẫn còn cơ hội. Cô ấy đang trong kì trăng mật. Cô ấy có thể sẽ không mấy quan tâm về công việc. Một tờ giấy thông thường được đặt giữa những đám giấy tờ khác, và được kí mà không cần đọc qua... Nhưng Linnet Doyle không phải là người như vậy. Dù có đi nghỉ tuần trăng mật hay không, cô ấy vẫn là một nhà doanh nghiệp. Sau khi chồng cô đã đưa ra một ý như thế, một ý nghĩ đã đến với người đàn ông tuyệt vọng đang tìm đường thoát khỏi đống nợ nần kia. Nếu Linnet Doyle chết đi, tài sản của cô ấy sẽ chuyển qua cho chồng – và anh Doyle dễ làm việc hơn; anh ta chỉ như đứa con nít trong tay ông bạn già đời

như Andrew Pennington. Ông bạn đại tá yêu quý, tôi phải nói với anh là tôi đã thấy được ý nghĩ thoáng qua trong đầu Andrew Pennington. ‘Nếu ta chỉ phải làm việc với mỗi Doyle thôi...’ Đó là điều mà ông ta nghĩ đến.”

Race đáp khô khốc: “Tôi dám nói chắc thế đấy, nhưng anh không có chứng cứ nào.”

“Đúng, không có chứng cứ nào.”

“Thế còn anh bạn trẻ Ferguson?” Race tiếp. “Anh ta cũng nói chua chát lắm. Nhưng ý tôi không phải ở lời nói bên ngoài, vẫn có thể ông Ridgeway là nguyên nhân đã khiến cha anh ta phá sản. Coi bộ hơi xa với thực tế nhưng hoàn toàn có thể xảy ra. Mọi người thi thoảng vẫn ghim trong đầu những lỗi lầm đã qua.” Ông dừng một lát rồi nói tiếp, “Và bạn của tôi kia rồi.”

“Đúng, đó là ‘bạn của anh’ như anh gọi anh ta.”

Race nói tiếp: “Anh ta là một tên giết người. Chúng ta biết điều đó. Mặt khác, tôi không thể thấy đường nào anh ta có thể ứa Linnet Doyle được. Quỹ đạo của họ không giao nhau.”

Poirot từ tốn: “Trừ khi cô ấy biết nhân dạng của anh ta một cách tình cờ.”

“Có thể, nhưng lại có vẻ không đúng chút nào.” Có tiếng gõ cửa. “À, chắc là anh bạn hai vợ của chúng ta đây.”

Fleetwood là một người to lớn, dáng vẻ hung dữ. Khi bước vào phòng, anh ta liếc từ người này sang người kia một cách nghi ngờ. Poirot phát hiện ra anh ta chính là người mà ông đã thấy nói chuyện với Louise Bourget.

Fleetwood lên tiếng một cách dè chừng: “Các ông muốn gặp tôi?”

Race đáp: “Đúng. Chắc hẳn anh đã biết có vụ giết người xảy ra trên con tàu này vào tối hôm qua?”

Fleetwood gật đầu.

“Và tôi tin chắc rằng anh có lý do để nổi giận với người phụ nữ bị giết.”

Mắt Fleetwood lóe lên tia nhìn cảnh giác.

“Ai nói với ông điều đó?”

“Anh cho rằng cô Doyle đã chen ngang chuyện của anh với một người phụ nữ trẻ.”

“Tôi biết ai ton hót với ông rồi – con mụ lừa đảo người Pháp đó. Cô ta chỉ là một kẻ dối trá.”

“Nhưng câu chuyện đặc biệt này lại là sự thật.”

“Hoàn toàn bịa đặt!”

“Anh nói đấy nhé, dù anh chưa biết chuyện như thế nào.”

Bị nói trúng tim đen, người đàn ông đỏ mặt rồi nuốt nước bọt.

“Điều đó là sự thật phải không, rằng anh chuẩn bị kết hôn với một cô gái tên Marie, rồi cô ấy hủy bỏ hôn ước khi phát hiện ra anh đã có gia đình?”

“Chuyện đó thì liên quan gì đến cô ấy?”

“Ý anh là chuyện đó liên quan gì đến cô Doyle phải không? Vâng, anh biết đấy, hai vợ thì vẫn là hai vợ thôi.”

“Không phải như thế. Tôi đã kết hôn với một người dân bản địa ở đây. Nhưng không có kết quả. Cô ấy đã về với gia đình của mình. Sáu năm nay, tôi không hề gặp cô ấy.”

“Nhưng anh vẫn còn ràng buộc hôn nhân với cô ấy.”

Người đàn ông im lặng. Race nói tiếp: “Cô Doyle, hay là cô Ridgeway trước đây, đã biết hết mọi chuyện?”

“Đúng, cô ta đã biết, thật đáng nguyên rủa! Chỗ mũi vào chuyện không ai nhờ cả. Tôi đã nâng niu Marie. Tôi đã làm mọi thứ vì cô ấy. Còn cô ấy thì không hề biết chuyện nếu như không có cô chủ láu táu kia. Đúng, tôi phải nói rằng tôi có ác cảm với cô chủ đó, và tôi cảm thấy khó chịu khi thấy cô ta ở trên tàu, dát trên người toàn ngọc trai, kim cương, và làm như ở đâu mình cũng là bà hoàng không bằng, đã thế lại chẳng hề nghĩ rằng mình đã phá hỏng cuộc đời của một người đàn ông! Tôi cảm thấy khó chịu thật sự, nhưng nếu ông nghĩ tôi là kẻ giết người bản thiu – nếu ông nghĩ tôi đã bắn cô ấy, thì vâng, đó là một lời dối trá chết tiệt! Tôi chưa bao giờ đụng đến cô ấy. Và điều đó có Trời chứng dám.”

Fleetwood ngừng lời, mồ hôi chảy đầm đìa trên mặt. “Thế tối qua anh đã ở đâu trong khoảng thời gian từ mười hai giờ đến hai giờ?”

“Tôi ngủ trong phòng – bạn cùng phòng có thể khẳng định điều này.”

“Để xem,” Race đáp chắc nịch. Rồi ông gật đầu cho anh lui. “Sẽ tính sau.”

Ngay khi Fleetwood khuất sau cánh cửa, Poirot hỏi: “*Thế thôi hả?*”

Race nhún vai. “Anh ta kể khá mạch lạc. Dĩ nhiên là anh ta sợ, nhưng cũng đúng thôi. Chúng ta sẽ điều tra bằng chứng ngoại phạm của anh ta – dù tôi cho rằng nó sẽ không đưa ra kết luận gì. Bạn cùng phòng của anh ta có thể lúc đó cũng đang ngủ, và anh ta vẫn có thể lên đi và về nếu anh ta muốn. Điều này phụ thuộc xem còn ai khác thấy anh ta nữa không.”

“Đúng, ta phải xem xét điều đó.”

Race tiếp: “Việc kế tiếp, theo tôi là có ai đó nghe thấy điều gì có thể đưa ra được thời gian gây án hay không. Bessner vẫn cho rằng vụ án xảy ra khoảng từ giữa đêm đến hai giờ sáng. Dường như hợp lý khi ta hi vọng có ai đó trong số hành khách nghe được tiếng súng – thậm chí nếu họ không biết tiếng đó là gì. Bản thân tôi thì không nghe thấy gì cả. Còn anh thì sao?”

Poirot lắc đầu.

“Tôi ấy à, ngủ say như chết. Tôi không nghe thấy một tiếng gì cả. Có thể tôi đã bị đánh thuốc, tôi đã ngủ mê mết.”

“Tiếc nhỉ,” Race nói. “Thế thì chúng ta hi vọng có một chút may mắn từ những người ở ca-bin bên mạn phải. Chúng ta đã xong với Fanthorp. Tiếp theo là nhà Allerton. Tôi sẽ nhờ người phục vụ gọi họ lên đây.”

Bà Allerton đã nhanh chân tới. Trong bộ váy lụa sọc xám nhẹ nhàng, gương mặt bà trông có vẻ căng thẳng.

“Khủng khiếp quá.” Bà vừa nói vừa nhận chiếc ghế Poirot đưa cho. “Tôi thật không tin nổi. Con bé dễ thương đó, với đầy đủ mọi thứ... lại chết. Thật không thể tin được.”

Poirot thông cảm nói: “Tôi biết bà cảm giác như thế nào, thưa bà.”

Bà Allerton nói đơn giản: “Tôi mừng vì có ông trên tàu. Ông sẽ tìm ra ai làm vụ này. Tôi cũng mừng không phải là cô bé đáng thương kia.”

“Ý bà là cô de Bellefort? Ai nói với bà là cô ấy không làm chuyện này?”

“Cornelia Robson,” bà Allerton đáp với nụ cười méo xệch. “Ông biết đấy, cô ấy thật sự xúc động. Đây là vụ kịch tính nhất từng xảy đến với cô ấy, cũng có thể là việc kịch tính duy nhất xảy đến với cô ấy. Nhưng Cornelia cũng lấy làm xấu hổ khi đã cảm thấy đôi chút thú vị. Cô ấy cho rằng mình thật tệ.” Bà Allerton nhìn Poirot rồi nói tiếp: “Tôi không nên nói nhiều. Ông muốn hỏi tôi mà.”

“Nếu bà sẵn lòng. Thưa bà, bà đi ngủ lúc mấy giờ?”

“Chỉ ngay sau mười giờ rưỡi thôi.”

“Và bà đã ngủ ngay lập tức?”

“Đúng. Lúc đó tôi đã buồn ngủ lắm rồi.”

“Thế bà có nghe thấy gì... bất kì thứ gì... suốt đêm không?”

Bà Allerton nhú mày. “Có, tôi nghĩ tôi nghe tiếng nước văng và ai đó chạy... hoặc là ngược lại? Tôi hơi lơ mơ. Tôi chỉ mơ hồ cho rằng có người đã rút xuống biển... một giấc mơ, ông biết đấy – sau đó thì tôi thức và nghe ngóng, nhưng mọi thứ khá im ắng.”

“Bà có biết lúc đó khoảng mấy giờ không?”

“Không, e rằng tôi không nhớ. Tuy nhiên tôi không nghĩ rằng sau khi tôi ngủ khá lâu đâu. Ý tôi là khoảng trong vòng một tiếng hay chừng ấy thôi.”

“Vậy là, thưa bà, không được chính xác lắm.”

“Vâng, tôi biết là không chính xác mà. Nhưng cũng không hay nếu không phỏng đoán, phải không, khi tôi thật sự không có ý niệm nào cả, dù là mơ hồ?”

“Và đó là tất cả những gì bà có thể kể cho chúng tôi?”

“Tôi e rằng vậy.”

“Trước đây, bà đã bao giờ gặp cô Doyle chưa?”

“Chưa, nhưng Tim đã gặp. Tôi đã nghe kể điều tốt về cô ấy – qua đứa cháu của mình, Joanna Southwood, nhưng tôi chưa bao giờ nói chuyện với

cô Doyle, cho tới khi chúng tôi gặp nhau ở Assuan.”

“Tôi có thêm một thắc mắc khác, thưa bà, nếu bà cho phép tôi hỏi.”

Bà Allerton lấp bắp với nụ cười méo xẹo: “Tôi thích câu hỏi dễ thôi.”

“Đây. Bà hay gia đình có bao giờ bị thua lỗ tài chính dưới thời cha của cô Doyle, ông Melhuish Ridgeway không?”

Bà Allerton tỏ vẻ ngạc nhiên.

“Ồ, không! Tài chính gia đình chưa bao giờ như thế trừ những lúc bị suy thoái chung... ông biết đấy, mọi thứ được chỉ trả thấp hơn thường lệ. Chưa bao giờ chúng tôi nói dối về cảnh khốn khó của mình. Chồng tôi đã để lại rất ít tiền, nhưng tôi vẫn còn những thứ khác nữa của ông ấy, tuy rằng nó không sinh lợi nhiều như trước đây thôi.”

“Cám ơn bà. Bà có thể gọi con trai bà đến đây.”

Tim nói nhẹ nhàng khi mẹ mình về: “Thử thách qua rồi à? Bây giờ đến lượt con! Họ hỏi mẹ những chuyện gì vậy?”

“Chỉ là mẹ có nghe thấy gì tối qua không,” bà Allerton đáp. “Thật không may là mẹ không nghe thấy gì cả. Chẳng hiểu tại sao. Vì suy cho cùng, Linnet chỉ ở cách mẹ có một ca-bin. Đáng lẽ mẹ phải nghe thấy tiếng súng mới phải. Đi đi, Tim; họ đang đợi con đó.”

Poirot cũng lặp lại các câu hỏi trước đó với Tim Allerton. Tim trả lời: “Tôi đã đi ngủ sớm, khoảng mười giờ rưỡi gì đó. Tôi đọc sách một chút và tắt đèn ngay sau mười một giờ.”

“Sau đó thì anh có nghe thấy gì không?”

“Nghe giọng một đàn ông nói chúc ngủ ngon, tôi nghĩ cũng không xa lắm.”

Race trả lời: “Đó là tôi chúc cô Doyle ngủ ngon.”

“Đúng. Sau đó thì tôi đi ngủ. Rồi tôi nghe thấy có tiếng ồn ào, ai đó gọi Fanthorp, tôi nhớ là như thế.”

“Cô Robson đấy, khi cô ấy chạy ra khỏi phòng lớn.”

“Vâng, tôi cũng nghĩ thế. Sau đấy thì có rất nhiều giọng khác nhau. Và rồi có người chạy dọc theo con tàu, sau đó thì có tiếng chạm nước. Rồi tôi

nghe tiếng ông Bessner già la lên: ‘Cẩn thận đấy’ và ‘Không được nhanh quá.’”

“Anh nghe thấy tiếng nước văng à?”

“Vâng, cái gì đại loại như thế.”

“Anh có chắc đó không phải là tiếng súng không?”

“Vâng, tôi cho rằng như thế... Tôi có nghe thấy một tiếng động giống như tiếng bật nắp chai. Có thể đó là tiếng súng nổ. Có thể tôi đã tưởng tượng ra tiếng văng nước khi liên tưởng cái nắp chai với tiếng nước rót vào ly... Tôi thoáng nghĩ rằng người ta đang tổ chức một tiệc nào đó, và tôi ước gì họ đi ngủ hết và câm miệng lại.”

“Sau đó thì có thêm gì không?”

Tim nhún vai. “Sau đó – tôi quên rồi.”

“Anh không nghe thấy gì thêm à?”

“Không nghe thêm gì.”

“Cám ơn, anh Allerton.”

Tim đứng dậy và rời ca-bin.

16

RACE NGHIÊN CỨU CĂN THẬN sơ đồ tầng hạng sang của con tàu *Karnak*.

“Anh Fanthorp, anh Allerton, bà Allerton. Kế tiếp là một ca-bin trống... của Simon Doyle. Vậy ai ở bên phía còn lại của cô Doyle nhỉ? Bà già người Mỹ. Không biết bà già có ghi nhận được gì ở chỗ cô Doyle không. Nếu bà ấy đang thức, chúng ta cứ mời đến coi sao.”

Bà Van Schuyler bước vào phòng. Sáng nay, bà trông có vẻ già hơn và vàng vọt hơn bình thường. Trong đôi mắt nhỏ đen của bà ánh lên sự không vui ác độc.

Race đứng dậy chào.

“Chúng tôi xin lỗi đã làm phiền bà, bà Van Schuyler. Bà thật tốt. Mời bà ngồi.”

Bà Van Schuyler nói xẵng: “Tôi không thích bị vướng vào vụ này. Thấy phát bực. Tôi không muốn có bất kì liên quan gì đến vụ... ờ... rất buồn này.”

“Đúng... đúng. Tôi vừa nói với ông Poirot là chúng tôi muốn có lời khai của bà càng sớm càng tốt, như thế bà sẽ không bị làm phiền nữa.”

Bà Van Schuyler nhìn Poirot với cái nhìn thiện cảm.

“Tôi rất vui khi hai anh nhận ra cảm giác của tôi. Tôi không quen với mấy chuyện này.”

Poirot an ủi: “Chính xác, thưa bà. Đó cũng là lí do chúng tôi muốn giải phóng bà khỏi việc không vui vẻ này càng sớm càng tốt. Bây giờ thì bà đi ngủ tối hôm qua lúc mấy giờ?”

“Thường là mười giờ. Tối qua có trễ hơn một chút, vì Cornelia Robson, nó chẳng ý tứ gì, cứ để tôi đợi suốt.”

“*Tốt lắm*, thưa bà. Thế trong lúc ngủ bà đã nghe thấy gì?”

Bà Van Schuyler đáp: “Tôi ngủ chập chờn lắm.”

“*Thật tuyệt vời!* Thật may mắn cho chúng tôi.”

“Tôi bị đánh thức là tại cái cô gái trẻ lẻo lết, người hầu gái của cô Doyle, cô ấy nói ‘*Chúc cô ngủ ngon*’ theo tôi là hơi lớn tiếng một cách không cần thiết.”

“Và sau đó?”

“Tôi ngủ trở lại. Rồi tôi thức giấc vì nghĩ có ai đó đang trong ca-bin của mình, nhưng tôi nhận ra có người trong ca-bin bên cạnh.”

“Trong ca-bin của cô Doyle?”

“Đúng thế. Sau đó tôi nghe có ai đó ngoài khoang tàu và rồi tiếng nước văng lên.”

“Bà có nhớ lúc đó là mấy giờ không?”

“Tôi có thể nói giờ chính xác cho anh. Lúc đó là một giờ mười phút.”

“Bà có chắc chắn không?”

“Chắc chắn. Tôi đã liếc qua chiếc đồng hồ nhỏ để ở cạnh giường.”

“Bà không nghe thấy tiếng nổ súng nào sao?”

“Không, không có tiếng nào như vậy.”

“Nhưng cũng có thể là tiếng súng đã làm bà thức giấc?” Bà Van Schuyler ngẫm nghĩ một lúc, bà nghiêng đầu sang một bên trông không khác nào một con ếch.

Rồi bà thừa nhận, không lấy gì làm vui vẻ: “Cũng có thể.”

“Và bà không biết cái gì đã gây ra tiếng nước văng?”

“Không phải thế... tôi biết rõ.”

Đại tá Race nhồm dậy cảnh giác. “Bà biết sao?”

“Chắc chắn. Tôi không thích cái tiếng động của sự rình mò. Tôi thức dậy và đi đến cửa ca-bin. Cô Otterbourne đang dựa vào thành tàu. Cô ấy vừa thả cái gì đó xuống nước.”

Race kêu lên ngạc nhiên: “Cô Otterbourne ư?”

“Đúng.”

“Bà có chắc đó là cô Otterbourne?”

“Tôi thấy rõ mặt cô ấy mà.”

“Cô ấy không thấy bà sao?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

Poirot ngả người về phía trước. “Và lúc ấy trông mặt cô Otterbourne như thế nào, thưa bà?”

“Cô ấy đang trong trạng thái đầy cảm xúc.”

Race và Poirot thoáng nhìn nhau.

Race tiếp: “Và sau đó?”

“Cô Otterbourne đi về phía cuối tàu và tôi quay lại ngủ.”

Có tiếng gõ cửa và người quản lý bước vào. Anh cầm trên tay một cái gói đang nhỏ nước.

“Thưa đại tá, chúng ta đã lấy được nó.”

Race cầm lấy, ông mở từng lớp từng lớp của tấm vải nhung sũng nước. Hóa ra bên trong là một chiếc khăn tay màu hồng rẻ tiền đang bao bọc một khẩu súng nhỏ được khảm ngọc trai. Race đưa cho Poirot với một tia nhìn đặc trưng.

Ông nói: “Anh thấy đấy, tôi đã phán đoán chính xác. Nó được ném khỏi tàu.”

Rồi ông cầm lấy khẩu súng.

“Poirot, anh có nói gì không? Đây có phải là khẩu súng mà anh đã thấy tối hôm đó ở khách sạn Cataract?”

Sau khi xem kỹ lưỡng, viên thám tử đáp một cách yếu ớt: “Đúng, chính xác là nó. Có vết khắc trên đó... với chữ viết tắt J.B. Đây là *hàng cao cấp*, mang dấu ấn của phụ nữ, nhưng không vì thế mà nó không phải là vũ khí giết người.”

Race lầm bầm: “Cỡ hai mươi hai.” Ông lấy đồ nạp đạn ra. “Đã bắn hai viên. Đúng thế, không còn nghi ngờ gì về nó nữa.”

Bà Van Schuyler ho sù sụ.

“Thế còn khăn choàng của tôi thì sao?” bà hỏi.

“Khăn của bà?”

“Đúng, cái ông đang cầm là khăn choàng tím của tôi.”

Race giơ ra tấm khăn trùm sũng nước. “Của bà đây sao, thưa bà Van Schuyler?”

“Dĩ nhiên là của tôi rồi!” người phụ nữ già nua gất gỏng. “Tôi để quên nó tối hôm qua. Tôi đã hỏi mọi người xem có ai thấy nó không.”

Poirot đưa mắt hỏi Race, và Race gật đầu nhẹ xác nhận. “Lần cuối cùng bà thấy nó là ở đâu, bà Van Schuyler?”

“Tôi vẫn còn thấy nó ở trong phòng lớn tối hôm qua. Nhưng khi tôi đi ngủ thì tôi không tìm thấy nó ở đâu cả.”

Race nói nhanh: “Bà có phát hiện ra nó được sử dụng với mục đích gì không?”

Ông trải tấm khăn ra, dùng ngón tay chỉ chỗ cháy xém và một vài lỗ nhỏ. “Tên giết người đã dùng nó quấn quanh khẩu súng để giảm âm thanh tiếng súng nổ.”

“Thật xác láo!” Bà Van Schuyler đáp ngay. Đôi má nhăn nheo của bà ửng đỏ.

Race tiếp: “Thưa bà Van Schuyler, tôi rất vui nếu bà có thể kể việc bà quen với cô Doyle trước đây.”

“Không có việc quen biết từ trước.”

“Nhưng bà biết cô ấy mà?”

“Dĩ nhiên là tôi biết cô ấy là ai.”

“Nhưng hai gia đình có biết nhau không?”

“Về phương diện gia đình, chúng tôi luôn tự hào mình là độc nhất, Đại tá Race. Người mẹ kính yêu của tôi không bao giờ nghĩ đến việc yêu cầu một ai đó trong gia đình Hartz, họ chẳng là gì cả, ngoại trừ sự giàu có.”

“Đó là tất cả những gì bà muốn nói, bà Van Schuyler?”

“Tôi không thêm thắt gì vào những cái đã nói. Linnet Ridgeway sinh trưởng tại Anh và tôi chưa bao giờ gặp cô ấy cho tới khi đi trên con tàu này.”

Bà già đứng dậy. Poirot mở cửa và tiễn bà đi ra.

Ánh mắt của hai ông gặp nhau.

Race lên tiếng: “Đó là câu chuyện của bà Van Schuyler, và bà ấy sẽ trung thành với nó! Có thể đó là sự thật. Tôi không biết. Nhưng... Rosalie Otterboume? Tôi không ngờ lại như thế.”

Poirot lắc đầu với tâm trạng rối bời. Rồi bất thành linh ông đập tay xuống bàn. “Không lý nào lại như vậy,” ông la lên. “*Lại là tên từ một cái tên ư!* Không có lý nào lại như vậy.”

Race nhìn ông. “Anh muốn nói sao?”

“Ý tôi là ở một điểm nào đó đã rõ ràng. Có người muốn giết Linnet Doyle. Có người đã nghe lỏm được câu chuyện trong phòng lớn tối hôm qua. Có người đã lên vào lấy khẩu súng – hãy nhớ là khẩu súng của Jacqueline de Bellefort. Người nào đó đã bắn Linnet Doyle bằng khẩu súng đó và viết chữ J lên tường... Mọi thứ quá rõ, phải không? Mọi thứ đều nhắm vào Jacqueline de Bellefort là hung thủ. Rồi sau đó tên hung thủ đã làm gì? Bỏ lại khẩu súng – cái khẩu súng chết tiệt – cái khẩu súng của Jacqueline de Bellefort, cho mọi người tìm thấy? Không, hẳn ta – hay cô ta – ném khẩu súng, cái bằng chứng chết tiệt đặc biệt, xuống nước. Tại sao, anh bạn của tôi, tại sao?”

Race lắc đầu. “Thật kì lạ.”

“Nó còn hơn cả lạ nữa – điều đó là *không thể*.”

“Không đời nào không thể được, vì nó đã xảy ra!”

“Tôi không có ý như vậy. Ý tôi là trình tự của sự việc không thể nào như thế được. Có gì đó không ổn.”

17

ĐẠI TÁ RACE TÒ MÒ nhìn người đồng nghiệp. Ông tôn trọng – ông có lý do để tôn trọng – đầu óc của Hercule Poirot. Đến lúc này ông vẫn chưa theo kịp ý nghĩ của bạn mình. Tuy nhiên, ông không đưa ra câu hỏi nào. Ông ít khi đặt câu hỏi. Ông xử lý ngay vấn đề có trong tay.

“Vậy kế tiếp phải làm gì? Thăm vấn cô Otterbourne?”

“Đúng, điều đó có thể giúp chúng ta được một ít.”

Rosalie Otterbourne bước vào không được thanh tao lắm. Cô không hề trông lo lắng hay sợ hãi chút nào – chỉ có vẻ không sẵn lòng và buồn rầu.

Cô hỏi: “Vâng, chuyện gì đây?”

Race là người lên tiếng và giải thích.

“Chúng tôi đang điều tra cái chết của cô Doyle.”

Rosalie gật đầu.

“Vui lòng kể cho chúng tôi nghe tối hôm qua cô đã làm gì?”

Rosalie suy nghĩ trong chốc lát.

“Mẹ và tôi đi ngủ sớm – trước mười một giờ. Chúng tôi không nghe thấy gì đặc biệt, ngoại trừ sự ồn ào bên ngoài ca-bin của bác sĩ Bessner. Tôi nghe giọng Đức của ông già la lớn. Dĩ nhiên là tôi không biết chuyện gì cho đến sáng hôm nay.”

“Cô không nghe thấy tiếng nổ súng sao?”

“Không.”

“Cô có rời khỏi ca-bin của mình tối hôm qua không?”

“Không.”

“Cô chắc chứ?”

Rosalie trừng mắt nhìn ông.

“Ông muốn nói gì? Dĩ nhiên tôi phải chắc về điều đó rồi.”

“Cô không, ví dụ như là, đi lòng vòng ra bên mạn phải của con tàu và ném cái gì đó xuống nước sao?”

Khuôn mặt người đối diện chuyển sắc.

“Có quy định cấm ném đồ vật ra khỏi tàu à?”

“Không, dĩ nhiên là không. Vậy là cô có ném phải không?”

“Không, tôi không có. Tôi chưa hề rời khỏi ca-bin của mình, tôi đã nói với ông rồi đấy.”

“Nếu có người nào đó thấy cô...?”

Cô liền cắt ngang. “Ai nói thấy tôi?”

“Bà Van Schuyler.”

“Bà Van Schuyler ư?” Cô có vẻ rất ngạc nhiên.

“Đúng. Bà Van Schuyler nói rằng bà ấy nhìn ra ngoài ca-bin của mình và thấy cô ném vật gì đó ra khỏi tàu.”

Rosalie chối phắt: “Hoàn toàn dối trá.” Rồi như nhớ ra điều gì, cô hỏi: “Lúc đó là mấy giờ?”

Kì này Poirot trả lời.

“Thưa cô, một giờ mười.”

Cô gật gù suy nghĩ. “Thế bà ấy còn thấy gì khác nữa không?”

Poirot tò mò nhìn cô và xoa cằm. “Thấy gì ư... không,” ông đáp. “nhưng bà ấy có nghe thấy gì đó.”

“Thế bà ấy đã nghe gì?”

“Ai đó di chuyển trong ca-bin của cô Doyle.”

Rosalie lầm bầm: “Ra thế.”

Bây giờ cô trông tái xanh – thật sự tái mét.

“Cô vẫn khẳng khẳng không ném gì xuống nước sao, thưa cô?”

“Có chuyện quái gì mà tôi phải đi ném đồ xuống nước giữa đêm hôm khuya khoắt chứ?”

“Có thể vì một lý do – một lý do vô tội.”

“Vô tội?” Cô gái đánh giọng lặp lại.

“Phải. Cô thấy đấy, một vật gì đó đã được ném xuống nước tối qua – một vật gì đó có tội.”

Race im lặng lôi ra gói khăn choàng tím loang lổ, mở ra để lộ vật bên trong.

Rosalie Otterbourne co người lại về phía sau. “Có phải đó... là thứ... đã giết cô ấy?”

“Đúng thế, thưa cô.”

“Và ông nghĩ rằng tôi – tôi đã làm điều đó? Hoàn toàn vô lý! Tại sao tôi phải giết Linnet Doyle chứ? Tôi thậm chí còn không biết cô ấy!”

Cô cười vang và đứng dậy một cách khinh miệt. “Toàn bộ chuyện này thật lố bịch.”

Race nói: “Hãy nhớ, thưa cô Otterbourne, bà Van Schuyler đã sẵn sàng thề là thấy rõ ràng gương mặt cô dưới ánh trăng đấy.”

Rosalie lại cười phá lên. “Mụ già đó hả? Có thể bà ấy đã bị mờ mắt. Người bà ấy thấy không phải là tôi.” Cô ngừng lại một thoáng. “Tôi có thể đi được chưa?”

Race gật đầu và Rosalie Otterbourne lập tức rời khỏi phòng.

Hai người lại nhìn nhau. Rồi Race đốt một điếu thuốc.

“Như thế đấy. Hoàn toàn trái ngược nhau. Chúng ta có thể tin ai trong số họ đây?”

Poirot lắc đầu. “Tôi có một ý kiến nhỏ là không ai trong số họ hoàn toàn thành thật.”

Race liền đáp tuyệt vọng: “Thế thì tệ quá. Nhiều người giữ rịt lấy sự thật vì những lý do vô nghĩa. Thế bước tiếp theo của chúng ta là gì? Tiếp tục thẩm vấn các hành khách trên tàu?”

“Tôi nghĩ vậy. Điều đó luôn tốt khi ta tiến hành có trình tự và phương pháp.”

Race gật đầu.

Bà Otterbourne, trong bộ đồ batik nhẹ nhàng, nổi bước theo sau cô con gái của mình. Bà làm chứng cho lời khẳng định của Rosalie rằng cả hai mẹ con cùng đi ngủ trước mười một giờ. Bản thân bà không nghe thấy điều gì khác lạ trong đêm. Bà không thể nói rằng Rosalie có rời ca-bin của họ hay không, về vụ giết người, bà đứng về phía đông.

Bà thốt lên, : “*Một đăm mê tội lỗi!* Một bản năng nguyên thủy – được giết người! Đồng hành với bản năng tình dục. Cô gái đó, Jacqueline, mang nửa dòng máu Latin, nóng tính, nghe theo những bản năng sâu thẳm nhất của con người, đeo bám, rồi thì rút súng ra...”

“Nhưng Jacqueline de Bellefort không bắn cô Doyle. Chúng tôi biết chắc điều đó. Việc này đã được chứng thực,” Poirot giải thích.

Bà Allerton nói liền sau khi đã lấy hơi: “Thế thì là chồng cô ấy. Sự khát máu và bản năng tình dục – một tội ác thuộc về tình dục. Có nhiều ví dụ nổi tiếng lắm.”

“Anh Doyle bị bắn ở chân và anh ấy gần như không thể di chuyển được – xương bị vỡ,” đại tá Race giải thích. “Anh ấy đã ở cùng với bác sĩ Bessner cả đêm.”

Bà Allerton thậm chí còn thất vọng hơn. Bà lúng lúng trong đầu óc mình một cách hi vọng và nói.

“Dĩ nhiên rồi. Tôi thật ngốc! Cô Bowers!”

“Cô Bowers?”

“Đúng. Lẽ thường mà. về mặt tâm lý thì hoàn toàn rõ ràng. Sự ức chế! Một cô gái trinh trắng bị ức chế! Bị mất trí bởi hình ảnh của hai người này – một anh chồng và cô vợ trẻ yêu nhau đắm say. Dĩ nhiên là cô ấy rồi! Cô ấy thuộc dạng – bầm sinh không có nét gì hấp dẫn, đáng trân trọng. Trong quyển sách của tôi, *Cây nho khô cắn...*”

Đại tá Race khéo léo ngắt lời: “Những gợi ý của bà thật hữu ích, bà Otterbourne. Chúng tôi phải tiếp tục công việc của mình. Cám ơn bà rất nhiều.”

Ông lịch sự tiễn bà ra cửa và quay lại day trán.

“Thật là người đàn bà độc địa! Phù! Sao không ai giết bà ấy đi nhỉ!”

“Cũng dám lắm,” Poirot an ủi ông bạn.

“Có điều gì đó trong chuyện này. Chúng ta còn sót ai không? Pennington – chúng ta sẽ giữ ông ấy cuối cùng, tôi nghĩ vậy. Richetti... Ferguson.”

Ngài Richetti rất nhanh miệng, và cũng rất lo lắng.

“Thật là đáng sợ, thật là ti tiện – một người phụ nữ trẻ đẹp thế kia – thật là một tội ác phi nhân tính!”

Ngài Richetti huơ tay lên.

Ông trả lời nhanh chóng, rằng ông đi ngủ từ sớm – rất sớm, thật ra ngay sau bữa tối. Ông đọc sách một lúc – một quyển sách luận vừa xuất bản – *Prähistorische Forschung in Kleinasien* – cho một cái nhìn hoàn toàn mới về gồm ở chân đồi Anatoli, một thành phố cổ ở Hy Lạp.

Ánh tắt đèn trước mười một giờ. Không, ông không nghe thấy tiếng nổ súng. Cũng không có tiếng bật nắp chai. Thứ duy nhất ông nghe được – nhưng là lúc sau này, vào lúc giữa đêm – là tiếng nước văng, một tiếng rơi xuống nước rất lớn, ngay gần lỗ thông hơi.

“Ca-bin của ông ở tầng dưới, mạn phải phải không?”

“Đúng, đúng thế. Và tôi đã nghe tiếng nước văng rõ to.” Ông lại khoa tay lên một lần nữa để mô tả cột nước tóe lên lớn như thế nào.

“Ông có thể cho tôi biết lúc đó khoảng mấy giờ không?”

Ngài Richetti suy nghĩ. “Khoảng một, hai, ba tiếng sau khi tôi đi ngủ. Có thể khoảng hai tiếng.”

“Ví dụ, khoảng một giờ mười phút?”

“Đúng, có thể là lúc đó. À! Nhưng đúng là một tội ác khủng khiếp – thật phi nhân tính... Cô ấy thật quyến rũ...”

Ngài Richetti đi ra, vẫn còn bày tỏ thái độ một cách thoải mái.

Race nhìn Poirot. Poirot nhướng mày rồi nhún vai. Họ tiếp tục với Ferguson.

Ferguson thì khó nuốt hơn. Anh cứ nhấp nhồm trên ghế một cách láo lếu.

Anh cười nhạt: “Coi bộ là một vụ phải-làm-cho-ra-nhẽ rồi! Mà quan trọng khi gì? Trên thế giới này toàn những phụ nữ vô dụng!”

Race lạnh lùng hỏi: “Chúng tôi có thể biết anh đã làm những gì tối qua không, anh Ferguson?”

“Chả hiểu tại sao ông phải như vậy, nhưng tôi không phiền đâu. Tôi đi quanh quần đây đó, lên bờ với cô Robson. Khi cô ấy lên tàu, tôi tự lang thang một hồi rồi trở lại khoảng giữa đêm.”

“Ca-bin của anh ở tầng dưới, mạn phải đúng không?”

“Đúng. Tôi cũng thuộc tầng lớp quý tộc mà.”

“Anh có nghe thấy tiếng súng nổ không? Nó có thể giống như tiếng bật nắp chai thôi.”

Ferguson suy nghĩ: ‘Có, hình như tôi có nghe tiếng gì đó như tiếng bật nắp chai... Không thể nhớ là lúc nào – trước khi tôi đi ngủ. Nhưng vẫn còn nhiều người... huyên náo ồn ào đi lại ở tầng trên.’

“Đó có thể là tiếng súng của cô de Bellefort. Ông không nghe tiếng nổ súng nào khác sao?”

Ferguson lắc đầu.

“Cũng không nghe tiếng nước văng?”

“Tiếng nước văng ư? Có, tôi tin là tôi có nghe, nhưng có nhiều tiếng động xung quanh nên tôi không chắc chắn lắm.”

“Tối qua anh có rời khỏi ca-bin không?”

Ferguson cười. “Không có. Và tôi cũng không tham gia vào vụ việc tốt, nhưng xui rủi kia.”

“Kìa, kìa, anh Ferguson, đừng cư xử như con nít chứ.”

Chàng thanh niên phản ứng giận dữ. “Tại sao tôi không nên nói những gì tôi nghĩ? Tôi tin vào bạo lực.”

Poirot lầm bầm: “Nhưng anh không thực hiện những gì anh nói? Tôi lấy làm thắc mắc.”

Anh nhào người về phía trước.

“Có phải anh Fleetwood không, chẳng phải anh ta đã kể cho anh nghe Linnet Dolye là một trong những người phụ nữ giàu nhất nước Anh sao?”

“Fleetwood thì liên quan gì đến chuyện này chứ?”

“Anh bạn của tôi ơi, Fleetwood có động cơ hoàn hảo để giết Linnet Doyle đấy. Anh ta có mối ác cảm với cô ấy.”

Ferguson bật dậy như lò xo. “Hóa ra đây là trò bắn thiu của các ông à?” Anh nổi cơn thịnh nộ. “Đổ tội cho tên quý tội nghiệp như Fleetwood, người không thể tự bảo vệ mình, người không có tiền để thuê luật sư. Nhưng tôi phải nói điều này với các ông – nếu các ông muốn gán Fleetwood vào vụ này, các ông sẽ phải đối phó với tôi đấy.”

Poirot hỏi một cách nhẹ nhàng: “Thế thì chính xác anh là ai?”

Ferguson đỏ mặt tía tai.

“Dù gì thì tôi cũng sẽ sát cánh bên bạn của mình,” anh đáp cộc cằn.

“Tốt, anh Ferguson, tôi nghĩ bây giờ thế là đủ rồi,” Race nói.

Ngay khi cánh cửa đóng sau lưng Ferguson, ông bất ngờ nhận xét: “Kì thực anh ta giống như một đứa trẻ mới vào nghề.”

“Anh không nghĩ anh ta chính là người mà *anh* đang theo dõi sao?” Poirot hỏi.

“Tôi không nghĩ vậy. Tôi cho rằng kẻ đó *đang ở trên tàu*. Thông tin rất chính xác. Ô, thôi, mỗi lần một việc thôi. Hãy đến lượt Pennington.”

ANDREW PENNINGTON THỂ HIỆN tất cả các phản ứng thường thấy của sự đau buồn và choáng váng. Như thường lệ, ông ăn bận chỉnh tề, nhưng thay bằng một cái cà-vạt đen. Gương mặt dài ngoẵng được cạo sạch sẽ mang nét hoang mang.

Ông buồn rầu nói: “Các ông, vụ này thật sự làm tôi suy sụp! Linnet bé nhỏ – tại sao chứ, các ông có thể tưởng tượng rằng tôi nhớ cô ấy là một đứa trẻ dễ thương nhất. Melhuish Ridgeway cũng rất tự hào về cô ấy! Vâng, không có việc gì liên quan đến chuyện đó. Hãy cho tôi biết tôi có thể làm được gì; đó là những gì tôi muốn hỏi thôi.”

Race nói: “Ông Pennington, để bắt đầu, ông có nghe thấy gì tối hôm qua không?”

“Không, thưa ông, tôi không thể nói tôi có nghe. Ca-bin của tôi nằm ngay bên cạnh phòng số bốn mươi của bác sĩ Bessner – phòng bốn mươi mốt, và tôi có nghe tiếng ồn ào khoảng giữa đêm. Dĩ nhiên lúc đó tôi không biết chuyện gì.”

“Ông không nghe gì khác nữa à? Không nghe tiếng súng nào sao?”

Andrew Pennington lắc đầu.

“Không có.”

“Thế ông đi ngủ lúc mấy giờ?”

“Chắc khoảng sau mười một giờ.”

Ông nghiêng người về phía trước.

“Tôi không cho rằng đây là thông tin với hai ông, có rất nhiều lời đồn đang lan tỏa trên con tàu này. Cái cô lai Pháp – Jacqueline de Bellefort – rất khả nghi, hai ông biết đấy. Linnet không kể cho tôi bất cứ điều gì, nhưng dĩ

nhiên là tôi không mù và điếc. Giữa cô ấy và Simon trước đây đã từng có mối quan hệ, lúc nào đó phải không – *Tìm kiếm phụ nữ* – đó là quy luật nghe khá hay đấy, và tôi muốn nói rằng ông không phải *tìm kiếm* đâu xa.”

“Ý ông là ông tin Jacqueline de Bellefort đã bắn chết cô Doyle?” Poirot hỏi.

“Tôi cho rằng như vậy. Dĩ nhiên là tôi không *biết* gì khác...”

“Thật không hay, chúng tôi *lại* biết một vài thứ!”

Ông Pennington có vẻ giật mình: “O?”

“Chúng tôi biết rằng việc cô de Bellefort bắn cô Doyle khó có thể xảy ra.”

Ông giải thích cặn kẽ tình huống và Pennington tỏ ra vẫn chưa thể chấp nhận điều đó.

“Tôi đồng ý rằng bề ngoài có vẻ ổn – nhưng còn cô y tá này, tôi cược rằng cô ấy đã không thức nguyên đêm. Cô ấy đã ngủ quên và cô kia đã lên ra ngoài rồi trở vào lại.”

“Khó có thể như thế lắm, ông Pennington. Hãy nhớ là cô ấy đã được tiêm một liều thuốc ngủ mạnh rồi. Và dù sao đi nữa thì một người y tá thường có thói quen ngủ chập chờn và sẽ thức giấc khi bệnh nhân dậy.”

Nhưng Pennington tuyên bố: “Với tôi, mọi thứ thật mù mờ.”

Race nói với giọng quyền uy nhưng mềm mỏng: “Ông Pennington, tôi nghĩ ông nên tin lời tôi, chúng tôi đã xem xét rất kỹ mọi khả năng rồi. Kết quả khá rõ ràng – Jacqueline de Bellefort không bắn cô Doyle. Cho nên chúng tôi buộc phải nhìn theo hướng khác. Đó là lý do chúng tôi hi vọng ông có thể giúp cho.”

“Tôi ư?” Pennington lo lắng.

“Đúng thế. Ông là người thân cận của người đã mất. Trong mọi tình huống, ông biết những bước ngoặt trong đời cô ấy rõ hơn nhiều so với chồng cô ấy, do anh Doyle chỉ mới quen cô ấy vài tháng. Ví dụ, ông có thể biết ai không ưa cô ấy. Có thể ông biết có ai muốn giết cô ấy.”

Andrew Pennington liếm đôi môi khô khốc của mình.

“Tôi đảm bảo với các ông, tôi không biết gì cả... Mấy ông biết đây Linnet lớn lên ở Anh. Tôi biết rất ít về những người xung quanh cô ấy.”

Poirot suy tư: “Chưa hết, có người trên tàu này muốn loại bỏ cô Doyle. Và cô ấy đã thoát chết trong gang tấc, ông nhớ chứ, ở tại nơi này, khi hòn đá đó vỡ tan – À! có thể ông không có mặt ở đó?”

“Không. Lúc đó tôi đang ở trong đên. Dĩ nhiên sau này tôi có nghe kể vụ ấy. Đúng là một cú thoát chết trong tích tắc. Nhưng cũng có thể là một tai nạn, ông có nghĩ vậy không?”

Poirot nhún vai.

“Lúc đó người ta có thể nghĩ như thế. Còn bây giờ thì – phải xem xét lại.”

“Đúng – đúng, dĩ nhiên.” Pennington lau mặt với một chiếc khăn tay bằng lụa tốt.

Đại tá Race tiếp: “Anh Doyle tình cờ đề cập đến một người nào đó trên con tàu này có ác cảm với – không phải với cá nhân cô Doyle, mà với gia đình của cô ấy. Ông có biết đó là ai không?”

Pennington hoàn toàn sững sốt.

“Không, tôi không biết gì cả.”

“Cô ấy không đề cập vấn đề này với ông sao?”

“Không.”

“Ông là một người bạn tín cẩn của cha cô ấy – ông không thể nhớ vụ làm ăn nào của ông ấy có thể làm đối thủ nào phá sản ư?”

Pennington lắc đầu không nhớ. “Không có vụ nào điển hình cả. Những việc như vậy xảy ra thường xuyên mà, dĩ nhiên, nhưng tôi không thể nhớ ai đã công khai đưa ra lời đe dọa – không có ai.”

“Ông Pennington, tóm lại ông không thể giúp chúng tôi phải không?”

“Chắc là vậy. Các ông, tôi lấy làm tiếc cho sự thiếu sót này.”

Race nhìn Poirot rồi nói: “Tôi cũng rất tiếc. Chúng tôi đã hi vọng.”

Rồi ông đứng dậy như một cách ra hiệu rằng buổi thăm vấn kết thúc.

Andrew Pennington nói: “Khi Doyle tỉnh lại, tôi nghĩ anh ấy sẽ gọi tôi coi các thứ. Xin lỗi, ông Đại tá, nhưng chính xác thì ông sắp xếp lịch trình như thế nào đây?”

“Khi rời khỏi đây, chúng ta sẽ đi một mạch tới Shellal, và sẽ tới đó vào sáng mai.”

“Thế còn cái xác?”

“Sẽ được chuyển đến một phòng trữ lạnh.”

Andrew Pennington cúi đầu chào rồi rời khỏi phòng.

Poirot và Race lại nhìn nhau lần nữa.

Vừa dứt thuốc, Race nói: “Ông Pennington không được thoải mái.”

Poirot gật đầu: “Và Pennington thật sự rối trí, ông ta đã nói dối một cách ngu ngốc, ông Pennington *không* hề có mặt tại đền Abu Simbel khi tảng đá rơi xuống. Tôi – *tôi nói cho anh nghe* – có thể đoán chắc như thế. Vì tôi từ chỗ đó về mà.”

Race nói: “Đúng là một lời nói dối ngu ngốc, và lộ liễu.”

Poirot lại gật đầu, cười và nói: “Nhưng lúc này, chúng ta sẽ xử lý ông ta dễ dàng thôi, phải không?”

Race tán thành: “Ý kiến đó được đấy.”

“Bạn của tôi, anh và tôi thật hiểu ý nhau.”

Hốt nhiên, dưới chân họ chợt có tiếng chuyển động kèn kẹt. Con tàu *Karnak* đang trên đường trở về Shellal.

Race nói tiếp: “Chuỗi ngọc trai. Đó là vấn đề tiếp theo cần phải làm rõ.”

“Anh có kế hoạch gì chưa?”

“Có.” Rồi ông nhìn đồng hồ. “Khoảng nửa tiếng nữa là đến giờ ăn trưa. Đến cuối bữa ăn tôi sẽ đưa ra một thông báo – chỉ nói rằng chuỗi ngọc trai đã bị đánh cắp, và tôi yêu cầu mọi người ở lại phòng ăn để thực hiện việc tìm kiếm.”

Poirot gật đầu tán thành.

“Điều này cũng dễ hình dung thôi. Người nào lấy chuỗi hạt sẽ vẫn còn giữ nó. Do không được thông báo trước, thủ phạm sẽ không có cơ hội

quảng nó xuống nước trong cơn hoảng loạn.”

Race đưa ra mấy tờ giấy và lấp bắp: “Tôi chỉ muốn tóm tắt sơ lược về các sự kiện tôi lướt qua, để cho khỏi rối trí đó mà.”

“Anh làm tốt quá. Phương pháp và trình tự, đó là mấu chốt của mọi việc,” Poirot trả lời.

Race viết thêm vài chi tiết vào tờ giấy nhỏ gọn một lúc. Cuối cùng ông đưa kết quả về phía Poirot.

“Có điểm nào anh không đồng ý không?”

Poirot cầm các tờ giấy lên và bắt đầu đọc:

VỤ GIẾT CÔ LINNET DOYLE

Cô Doyle được nhìn thấy còn sống lần cuối bởi cô hầu gái Louise Bourget. Thời gian: khoảng 11:30.

Từ 11:30 – 12:20 những người sau đây có bằng chứng ngoại phạm: Comelia Robson, Jim Fanthorp, Simon Doyle, Jacqueline de Bellefort – *không ai khác* – nhưng tội ác chắc chắn được thực hiện *sau* khoảng thời gian này, và có vẻ như bởi khẩu súng của Jacqueline de Bellefort, khẩu súng nằm trong túi của cô ấy. Việc khẩu súng của cô Jacqueline de Bellefort có được sử dụng trong vụ án này hay không *hoàn toàn* không xác định được cho đến lúc xét nghiệm tử thi và có bằng chứng chuyên môn về vết đạn – có thể mất thời gian.

Dự đoán diễn tiến vụ án: X (kẻ giết người) chứng kiến cảnh Jacqueline và Simon Doyle ở phòng quan sát và biết khẩu súng nằm dưới ghế dài. Sau khi phòng lớn không còn người, X nhặt lấy khẩu súng – anh ta hay cô ta muốn qui tội giết người cho Jacqueline. Theo giả thuyết này, một số người lập tức được loại khỏi vòng nghi vấn:

Cornelia Robson: cô không có cơ hội để lấy khẩu súng trước khi Jim Fanthorp quay trở lại kiểm nó.

Cô Bowers – tương tự.

Bác sĩ Bessner – tương tự.

Ghi chú: Fanthorp không hẳn nằm ngoài vòng nghi vấn, vì anh ta có thể đã lấy khẩu súng dù một mực cho rằng không tìm thấy nó.

Những người còn lại đều có khả năng lấy khẩu súng trong khoảng thời gian mười phút đó.

Những động cơ có thể có cho vụ giết người:

Andrew Pennington: Giả định rằng ông đã có những việc làm sai trái, có một bằng chứng nghiêng về giả thiết này, nhưng chưa đủ để có thể cáo buộc ông ta. Nếu Pennington chính là người đẩy hòn đá xuống, ông ta là người biết nắm bắt cơ hội. Tội ác rõ ràng đã không được tính toán kỹ từ trước. Việc bắn tối hôm qua là một cơ hội lý tưởng.

Những phản biện cho giả thuyết này: tại sao ông ta lại ném khẩu súng xuống nước, đây chính là chứng cứ có giá trị chống lại J.B?

Fleetwood: Trả thù. Fleetwood bị Linnet Doyle làm tổn thương. Có thể đã nghe lỏm được câu chuyện và vị trí của khẩu súng. Anh ta lấy khẩu súng, bởi vì khẩu súng nhỏ gọn, hơn là việc đổ tội cho Jacqueline. Nó cũng hợp với việc ném súng xuống sông. *Nếu điều đó đúng, tại sao anh ta lại viết chữ J bằng máu lên tường?*

Ghi chú: Chiếc khăn tay rẻ tiền được tìm thấy cùng với khẩu súng có vẻ thuộc về người như Fleetwood hơn là những hành khách đẳng hoàng khác.

Rosalie Otterbourne: Chấp nhận bằng chứng của bà Van Schuyler hay là lời chối bỏ của Rosalie? Ở thời điểm đó có một vật được ném xuống nước và giả định là khẩu súng được bọc trong khăn nhung màu tím.

Những điểm cần lưu ý. Rosalie thật sự có động cơ không? Có thể cô ta không ưa Linnet Doyle và thậm chí còn ganh tị với cô ấy – nhưng để là động cơ giết người thì còn chưa đủ. Bằng chứng chống lại Rosalie chỉ có thể thuyết phục nếu tìm ra được động cơ đầy đủ. Như đã biết, không có mối liên hệ nào trước đây giữa Rosalie Otterbourne và Linnet Doyle.

Bà Van Schuyler: Miếng vải nhung quấn quanh khẩu súng là của bà Van Schuyler. Theo lời khai của bà, lần cuối bà thấy nó là ở trong phòng quan

sát. Bà phát hiện mất tấm khăn vào buổi tối, đã tìm kiếm nhưng không thành công.

Làm cách nào mà X có trong tay miếng vải nhung? Có phải X đã lấy trộm nó vào đầu giờ tối? Nhưng nếu như vậy, thì tại sao? Không ai có thể nói trước điều gì sẽ diễn ra như cảnh giữa Jacqueline và Simon. Có phải X đã thấy miếng vải đó trong phòng lớn khi đến lấy khẩu súng từ dưới ghế? Nhưng nếu như vậy, tại sao mọi người lại không thấy khi tìm kiếm? Phải chăng tấm khăn chưa bao giờ rời khỏi tay bà Van Schuyler? Điều đó có nghĩa là: bà Van Schuyler đã giết Linnet Doyle? Có phải lời buộc tội của bà dành cho Rosalie Otterbourne là một lời nói dối có chủ ý? Nếu bà giết cô ấy thì với động cơ gì?

Những khả năng khác:

Động cơ ăn trộm: Có thể, vì chuỗi ngọc trai đã biến mất, và chắc chắn rằng Linnet Doyle đã đeo nó tối hôm qua.

Người có mối ác cảm với gia đình Ridgeway: Có thể – nhưng không có bằng chứng.

Hiện trên tàu có một người nguy hiểm – một tên giết người. Một tên giết người và một xác chết. Hai điều này có thể không liên hệ gì với nhau? Cần biết rằng Linnet Doyle biết những thông tin nguy hiểm về người đàn ông này.

Kết luận: Có thể nhóm những người trên tàu thành hai nhóm – nhóm một là những người có động cơ hoặc có bằng chứng kết tội rõ ràng, và nhóm hai là những người mà đến giờ vẫn nằm ngoài vòng nghi vấn.

Nhóm I: Andrew Pennington, Fleetwood Rosalie, Otterbourne, Bà Van Schuyler Louise Bourget (Ăn cắp?), Ferguson (Chính trị?)

Nhóm II: Bà Allerton, Tim Allerton, Comelia Robson, Cô Bowers, Bác sĩ Bessner, Ngài Richetti, Bà Otterbourne, Jim Fanthorp

Poirot trả lại tờ giấy, nhận định: “Những gì anh viết rất, rất chính xác.”

“Anh đồng ý phải không?”

“Đúng thế.”

“Còn phần bổ sung của anh là gì?”

Poirot trở nên nghiêm trọng.

“Tôi hả, chỉ tự hỏi mình một câu: ‘*Tại sao* khẩu súng lại được ném xuống nước?’”

“Chỉ vậy thôi sao?”

“Ở thời điểm này thì đúng thế. Chỉ đến khi nào tôi có được câu trả lời rõ ràng thì thôi, còn không thì mọi thứ đều vô nghĩa. Như vậy – đó *phải* là điểm bắt đầu. Anh bạn của tôi ơi, anh sẽ nhận ra rằng trong bảng tóm tắt của mình, anh chưa trả lời được điểm đó.”

Race nhún vai.

“Thật tệ.”

Poirot lắc đầu bối rối. Ông cầm chiếc khăn màu tím sũng nước lên và vuốt thẳng nó ra trên bàn. Ngón tay ông rà theo những vết cháy xém và lỗ thủng.

Ông bất ngờ hỏi: “Anh bạn, cho tôi biết chuyện này nhé. Anh là người thạo về súng hơn tôi. Có thể nào một vật như thế này, quần quanh khẩu súng, thì giảm thanh được không?”

“Không, không thể nào. Không giống bộ giảm thanh được đâu.”

Poirot gật đầu và tiếp tục: “Một người đàn ông – chắc chắn một người đàn ông có nhiều kinh nghiệm về súng ống – đều biết điều đó. Nhưng một phụ nữ – phụ nữ thì *không* biết đâu.”

Race tò mò nhìn ông: “Có lẽ là thế thật.”

“Không. Cô ấy chắc hẳn đã đọc truyện trinh thám, trong đó không chính xác lắm so với thực tế.”

Race gõ nhẹ ngón tay vào khẩu súng nhỏ được cần ngọc trai, thốt lên: “Dù gì anh bạn nhỏ này cũng không gây ra nhiều tiếng động đâu. Chỉ một tiếng tách, thế thôi. Hòa với tiếng động khác xung quanh, dám chắc anh không thể nhận ra đâu.”

“Đúng, tôi đã suy nghĩ đến chuyện đó.”

Poirot cầm chiếc khăn tay lên và kiểm tra.

“Một chiếc khăn tay của một người đàn ông – nhưng không phải là quý ông. Tôi nghĩ phải là loại Woolworth *đắt tiền* kia. Còn cái này, tối đa là ba xu.”

“Đây là loại khăn tay mà một người đàn ông như Fleetwood có thể sở hữu.”

“Đúng. Tôi để ý thấy Andrew Pennington có một chiếc khăn tay bằng lụa rất tốt.”

Race đề nghị: “Ferguson thì sao?”

“Có thể lắm. Từ một hành động thôi. Nhưng như thế thì nó phải là khăn lớn mới được.”

“Tôi cho rằng việc dùng khăn tay thay vì khăn lớn là để cầm súng và tránh để lại dấu vân tay thôi,” Race nói thêm với một chút bông đùa. “Bằng chứng là chiếc khăn tay có màu hường.”

“À, đúng thế. Có vẻ là màu của các *cô gái trẻ* nhỉ?” Viên thám tử đặt miếng vải nhung xuống rồi lại kiểm tra vết thuốc súng trên đó lần nữa, ông lầm bầm: “Dù sao thì cũng thật lạ...”

“Cái gì thế?”

Poirot nhẹ nhàng đáp: “Cô Linnet Doyle *tội nghiệp*. Năm ngủ thật yên bình... với một cái lỗ nhỏ trên đầu. Anh nhớ trông cô ấy như thế nào không?”

Race nhìn ông tò mò và nói: “Anh biết đấy, tôi nghĩ là anh cố gắng cho tôi biết chuyện gì đó – nhưng tôi thật sự không đoán ra được ý tứ của anh.”

19

CÓ TIẾNG GÕ CỬA.

Race đáp: “Vào đi.”

Một người phục vụ bước vào và nói với Poirot: “Xin lỗi ông, anh Doyle muốn gặp ông.”

“Tôi sẽ tới liền.”

Poirot đứng dậy rời phòng, ông đi lên tầng trên cùng và đến ca-bin của bác sĩ Bessner.

Với gương mặt ửng đỏ tức giận Simon đang cố kê lại mấy cái gối để chống người dậy. Trông anh có vẻ bối rối.

“Ông thật tốt khi đến đây, ông Poirot. Tôi có việc muốn hỏi ông.”

“Vâng?”

Mặt Simon vẫn tươi nguyên màu đỏ ấy.

“Đó là về – về Jackie. Tôi muốn gặp cô ấy. Ông có nghĩ rằng – ông có phiền – cô ấy có phiền – ông có nghĩ rằng ông cần gọi cô ấy đến đây không? ông biết đấy, tôi nằm đây suy nghĩ... Một đứa trẻ tội nghiệp – rất cuộc, cô ấy chỉ là một đứa trẻ tội nghiệp – tôi đã đối xử tệ bạc với cô ấy... và...” Anh lắp bắp rồi lặng im.

Poirot nhìn anh đầy thích thú.

“Anh muốn gặp cô Jacqueline ư? Tôi sẽ đi gọi cô ấy.”

“Cám ơn ông. Ông tốt quá.”

Poirot đi. Và ông tìm thấy Jacqueline de Bellefort đang ngồi ôm đầu ở góc phòng lớn với một quyển sách mở để trên chân nhưng không màng đọc đến.

Poirot lên tiếng một cách lịch sự: “Cô có thể đi cùng tôi không? Anh Doyle muốn gặp cô.”

Cô gái giật mình. Gương mặt cô ửng đỏ – rồi lại xanh xao. Cô có vẻ hoang mang.

“Simon? Anh ấy muốn gặp tôi – muốn gặp tôi ư?”

Ông cảm nhận được ngay sự nghi ngờ của cô.

“Cô sẽ đi chứ, thưa cô?”

Cô gái tội nghiệp đi theo viên thám tử một cách ngoan ngoãn như một đứa trẻ, nhưng là một đứa trẻ có nhiều thắc mắc.

“Tôi – vâng, dĩ nhiên tôi sẽ đi.”

Sau đó Poirot vào phòng.

“Cô ấy đây.”

De Bellefort bước vào ngay sau ông, vẫy tay, đứng lặng... cô đứng đấy như trời trồng, mắt dán vào Simon.

“Chào, Jackie.” Anh cũng cảm thấy bối rối. Rồi anh tiếp: “Thật tốt là em đã đến đây. Anh muốn nói – ý anh là – điều anh nghĩ là...”

Cô liền ngắt lời anh, lời tuôn nhanh – không kịp ngừng và đầy thất vọng.

“Simon – em không giết Linnet. Anh biết em không làm điều đó mà... em – tối hôm qua em đã phát điên. Ôi, anh có thể tha thứ cho em không?”

Bây giờ, người đối diện có thể thốt nên lời một cách dễ dàng hơn.

“Dĩ nhiên là thế rồi. Chuyện đó ổn rồi! Hoàn toàn bình thường rồi! Đó là điều anh muốn nói. Anh nghĩ em sẽ lo lắng một chút, em biết đấy...”

“Lo lắng ư? Một chút ư?Ồ! Simon!”

“Đó là lý do anh muốn gặp em. Thấy không, cưng, mọi thứ ổn cả rồi? Tối qua em đã lo lắng... hơi thái quá một chút. Mọi thứ hoàn toàn hợp lẽ thôi.”

“Ôi, Simon! Chút nữa là em đã giết chết anh!”

“Không phải đâu em. Không thể bằng cái súng đồ chơi cón con đó được...”

“Và cái chân của anh! Có thể anh sẽ không còn đi lại được nữa...”

“Jackie, nhìn này, đừng mít ướm. Ngay khi chúng ta đến Assuan, họ sẽ chụp X-quang, và mổ lấy viên đạn ra, mọi thứ sẽ lại trở nên ổn thỏa.”

Jacqueline nấc lên hai lần, rồi cô ào tới quỳ dưới giường Simon, ôm mặt khóc nức nở. Simon vụng về vỗ đầu cô. Rồi ánh mắt anh đùng phải ánh mắt Poirot, viên thám tử thở dài rời khỏi ca-bin.

Khi đi ra, ông nghe được tiếng lộp bộp dứt quãng: “Không biết làm sao mà em lại ác độc đến thế? Ôi, Simon!. Em thật sự xin lỗi.”

Ở bên ngoài, Cornelia Robson đang đứng tựa vào thành tàu, cô ngoái lại nói: “Ô, là ông à, ông Poirot. Thời tiết có vẻ tệ nhỉ dù hôm nay đáng lẽ phải là một ngày đẹp trời.”

Poirot ngược nhìn lên cao và trả lời: “Khi mặt trời chiếu rọi thì cô sẽ không thấy được mặt trăng. Nhưng khi mặt trời lặn rồi – à, thì mặt trời đã lặn rồi.”

Cornelia há hốc miệng, thắc mắc: “Xin lỗi ông nói gì thế?”

“Thưa cô, tôi nói rằng khi mặt trời lặn thì chúng ta sẽ thấy mặt trăng. Chỉ vậy thôi.”

“Tại sao lại thế – tại sao, vâng – dĩ nhiên rồi.”

Cô nghi ngờ nhìn ông.

Poirot cười lịch sự và nói: “Tôi chỉ nhắc lại một cách máy móc mà. Đừng để ý làm gì.” Rồi viên thám tử lịch sự đi xuống góc tàu. Ngay khi vừa qua ca-bin kế bên ông liền dừng lại, ông nghe được lồm bồm câu chuyện bên trong.

“Thật là vô ơn – sau những gì mẹ đã làm cho con – không thèm đoán hoài gì đến bà mẹ khốn khổ này sao – không biết mẹ phải đau khổ như thế nào sao...”

Poirot mím môi lại, và đưa tay gõ cửa.

“Có cô Rosalie ở đó không?”

Rosalie xuất hiện ngay ở cửa và Poirot khá ngạc nhiên vì diện mạo của cô. Đó là đôi mắt thâm quầng và những nếp nhăn quanh miệng.

Cô khó chịu hỏi: “Có chuyện gì thế? Ông muốn gì?”

“Chỉ vài phút nói chuyện với cô thôi. Cô sẽ đi chứ?”

Miệng cô ớ lên một tiếng, rồi cô nhìn ông nghi ngờ. “Tại sao tôi phải đi?”

“Tôi nhờ cô đây, thưa cô.”

“Ồ, tôi cho rằng...”

Cô bước ra ngoài và đóng cửa lại.

“Vâng?”

Poirot nhẹ nhàng cầm tay cô đi về phía cuối tàu, cả hai đi ngang qua các phòng tắm và rẽ về phía cuối con tàu. Sông Nile đang trôi về phía sau họ.

Poirot chống tay lên thành tàu. Còn Rosalie thì đứng đó với vẻ bướng bỉnh.

“Sao?” Cô hỏi lại lần nữa với giọng khó chịu lúc này.

Poirot từ tốn lựa lời nói: “Tôi muốn hỏi cô một số điều, nhưng tôi không nghĩ là cô có thể trả lời ngay lập tức đâu.”

“Nếu thế thì kéo tôi lại đây là vô ích rồi.”

Poirot rà ngón tay dọc theo thành tàu bằng gỗ.

“Thưa cô, cô đã quen với việc tự mang trong mình những gánh nặng... Có thể cô đã chịu đựng như vậy quá lâu. Những lo lắng đó càng ngày càng trở nên nặng nề và đè nặng lên cô.”

“Tôi không hiểu ông đang nói gì cả,” Rosalie đáp.

“Tôi nói về sự thật, thưa cô – những sự thật trần trụi. Chúng ta hãy gọi nó là cuộc đào xới và gói gọn nó bằng một câu ngắn gọn. Mẹ cô nghiện rượu.”

Rosalie không trả lời. Cô mở miệng ra rồi ngậm lại. Trong thoáng chốc, cô dường như chao đảo.

“Cô không cần phải nói gì, thưa cô. Tôi sẽ nói hộ hết giùm cô. Ở Assuan, tôi đã cảm thấy thích thú về mối quan hệ giữa hai mẹ con cô. Một lần, tôi quan sát thấy cô đang ra sức bảo vệ mẹ mình trước điều gì đó, dù cô đã cẩn thận đưa ra những nhận xét có vẻ bất hiểu. Và tôi đã sớm nhận ra đó là chuyện gì. Tôi đã biết từ lâu, trước khi tôi gặp mẹ cô trong trạng thái say

xin vào một buổi sáng. Và lại, tôi có thể thấy rằng bà là cố giấu nhem chuyện này đi – là trường hợp khó chữa nhất từ trước đến giờ. Cô đang xử trí điều đó một cách dửng dưng. Tuy nhiên, mẹ cô không để cho một ai biết. Bà đã xoay sở để giữ bí mật và đã thành công khi giấu nó với cô. Tôi không ngạc nhiên nếu cô chỉ mới khám phá ra điều đó ngày hôm qua. Và tối hôm qua, ngay sau khi mẹ cô vừa đi ngủ, cô đã lấy hết mọi thứ, đi về phía bên kia con tàu – vì cô ở bên mạn trái – và ném nó xuống dòng sông Nile.”

Ông ngừng rồi tiếp tục: “Tôi nói có đúng không?”

“Đúng... hoàn toàn đúng,” Rosalie đột ngột hồ hởi đáp. “Tôi cho rằng mình thật ngốc nếu không nói điều đó ra! Nhưng tôi không muốn bất cứ ai biết cả. Rồi cả tàu sẽ biết hết. Mà có khi cũng... thật là ngốc... ý tôi là... tôi...”

Poirot nói giùm cô hết câu. “Thật ngốc khi để cho mọi người nghi ngờ cô đã giết người phải không?”

Rosalie gật đầu.

Sau đó cô lại tuôn trào: “Tôi đã cố gắng rất nhiều... để không cho mọi người biết... Kì thực đó không hoàn toàn là lỗi của mẹ tôi. Mẹ đã không được động viên. Người ta không còn mua nhiều sách của mẹ nữa. Điều này khiến mẹ tôi đau khổ – thật sự mẹ rất đau lòng. Và rồi mẹ bắt đầu... uống rượu. Trong một thời gian dài tôi không biết tại sao mẹ lại say sưa đến thế. Rồi khi phát hiện ra, tôi đã cố gắng ngăn... ngăn lại. Mẹ tôi cũng đã ổn được một thời gian, rồi sau đó đột nhiên mẹ bắt đầu tái nghiện, mẹ gây hấn với mọi người. Thật khủng khiếp.” Cô rùng mình rồi tiếp. “Tôi đã phải luôn để mắt đến mẹ... để giúp mẹ tránh xa...”

“Và rồi... mẹ bắt đầu ghét tôi vì chuyện đó. Mẹ... mẹ đã quay lưng lại với tôi. Đôi lúc tôi nghĩ mẹ rất ghét tôi.”

“Tội nghiệp đứa con bé bỏng,” Poirot an ủi.

Cô nhìn ông quyết liệt.

“Đừng thương hại tôi. Đừng tốt với tôi. Nếu ông không như vậy thì tôi còn thấy dễ chịu hơn.” Cô thở dài, một cái thở dài buông xuôi. “Tôi thật sự rất mệt mỏi... Tôi mệt mỏi lắm rồi, rất mệt mỏi.”

Poirot đáp, “Tôi biết.”

“Mọi người nghĩ tôi kinh khủng, khó chịu và nóng nảy. Nhưng tôi không thể không như thế được. Tôi đã quên làm một người dễ thương... đối xử nhã nhặn.”

“Đó chính là điều mà tôi đã nói với cô: cô đã mang theo bên mình gánh nặng quá lâu.”

Rosalie chậm rãi nói: “Thật thoải mái... khi nói ra được điều này. Ông... ông đã luôn đối tốt với tôi, ông Poirot. Trong khi đó, tôi e rằng mình đã luôn thô lỗ với ông.”

“*Phong cách lịch sự* không cần thiết giữa những người bạn.”

Đột nhiên cô trở lại trạng thái nghi ngờ. “Ông sẽ... sẽ kể cho mọi người nghe chứ? Tôi cho rằng ông sẽ làm như thế, bởi vì tôi đã ném những cái chai chết tiệt kia xuống nước.”

“Không, không, điều đó không cần thiết. Chỉ cần cho tôi biết những điều tôi muốn biết thôi. Lúc đó là mấy giờ? Một giờ mười phút?”

“Khoảng đấy, tôi nghĩ vậy. Tôi không nhớ chính xác nữa.”

“Bây giờ thì hãy cho tôi biết. Bà Van Schuyler đã nhìn thấy cô, thế cô có nhìn thấy bà ấy không?”

Rosalie lắc đầu.

“Không, tôi không thấy.”

“Bà ấy nói rằng bà đã nhìn ra ngoài cửa sổ từ ca-bin của bà.”

“Tôi không nghĩ là tôi đã thấy bà ấy. Tôi chỉ nhìn dọc theo con tàu và rồi nhìn ra sông.”

Poirot gật đầu.

“Thế cô có nhìn thấy ai không... bất cứ ai khi cô nhìn xuống?”

Rosalie im lặng... khá lâu. Cô nhíu mày, dường như suy nghĩ lung lăm, rồi trả lời. “Không. Tôi không thấy ai cả.”

Hercule Poirot chậm rãi gật đầu, nhưng ánh mắt của ông thể hiện sự nghiêm trọng.

20

MỌI NGƯỜI TUÂN THỦ đi vào phòng ăn theo từng người hay từng cặp. Dường như ai nấy đều có một cảm giác chung là nếu hăm hở ngồi xuống bàn ăn sẽ không may lộ ra sự vô cảm. Người này nối tiếp người kia bước vào và ngồi xuống bàn của họ trong một không khí có vẻ hồi lồi.

Tim Allerton đến sau vài phút khi mẹ của anh đã yên vị. Trông anh có vẻ hơi nóng nảy rồi anh cảm râm: “Con ước gì chúng ta đừng đi chuyến đáng sợ này.”

Bà Allerton lắc đầu buồn bã.

“Ô, con yêu, mẹ cũng thế. Đưa con gái dễ thương kia! Tất cả dường như thật *lãng phí*. Mẹ đang nghĩ đến việc ai đó nhẫn tâm bắn cô ấy. Đối với mẹ, người nào làm điều đó thật là kinh khủng. Và con bé tội nghiệp kia nữa.”

“Jacqueline ư?”

“Đúng, mẹ thấy thương nó. Trông nó thật đau khổ.”

“Phải dạy cho cô ấy không được đi lung tung rồi làm mất súng ống như thế chứ,” Tim lạnh lùng nói trong lúc đang lấy bơ.

“Có lẽ cô ấy đã không được nuôi dưỡng tốt.”

“Ô, vì Chúa, mẹ đừng mang tấm lòng người mẹ ra mà xem xét.”

“Tim, con nóng tính quá đấy.”

“Con như thế đó. Ai mà không như vậy?”

“Mẹ không thấy có điều gì phải phật ý cả. Chỉ là quá buồn thôi.”

Tim khó chịu: “Mẹ toàn nhìn dưới con mắt tình cảm không vậy! Điều mà mẹ dường như không nhận ra đó là không hề có sự đùa giỡn trong chuyện giết người đâu.”

Bà Allerton tỏ ra ngạc nhiên.

“Nhưng đảm bảo là...”

“Là như vậy đó. Không có chuyện ‘nhưng đảm bảo là’ nào cả. Mọi người trên con tàu này đều trong diện tình nghi – mẹ và con cũng như những người còn lại thôi.”

Bà Allerton lưỡng lự. “Mẹ cho rằng về mặt pháp lý thì như thế – nhưng thật lố bịch!”

“Không có gì là lố bịch khi có liên quan đến giết người! Mẹ có thể ngồi đây, thể hiện sự đức hạnh và ngay thẳng, nhưng nhiều cảnh sát tại Shellal hay Assuan chẳng nề mặt mẹ đâu.”

“Có thể sự thật sẽ được phơi bày trước lúc đó.”

“Tại sao lại như thế được cơ chứ?”

“Ông Poirot có thể sẽ tìm ra.”

“Tên già khoác lác đó à? Ông ta sẽ chẳng tìm ra điều gì đâu. Ông toàn nói chuyện nhăng nhít.”

Bà Allerton liền nói: “Kìa, Tim, mẹ dám cược với mọi điều con cho là đúng đấy, nhưng thậm chí nó có đúng đi chẳng nữa, chúng ta cũng phải chịu đựng nó thôi, do vậy chúng ta phải quyết định vượt qua nó một cách vui vẻ.”

Nhưng con trai bà vẫn không tỏ ra đã bớt khó chịu.

“Còn có chuyện chuỗi ngọc trai bị mất nữa.”

“Chuỗi hạt của Linnet à?”

“Dạ. Hình như có kẻ đã nhón nó rồi.”

Bà Allerton lập tức đáp: “Mẹ cho rằng đó là động cơ phạm tội đấy.”

“Tại sao? Mẹ đang nhập nhằng hai chuyện hoàn toàn khác nhau.”

“Ai nói với con là chuỗi hạt bị mất?”

“Ferguson. Anh ta có được thông tin từ người bạn khó chịu ở phòng máy, tên đó lại lấy tin từ cô người hầu.”

Bà Allerton thú nhận: “Những hạt ngọc trai đó thật đẹp.”

Poirot ngồi xuống bàn và chào bà Allerton.

“Tôi hơi trẻ một chút.”

Bà Allerton liền đáp: “Tôi nghĩ là ông đang bận.”

“Vâng, đúng thế.”

Rồi ông gọi một chai rượu mới.

Bà Allerton nhận xét: “Chúng ta có khẩu vị rất riêng. Ông luôn uống rượu vang; Tim thì uống whisky và soda, còn tôi thì luôn thử mọi loại nước khoáng.”

“Vâng!” Poirot nói. Ông nhìn bà một lúc, và tự lầm bầm: “Có một ý là...”

Rồi sau một cái nhún vai, ông thoát khỏi trạng thái phân tâm lúc này và bắt đầu trở lại nói chuyện về những vấn đề khác.

“Anh Doyle bị thương có nặng không?” bà Allerton hỏi.

“Vâng, vết thương khá nghiêm trọng. Bác sĩ Bessner lo lắng muốn nhanh đến Assuan để có thể chụp X-quang chân cho anh ấy và lấy viên đạn ra. Ông cũng hi vọng là chân sẽ lành hẳn và anh ấy sẽ không bị đi khập khiễng.”

Bà Allerton tiếp: “Tội nghiệp Simon. Chỉ mới ngày hôm qua trông anh ấy còn vui vẻ, với tất cả mọi thứ trên đời như mong muốn. Còn bây giờ thì người vợ xinh đẹp đã bị giết và bản thân thì chỉ nằm đó và không giúp được gì. Tôi thật sự hi vọng, dù...”

Thấy bà Allerton ngừng Poirot liền hỏi: “Bà hi vọng điều gì?”

“Tôi hi vọng anh ấy đừng quá giận dữ với con bé tội nghiệp kia.”

“Với cô Jacqueline à? Ngược lại. Anh ấy lại rất lo lắng cho cô ấy.”

Rồi ông quay sang Tim.

“Anh cũng biết đấy, đây chỉ là vấn đề tâm lý mà thôi. Lúc Jacqueline đi theo họ từ nơi này sang nơi khác, anh ấy cảm thấy tức giận, nhưng khi Jacqueline ra tay bắn thật khiến anh ấy bị thương nặng – có thể làm anh ấy tàn tật suốt đời – mọi sự giận dữ đều tan biến. Anh có hiểu điều đó không?”

Tim trả lời một cách hiểu biết: “Vâng, tôi nghĩ thế. Điều đầu tiên làm anh ấy thấy mình ngu ngốc...”

Poirot gật đầu đồng ý. “Anh đúng rồi. Nó xúc phạm đến lòng tự tôn của người đàn ông.”

“Nhưng giờ đây – nếu ông nhìn sự việc theo một hướng nhất định, chính cô ấy tự làm mình trở nên ngu ngốc. Mọi người đều khinh thường, và rồi...”

Bà Allerton kết thúc: “Anh ấy có thể độ lượng tha thứ. Đàn ông chỉ là trẻ con mà thôi!”

Tim lẩm bẩm: “Một nhận định hoàn toàn sai mà phụ nữ hay mắc phải.”

Poirot cười rồi nói với Tim: “Cho tôi biết về chị họ của cô Doyle đi, cô Joanna Southwood có giống cô Doyle không?”

“Ông Poirot, ông hơi sai rồi. Cô ấy là họ hàng của chúng tôi và là bạn của Linnet.”

“À, xin lỗi – tôi bị lẫn lộn. Cô gái trẻ ấy xuất hiện nhiều trên các tin tức. Đôi lúc tôi cảm thấy thích thú với cô ấy.”

“Tại sao?” Tim hỏi sắc lẹm.

Poirot hơi nhồm người dậy chào Jacqueline de Bellefort, cô gái vừa mới bước vào và đi ngang qua bàn của họ trên đường tới bàn của mình. Đôi má cô ửng đỏ, cặp mắt sáng bừng, và hơi thở không được đều đặn. Ngay khi ngồi lại xuống ghế, Poirot dường như quên mất câu hỏi của Tim. Rồi ông lẩm bẩm một cách mơ hồ: “Tôi nghi ngờ không biết mọi cô gái trẻ với trang sức đắt tiền có đều bất cần như cô Doyle hay không?”

Bà Allerton liền hỏi: “Vậy chúng bị đánh cắp thật phải không?”

“Ai kể với bà vậy?”

Tim nhanh nhẩu: “Ferguson nói vậy.”

Poirot nghiêm nghị gật đầu.

“Khá đúng đấy.”

Bà Allerton lo lắng: “Tôi cho rằng nếu thế thì tất cả chúng tôi sẽ bị phiền toái nhiều đây. Tim nói chắc là như thế.”

Khuôn mặt người con trai cau lại, nhưng Poirot đã quay sang anh.

“À! Có lẽ anh đã có kinh nghiệm về những vụ như thế này? Anh đã từng ở trong một căn nhà bị trộm phải không?”

“Chưa bao giờ,” Tim trả lời.

“Ồ, đúng rồi, con yêu, lúc đó con đã ở nhà Portarlington – khi những viên kim cương của người đàn bà ghê gớm đó bị ăn trộm.”

“Kìa mẹ, mẹ toàn nói sai. Con ở đó khi những viên kim cương ôm quanh cái cổ ú na ú nần của bà ta được phát hiện là đồ giả! Việc tráo nó có thể được thực hiện từ mấy tháng trước đó. Sự thật thì nhiều người cho rằng bà ta tự làm việc đó!”

“Joanna cũng nói vậy, mẹ nghĩ thế.”

“Joanna không có ở đó.”

“Nhưng con bé biết khá rõ về chúng. Có lẽ chính nó đã đưa ra lời nhận xét đó.”

“Mẹ, mẹ luôn coi thường Joanna.”

Poirot nhanh chóng chuyển chủ đề. Ông nảy ra một ý là sẽ mua sắm thật nhiều ở Assuan, một thứ gì đó rất hấp dẫn có màu vàng vàng, tím tím ở cửa hàng đồ Ấn Độ. Dĩ nhiên sẽ phải trả thuế, nhưng...

“Họ nói rằng họ có thể làm – bà nói sao nhỉ – làm gấp cho tôi sao. Và chi phí thì không mắc lắm. Bà nghĩ sao, liệu có đến nơi an toàn không?”

Bà Allerton cho biết bà đã nghe nhiều người nói rằng họ đã yêu cầu gửi đồ trực tiếp từ các cửa hàng về Anh và mọi thứ đến nơi an toàn.

“Tốt. Thế thì tôi sẽ làm như vậy. Nhưng vấn đề là nếu hàng được gửi từ Anh khi người đó đang ở nước ngoài thì sao! Có bao giờ bà trải qua chuyện đó chưa? Có khi nào bà có gói hàng gửi đến cho bà khi bà đang đi du lịch chưa?”

“Hình như tôi chưa từng gặp trường hợp như vậy, phải không Tim? Đôi khi con cũng hay nhận sách, nhưng dĩ nhiên là không có vấn đề nào.”

“À, không, sách thì lại khác.”

Món tráng miệng được mang ra. Không tiết lộ thông tin gì trước, bây giờ Đại tá Race mới đứng lên và đưa ra thông báo.

Ông đề cập đến vụ giết người và thông báo chuỗi ngọc đã bị đánh cắp. Một cuộc lục soát trên tàu sẽ được tiến hành và mọi người được yêu cầu ở lại phòng lớn cho đến khi công việc kết thúc. Và sau đó, nếu hành khách đồng ý, điều mà ông chắc chắn mọi người sẽ như thế, bản thân họ cũng sẽ chấp nhận việc lục soát.

Poirot nhanh chóng rời khỏi vị trí. Có tiếng râm ran bàn tán giữa mọi người. Những giọng nói nghi ngờ, tức giận, phẫn khích...

Poirot tiến đến bên cạnh Race và nói nhỏ điều gì đó vào tai ông ngay khi Race chuẩn bị rời khỏi phòng ăn.

Race lắng nghe rồi gật đầu đồng ý, và ra dấu cho một người phục vụ. Rồi ông dặn dò vài thứ cho anh; rồi cùng với Poirot, người phục vụ đi ra khỏi khoang tàu và đóng cửa lại.

Họ đứng ở thành tàu một, hai phút. Race lại đốt một điếu thuốc và nói.

“Thật không phải là một ý kiến tồi. Chúng ta sẽ sớm thấy có điều gì ở trong đó thôi. Tôi sẽ cho họ ba phút.”

Cánh cửa phòng ăn mở ra và người phục vụ lúc nãy bước tới. Anh chào Poirot và nói: “Khá đúng, thưa ông. Có một cô nói rằng muốn nói chuyện với ông gấp.”

Mặt Race thể hiện sự hài lòng: “À. Ai thế?”

“Thưa ông, cô Bowers, cô y tá đó ạ.”

Một thoáng ngạc nhiên hiện ra trên gương mặt Race. Ông nói: “Đưa cô ấy về phòng hút thuốc. Không cho ai khác rời khỏi phòng.”

“Vâng, thưa ông – sẽ có người khác làm việc đó.”

Rồi anh quay lại phòng ăn. Poirot và Race đi về phòng hút thuốc.

Race lầm bầm: “Bowers à?”

Họ chưa bước vào trong phòng hút thuốc cho đến khi người phục vụ đưa cô Bowers lại. Anh hộ tống cô vào rồi rời phòng và đóng cửa.

Đại tá Race nhìn cô hỏi: “Thế nào, cô Bowers? Chuyện này là thế nào?”

Cô Bowers vẫn thể hiện phong thái thường thấy, không có gì phải vội vã, và không thể hiện một cảm xúc đặc biệt nào.

Cô nói: “Xin lỗi Đại tá Race, nhưng tôi nghĩ trong một số trường hợp, tốt nhất là tôi nên nói chuyện với ông một lần,” rồi cô mở túi xách màu đen nhỏ của mình ra, “và trả lại ông thứ này.”

Cô lôi ra một chuỗi hạt ngọc trai và đặt lên bàn.

21

NẾU CÔ BOWERS thuộc dạng người thích tạo sự kích động, cô đã được đáp trả xứng đáng bằng hành động của mình.

Một chút ngạc nhiên thoáng qua gương mặt Đại tá Race khi ông cầm chuỗi hạt ở trên bàn lên.

Ông nói: “Điều này thật lạ kì. Cô sẽ giải thích chứ, cô Bowers?”

“Dĩ nhiên. Đó là lý do tôi đến đây.” Cô Bowers thoải mái ngồi xuống ghế rồi tiếp: “Thông thường thì tôi hơi khó khăn trong việc quyết định chuyện nào tốt nhất để làm. Gia đình tôi rất dị ứng với bất kì loại tai tiếng nào, và họ tin tưởng vào quyết định hành động của tôi, nhưng đôi khi hoàn cảnh khá bất thường mà tôi không có lựa chọn nào khác. Dĩ nhiên, khi các ông không tìm thấy thứ gì trong các ca-bin, động tác tiếp theo là các ông sẽ lục soát mọi hành khách, và nếu dây ngọc trai được tìm thấy trong người tôi thì tình huống trở nên kì cục và sự thật sẽ được lộ ra như nhau mà thôi.”

“Và sự thật đó là gì vậy? Có phải cô đã lấy chuỗi ngọc từ ca-bin của cô Doyle không?”

“Ô, không, Đại tá Race, dĩ nhiên là không. Chính là bà Van Schuyler.”

“Bà Van Schuyler ư?”

“Đúng. Các ông biết đấy, bà ấy không chịu đựng nổi, nhưng bà có tật... ơ... lấy cắp đồ, đặc biệt là nữ trang. Đó thật sự là lý do tại sao tôi luôn ở bên bà. Không phải vì sức khỏe của bà ấy; mà vì cái tật riêng bé xíu đó. Tôi phải luôn cảnh giác, và may mắn thay kể từ lúc tôi đi cùng bà, chưa có vấn đề gì xảy ra. Các ông biết đấy, phải luôn canh chừng mà. Và bà luôn luôn giấu thứ lấy được ở cùng một chỗ – trong đôi vớ – do đó mọi việc trở nên rất dễ dàng. Tôi kiểm tra chúng mỗi buổi sáng. Dĩ nhiên tôi là một người

ngủ khá tỉnh, tôi hay ngủ ngay phòng bên cạnh bà ấy, và nếu có tiếng mở cửa ở trong khách sạn, thường thì tôi sẽ nghe thấy. Tôi sẽ đi theo và thuyết phục bà trở ấy đi ngủ trở lại. Dĩ nhiên điều này sẽ khó khăn hơn khi ở trên tàu. Nhưng thường thì bà Van Schuyler không làm vào ban đêm. Bà thường táy máy nhón tay khi thấy món đồ được để hờ hênh. Tất nhiên ngọc trai luôn có sức hút mãnh liệt đối với bà.”

Cô Bowers ngừng nói.

Race hỏi: “Làm thế nào mà cô phát hiện ra nó bị đánh cắp?”

“Nó ở trong vợ của bà ấy sáng nay. Dĩ nhiên tôi biết nó của ai. Tôi vẫn hay chú ý đến nó. Tôi mang theo để trả lại, hi vọng rằng cô Doyle chưa thức giấc và chưa phát hiện ra sự việc. Nhưng có người phục vụ đứng đó, anh ta cho tôi biết về vụ mưu sát và không ai được vào trong cả. Sau đó thì, như các ông cũng đã biết, tôi rơi vào tình huống khó khăn này. Tuy nhiên, tôi vẫn hi vọng một lúc sau sẽ trả nó lại về ca-bin trước khi sự biến mất của nó được phát hiện. Tôi có thể khẳng định với các ông rằng tôi đã trải qua một buổi sáng không vui vẻ chút nào, lo lắng nên làm thế nào cho tốt nhất. Các ông cũng thấy đấy, gia đình Van Schuyler *rất* đặc biệt và danh giá. Nếu chuyện này lên báo thì không bao giờ còn như xưa nữa, thế nhưng bây giờ chuyện đó không còn cần thiết nữa, phải không?”

Cô Bowers trông thật sự lo lắng.

Và Đại tá Race cẩn trọng trả lời: “Cũng còn tùy vào từng hoàn cảnh.”

“Dĩ nhiên chúng tôi sẽ làm điều tốt nhất cho cô. Bà Van Schuyler nói gì về chuyện này?”

“Ồ, tất nhiên là bà sẽ chối ngay. Bà thường như thế mà, bà sẽ nói có người xấu để nó vào đấy. Bà không bao giờ thừa nhận chuyện lấy cắp đồ cả. Đó là lý do vì sao nếu các ông bắt gặp bà lúc đó, bà sẽ ngoan ngoãn đi về phòng ngủ và nói rằng bà chỉ ra ngoài ngắm trăng mà thôi hay một việc gì tương tự như thế.”

“Thế cô Robson có biết về chuyện này không?”

“Không, cô ấy không biết. Mẹ cô ấy biết, nhưng cô ấy là người tử tế và giản đơn, nên người mẹ nghĩ tốt nhất con gái mình không nên biết gì về

chuyện này. Tôi cũng khá công bằng khi đối xử với bà Van Schuyler,” cô Bowers khéo léo nói thêm.

“Chúng tôi phải cảm ơn cô, thưa cô, vì đã đến chỗ chúng tôi kịp lúc,” Poirot nói.

Cô Bowers đứng dậy.

“Tôi hi vọng mình đã cư xử một cách đúng mực nhất.”

“Chắc chắn là cô đã làm thế rồi.”

“Ông thấy đấy, ở đây còn một vụ giết người nữa...”

Đại tá Race ngắt lời cô với giọng nghiêm nghị: “Cô Bowers, tôi sẽ hỏi cô một câu và muốn nhấn mạnh với cô là cô phải trả lời chân thật. Bà Van Schuyler là người có tật ăn cắp, vậy bà ấy có xu hướng là người khoái giết người không?”

Cô Bowers lập tức trả lời: “Ồ, không đâu! Không phải như vậy đâu. Ông hoàn toàn có thể tin lời tôi. Bà già ấy còn không dám làm đau cả một con ruồi.”

Câu trả lời đảm bảo như thế dường như không còn gì để nói thêm. Nhưng Poirot vẫn hỏi một câu nhẹ nhàng.

“Bà Van Schuyler có bị lãng tai không?”

“Thưa ông Poirot, đúng là như vậy. Nhưng không phải dễ dàng để ông phát hiện ra đâu, ý tôi là ngay cả khi ông nói chuyện với bà. Nhưng khá thường là bà ấy không nghe thấy ông khi ông bước vào phòng, hay những gì tương tự như thế.”

“Cô có nghĩ là bà ấy có thể nghe được tiếng người di chuyển trong phòng cô Doyle, là phòng ngay kế phòng của bà ấy không?”

“Ô, tôi không nghĩ như vậy đâu – không hề. Ông thấy đấy, giường ngủ nằm ở phía bên kia ca-bin, thậm chí không gần tường ngăn cách nữa. Không, tôi không nghĩ bà ấy nghe được thứ gì đâu.”

“Cám ơn cô Bowers.”

Race đề nghị: “Bây giờ cô sẽ quay lại phòng ăn và cùng đợi với những người khác nhé?”

Viên đại tá mở cửa cho cô, nhìn theo cô đi xuống cầu thang và vào phòng ăn. Rồi ông đóng cửa lại, ngồi xuống bàn. Poirot đã cầm chuỗi ngọc trai lên.

Race nói dứt khoát: “Vâng, phản ứng ấy khá nhanh. Đó là người phụ nữ trẻ có cái đầu lạnh và sắc sảo – hoàn toàn có thể lừa được chúng ta, và hơn thế nữa, nếu cô ta nghĩ là cô ta có thể làm được. Bây giờ với bà Marie Van Schuyler thì sao? Tôi không cho rằng chúng ta sẽ loại bà ấy ra khỏi danh sách tình nghi. Anh biết đấy, bà *có thể* đã giết người để lấy chuỗi ngọc trai. Chúng ta không thể tin lời cô y tá về chuyện đó. Cô ta chỉ muốn làm điều tốt nhất cho gia đình thôi.”

Poirot gật đầu đồng ý. Ông đang bận xem xét chuỗi ngọc trai trên tay, đưa nó sát lên mắt.

Rồi viên thám tử kết luận: “Tôi nghĩ chúng ta có thể tin lời cô ấy là thật về câu chuyện của quý bà kia. Bà đã nhìn ra khỏi ca-bin của mình và đã trông thấy Rosalie Otterbourne. Nhưng tôi không biết bà ấy có *nghe được* bất cứ điều gì hay bất cứ ai trong ca-bin của Linnet Doyle hay không. Tôi chỉ nghĩ bà ta đang chuẩn bị ra khỏi phòng *của bà* để đi quanh quần và lấy chuỗi ngọc trai.”

“Cô Otterbourne cũng ở đó sao?”

“Đúng. Cô ấy ném cái chai rượu bí mật của mẹ mình xuống nước.”

Đại tá Race lắc đầu thông cảm.

“Hóa ra là thế! Thật khốn khổ cho con bé.”

“Đúng, cuộc sống của cô ấy cũng không phải quá đơn điệu, *tội nghiệp Rosalie bé bỏng.*”

“Tôi vui vì mọi thứ đã rõ ràng, cô ấy không thấy hay nghe cái gì sao?”

“Tôi đã hỏi Rosalie chuyện đó. Nhưng sau một lúc suy nghĩ cô ấy trả lời... rằng cô ấy không thấy ai cả.”

Race có vẻ cảnh giác: “Ồ?”

“Đúng, như thế đấy.”

Race chậm rãi nói: “Nếu Linnet Doyle bị bắn vào khoảng một giờ mười, hoặc là bất kể thời gian nào sau khi con tàu đã tĩnh lặng, thật thú vị là lại không có người nào nghe thấy tiếng súng cả. Tôi dám chắc với anh rằng khẩu súng nhỏ như thế không tạo ra được tiếng nổ lớn, nhưng khi cả tàu im lặng như tờ thì bất kể tiếng động nào, dù chỉ là một tiếng lên đạn nhỏ, vẫn phải nghe được. Nhưng tôi bắt đầu lờ mờ hiểu ra rồi. Ca-bin ở phía trước của cô ấy bỏ trống – vì chồng cô ấy đang ở ca-bin của bác sĩ Bessner. Ca-bin ở phía sau là của bà Van Schuyler bị điếc. Vậy chỉ còn...”

Viên đại tá ngừng lời và nhìn Poirot chờ đợi, Poirot sau đó cũng gật đầu đồng ý.

“Chính là ca-bin cạnh cô ấy ở phía bên kia con tàu. Nói cách khác... là Pennington. Có vẻ chúng ta hãy quay lại với Pennington nhỉ.”

“Chúng ta sẽ quay lại với ông ấy ngay bây giờ, và thôi không nhẹ nhàng, tế nhị gì nữa cả! À, đúng vậy, sẽ thú vị đó.”

“Trong khi ấy, chúng ta vẫn nên tiếp tục lục soát con tàu. Chuỗi ngọc trai này sẽ là lý do chính đáng ngay cả khi nó đã được trả lại – và cô Bowers sẽ không dám loan tin này ra đâu.”

“À, những hạt ngọc trai này!” Poirot lại giơ chuỗi ngọc lên một lần nữa và soi dưới ánh đèn. Ông đưa lưỡi ra liếm nó; thậm chí ông còn cẩn trọng thử bằng răng từng hạt một. Rồi với một tiếng thở dài, ông ném chúng xuống bàn và nói: “Bây giờ thì phức tạp hơn rồi, anh bạn của tôi ơi. Mặc dù tôi không phải là chuyên gia về đá quý, nhưng tôi cũng từng có thời gian làm việc với chúng và tôi khá chắc chắn về điều mình nói. Những viên ngọc trai này thật ra chỉ là hàng giả rất tinh xảo.”

ĐẠI TÁ RACE VỘI NÓI:

“Vụ chết tiệt này càng lúc càng rối rắm rồi đây.” Rồi ông cầm chuỗi hạt lên và tiếp: “Anh không nhận định sai đấy chứ? Tôi thấy rất ổn cơ mà.”

“Đúng – chúng đã được làm giả một cách tinh tế.”

“VẬY BÂY GIỜ CHUYỆN NÀY DẪN CHÚNG TA ĐI ĐẾN Đâu ĐÂY? Tôi nghĩ rằng Linnet không thể nào cho làm giả một cái rồi mang theo bên người cho an toàn. Nhiều phụ nữ vẫn thường làm thế.”

“Tôi nghĩ, nếu có chuyện đó thì chồng cô ấy sẽ biết.”

“Có thể cô ấy không kể cho chồng nghe.”

Poirot lắc đầu không vừa ý.

“Không, tôi không nghĩ như vậy. Tôi đã ngưỡng mộ chuỗi ngọc trai của cô Doyle ngay đêm đầu tiên ở trên tàu – chúng đẹp và sáng bóng. Tôi tin là cô ấy đeo đồ thật.”

“Như vậy sẽ có hai khả năng. Một là bà Van Schuyler chỉ trộm được chuỗi hạt giả sau khi chuỗi hạt thật đã bị người nào khác lấy mất. Hai là toàn bộ câu chuyện về tạt ăn cắp là bịa đặt. Dù cô Bowers có là ăn trộm, và nhanh miệng bịa chuyện, xóa đi nghi ngờ bằng việc trả lại chuỗi hạt giả, hoặc là toàn bộ băng trộm đó cùng làm, điều đó có nghĩa chúng là một băng trộm trang sức thông minh tự nhận mình là một gia đình danh giá người Mỹ.”

Poirot lầm bầm: “Đúng, thật khó nói. Nhưng tôi sẽ chỉ ra cho anh một điểm – để làm giả ngọc trai một cách tinh xảo giống như thật, đủ tốt để lừa cô Doyle, thì đòi hỏi phải có một bàn tay thật khéo léo. Điều này hoàn toàn

không thể làm vội vàng được. Bất kì ai muốn sao chép những viên ngọc trai này phải có cơ hội tốt để nghiên cứu hàng thật.”

Race đứng dậy.

“Bây giờ thật vô ích để tìm hiểu sâu vấn đề này. Chúng ta hãy tiếp tục công việc đi. Chúng ta phải tìm được chuỗi hạt thật và đồng thời phải luôn để mắt quan sát.”

Họ xử lý những ca-bin có sử dụng ở tầng dưới. Ca-bin của ngài Richetti có một số bản thảo khảo cổ học bằng nhiều thứ tiếng, một vài bộ quần áo, nước xịt tóc loại xịn và hai lá thư riêng – một từ một đội nghiên cứu khảo cổ ở Syria, và một từ người chị gái ở Roma. Các khăn tay của ông có đủ loại màu.

Rồi họ đi qua ca-bin của Ferguson. Rải rác trong phòng là một số bài viết về cộng sản, nhiều hình chụp, quyển *Ereivhon** của Samuel Butler, và phiên bản rẻ tiền của quyển *Hải trình* của Pepys. Đồ dùng riêng của anh không có nhiều. Hầu hết những đồ mặc bên ngoài đều đã bị sờn và dơ; trái lại, đồ lót lại là những thứ rất tốt. Khăn tay toàn loại vải đắt tiền.

Poirot lẩm bẫm: “Vài sự khác biệt thú vị đây.”

Race gật đầu: “Khá lạ là hoàn toàn không có một giấy tờ, thư từ cá nhân gì cả.”

“Đúng, điều này sẽ làm người ta suy nghĩ. Anh Ferguson, một người đàn ông trẻ lạ lùng.” Ông ngắm nghía kỹ chiếc nhẫn có chạm khắc rồi đặt nó về lại chiếc tủ, nơi ông tìm thấy nó.

Hai người đàn ông đi tiếp đến ca-bin của Louise Bourget.

Cô hầu gái dùng bữa sau tất cả mọi hành khách khác, nhưng Race đã yêu cầu cô phải tham gia cùng với mọi người. Một người phục vụ đến gặp họ.

“Xin lỗi hai ông,” anh lên tiếng. “nhưng tôi không thể tìm thấy cô gái đó ở đâu hết. Không biết cô ấy đi đâu.”

Race liếc vào trong ca-bin. Hoàn toàn trống rỗng.

Rồi họ cùng đi lên tầng trên và bắt đầu từ phía mạn phải. Ca-bin đầu tiên là của Jim Fanthorp. Mọi thứ ở đây được sắp đặt trật tự. Fanthorp mang

hành lí gọn nhẹ, nhưng mọi vật dụng của anh đều tốt.

Poirot nghiêm túc nói: “Không có lá thư nào cả. Anh Fanthorp của chúng ta đã cẩn thận phi tang mọi thứ liên quan rồi.”

Họ qua ca-bin tiếp theo, của Tim Allerton.

Mọi thứ ở đây cho thấy người chủ của nó đi theo trường phái công giáo Anglo – một bộ bức họa nhỏ tinh xảo, và một tràng hạt bằng gỗ được chạm khắc tinh tế. Ngoài quần áo cá nhân, Tim còn có một bản thảo dang dở, cùng nhiều ghi chú, ghi chép nguệch ngoạc, và một bộ sưu tập sách hầu hết vừa mới xuất bản. Trong tủ có nhiều thư bị vứt bừa bãi. Poirot, không bao giờ cố ý đọc trộm thư riêng của người khác, nên chỉ liếc mắt sơ qua. Ông phát hiện ra trong giữa đám thư đó không có lá nào từ Joanna Southwood cả. Viên thám tử cầm lên một chai keo dán giấy mân mê một hồi rồi nói: “Chúng ta đi tiếp thôi.”

“Không có khăn tay Woolworth nào cả,” Race báo cáo, rồi nhanh chóng đặt lại đồ đạc vào trong tủ.

Ca-bin kế tiếp là của bà Allerton, khá ngăn nắp và tràn ngập mùi hoa oải hương. Hai người đàn ông kiểm tra nhanh chóng. Và trước khi rời khỏi phòng, Race nhận xét: “Đó là một người phụ nữ dễ thương.”

Căn phòng kế tiếp là căn được Simon Doyle sử dụng làm nơi thay đồ. Những đồ thiết yếu của anh – bộ pyjama, đồ vệ sinh cá nhân, và những thứ khác – đã được chuyển sang ca-bin của bác sĩ Bessner, những thứ còn lại vẫn ở đây – hai va-ly bằng da tốt và một túi nhỏ. Trong tủ cũng có một vài bộ quần áo.

Poirot đề nghị: “Chúng ta sẽ tìm thật kỹ ở đây vì tên trộm có thể giấu chuỗi ngọc trai ở nơi này.”

“Anh nghĩ có thể sao?”

“Đúng thế đấy. Hãy xem nhé! Bất kể tên trộm là ai thì cũng biết sớm muộn gì cũng sẽ có cuộc lục soát, do đó sẽ thật là khờ dại khi đem đi giấu trong ca-bin của mình. Còn phòng công cộng lại đưa tới những khó khăn khác. Nhưng đây là ca-bin của người đàn ông không thể tự mình đi đến được, do đó nếu chuỗi hạt có được tìm thấy ở đây, nó cũng không giúp ích

gì cho mình.” Nhưng cuộc tìm kiếm kỹ lưỡng cũng không cho ra được dấu vết của chuỗi hạt bị mất.

Poirot tự lầm bầm “*Chết tiệt!*” và họ lại một lần nữa ra boong tàu.

Ca-bin của Linnet đã bị khóa lại sau khi đã chuyển xác đi, nhưng Race vẫn mang chìa khóa theo bên người, ông mở cửa và hai người cùng bước vào.

Mọi thứ trong phòng vẫn còn nguyên chỗ cũ như lúc sáng trừ thi thể của cô gái đã được đưa đi.

Race thốt lên: “Poirot này, nếu anh muốn tìm thứ gì ở đây thì làm đi nhé. Tôi biết mà, anh làm được dễ như bỡn.”

“Lần này ý anh không phải là chuỗi hạt ngọc trai đấy chứ, *anh bạn của tôi?*”

“Đúng đấy. Thứ chính yếu của vụ giết người. Có thể có thứ gì đấy tôi đã bỏ sót sáng nay.”

Poirot tiến hành tìm kiếm trong im lặng. Ông quỳ xuống sàn xem xét từng li một. Ông kiểm tra giường ngủ. Ông đến xem xét tủ quần áo và bên trong bàn trang điểm, ông lục soát kỹ thanh để quần áo và hai cái va-ly đặt tiền. Ông khám xét va-ly đựng đồ đắt giá. Cuối cùng, viên thám tử chú ý đến chỗ rửa mặt. Thứ duy nhất làm ông chú ý là hai lọ son móng tay dán nhãn Nailex. Cuối cùng ông cầm nó lên và mang lại bàn trang điểm. Một lọ, có nhãn là Nailex Rose, đã hết nhưng vẫn còn một hai giọt màu đỏ sẫm đọng ở dưới cùng. Còn lọ kia, cùng cỡ nhưng có nhãn Nailex Cardinal, vẫn còn khá đầy. Một cách cẩn thận, Poirot mở nắp cả hai lọ và ngửi chúng.

Một mùi nồng nặc lan tỏa khắp phòng, ông liền nhăn mặt và đập nắp chúng lại.

Race liền hỏi: “Có thu được gì không?”

Poirot liền đáp bằng một câu ngạn ngữ của Pháp: “*Mật ngọt chết ruồi.*” Rồi ông thở dài tiếp: “Anh bạn ơi, chúng ta không may mắn rồi. Tên giết người đó không phạm bất kỳ một sai lầm nào. Hẳn ta không để lại một dấu vết nào như nút áo, đầu lọc thuốc, tàn thuốc – hay trong trường hợp một người phụ nữ, thì là chiếc khăn tay, vết son, hay kẹp tóc.”

“Chỉ chai sơn móng tay này thôi hả?”

Poirot nhún vai. “Tôi phải hỏi cô hầu gái. Đúng – ở đây có gì đó hơi khác thường.”

Race nói: “Tôi không biết cô ấy biến mất phương nào?” Họ khóa cửa lại sau khi rời ca-bin, và đi tiếp qua phòng bà Van Schuyler.

Một lần nữa, ở đây thể hiện sự giàu có, toàn những vật dụng, hành trang đắt tiền, một số lá thư và giấy tờ riêng được xếp cẩn thận.

Phòng kế tiếp là phòng đôi của Poirot, trước đó nữa là phòng của Race. Đại tá nhận xét: “Thật khó để giấu nó ở một trong hai phòng này.”

Poirot ngần ngại đáp lại: “Có thể. Nhưng có một lần, tôi điều tra vụ giết người trên chuyến tàu tốc hành Phương Đông, vụ án có liên quan đến một chiếc kimono màu đỏ. Nó biến mất, nhưng vẫn còn ở trên tàu. Về sau tôi đã tìm thấy nó – mà anh biết ở đâu không? Ngay trong va-ly đã khóa của tôi! Á! Thật là láo xược!”

“Thế thì để xem lần này có ai dám xác xược với anh hoặc tôi không.”

Nhưng có vẻ tên trộm ngọc không dám vô lễ với cả Hercule Poirot và cả Đại tá Race.

Họ tiếp tục tìm kiếm trong ca-bin của cô Bowers ngay góc tàu nhưng cũng không tìm thấy được thứ gì đáng nghi. Khăn tay của cô toàn loại vải lụa với chữ cái viết tắt trên đó.

Kế tiếp là phòng của nhà Otterbourne. Một lần nữa Poirot lại không tìm được gì sau khi đã xem xét kỹ lưỡng.

Ca-bin kế tiếp là của Bessner. Simon Doyle đang nằm trong đó, bên cạnh khay thức ăn chưa đụng tới.

Anh nói với giọng có lỗi: “Đã quá bữa của tôi rồi.”

Trông anh Doyle vẫn còn hơi sốt và tệ hơn nhiều so với lúc sáng. Poirot cảm kích trước sự lo lắng của Bessner về việc đưa nạn nhân đến bệnh viện với thiết bị hỗ trợ cần thiết càng nhanh càng tốt. Ông thám tử người Bỉ nhỏ nhắn giải thích việc mà hai người đang làm, và Simon gật đầu đồng ý. Khi

biết chuyện cô Bowers trả lại chuỗi ngọc trai nhưng lại là giả, anh rất ngạc nhiên.

“Anh có chắc không anh Doyle, việc vợ anh không có chuỗi hạt giả mang theo trên tàu thay vì chuỗi hạt thật?”

Simon lắc đầu cương quyết.

“Ô, chắc chắn là không. Tôi dám chắc điều đó. Linnet rất thích chuỗi ngọc ấy và đeo nó khắp mọi nơi. Chuỗi hạt còn được bảo hiểm cho mọi rủi ro, do đó tôi nghĩ điều đó có thể khiến cô ấy hơi chệnh mảng một chút.”

“Vậy chúng ta phải tiếp tục tìm kiếm thôi.”

Ông bắt đầu mở tủ và Race bắt đầu lục soát chiếc va-ly. Simon tròn mắt. “Này, không phải các ông nghi ngờ ông Bessner già lấy nó đấy chứ?”

Poirot nhún vai. “Cũng có thể. Sau cùng thì chúng ta biết gì về bác sĩ Bessner nào? Chỉ là những gì ông ấy đưa ra thôi.”

“Nhưng ông ấy không thể giấu chúng ở đây mà tôi không thấy.”

“Ông ấy không thể giấu bất cứ thứ gì trong *ngày hôm nay* mà anh không thấy. Nhưng chúng ta không biết vụ tráo đồ xảy ra lúc nào. Có thể ông ấy làm việc đó cách đây mấy ngày.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ được đến thế.”

Nhưng cuộc tìm kiếm vẫn được tiếp tục.

Ca-bin kế tiếp là của Pennington. Hai người họ cũng mất một khoảng thời gian để lục soát, đặc biệt họ khám xét kỹ một va-ly đựng toàn giấy tờ pháp lý và kinh doanh, hầu hết đều cần chữ ký của Linnet.

Poirot lắc đầu không vui: “Mọi thứ dường như rõ ràng. Anh đồng ý chứ?”

“Nhất trí. Nhưng ông già này không phải là kẻ ngốc. Nếu có một giấy tờ nghi vấn nào đó – một thư ủy quyền hay là loại giấy tờ giống như vậy – chắc chắn ông ta đã hủy nó đầu tiên.”

“Đúng thế.”

Poirot nhắc lên một khẩu súng Colt to, nặng ra khỏi ngăn kéo đầu tiên, nhìn rồi đặt nó xuống, lằm bằm.

“Xem ra vẫn còn vài người đem theo súng lục khi đi du lịch nhỉ.”

“Đúng, có thể có một chút gợi ý. Nhưng Linnet Doyle không bị giết bởi loại súng cỡ đó.” Race ngừng một lát rồi nói tiếp: “Anh biết đấy, tôi vừa nghĩ ra một câu trả lời khả dĩ cho việc khẩu súng bị ném xuống nước. Giả sử rằng tên giết người thật sự đã để nó trong ca-bin của Linnet Doyle, và có một người khác – một người thứ hai – đã lấy nó và ném xuống nước?”

“Đúng. Cũng có thể. Tôi đã nghĩ đến trường hợp đó. Nhưng nó lại kéo theo hàng loạt câu hỏi. Ai là người thứ hai? Điều gì khiến họ phải bảo vệ Jacqueline de Bellefort bằng việc lấy đi khẩu súng? Người thứ hai làm gì ở đó? Người duy nhất chúng ta biết là bà Van Schuyler, chính bà ta đã vào phòng thôi. Có thể hiểu là bà Van Schuyler đã lấy nó không? Tại sao bà ấy lại muốn bảo vệ Jacqueline de Bellefort? Và nữa – có lý do nào khác cho việc lấy khẩu súng không?”

Race đề nghị: “Bà ta có thể đã phát hiện mảnh vải nhưng là của mình nên đã quẩn nó lại và ném cả gói nghi vấn đó đi.”

“Có thể là miếng vải, nhưng có phải bà ta cũng muốn tránh xa khẩu súng luôn không? Tôi đồng ý đó có thể là một giải pháp. Nhưng mà như thế... *Chúa lòng lành...* thật là vụng về. Vậy là anh chưa nghĩ đến một khía cạnh khác về mảnh vải...”

Ngay khi họ ra khỏi ca-bin của Pennington, Poirot đề nghị Race nên lục soát các ca-bin còn lại của Jacqueline, Cornelia và hai căn trống ở phía cuối, trong khi đích thân ông sẽ đến nói chuyện với Simon Doyle. Nói xong, ông liền quay lại và đi vào ca-bin của Bessner.

Simon thốt lên: “Ông à, tôi đang suy nghĩ. Tôi hoàn toàn chắc chắn rằng chuỗi ngọc trai không bị hề hấn gì vào ngày hôm qua.”

“Tại sao vậy, anh Doyle?”

“Bởi vì Linnet,” anh ghen lời khi nhắc đến tên người vợ của mình, “vẫn còn cầm nó trong tay ngay trước bữa tối và nhắc đến nó mà. Cô ấy có biết đôi chút về ngọc trai. Tôi tin rằng cô ấy sẽ biết nếu đó là đồ giả.”

“Nhưng là đồ giả cao cấp. Cho tôi biết là cô Doyle có thường không mang theo chuỗi ngọc không? Có khi nào cô ấy cho một người bạn mượn

chẳng hạn?”

Simon đỏ mặt bối rối.

“Ông Poirot, ông cũng biết đấy, thật khó để tôi trả lời... tôi – tôi – à, ông cũng thấy đó, tôi biết Linnet chưa lâu lắm.”

“À, phải, tình yêu của anh thuộc dạng sét đánh mà.”

Simon tiếp tục. “Và – thật sự – tôi không biết những việc như thế. Nhưng Linnet rất phóng khoáng. Tôi nghĩ cô ấy đã từng làm thế rồi.”

“Cô ấy chưa bao giờ,” Poirot nói rất trơ tru, “chẳng hạn cô ấy chưa bao giờ cho cô de Bellefort mượn nó sao?”

“Ý ông là sao?” Simon đỏ mặt tía tai cố gắng ngồi dậy, khuôn mặt nhăn nhó, rồi sụp xuống trở lại. “Ông muốn nói gì? Jackie lấy trộm chuỗi ngọc đó sao? Cô ấy không làm như thế. Tôi thề là cô ấy không làm. Jackie là người ngay thẳng. Cho rằng cô ấy là tên trộm thật lố bịch – hoàn toàn lố bịch đó.”

Poirot nhìn anh với đôi mắt nhấp nháy, “Ô la la!” Đột nhiên ông thốt lên. “Đề nghị đó của tôi hóa ra lại khiến anh buồn sao.”

Simon lặp lại như cái máy, không dám nhúc nhích dưới cái nhìn nhẹ nhàng hơn của Poirot: “Jackie là người ngay thẳng!”

Poirot nhớ đến giọng nói của cô gái bên sông Nile Ở Assuan: ‘Tôi yêu Simon – và Simon cũng yêu tôi...’

Ông nghi ngờ không biết trong ba câu ông nghe được tối hôm ấy đâu là sự thật. Dường như chính Jacqueline là người nói đúng nhất.

Cánh cửa mở ra và Race bước vào.

“Không có gì,” ông cho biết một cách thất vọng. “Chúng ta không nghĩ thế. Tôi thấy mấy anh phục vụ đang đem báo cáo về kết quả kiểm tra các hành khách lại đây.”

Một người nam và nữ phục vụ xuất hiện ở ngay cửa. Người nam nói. “Không có gì, thưa ông.”

“Thế có quý ông nào gây ồn ào không?”

“Chỉ có quý ông người Ý thôi, thưa ông. Ông ta mang khá nhiều thứ, và nói việc này là không tôn trọng – hay tương tự như thế. Ông ta còn mang theo bên mình một khẩu súng.”

“Loại nào?”

“Thưa ông, Mauser tự động cỡ hai mươi lăm.”

Simon liền thêm vào: “Người Ý khá nóng nảy. Richetti đã dính vào vụ không đâu với một người phục vụ ở Wadi Halfa chỉ vì một chút hiểu lầm về bức điện tín. Ông ta đã khá thô lỗ với Linnet về vụ đó.”

Race liền quay sang cô phục vụ, đó là một người to con dễ nhìn.

“Không có gì từ phía các quý cô, thưa ông. Họ cứ làm nặng xì lên – trừ bà Allerton, bà rất dễ thương. Không có dấu vết của chuỗi ngọc. Nhân tiện, tôi cũng báo với các ông rằng cô Rosalie Otterbourne có một khẩu súng nhỏ ở trong túi.”

“Loại nào?”

“Thưa ông, loại rất nhỏ, có tay cầm cần ngọc trai. Giống như đồ chơi vậy.”

Race trợn tròn mắt thốt: “Quý ám vụ này rồi. Tôi tưởng chúng ta đã loại cô ta ra khỏi vòng nghi vấn rồi, vậy mà bây giờ như thế đấy – có phải cô gái nào trên con tàu sóng gió này đều mang theo khẩu súng đồ chơi có tay cầm cần ngọc trai như thế không?”

Ông liền hỏi người nữ phục vụ. “Cô ấy có phản ứng gì không khi cô tìm thấy nó?”

Người phụ nữ lắc đầu: “Tôi không cho rằng cô ấy biết đâu. Tôi quay lưng lại khi đang lục soát cái túi.”

“Nhưng Rosalie chắc phải biết cô sẽ thấy nó. Ồ, tôi không hiểu nữa. Còn cô hầu gái thì sao?”

“Chúng tôi đã tìm khắp con tàu, thưa ông, nhưng vẫn không tìm thấy cô ta.”

“Chuyện gì thế này?” Simon thắc mắc.

“Người hầu gái của cô Doyle – Louise Bourget. Cô ta đã biến mất.”

“Biến mất ư?”

Race nghiêm nghị nói: “Cô ta chắc đã lấy cặp chuỗi hạt rồi. Cô ta là người duy nhất có cơ hội quý giá để làm giả nó.”

“Và rồi khi biết sẽ có cuộc tìm kiếm, cô ta đã nhảy xuống sông?” Simon hỏi.

“Vô lý,” Race đáp lại khó chịu. “Một người phụ nữ không thể nhảy xuống sông mà không bị phát hiện giữa ban ngày ban mặt, trên một chiếc thuyền như thế này được. Chắc chắn cô ta còn ở đâu đó trên tàu.” Viên đại tá hỏi lại người nữ phục vụ một lần nữa. “Người ta nhìn thấy cô ta lần cuối khi nào?”

“Khoảng nửa tiếng trước khi chuông báo hiệu bữa trưa, thưa ông.”

Race liền nói: “Dù gì thì chúng ta cũng sẽ đi kiểm tra ca-bin của cô ấy. Nó sẽ cho ta biết điều gì đó.”

Nói rồi ông dẫn đường xuống tầng dưới, Poirot liền đi theo. Họ mở cửa phòng và bước vào trong.

Louise Bourget có nhiệm vụ giữ đồ cho người khác gọn gàng trong lúc việc gọn gàng của bản thân lại có vấn đề. Đồ đạc vứt lung tung trên mặt tủ; một chiếc va-ly đang bị mở tung với quần áo để tung tóe cả trong lẫn ngoài; đồ lót thì được treo hờ hênh trên thành ghế.

Trong lúc Poirot đang nhanh nhẹn mở các hộc tủ, thì Race kiểm tra chiếc va-ly.

Đôi giày của Louise được để ngay bên giường. Một chiếc giày, bằng da màu đen, dường như nằm ở tư thế hơi lạ kì. Sự xuất hiện của nó thật kì lạ đến nỗi thu hút liền sự chú ý của Race.

Ông liền đóng va-ly lại và bước đến gần đôi giày, rồi ông thốt lên.

“Cô ta ở đâu nhỉ?”

Và Race cũng tự trả lời ngay: “Cô ta không biến mất. Cô ta ở đây – ngay dưới gầm giường...”

23

THI THỂ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ, người khi còn sống là Louise Bourget, đang nằm trên sàn trong ca-bin của mình. Hai người đàn ông liền cúi xuống xem.

Race đứng thẳng người dậy trước.

“Tôi có thể nói là cô ta đã chết được gần một tiếng rồi. Chúng ta sẽ kêu Bessner tới. Bị đâm ngay ngực, nguyên nhân dẫn đến cái chết liền lập tức. Cô ta trông không đẹp lắm nhỉ?”

“Phải.”

Poirot lắc đầu với một cái nhún vai nhẹ.

Gương mặt của nạn nhân xám lại, co rúm, tỏ ra ngạc nhiên và sợ hãi, đôi môi giương ra để lộ hai hàm răng đang ngậm chặt.

Một cách nhẹ nhàng, Poirot lại cúi xuống nhắc bàn tay phải của nạn nhân lên. Có một vật nào đó bị kẹt lại giữa các ngón tay. Viên thám tử lấy nó ra và đưa cho Race xem, đó là một mảnh nhỏ của tờ giấy mỏng màu hồng nhạt.

“Anh xem nó là cái gì thế?”

Race liền đáp: “Tiền đó.”

“Góc của tờ một ngàn franc.”

“Bây giờ thì đã rõ là chuyện gì,” Race tiếp. “Cô ta đã biết điều gì đó – và cô đã tống tiền kẻ giết người. Sáng nay, chúng ta đã ngờ là cô ta không trung thực rồi.”

Poirot liền la lên: “Thật là ngốc – ngốc quá! Lẽ ra chúng ta phải biết chứ. Cô ta đã nói gì nhỉ? ‘Tôi có thể thấy hay nghe được gì chứ ạ? Tôi ở tầng dưới mà. Thậm chí ca-bin của tôi còn ở phía bên kia con tàu. Tôi không thể

nghe được thứ gì cả. Nếu như không thể ngủ được, nếu tôi có đi lên tầng trên, thì *họa may* tôi mới có thể thấy được tên ám sát, con quỷ ấy, đột nhập và rời khỏi ca-bin của cô chủ, còn đằng này...’ Dĩ nhiên đó chính là những gì đã xảy ra! Cô ta đã lên tầng trên. Cô ta đã thấy ai đó lén vào phòng Linnet Doyle – hoặc đang đi ra. Và bởi vì tính tham lam của mình, một sự tham lam vô lối, cô ta đã nói dối ở điểm này...”

“Và giờ đây chúng ta không thể biết được ai đã giết cô ta,” Race kết thúc chán nản.

Poirot lắc đầu. “Không, không. Bây giờ chúng ta biết nhiều hơn đấy chứ. Chúng ta biết – biết gần như mọi thứ. Chỉ là điều chúng ta thấy có vẻ hơi khó tin... Đúng là như thế thật. Chỉ có tôi là không nhận ra. Hừ! Sáng nay tôi thật ngốc! Chúng ta đã cảm thấy – cả hai chúng ta đã cảm thấy – cô ta đã giấu giếm một điều gì đó, nhưng chúng ta không nhận ra lý do hợp lý kia, sự tống tiền.”

“Hắn nạn nhân đã đòi phải có tiền tươi ngay lập tức,” Race nhận định. “Đòi hỏi đi kèm với đe dọa. Tên giết người đã buộc phải chấp nhận đề nghị đó và trả bằng tiền của Pháp. Còn gì nữa không?”

Poirot nghiêm nghị lắc đầu. “Tôi lại không nghĩ như vậy. Nhiều người mang tới mấy loại tiền khi đi du lịch lặn – khi thì bảng Anh, khi thì đô-la, có khi là tiền Pháp nữa. Biết đâu tên giết người đã đưa cho cô ta những gì hắn có bằng nhiều loại tiền khác nhau. Chúng ta hãy tiếp tục xem xét vấn đề đi.”

“Tên giết người đến ca-bin của nạn nhân, đưa tiền cho cô ta, và rời...”

Poirot tiếp: “Và rồi cô ta đếm.Ồ, đúng rồi, tôi biết thế mà. Và nạn nhân sẽ đếm tiền, trong lúc đếm thì cô ta đã hoàn toàn mất cảnh giác. Tên giết người liền tấn công. Sau khi thành công, hắn liền gom tiền lại và chuồn mất – nhưng không phát hiện ra rằng một góc tiền đã bị xé rách.”

“Chúng ta có thể xác định kẻ sát nhân theo cách đó,” Race nghi ngờ đề nghị.

Poirot liền nói: “Tôi không nghĩ vậy. Hắn sẽ kiểm tra lại tiền và có thể phát hiện ra vết rách. Dĩ nhiên nếu là kẻ keo kiệt, hắn sẽ không tự mình hủy

đi từ *một ngàn* đó đâu – nhưng e rằng tình thế của hắn hoàn toàn ngược lại.”

“Sao anh lại nghĩ như thế?”

“Cả vụ này và vụ giết cô Doyle đều đòi hỏi những tính cách nhất định – bạo dạn, liều lĩnh, hành động nhanh và bất chấp; những tính đó không đi cùng với sự bủn xỉn, tiết kiệm đâu.”

Race buồn rầu lắc đầu và nói: “Chúng ta nên gọi Bessner xuống đây thì hơn.”

Cuộc kiểm tra của vị bác sĩ to con không kéo dài. Sau khi thốt ra nhiều từ *Á* và *Vậy à*, ông bắt đầu làm việc.

Rồi ông công bố: “Cô ấy mới chết chưa được một giờ. Và cái chết đến rất nhanh – ngay tức khắc.”

“Thế ông nghĩ vũ khí nào được dùng?”

“À, rất thú vị đây. Một vật rất bén, nhỏ, rất gọn. Tôi có thể chỉ cho các anh loại đó.”

Quay trở về ca-bin của mình, ông mở một va-ly và lấy ra một con dao phẫu thuật dài, gọn.

“Các anh, vật đó tương tự như cái này; nó không phải là một con dao ăn thông thường đâu nhé.”

Race liền nhanh miệng hỏi: “Không có con dao nào của ông bị thiếu đây chứ, bác sĩ?”

Bessner trợn mắt nhìn ông; rồi mặt ông bác sĩ đỏ lên phần nộ.

“Anh nói cái gì thế? Anh nghĩ rằng tôi – tôi, Carl Bessner – người nổi tiếng khắp nước Áo – với các thân chủ, với các bệnh nhân cao cấp của mình – mà lại đi giết *cô hầu phòng* nhỏ bé đáng thương đó sao? À, nhưng những gì anh nói cũng thật là nực cười – vô lý! Tôi nói cho anh biết, không có con dao nào của tôi bị thiếu cả – không một con nào. Chúng đều ở đây, đúng vị trí của chúng. Anh có thể tự xem lấy. Điều này xúc phạm đến danh dự của tôi đấy nhé, tôi sẽ không quên đâu.”

Bác sĩ Bessner đóng sập cái va-ly lại, ném nó xuống sàn, rồi hằm hằm đi ra khỏi phòng.

Simon thốt lên: “Trời! Các ông đã làm ông bạn già đó nổi điên lên rồi.”

Poirot nhún vai: “Thật đáng tiếc.”

“Các ông sai rồi. Bác Bessner già đó là một trong những người giỏi nhất, mặc dù thuộc dạng Boche*.”

Bác sĩ Bessner đột ngột xuất hiện trở lại.

“Các anh vui lòng rời khỏi ca-bin của tôi được không? Tôi phải thay băng cho bệnh nhân của mình.”

Cô Bowers cũng bước vào với ông, nhanh nhẹn và chuyên nghiệp, đợi mọi người đi ra.

Race và Poirot lui thủi đi ra ngoài. Race lầm bầm gì đó rồi đi luôn, còn Poirot thì rẽ trái, ông thoáng nghe tiếng con gái đang trò chuyện khúc khích. Jacqueline và Rosalie đang ở cùng với nhau trong ca-bin của Rosalie.

Cánh cửa đang mở và cả hai cô gái đang đứng cạnh đó. Họ ngược lên ngay khi thấy bóng ông xuất hiện. Lần đầu tiên viên thám tử thấy Rosalie Otterbourne cười với mình – một nụ cười chào đón e thẹn – ẩn chứa một chút gì đó không rõ của một người vừa mới làm một việc gì lạ và không quen. Ông ngắt lời họ: “Các cô đang nói về vụ lộn xộn phải không?”

Rosalie liền trả lời: “Không phải vậy. Thật ra thì chúng tôi đang so sánh son môi.”

Poirot cười và lầm bầm: “Toàn là chuyện tầm phào”.

Hình như có chút gì đó gượng gạo trong nụ cười của Poirot, và Jacqueline – cô gái nhanh nhẹn và quan sát kỹ hơn Rosalie – đã nhận ra nó. Cô liền bỏ lại thói son đang cầm và đi ra ngoài boong tàu.

“Có điều gì – chuyện gì vừa xảy ra vậy?”

“Đúng như cô đoán; đã có chuyện xảy ra.”

Rosalie cũng bước ra: “Cái gì?”

Poirot trả lời: “Thêm một cái chết nữa.”

Rosalie thở gấp. Poirot quan sát cô kỹ hơn. Ông nhận ra sự cảnh giác và một chút gì đó – ngạc nhiên pha lẫn sự bối rối – hiện lên trong mắt cô trong giây lát.

“Người hầu gái của cô Doyle đã bị giết,” ông thẳng thừng nói cho họ nghe.

Jacqueline la lên: “Bị giết ư? ông nói là *bị giết* sao?”

“Đúng thế, tôi đã nói như vậy.” Dù câu trả lời của ông là dành cho cô nhưng ông lại nhìn Rosalie. Và chính Rosalie là người mà ông tiếp tục nói đến: “Cô thấy đấy, người hầu gái này đã thấy được cái gì đó mà cô ấy không định thấy, do đó mà đã bị bịt miệng phòng khi không giữ được mồm mép.”

“Thế cô ấy đã thấy cái gì vậy?”

Lần nữa lại là Jacqueline hỏi, và Poirot lại trả lời cho Rosalie. Một cảnh tượng khá kì lạ giữa ba người.

“Tôi nghĩ là có một nghi vấn nhỏ về việc cô ấy đã thấy gì,” Poirot trả lời. “Cô ấy đã thấy ai đó lên vào và rời khỏi ca-bin của Linnet Doyle trong cái đêm chết người đó.”

Ông rất thính tai, ông nghe được tiếng thở nhanh và thấy cái chớp mắt. Rosalie Otterbourne đã phản ứng đúng như những gì ông mong đợi ở cô.

Rosalie thắc mắc ngay lập tức: “Thế cô ấy có nói đã thấy ai không?”

Poirot tỏ ra tiếc rẻ, lắc đầu một cách lịch sự.

Có tiếng bước chân đi lên, chính là cô Cornelia Robson, mắt cô mở to ngạc nhiên.

Cô lớn tiếng: “Ô, Jacqueline, một sự việc khủng khiếp vừa mới xảy ra! Một chuyện đáng sợ nữa!”

Jacqueline quay sang cô, và cả hai tiến về phía trước. Như một phản ứng tự nhiên, Poirot và Rosalie Otterbourne di chuyển về hướng ngược lại.

Rosalie liền sẵn giọng nói: “Tại sao ông lại nhìn tôi chứ? Ông suy nghĩ gì vậy?”

“Cô hỏi tôi hai câu. Nhưng tôi sẽ chỉ hỏi cô một câu. Tại sao cô không kể cho tôi nghe tất cả sự thật vậy, thưa cô?”

“Tôi không hiểu ý ông. Tôi đã nói cho ông – về mọi thứ – sáng nay rồi.”

“Không, có những điều cô chưa nói cho tôi biết. Cô không nói chuyện trong túi cô có một khẩu súng nhỏ với cán cầm cần ngọc trai. Cô không cho tôi biết mọi thứ cô thấy tối hôm qua.”

Cô đỏ mặt rồi đành giọng nói: “Không đúng. Tôi không có khẩu súng lục nào cả.”

“Tôi không nói đến khẩu súng lục. Tôi nói đến một khẩu súng nhỏ cô mang theo trong túi xách đó.”

Cô gái lập tức quay lại lao vào phòng rồi trở ra, ấn cái túi da màu xám vào tay ông.

“Ông nói thật vớ vẩn. Nếu ông muốn thì cứ tự xét đi.”

Poirot mở cái túi. Không có khẩu súng trong đó. Ông trả lại cái túi cho cô, và bắt gặp ánh nhìn đắc thẳng. Ông vui vẻ đáp: “Không, nó không có ở trong đây.”

“Ông thấy chưa. Không phải lúc nào ông cũng đúng, ông Poirot. Và ông cũng sai về vụ kia luôn rồi.”

“Tôi không nghĩ vậy đâu.”

Cô giậm chân giậm dừ: “Ông thật phiền phức! Khi ông đã nảy ra ý gì ở trong đầu, ông cứ muốn đi tiếp tiếp với ý đó là sao.”

“Bởi vì tôi muốn nghe cô nói cho tôi sự thật.”

“Sự thật nào? Ông phải biết rõ hơn tôi chứ.”

Poirot nói tiếp: “Cô muốn tôi nói những gì cô đã thấy sao? Nếu tôi đúng thì cô có dám thừa nhận tôi đúng không? Tôi sẽ cho cô biết điều này. Tôi nghĩ khi cô đi đến góc tàu, cô đã đột nhiên dừng lại vì cô thấy một người vừa ra khỏi một ca-bin ở giữa tàu – mà ngày hôm sau cô biết đó là ca-bin của Linnet Doyle. Cô đã thấy kẻ đó đi ra, đóng cánh cửa lại và bước xuống tầng dưới rồi – có thể – đi vào một trong hai cái ca-bin cuối. Bây giờ thì cho tôi biết tôi nói có đúng không, thưa cô?”

Rosalie không trả lời.

Poirot nói: “Có thể cô cho rằng không trả lời là khôn ngoan. Có thể cô sợ nếu cô làm như vậy thì cô cũng sẽ bị giết.”

Lúc đó ông nghĩ cô sẽ đứng về phía nhẹ nhàng, rằng việc đánh vào lòng dũng cảm của cô sẽ thành công ở chỗ đánh bại những tranh cãi mơ hồ.

Rosalie Otterbourne mở miệng ra – nhấn nhá – rồi đáp gọn lỏn: “Tôi không thấy ai cả.”

CÔ BOWERS XẢ TAY ÁO XUỐNG khi bước ra khỏi phòng của bác sĩ Bessner.

Jacqueline liền rời khỏi chỗ Cornelia và đi theo cô y tá.

Cô dò hỏi: “Anh ấy sao rồi?”

Poirot lên vừa kịp lúc nghe câu trả lời. Cô Bowers trông có vẻ lo lắng và nói: “Mọi việc diễn biến không quá tệ.”

Jacqueline liền khóc: “Tức là anh ấy tệ hơn sao?”

“Vâng, tôi phải nói rằng tôi chỉ yên tâm khi chúng ta tới nơi và chụp X-quang, mọi thứ phải được làm xong sau khi gây mê. Ông nghĩ khi nào thì chúng ta đến Shellal, ông Poirot?”

“Sáng ngày mai.”

Cô Bowers mím môi và lắc đầu.

“May mắn rồi. Chúng tôi đang làm hết sức trong khả năng của mình, nhưng lúc nào cũng có nguy cơ về việc nhiễm trùng huyết.”

Jacqueline chụp lấy tay cô Bowers và lắc nhẹ.

“Anh ấy sẽ chết sao? Có phải anh ấy sẽ chết không?”

“Kìa cô de Bellefort, không đâu. Ấy là tôi hi vọng không phải như thế, tôi chắc vậy. Bản thân vết thương không nguy hiểm, nhưng nó phải được chụp X-quang càng sớm càng tốt. Và sau đó, dĩ nhiên là hôm nay anh Doyle tội nghiệp phải hoàn toàn được yên tĩnh. Anh ấy đã lo lắng và kích động quá nhiều rồi. Nhiệt độ của anh ấy đang tăng. Bị sốc vì vợ mất, rồi thứ này, thứ kia...”

Jacqueline buông tay cô y tá ra rồi quay người lại, cô đứng tựa vai vào tường, quay lưng lại với hai người kia.

Bowers tiếp: “Những gì tôi nói là chúng ta phải luôn hi vọng vào những điều tốt nhất. Dĩ nhiên anh Doyle có thể trạng rất tốt – hầu như chưa bao giờ bệnh một ngày nào. Đó là điểm mạnh của anh ấy. Nhưng cũng không thể phủ định việc tăng nhiệt độ là một dấu hiệu không tốt và...”

Cô lắc đầu, lại chỉnh sửa ống tay áo và nhanh chóng đi nơi khác.

Jacqueline quay lại và đi về hướng ca-bin của mình một cách thiếu nỗ, nước mắt giàn giụa. Bàn tay cô mò mẫm tìm đường. Cô tìm Poirot ngay bên cạnh qua làn nước mắt, dựa vào người ông và được ông đưa về đến cửa phòng.

Jacqueline nằm vật xuống giường, nước mắt tuôn lũ chã cùng với các tiếng nấc xen kẽ.

“Anh ấy sẽ chết! Anh ấy chết mất thôi! Tôi biết là anh ấy sẽ chết... Chính tôi đã giết anh ấy. Đúng thế, tôi đã giết anh ấy rồi...”

Poirot nhún vai, lắc đầu rồi buồn rầu an ủi: “Kìa cô, chuyện gì đã xảy ra thì cũng đã xảy ra rồi. Người ta không thể hồi lại những việc đã làm. Đã quá muộn để hối tiếc.”

Cô liền khóc to và thảm thiết hơn: “Tôi đã giết chết anh ấy! Tôi yêu anh ấy nhiều lắm... tôi yêu anh ấy rất nhiều.”

Poirot thở dài nói. “Quá nhiều...”

Đó từng là điều ông nghĩ, từ lâu lắm rồi khi ở trong nhà hàng của Blondin. Và bây giờ ông cũng nghĩ như thế.

Sau một hồi do dự ông nói: “Bất cứ giá nào cô cũng không nên nghe những điều cô Bowers nói. Các y tá, theo tôi, lúc nào cũng bị quan cả! Các cô y tá ca đêm thì luôn ngạc nhiên khi thấy bệnh nhân của mình vẫn sống sót vào ban đêm; các cô y tá ban ngày cũng luôn ngạc nhiên khi thấy bệnh nhân còn sống vào ban ngày! Cô thấy đấy, họ biết quá nhiều về các khả năng có thể xảy ra. Một người lái xe thì thường sẽ nghĩ: ‘Nếu có một chiếc xe hơi băng ra từ ngã tư – nếu một xe tải lùi đột ngột – hay là nếu bánh xe của chiếc xe đang tới bị văng ra – hoặc nếu có một con chó nhảy vào đường tôi đang chạy – ồ thế đấy, tôi có thể bị chết!’ Nhưng người ta cho rằng – khi không có bất cứ chuyện gì sẽ xảy ra – người ta cũng phải đi đến cuối

con đường của mình. Nhưng dĩ nhiên nếu như bị tai nạn hay thấy ít nhất một tai nạn rồi thì người ta có xu hướng suy nghĩ chiều ngược lại.”

Jacqueline cười trong nước mắt, hỏi: “Ông đang cố an ủi tôi phải không, ông Poirot?”

“Chỉ có *Chúa lòng lành* biết tôi đang cố làm gì thôi! Lẽ ra cô không nên đi chuyến này.”

“Ước gì tôi không đi. Thật tệ quá. Nhưng – sẽ sớm qua thôi.”

“Đúng thế – đúng thế.”

“Rồi Simon sẽ được đưa đi bệnh viện, được điều trị và mọi thứ sẽ ổn.”

“Cô nói cứ y như một đứa con nít: ‘Rồi họ sẽ sống hạnh phúc mãi mãi.’ Phải vậy không?”

Cô đột nhiên đỏ bừng mặt.

“Ông Poirot – tôi chưa bao giờ có ý như thế – chưa bao giờ...”

“Còn quá sớm để nghĩ những thứ như thế! Nghe đạo đức giả quá, phải không cô? Nhưng Jacqueline, cô có một nửa dòng máu Latin mà. Cô có thể thừa nhận sự thật ngay cả lúc không thích đáng. *Nhà vua này chết – thì có nhà vua khác lên ngôi!* Mặt trời lặn thì mặt trăng lên. Có phải vậy không?”

“Ông không hiểu gì cả. Anh ấy chỉ thấy tội nghiệp cho tôi – thật sự thương tôi, bởi vì anh ấy biết tôi cảm thấy tệ thế nào khi đã làm anh ấy bị thương như thế.”

Poirot liền nói: “Ồ, thế à. Chỉ tội nghiệp thôi sao, cao thượng quá nhỉ.”

Ông nhìn cô nửa chế giễu nửa mang tâm trạng khác.

Rồi ông khẽ bài ngâm thơ bằng tiếng Pháp:

“Đời là hư không.

Một chút tình yêu,

Một chút hận thù,

Sau đó trời đẹp.

Cuộc đời ngắn ngủi.

Một chút hi vọng,

Một chút giấc mơ,

Sau đó trời đẹp.”

Ông trở ra ngoài tàu. Đại tá Race đang rải bước dọc theo con tàu cất tiếng gọi khi vừa nhắc thấy ông.

“Poirot. Tốt rồi! Tôi đang cần anh đây. Tôi có ý kiến này.” Ông khoác tay Poirot và cùng đi lên tầng trên.

“Chỉ là một nhận xét về Doyle thôi. Lúc đó tôi không nhận ra. Có gì đó về bức điện tín.”

“Thế à – có gì không?”

“Có lẽ không có gì cả, nhưng người ta thường không thể để thứ gì bí mật cả. Chết tiệt thật, hai vụ giết người và chúng ta vẫn còn mò mẫm trong bóng tối.”

Poirot lắc đầu: “Không, không còn ở trong tối nữa đâu. Ở ngoài sáng rồi.”

Race tò mò nhìn ông. “Anh có ý gì à?”

“Bây giờ còn hơn cả ý kiến nữa. *Tôi chắc chắn.*”

“Kể từ – khi nào?”

“Từ lúc cô hầu gái Louise Bourget chết.”

“Tôi chẳng hiểu cái quái gì cả!”

“Anh bạn của tôi, rất rõ ràng – quá rõ ràng. Chỉ có những khó khăn – bối rối – trở ngại! Anh thấy đấy, quanh một người như Linnet Doyle có quá nhiều sự ghét bỏ, ghen tị, ác cảm và ích kỷ. Chúng như một đám mồi cứ bay o o, o o xung quanh...”

“Nhưng anh cho rằng anh biết sao?” Race nhìn ông tò mò. “Anh sẽ không nói thế nếu anh không chắc. Không thể nói là bản thân tôi đã lần ra một tia sáng thật sự nào. Dĩ nhiên tôi còn nhiều nghi ngờ...”

Poirot ngừng rồi ông đặt bàn tay lên tay Race.

“Anh thật là một người tuyệt vời, *Đại tá của tôi...* Anh không nói là: ‘Cho tôi biết anh nghĩ cái gì đi.’ Anh biết là tôi sẽ nói nếu được. Nhưng trước tiên phải làm rõ nhiều thứ đã. Anh hãy suy nghĩ, suy nghĩ những điểm tôi sẽ chỉ ra. Có một số điểm... Có một câu của cô de Bellefort nói

rằng có ai đó đã nghe lén được câu chuyện của chúng tôi ngay tối ở trong vườn tại Assuan. Có một câu của anh Tim Allerton về những điều anh nghe được và làm đêm hôm án mạng. Những câu trả lời quan trọng của Louise Bourget sáng hôm nay. Có một sự thật là bà Allerton uống nước, con trai bà uống whisky và soda, còn tôi uống rượu vang. Thêm vào việc hai chai sơn móng tay và câu ngạn ngữ tôi đưa ra. Cuối cùng là mẫu chốt của vấn đề, việc khẩu súng được bọc bởi một khăn tay rẻ tiền và một mảnh vải nhung màu tím và bị ném xuống sông...”

Race im lặng trong giây lát rồi lắc đầu.

Ông thú nhận: “Không, tôi vẫn chưa thấy gì. Xin lỗi, tôi biết anh muốn hướng tôi tới cái gì, nhưng theo tôi thấy thì đến giờ nó vẫn chưa có tác dụng.”

“Có đó... có đó. Anh chỉ mới thấy một nửa sự thật thôi. Và hãy nhớ điều này – chúng ta phải bắt đầu lại từ đầu bởi vì khởi đầu chúng ta đã hoàn toàn sai rồi.”

Race tức thì nhăn mặt.

“Tôi quen với chuyện đó rồi. Đối với tôi, những việc trinh thám thường là gạt bỏ hết các khởi đầu sai và bắt đầu lại.”

“Đúng, sự thật là thế. Vậy mà nhiều người không làm. Họ chấp nhận một giả thuyết nào đó, và cứ thế tuân theo. Nếu có một sự kiện nhỏ không phù hợp, họ sẽ quăng nó sang một bên. Nhưng thường các sự việc không tuân theo giả thuyết lại quan trọng. Tôi phát hiện ra sự quan trọng của việc khẩu súng biến mất khỏi hiện trường. Tôi biết nó có ý nghĩa gì đấy, nhưng tôi chỉ mới phát hiện được nó cách đây nửa tiếng thôi.”

“Tôi vẫn chưa thấy gì cả!”

“Rồi anh sẽ thấy thôi! Chỉ cần suy nghĩ những điểm tôi đã chỉ ra. Còn bây giờ chúng ta hãy làm rõ vụ bức điện tín. Ấy là nếu vị bác sĩ chấp nhận việc này với chúng ta.”

Bác sĩ Bessner vẫn còn không vui. Ông trả lời tiếng gõ cửa của hai người đàn ông bằng gương mặt nhăn nhó.

“Có chuyện gì thế? Các ông lại muốn gặp bệnh nhân của tôi à? Tôi nói cho các ông biết, như thế thật không khôn ngoan chút nào cả. Anh ấy đang bị sốt. Hôm nay đã có quá nhiều kích động cho anh ấy rồi.”

Race liền nói: “Chỉ một câu hỏi thôi. Tôi đảm bảo với anh là không hơn nữa đâu.”

Vị bác sĩ dịch sang một bên, vẫn cảm rằm khó chịu, hai người kia liền bước vào trong ca-bin. Bác sĩ Bessner vừa lau bầu vừa đi ra: “Tôi sẽ quay lại trong ba phút. Và sau đó, dĩ nhiên – các anh phải rời khỏi đây ngay!”

Và họ nghe thấy tiếng ông đi sầm sập xuống tầng dưới.

Simon Doyle hết nhìn người này đến người kia rồi hỏi: “Vâng, có chuyện gì thế?”

Race trả lời: “Một việc nhỏ thôi. Mới vừa nãy, các anh phục vụ có báo cáo với tôi là ngài Richetti đã rất khó chịu. Anh nói rằng nó không làm anh ngạc nhiên, vì anh biết ông ta rất nóng tính, và ông ta đã thô lỗ với vợ anh vì bức điện tín gì đó. Anh có thể cho chúng tôi biết về chuyện đó không?”

“Đơn giản thôi. Lúc đó là ở Wadi Halfa. Chúng tôi vừa trở về từ ghềnh thác. Linnet nghĩ rằng cô ấy thấy một bức điện tín cho mình ở trên tàu. Các ông cũng thấy đấy, cô ấy quên đã không còn mang họ Ridgeway nữa, và lại Richetti và Ridgeway nhìn cũng hơi giống nhau khi chúng được viết ngoáy bằng tay. Do đó cô ấy đã xé nó ra, không biết đầu đuôi như thế nào, và lúc đang còn chưa hiểu gì về nó thì Richetti đã đến bên cạnh, giật bức thư khỏi tay cô ấy và nổi cơn tam bành. Cô ấy liền đi theo xin lỗi nhưng ông ta đã cư xử rất thô lỗ.”

Race hít một hơi sâu hỏi: “Vậy anh Doyle, anh có biết gì về nội dung của bức điện tín đó không?”

“Có chứ. Linnet đã đọc một phần. Bức điện tín ghi...”

Anh ngừng lời. Bên ngoài chợt có tiếng động. Một giọng tông cao đang tiến nhanh đến.

“Ông Poirot và Đại tá Race ở đâu thế? Tôi phải gặp họ *ngay lập tức!* Điều này rất quan trọng. Tôi có một thông tin sốt dẻo. Tôi – họ đang ở chỗ anh Doyle à?”

Bessner hồi nãy không đóng cửa, chỉ có tấm rèm che ở lối ra vào. Bà Otterbourne vén nó sang một bên rồi bước vào như cơn lốc. Mặt bà đỏ bừng bừng, chân đi loạng choạng, từ ngữ có vẻ không kiểm soát được.

Bà thống thiết nói: “Anh Doyle, tôi đã biết ai giết vợ anh rồi!”

“Cái gì?”

Simon trân trân nhìn bà. Cả hai người kia cũng vậy.

Bà Otterbourne gạt ngang ba người họ bằng cái nhìn đặc ý. Bà đang vui – rất vui.

Bà nói: “Đúng. Giả thuyết của tôi rất rõ ràng. Những biểu hiện đầu tiên – dường như không thể – nhưng thật tuyệt – nó lại là sự thật!”

Race liền nghiêm nghị nói: “Tôi có thể hiểu rằng bà đã có chứng cứ trong tay để chỉ ra ai là kẻ giết cô Doyle phải không?”

Bà Otterbourne liền ngồi xuống ghế và nghiêng người về trước, gạt đầu xác nhận.

“Dĩ nhiên là tôi có chứ. Các ông cũng đồng ý rằng kẻ giết Louise Bourget cũng chính là kẻ đã giết Linnet Doyle – rằng hai vụ này đều do cùng một bàn tay thực hiện, phải không?”

Simon vội vàng đáp: “Đúng, đúng. Dĩ nhiên. Điều đó cũng hợp lý. Bà tiếp đi.”

“Vậy thì khẳng định của tôi đúng rồi. Tôi biết ai giết Louise Bourget; do đó tôi biết ai đã giết Linnet Doyle.”

Race liền nghi ngờ hỏi: “Ý bà là bà đoán được ai giết Louise Bourget?”

Bà liền hùng hổ quay sang ông.

“Không, tôi biết chính xác. Chính mắt tôi đã thấy người đó.”

Simon cảm thấy phát sốt và la to lên: “Vì Chúa, hãy kể từ đầu đi. Bà nói là bà biết người đã giết Louise Bourget ư?”

Bà Otterbourne gạt đầu.

“Tôi sẽ kể cho mọi người nghe chính xác điều gì đã xảy ra.”

Đúng, không nghi ngờ gì nữa, bà đang rất vui! Đây là thời khắc của bà, sự chiến thắng của bà! Chuyện gì nhỉ, khi mà sách của bà không còn bán

được, khi lũ độc giả ngu ngốc kia đã từng mua và đọc chúng một cách ngẫu nhiên, bây giờ lại quay sang một niềm yêu thích mới? Salome Otterbourne sẽ lại một lần nữa trở nên ‘nổi tiếng’. Tên của bà sẽ xuất hiện trên các tờ báo. Bà sẽ là nhân chứng chính cho việc cáo buộc tại phiên tòa.

Bà hít một hơi sâu rồi bắt đầu.

“Đó là lúc tôi xuống đi ăn trưa. Khi ấy tôi chưa muốn ăn – vẫn còn sợ sau tấn thảm kịch mới xảy ra – à, thật ra tôi không cần lòng vòng như thế. Nửa đường đi, tôi chợt nhớ ra mình quên... ơ... thứ gì đó ở trong ca-bin. Tôi bảo Rosalie cứ đi xuống tiếp một mình. Và nó đã làm như thế.”

Bà Otterbourne ngừng lại trong giây lát.

Bức màn ngay cửa khẽ lay động như bị gió thổi, nhưng không ai trong ba người đàn ông nhận ra điều đó.

“Tôi... ơ...” Bà Otterbourne lại ngừng lời. Đây là điểm hơi khó nói, nhưng cũng phải được thực hiện. “Tôi... ơ... có một cuộc hẹn với một trong... ơ... những người của nhà tàu. Anh ta sẽ... ơ... đưa tôi thứ tôi cần, nhưng tôi không muốn con gái mình biết. Thế nào nó cũng sẽ rất khó chịu...”

Chuyện này có vẻ không ổn lắm, nhưng bà đang cố nghĩ cái gì đó tốt hơn trước khi sự thật bị phơi bày.

Race nhướng mày ngẫm hỏi Poirot.

Poirot khẽ gật đầu. Miệng ông thể hiện chữ: “Rượu.”

Tấm rèm cửa lại rung rinh. Ở giữa nó và cánh cửa có vật gì đó phát ra ánh xanh kim loại.

Bà Otterbourne tiếp tục: “Việc gặp đó đòi hỏi tôi phải đi đến cuối con tàu ở tầng dưới, và tôi có thể tìm gặp người đang đợi mình ở đó. Lúc tôi đi dọc theo thân tàu, có một cửa ca-bin mở ra và có ai đó đang nhìn ra ngoài. Chính là cô gái này – cô Louise Bourget, hay bất kì tên gọi nào của cô ấy. Dường như cô ấy cũng đang đợi ai. Khi thấy tôi, trông cô có vẻ thất vọng và quay ngoắt vào trong phòng. Dĩ nhiên tôi không nghĩ gì về điều đó. Tôi đi tiếp cho đến khi nhận được... thứ từ người đàn ông. Tôi trả tiền và – ơ –

chỉ nói một từ với anh ta. Rồi tôi quay về. Ngay vừa lúc tôi đến góc tàu, tôi đã thấy người gõ cửa phòng cô hầu gái và đi vào trong.”

Race liền hỏi: “Và người đó là...?”

Bang!

Tiếng nổ vang khắp phòng cùng với mùi khét lẹt lan tỏa khắp nơi. Bà Otterbourne đảo đầu sang hai bên như thể đang yêu cầu một điều gì đó đặc biệt, rồi người bà đổ ập về phía trước, ngã vật xuống đất. Phía sau tai bà có một dòng máu chảy ra từ một lỗ tròn nhỏ.

Không khí im lặng tê người. Rồi cả hai người đàn ông vội vã nhảy bổ ra khỏi chỗ của mình. Cái xác của người phụ nữ hơi cản trở họ một chút. Race bước qua người bà, còn Poirot nhảy như một con mèo ra khỏi cửa, lao về phía boong tàu.

Bên ngoài không có bóng dáng một ai. Ở dưới sàn, ngay trước ngạch cửa là khẩu súng Colt.

Poirot nhìn về hai phía, đều trống rỗng. Rồi viên thám tử đi về phía cuối tàu. Ngay ở khúc cua, ông gặp Tim Allerton đang chạy hết tốc lực từ phía ngược lại.

Tim nói không ra hơi: “Có chuyện quái quỷ gì thế?”

Poirot nghiêm giọng hỏi: “Anh có thấy ai trên đường tới đây không?”

“Thấy ai ư? Không.”

“Vậy thì đi với tôi.” Ông liền nắm cánh tay anh kéo đi. Bây giờ đã đông đúc hơn. Rosalie, Jacqueline, và Cornelia đã chạy nhanh ra khỏi ca-bin của mình. Nhiều người cũng đang ùa tới từ phòng lớn – Ferguson, Jim Fanthorp, và bà Allerton.

Race đứng ngay chỗ khẩu súng. Poirot quay đầu lại và hỏi Tim Allerton: “Anh có cái găng tay nào trong túi không?”

Tim lục lọi rồi nói: “Vâng, tôi có.”

Poirot nhận lấy từ anh, mang nó vào và kiểm tra khẩu súng lục. Race cũng làm tương tự. Những người khác thì nín thở theo dõi.

Race nhận định: “Hắn ta không thể chạy đường khác được. Fanthorp và Ferguson đang ngồi trong phòng khách; họ chắc hẳn phải thấy hắn.”

Poirot liền tiếp: “Và anh Allerton sẽ ghi nhận được nếu hắn chạy phía sau.”

Race chỉ vào khẩu súng nói: “Khá thú vị đây vì chúng ta vừa mới thấy nó không lâu. Nhưng dấu sao cũng phải chắc ăn.”

Ông gõ cửa phòng của Pennington nhưng không có trả lời. Ca-bin không có người. Race liền bước tới chiếc tủ ở bên phải và giật ngăn tủ ra. Khẩu súng đã biến mất.

Race liền nói: “Xong. Bây giờ thì Pennington đang ở đâu?”

Họ ra lại boong tàu. Bà Allerton cũng tham gia vào nhóm. Poirot đi nhanh qua bà.

“Nhờ bà đi cùng với cô Otterbourne và chăm sóc cô ấy. Mẹ cô ấy vừa bị...” ông đưa mắt hỏi ý kiến Race và Race gật đầu, “... giết.”

Bác sĩ Bessner vội đi theo.

“Lạy Chúa lòng lành! Có gì ở đó vậy?”

Mọi người liền nhường đường cho ông. Race chỉ ca-bin và Bessner đi vào bên trong.

Race nói: “Tìm ngay Pennington. Xem có dấu vân tay trên khẩu súng không?”

Poirot đáp: “Không.”

Họ tìm thấy Pennington ở tầng dưới. Ông đang ngồi viết thư trong phòng vẽ nhỏ. Pennington ngẩng gương mặt nhẵn nhụi lên hỏi: “Có gì mới à?”

“Ông không nghe thấy tiếng súng nổ sao?”

“Sao thế – giờ ông nói tôi mới nhớ – hình như tôi có nghe thấy một tiếng ‘bang’ gì đó. Nhưng tôi không bao giờ tưởng tượng này nọ – Ai bị bắn thế?”

“Bà Otterbourne.”

“Bà Otterbourne?” Pennington la lên ngạc nhiên. “Ô, ông thật sự làm tôi ngạc nhiên đấy – Bà Otterbourne ư?” Ông lắc đầu. “Tôi không hiểu.”

Rồi ông thấp giọng tiếp. “Có vẻ như, các ông ời, trên tàu này có kẻ cuồng sát. Chúng ta phải tổ chức phòng thủ ngay.”

Race liền hỏi: “Ông Pennington, ông ở trong phòng này bao lâu rồi?”

“Sao, để tôi xem.” Pennington xoa cằm. “Khoảng hơn hai mươi phút.”

“Và ông không rời phòng chứ?”

“Sao, không – dĩ nhiên là không rời.”

Ông thắc mắc nhìn hai người.

Race liền nói: “Pennington, ông biết đó, bà Otterbourne bị giết bởi khẩu súng của ông.”

25

ÔNG PENNINGTON BỊ SỐC, và không thể nào tin được chuyện đó.

Ông lắp bắp: “Các ông, tại sao chứ, chuyện này rất nghiêm trọng. Thật sự rất nghiêm trọng.”

“Thật sự nghiêm trọng cho ông, ông Pennington à.”

“Cho tôi ư?” Pennington nhướng mày ngạc nhiên. “Nhưng, các ông đáng quý của tôi, tôi ngồi trong phòng này viết thư khi súng nổ mà.”

“Liệu ông có bằng chứng cho việc này không?”

Pennington lắc đầu.

“Sao, không... không có. Nhưng rõ ràng là không thể nào tôi lên tầng trên, bắn người phụ nữ tội nghiệp - và dù gì đi nữa, tại sao tôi lại phải bắn bà ấy chứ? - rồi lại xuống đây mà không bị ai thấy. Ở thời điểm này luôn có nhiều người ở trong phòng lớn mà.”

“Thế anh lý giải như thế nào về việc súng của mình bị sử dụng?”

“Vâng – tôi đáng bị trách trong trường hợp này. Thật ra, ngay sau khi lên tàu ít lâu, mọi người đã có cuộc trò chuyện rôm rả, theo tôi nhớ là về vũ khí, rồi tôi cũng đề cập đến chuyện tôi thường mang theo một khẩu súng lục khi đi du lịch.”

“Có những ai ở đó?”

“Tôi cũng không nhớ chính xác lắm. Tôi nghĩ là hầu hết mọi người. Cũng khá đông.”

Rồi ông khẽ lắc đầu và nói: “Tại sao chứ, vâng. Tôi đáng bị trách lắm.”

Ông tiếp tục: “Đầu tiên là Linnet, rồi cô hầu gái của Linnet, và bây giờ là bà Otterbourne. Có vẻ như không có lý do nào cả nhỉ!”

Race liền nói: “Có lý do chứ.”

“Có ư?”

“Đúng. Bà Otterbourne đang kể cho chúng tôi rằng bà đã thấy một người nào đó vào ca-bin của Louise. Ngay trước khi bà nói tên của người đó ra thì bị bắn chết.”

Andrew Pennington rút ra một chiếc khăn tay lụa tốt lau trán. Ông lẩm bẩm: “Tất cả việc này thật tồi tệ.”

Poirot đề nghị: “Ông Pennington, tôi muốn thảo luận cùng ông một số điểm của vụ này. Ông có thể đến ca-bin của tôi trong khoảng nửa tiếng nữa được không?”

“Tôi rất sẵn lòng.”

Nhưng giọng của Pennington lại không vui chút nào. Và nhìn ông cũng không thấy sự sẵn lòng đó. Race và Poirot nhìn nhau rồi nhanh chóng bỏ đi.

“Ông già gian xảo này,” Race nhận định, “sợ rồi ư?”

Poirot gật đầu. “Đúng, ông Pennington của chúng ta không được vui.”

Ngay khi họ vừa trở lại lên tầng thượng, bà Allerton liền bước ra nhìn Poirot rồi ra dấu gọi ông lại.

“Thưa bà?”

“Con bé tội nghiệp đó! Ông Poirot, hãy cho tôi biết có ca-bin đôi nào rộng không để tôi có thể an ủi con bé? Con bé không nên quay lại căn phòng đã ở cùng với mẹ, còn phòng của tôi lại là phòng đơn.”

“Chuyện đó có thể sắp xếp được. Bà thật tốt quá.”

“Chỉ là chuyện hợp lẽ thôi. Ngoài ra tôi cũng quý con bé lắm. Tôi luôn thấy thích nó.”

“Cô ấy có buồn không?”

“Rất buồn. Con bé dường như đã hoàn toàn hết mình cho người mẹ đáng ghét đó. Điều đó thật cảm động. Tim nói rằng nó nghĩ bà ấy nghiện rượu. Điều đó có đúng không?”

Poirot gật đầu.

“Ô, tội nghiệp bà ấy, tôi cho rằng không nên đánh giá bà này nọ; nhưng cô bé đó chắc hẳn đã sống rất khổ sở.”

“Đúng thế đấy, thưa bà. Cô ấy rất hãnh tiến và rất trung thành.”

“Tôi thích thế – tôi muốn nói là sự trung thành đó mà. Bây giờ chuyện đó đã trở nên lỗi thời. Con bé có bản tính khá khác lạ – hãnh tiến, bảo thủ, bướng bỉnh, và cũng rất mềm lòng.”

“Tôi nghĩ rằng mình đã trao cô ấy cho đúng người rồi, thưa bà.”

“Đúng thế, đừng bận tâm. Tôi sẽ chăm sóc con bé. Tôi sẽ cho con bé điểm tựa cảm thông nhất.”

Bà Allerton quay trở lại ca-bin. Còn Poirot quay trở lại hiện trường.

Cornelia vẫn còn đứng đó với đôi mắt ngơ ngác: “Tôi không hiểu ông Poirot. Làm sao mà kẻ bắn cô ấy lại có thể chạy thoát mà không ai nhìn thấy chứ?”

“Đúng, bằng cách nào?” Jacqueline lặp lại.

Poirot liền đáp: “À, nó không hẳn là chiêu biến mất như cô nghĩ đâu. Có ba cách khác nhau mà kẻ giết người có thể dùng.”

Jacqueline ngạc nhiên hỏi: “Ba cách ư?”

Cornelia thắc mắc: “Hắn có thể chạy bên trái, hoặc chạy bên phải, tôi không thấy còn đường nào khác nữa.”

Jacqueline cũng cau mày rồi trán cô giãn ra. Cô nói: “Tất nhiên. Hắn có thể di chuyển theo hai hướng trên một mặt phẳng, nhưng hắn cũng có thể đi đường góc. Có nghĩa là, hắn ta không thể leo *lên* trên, mà là leo xuống dưới.”

Poirot mỉm cười: “Cô thông minh lắm.”

Nhưng Cornelia vẫn tiếp: “Tôi biết là tôi chậm hiểu, nhưng tôi vẫn chưa hiểu gì cả.”

Jacqueline liền đáp: “Bạn thân mến, ý ông Poirot là hắn ta có thể đu theo thành tàu rồi nhảy xuống tầng dưới đấy.”

Cornelia thở hắt ra: “Ôi trời! Tôi chưa bao giờ nghĩ đến thế. Chắc hẳn hắn ta rất nhanh. Hắn ta đã làm như vậy thật sao?”

Tim Allerton liền xen vào: “Hắn ta có thể hành động dễ dàng ấy mà. Hãy nhớ rằng sau một việc như thế này luôn có một khoảng thời gian bị sốc. Người ta nghe tiếng súng nổ sẽ bị bất động trong giây lát.”

“Đó có phải là kinh nghiệm của anh không, anh Allerton?”

“Vâng, đúng thế. Tôi đứng như thảng ngờ khoảng năm giây. Sau đó thì tôi chạy lòng vòng trên boong tàu.”

Lúc đó Race bước ra khỏi ca-bin của Bessner và yêu cầu: “Mọi người có thể tránh ra được không? Chúng tôi muốn mang thi thể ra ngoài.”

Mọi người rậm rập dạt ra. Poirot cũng nép người sang một bên cùng họ. Cornelia buồn rầu thành thật thú nhận với ông: “Tôi sẽ không bao giờ quên được chuyến đi này khi nào tôi vẫn còn sống. Ba cái chết... Quả là ác mộng.”

Ferguson nghe được liền nói: “Đó là do em quá nhạy cảm mà thôi. Em phải nhìn cái chết như người phương Đông ấy. Chỉ là một tai nạn – khó mà nhận biết được.”

Cornelia đáp lại: “Điều đó cũng không có gì. Những con người tội nghiệp, họ không được giáo dục đàng hoàng.”

“Không, và đó cũng là điều tốt. Giáo dục đã làm mất đi sinh khí của chủng tộc da trắng rồi. Hãy nhìn nước Mỹ kìa – luôn cố sụy cho văn hóa ăn uống say sưa. Thật là ghê sợ.”

Cornelia đỏ mặt nói: “Anh nói vớ vẩn quá. Mỗi mùa đông tôi đều tham dự các lớp về Nghệ thuật Hy Lạp và thời Phục hưng, tôi cũng đã đến các buổi nói chuyện về Những người phụ nữ nổi tiếng trong lịch sử.”

Ferguson liền rên rỉ nhại lại: “Nghệ thuật Hy Lạp; Thời Phục hưng! Những người phụ nữ nổi tiếng trong lịch sử! Cô làm tôi phát bệnh. *Tương lai* mới quan trọng, không phải là quá khứ, cô à. Ba người đàn bà chết trên con tàu này. Ô, chuyện gì chứ? Chẳng mất mát gì cả! Linnet Doyle và tiền của cô ta! Người hầu gái Pháp – một kẻ sống kí sinh. Còn bà Otterbourne – một kẻ ngu ngốc vô dụng. Cô nghĩ ai sẽ quan tâm đến việc họ chết hay sống? *Tôi* thì không có chuyện đó đâu. Tôi còn nghĩ đó là việc tốt!”

Cornelia trừng mắt lại anh: “Thế thì anh sai rồi! Tôi cũng phát ốm khi nghe anh nói, như thế không ai quan trọng bằng *anh* vậy. Dù tôi không thích bà Otterbourne lắm, nhưng con gái bà rất thần tượng mẹ mình, cô ấy đã gần như gục ngã vì cái chết của bà. Tôi không biết nhiều về cô hầu gái người Pháp, nhưng tôi nghĩ rằng cũng có người thích cô ấy, và còn Linnet Doyle – ngoài các thứ khác, cô ấy là một người rất dễ thương! Khi Linnet bước vào phòng, cô ấy thật xinh đẹp đến nỗi làm anh phải há hốc miệng ra. Tôi biết bản thân mình bình thường, nên tôi càng trân trọng cái đẹp. Cô ấy đẹp – như một người phụ nữ – như mọi thứ trong nghệ thuật Hy Lạp. Và khi bất kì thứ gì đẹp mất đi, đó là tổn thất cho thế giới này. Vậy thôi!”

Ferguson liền bước lùi lại. Anh dùng hai tay nắm tóc và vò liên hồi.

Anh thốt lên: “Tôi thua rồi. Thật không thể tin nổi cô. Không có một chút gì nữ tính cả.” Rồi anh quay sang Poirot. “Thế ông có biết rằng thực ra cha của Cornelia đã bị cha của Linnet Ridgeway làm cho khuynh gia bại sản hay không? Vậy mà khi thấy cô gái kia bơi trong mớ trang sức và những bộ đồ đắt tiền, cô ta có nghiến răng ken két không? Không, cô ta chỉ kêu thốt lên: ‘Chẳng phải cô ấy rất đẹp sao?’ như một con cừu non ngây thơ vậy. Tôi không tin là cô ta thậm chí thấy xót thương cho mình.”

Cornelia đỏ bừng mặt. “Có chứ – nhưng chỉ trong một phút thôi. Cha tôi ra đi chỉ vì xuống tinh thần, ai cũng biết, bởi vì ông đã không làm tốt.”

“Chỉ cảm thấy đau khổ trong một phút ư? Tôi hỏi cô đấy.”

Cornelia trừng mắt nhìn anh.

“Hừ, không phải anh vừa mới nói rằng tương lai chứ không phải quá khứ mới quan trọng sao? Tất cả những chuyện đó đều đã là quá khứ, phải không? Nó đã qua rồi.”

Ferguson liền đáp: “Em hiểu anh rồi đó. Cornelia Robson, em là người phụ nữ dễ thương duy nhất mà anh từng gặp. Em làm vợ anh nhé?”

“Anh đừng có vô duyên như thế.”

“Đây là một lời cầu hôn nghiêm túc – mặc dù nó được đưa ra với sự có mặt của ông thám tử già lừng danh này. Dù sao đi nữa, ông cũng đã chứng kiến, ông Poirot. Tôi thật sự nghiêm chỉnh đề nghị kết hôn với người phụ

nữ này – trái với mọi nguyên tắc của tôi, bởi vì tôi không tin vào các ràng buộc pháp lý về giới tính; nhưng tôi không nghĩ rằng cô ấy đại diện cho bất kì thứ gì khác, do đó hôn nhân sẽ làm được. Thôi nào Cornelia, trả lời ‘vâng’ đi.”

Cornelia đỏ mặt nói: “Tôi thấy anh thật nực cười.”

“Tại sao em lại không lấy anh chứ?”

Cornelia liền đáp: “Anh không nghiêm túc.”

“Ý em là anh không nghiêm túc trong việc cầu hôn hay tính cách anh không nghiêm túc?”

“Cả hai, nhưng thật sự ý tôi là về tính cách. Anh đều cười vào mọi thứ nghiêm túc. Giáo dục, Văn hóa... và... và cả cái Chết nữa. Anh không đáng *tin cậy*.”

Cô lại đỏ mặt, bỏ đi vào trong phòng của mình.

Ferguson nhìn theo cô. “Đáng ghét! Ý cô ấy thật sự như vậy rồi. Cô ấy muốn một người đàn ông tin cậy! *Tin cậy* – ôi trời ơi!” Anh dừng rồi lại tò mò hỏi. “Có chuyện gì thế ông Poirot? Ông dường như đang suy nghĩ lung lắm thì phải.”

Poirot giật mình nói: “Tôi đang suy nghĩ, chỉ vậy thôi. Tôi chỉ suy nghĩ.”

“Suy tính về cái chết. Cái chết, công việc hàng ngày của Hercule Poirot – một trong những chuyên môn của ông.”

Poirot đáp lại: “Anh Ferguson, anh thật hồn hào đấy.”

“Ông phải xin lỗi tôi mới phải. Tôi thích tấn công những thứ đã được công nhận.”

“Và tôi là một người đã được công nhận à?”

“Chính xác. Ông nghĩ gì về cô gái đó?”

“Cô Robson?”

“Đúng.”

“Cô ấy là một người có cá tính.”

“Đúng. Cô ấy rất tình cảm. Trông có vẻ hiền lành nhưng không phải vậy đâu. Cô ấy có nghị lực. Cô ấy – ồ, chết tiệt, tôi thật sự muốn có cô gái đó.

Có lẽ sẽ không phải là một nước cờ tệ nếu tôi nói chuyện thẳng thắn với bà cô già kia. Nếu tôi có thể một lần để Cornelia hiểu tôi, nó có thể giúp tôi bỏ được một số rào cản với cô ấy.”

Người thanh niên sau đó liền quay gót đi về phía phòng lớn. Bà Van Schuyler đang ngồi ở góc phòng quen thuộc. Trông bà lúc này có vẻ hung tợn hơn mọi khi. Bà đang thêu thùa. Ferguson bước đến chỗ bà. Hercule Poirot bước vào một cách nhẹ nhàng, tìm một chỗ ngồi kín đáo ở góc xa và vờ như đang say mê đọc tạp chí.

“Xin chào bà Van Schuyler.”

Bà Van Schuyler ngược mắt lên một chút rồi lập tức nhìn cụp xuống, lạnh lùng đáp: “Ồ – xin chào.”

“Bà Van Schuyler, hãy nhìn đây, tôi muốn trao đổi với bà về một chuyện rất quan trọng. Chuyện là như thế này. Tôi muốn cưới người cháu của bà.”

Lập tức cuộn len của bà Van Schuyler bị rớt xuống đất và lăn tròn trên nền nhà.

Bà đáp lại với giọng hần học: “Anh bị mất trí rồi, anh bạn trẻ.”

“Không đâu. Tôi quyết tâm sẽ cưới cô ấy. Tôi đã ngỏ lời với cô ấy rồi!”

Bà Van Schuyler lạnh lùng nhìn anh trên dưới một lượt với một sự thích thú như thể bà đang theo dõi một sinh vật lạ.

“Vậy sao? Và tôi cho rằng nó đã đuổi anh đi chứ gì.”

“Cô ấy đã từ chối tôi.”

“Hiển nhiên thôi.”

“Chẳng ‘hiển nhiên’ chút nào cả. Tôi sẽ hỏi cô ấy cho đến khi được đồng ý mới thôi.”

“Tôi đảm bảo với anh rằng tôi sẽ bảo vệ đứa cháu của mình khỏi mọi sự hành hạ,” bà Van Schuyler cay nghiệt nói.

“Sao bà lại không ủng hộ tôi?”

Bà Van Schuyler hơi nhướn mày lên và kéo mạnh cuộn len, chuẩn bị thu nó lại và kết thúc cuộc nói chuyện.

Ferguson vẫn tiếp tục: “Nói đi chứ, tại sao bà không ủng hộ tôi?”

“Rõ ràng quá mà, anh... ờ... tôi chưa biết tên anh nhỉ.”

“Ferguson.”

Bà liền lặp lại cái tên một cách chán ghét. “Anh Ferguson. Những câu hỏi như thế không đáng hỏi.”

Ferguson tiếp tục: “Ý bà là tôi không tốt với cô ấy sao?”

“Tôi nghĩ chuyện đó phải hiển nhiên với anh chứ.”

“Thế tôi không tốt ở điểm nào?”

Bà Van Schuyler lại không trả lời.

“Tôi có đủ hai chân, hai tay, sức khỏe tốt và đầu óc nữa. Có gì không ổn à?”

“Có một thứ gọi là vị trí xã hội đấy, anh Ferguson ạ.”

“Vị trí xã hội là thứ chết tiệt!”

Cánh cửa mở ra và Cornelia bước vào. Cô đứng chết lặng khi thấy bà dì Marie ghé góm đang nói chuyện với người có tình ý với mình.

Ferguson tỏ ra thái quá, liền quay đầu lại la lớn: “Lại đây, Cornelia. Anh sẽ hỏi cưới em theo cách truyền thống nhất.”

Bà Van Schuyler liền nói với giọng khó chịu: “Cornelia, *bộ cháu đã khuyến khích anh bạn trẻ này à?*”

“Cháu – không, dĩ nhiên là không – ít ra là thế – không hẳn vậy – ý cháu...”

“Ý cháu sao?”

Ferguson liền đỡ lời: “Cô ấy không khuyến khích tôi. Tôi tự làm tất cả. Cô ấy không hề thúc ép tôi bởi vì cô ấy có trái tim rất nhân hậu. Cornelia, dì của em nói anh không xứng đáng với em. Dĩ nhiên điều đó là sự thật, nhưng không phải theo cách dì ấy hiểu. Hẳn nhiên anh không bằng em về mặt đạo đức, nhưng ý của bà ấy là anh không cùng đẳng cấp xã hội với em.”

Bà Van Schuyler xen vào: “Điều đó hoàn toàn hiển nhiên với Cornelia mà.”

Ferguson liền nhìn cô hỏi: “Có thật vậy không? Đó có phải là lý do em không muốn cưới anh?”

Cornelia đỏ bừng mặt: “Không, không phải thế đâu. Nếu... nếu em thích anh, em sẽ cưới anh dù anh có là ai đi nữa.”

“Nhưng em không thích anh sao?”

“Em... em nghĩ anh hơi thái quá. Cách anh nói về mọi thứ... Những *thứ* anh nói... Em... em chưa bao giờ gặp ai như anh cả. Em...”

Nước mắt cô gái tuôn trào và cô liền chạy ra khỏi phòng. Ferguson liền nói: “Cuối cùng đó cũng không phải là một khởi đầu tệ.” Sau đó anh tựa người vào ghế, nhìn lên trần và chéo chân huýt sáo. “Thế tôi sẽ gọi Dì được chưa?”

Bà Van Schuyler găm lên giận dữ: “Anh rời khỏi phòng này ngay, hay tôi sẽ gọi phục vụ đến?”

Ferguson thủng thẳng: “Tôi đã trả tiền vé rồi. Họ không thể bắt tôi ra khỏi phòng sinh hoạt chung được đâu. Nhưng tôi sẽ làm bà vui lòng.” Rồi anh khe khẽ hát. “Đô hô hum, và một chai rượu rum.” Sau đó anh đứng dậy đi ra khỏi phòng.

Bà Van Schuyler đứng không vững vì con giận. Poirot đứng dậy, thả tờ báo xuống và nhặt cuộn len lên.

“Cám ơn ông Poirot. Nhờ ông gọi giúp cô Bowers đến chỗ tôi – tôi cảm thấy bức quá – cái tên hỗn láo đó.”

Poirot đáp: “Tôi lại nghĩ anh ta hơi quái đản. Hầu hết mọi người trong gia đình đó đều thế. Dĩ nhiên là hư hỏng cả. Luôn muốn đắm đầu vào cối xay gió.” Ông vô tình nói thêm. “Chắc bà đã nhận ra anh ta rồi chứ?”

“Nhận ra anh ta ư?”

“Tự gọi mình là Ferguson, không nhắc đến tước vị của mình vì anh ta có những tính toán riêng.”

“*Chúc tước ư?*” Giọng bà Van Schuyler bỗng đánh lại.

“Đúng, chính là Huân tước Dawlish trẻ tuổi đấy. Dĩ nhiên rất thừa tiền, nhưng anh đã trở thành một người cộng sản khi Ở Oxford.”

Bà Van Schuyler đáp với gương mặt thể hiện những cảm xúc lẫn lộn: “Ông Poirot, ông đã biết việc này bao lâu rồi?”

Poirot nhún vai.

“Có một bức hình trên một trong những tờ báo này – và tôi phát hiện ra sự tương đồng. Rồi tôi lại tìm thấy một chiếc nhẫn có khắc dấu huy hiệu trên đó. Ô, không còn nghi ngờ gì nữa đâu, tôi đảm bảo với bà đấy.”

Ông có vẻ khá thích thú khi thấy được những mâu thuẫn cứ lần lượt hiện trên mặt bà Van Schuyler. Cuối cùng bà ngẩng cao đầu nói: “Tôi hoàn toàn tin tưởng ông, ông Poirot.”

Poirot nhìn theo bà và mỉm cười khi bà đi ra khỏi phòng. Rồi ông ngồi xuống và gương mặt lại trở nên suy tư. Ông trôi theo dòng suy nghĩ và gật đầu liên tục. Cuối cùng ông thốt lên. “*Đúng thế.* Mọi thứ đều hợp lý.”

26

RACE BẮT GẶP POIROT vẫn đang đứng đó.

“Poirot, có chuyện gì vậy? Pennington sẽ đến trong mười phút nữa đó. Tôi để anh xử lý nhé.”

Poirot liền bật dậy: “Đầu tiên phải kêu Fanthorp lại.”

Race trông ngạc nhiên: “Fanthorp ư?”

“Đúng. Kêu anh ta đến ca-bin của tôi nhé.”

Race gật đầu và liền đi khỏi. Còn Poirot đi về phía ca-bin của mình. Sau đó một, hai phút Race đã quay lại cùng Fanthorp.

Poirot kéo ghế và mời thuốc lá người mới đến.

“Bây giờ chúng ta đi vào việc chính nhé anh Fanthorp! Tôi thấy anh mang cùng loại nơ cổ với anh bạn Hastings của tôi.”

Jim Fanthorp ngạc nhiên cúi xuống nhìn và nói: “Nó là nơ cổ của dòng tộc nước Anh.”

“Chính xác. Anh phải hiểu rằng dù tôi là người nước ngoài, nhưng tôi cũng biết vài thứ về tục lệ của người Anh. Ví dụ như tôi biết có ‘những thứ đã làm xong’ và ‘những thứ chưa làm xong.’”

Jim Fanthorp cười toe.

“Thưa ông, chúng tôi ngày nay không còn nói nhiều về những thứ đó nữa.”

“Có thể không, nhưng thói quen vẫn còn. *Con vua thì lại làm vua* thôi, có những thứ – tôi biết được từ trải nghiệm – mà những người thuộc đẳng cấp của anh không làm. Anh Fanthorp, một trong những việc đó là nghe lén cuộc đối thoại riêng tư mà mình không biết những người đang được nói đến là ai.”

Fanthorp trợn tròn mắt.

Poirot liền tiếp: “Nhưng anh Fanthorp, đây chính là việc mà anh đã làm vào ngày hôm trước. Một số người đã trao đổi kín với nhau trong phòng sinh hoạt chung. Anh đã đến gần họ, dĩ nhiên là để nghe xem họ nói gì, và anh đã quay lại để tán dương một người – cô Simon Doyle – về sự quyết đoán trong kinh doanh.”

Jim Fanthorp đỏ bừng mặt. Poirot cứ tiếp tục mà không cần đợi câu trả lời.

“Anh Fanthorp, tất cả việc đó không phải là hành động của người đeo những cái nơ như của anh bạn Hastings của tôi đâu! Hastings rất tinh tế, sẽ chết vì xấu hổ trước khi làm những việc như thế! Do đó, xét việc anh đã làm, cùng với việc anh là một người trẻ tuổi có khả năng chỉ trả cho một kì nghỉ đắt tiền, và anh là thành viên của một công ty tư vấn luật, do đó không thể nào hoang phí một cách ngông cuồng, vả lại anh không có biểu hiện bị ốm để phải đi ra nước ngoài lâu đến thế, tôi tự hỏi bản thân mình – và giờ thì tôi hỏi anh – lý do anh có mặt trên con tàu này là gì vậy?”

Jim Fanthorp hất đầu ra sau.

“Tôi từ chối đưa ra bất kì thông tin nào, ông Poirot. Tôi nghĩ ông điên rồi.”

“Tôi không điên. Tôi rất tỉnh táo. Công ty anh ở đâu? Northampton phải không, không xa Wode Hall lắm. Thế anh đã cố nghe lỏm chuyện gì? Chuyện liên quan đến các văn bản pháp lý. Vậy mục đích của việc anh làm là gì – một việc mà anh làm với sự bối rối và *bất an* một cách rõ rệt như thế? Mục đích của anh là ngăn không cho cô Doyle kí bất kì văn bản chưa đọc nào.”

Ông ngừng lại một thoáng rồi tiếp: “Chúng ta có một vụ giết người trên con tàu này, và liền sau đó là hai vụ nữa trong một khoảng thời gian ngắn. Nếu tôi cho anh biết thêm là vũ khí giết bà Otterbourne là khẩu súng lục của ông Andrew Pennington, thì có lẽ anh sẽ nhận ra nghĩa vụ của anh là phải kể tất cả cho chúng tôi nghe những gì anh biết.”

Jim Fanthorp im lặng một lúc. Cuối cùng anh nói: “Ông Poirot, ông có cách tiếp cận sự việc khá lạ đấy, nhưng tôi tôn trọng những ý kiến ông đưa ra. Vấn đề là ở chỗ tôi không có thông tin chính xác nào cho ông cả.”

“Ý anh đơn thuần chỉ là nghi vấn thôi sao?”

“Đúng thế.”

“Do đó anh cho rằng nói ra mới thật là ngu phải không? Trên phương diện pháp lý, điều đó có thể đúng. Nhưng ở đây không phải là tòa án. Đại tá Race và tôi đây đang nỗ lực tìm ra một tên giết người. Bất kì chuyện gì giúp chúng tôi trong chuyện này đều quý giá cả.”

Jim Fanthorp lại suy nghĩ, rồi anh nói: “Tốt thôi. Thế ông muốn biết gì?”

“Tại sao anh có mặt trong chuyến đi này?”

“Chú tôi, ông Carmichael, luật sư người Anh của cô Doyle, kêu tôi đi. Ông đã xử lý rất nhiều việc cho cô ấy. Do đó ông thường liên lạc qua lại với Andrew Pennington, luật sư người Mỹ của cô Doyle. Có một vài sự cố nhỏ – tôi không nhớ chính xác là bao nhiêu lần – làm chú tôi nghi ngờ có nhiều thứ không ổn.”

Race liền nói: “VẬY nói trắng ra là chú của anh nghi ngờ Pennington là kẻ lừa đảo?”

Jim Fanthorp gạt đầu với một cái cười nhạt.

“Ông đưa vấn đề ra thẳng thắn hơn tôi đấy, đại khái đúng là như thế. Pennington đã đưa ra một vài lời xin lỗi, nhưng những giải thích không chính đáng cho việc giải ngân đã làm tăng sự nghi ngờ của chú tôi.”

“Trong lúc các nghi ngờ của ông ấy còn mơ hồ thì cô Ridgeway bất ngờ kết hôn và đi hưởng trăng mật ở Ai Cập. Hôn nhân của cô làm chú tôi nhẹ nhõm vì ông biết rằng trên đường quay trở về Anh thì tài sản sẽ chính thức được xử lý và bàn giao.”

“Tuy nhiên trong một lá thư cô viết về cho chú tôi từ Cairo, cô ấy đã đề cập đến việc tình cờ gặp Andrew Pennington, thì nghi ngờ của ông càng dữ dội. Ông cảm giác chắc chắn rằng Pennington, lúc này đây có thể trong tình huống tuyệt vọng, đang cố lấy chữ ký của cô ấy để khóa lấp cho sự biến thủ

của mình. Bởi vì chú tôi không có bằng chứng rõ ràng nên ông ở trong hoàn cảnh khá khó khăn. Việc duy nhất chú tôi có thể nghĩ ra là cho tôi đi chuyến này bằng cách bay đến đây để tìm hiểu sự tình bên trong. Tôi đã cố để ý và tóm lược mọi thứ cần thiết – tôi đoán chắc với ông đó là một nhiệm vụ chẳng dễ dàng gì. Thực ra, nhân tiện ông hỏi tôi thấy mình đã cư xử không khác gì một kẻ đê tiện! Có vẻ hơi vụng về, nhưng nhìn chung tôi thấy hài lòng với kết quả đó.”

“Ý anh là anh đã giúp cô Doyle cảnh giác?” Race hỏi.

“Không hẳn thế, nhưng tôi nghĩ tôi đã đánh động Pennington. Tôi có cảm giác chắc chắn rằng Pennington sẽ không dám liều thử vụ nào trong một thời gian nữa, sau đó, tôi hi vọng mình có sự thân thiết vừa đủ với gia đình Doyle để đưa ra lời cảnh báo. Thực ra thì tôi mong có thể làm như thế thông qua anh Doyle. Cô Doyle có vẻ gắn bó với Pennington nên chắc sẽ hơi kì cục nếu đề nghị chuyện gì đó về ông ta với cô ấy. Với tôi thì việc tiếp cận người chồng sẽ dễ hơn.”

Race gật đầu.

Poirot hỏi tiếp: “Anh Fanthorp, anh có thể cho tôi ý kiến thẳng thắn về một điểm này không? Nếu anh muốn tham gia vào một vụ lừa đảo, anh sẽ chọn cô Doyle hay anh Doyle làm nạn nhân?”

Fanthorp cười nhạt.

“Dĩ nhiên là anh Doyle. Cô Doyle rất nhạy trong các vấn đề kinh doanh. Còn chồng cô ấy thì tôi cho rằng đó là một trong những người thật thà, và là người không biết gì về kinh doanh, luôn sẵn sàng ‘kí ở những chỗ chừa sẵn’ như bản thân anh ta đã nói.”

“Tôi đồng ý,” Poirot nói, rồi ông nhìn sang Race. “Và đó chính là động cơ của anh.”

Jim Fanthorp liền nói: “Nhưng tất cả chỉ là phỏng đoán. Nó không phải là *bằng chứng*.”

Poirot trả lời dễ dàng: “À, *phải rồi*. Chúng ta sẽ có bằng chứng thôi!”

“Bằng cách nào?”

“Có thể từ bản thân Pennington.”

Fanthorp trông có vẻ nghi ngờ.

“Tôi không tin. Tôi không tin lắm.”

Race nhìn đồng hồ rồi nói: “Ông ta sắp đến ngay bây giờ rồi đấy.”

Jim Fanthorp nhanh ý hiểu ra và lập tức rời khỏi phòng.

Hai phút sau đó, Andrew Pennington xuất hiện với sự cung kính lễ độ. Đôi quai hàm đánh lại đi cùng với cặp mắt cảnh giác đã tố cáo sự đề phòng của một kẻ đầy kinh nghiệm trận mạc.

Ông lên tiếng trước: “Hai ông, tôi đã có mặt đây.”

Rồi ông ngồi xuống và nhìn họ một cách dò hỏi.

Poirot liền bắt đầu: “Ông Pennington, chúng tôi yêu cầu ông đến đây bởi đơn giản ông có một lợi ích đặc biệt và tức thời trong vụ này.”

Pennington khẽ nhướng mày.

“Thật thế sao?”

Poirot nhẹ nhàng tiếp: “Đúng thế. Tôi biết rằng ông đã biết Linnet Ridgeway từ khi cô ấy còn nhỏ.”

“Ô! Thì ra...” Khuôn mặt người mới đến giãn ra, bớt vẻ cảnh giác. “Xin lỗi, tôi vẫn chưa hiểu ý ông. Đúng, như tôi đã nói sáng nay, tôi biết Linnet từ lúc cô ấy còn là một đứa trẻ đang mặc tã.”

“Vậy ông cũng có mối quan hệ mật thiết với cha của cô ấy chứ?”

“Đúng thế. Melhuish Ridgeway và tôi rất thân – rất thân đấy.”

“Ông rất thân thiết nên trước khi chết, ông ấy đã chỉ định ông làm người bảo hộ kinh doanh cho con gái mình và là người quản lý khối tài sản khổng lồ mà cô ấy thừa kế phải không?”

“Sao nào, nói chung thì là như vậy.” Sự cảnh giác đã quay lại và câu trả lời có phần cẩn trọng hơn. “Tôi không phải là người quản lý duy nhất; còn có những người khác nữa.”

“Những người vừa mới mất gần đây?”

“Hai người trong số họ đã chết, người còn lại còn sống là ông Sterndale Rockford.”

“Đồng nghiệp của ông sao?”

“Đúng thế.”

“Theo như tôi hiểu thì cô Ridgeway chưa đủ tuổi khi kết hôn phải không?”

“Cô ấy sẽ hai mươi một tuổi vào tháng Bảy tới.”

“Và nếu không có chuyện gì xảy ra thì lúc đó, cô ấy sẽ có toàn quyền kiểm soát tài sản của mình?”

“Đúng vậy.”

“Nhưng cuộc hôn nhân của cô ấy đã phá vỡ mọi thứ?”

Pennington cứng họng, ông đưa cằm về phía họ một cách khó chịu.

“Xin lỗi các ông, cuối cùng chuyện này chính xác là như thế nào đây?”

“Nếu ông không thích trả lời câu hỏi...”

“Không có chuyện không thích. Tôi không phiền về chuyện các ông hỏi tôi. Nhưng tôi vẫn chưa thấy được sự liên quan lắm.”

“Ồ, nhưng tất nhiên, ông Pennington,” Poirot với đôi mắt xanh như mắt mèo đưa người về phía trước nói tiếp, “có một câu hỏi về động cơ bên trong, vấn đề tài chính luôn được xem xét khi nói về điều đó.”

Pennington đáp buồn rầu: “Theo di chúc của ông Ridgeway, Linnet sẽ được quyền kiểm soát phần thừa kế của mình khi cô ấy hai mươi một tuổi hay khi cô ấy kết hôn.”

“Không có điều kiện gì sao?”

“Không có điều kiện nào.”

“Và tôi tin chắc đó là tiền triệu.”

“Đúng, tiền triệu đó.”

Poirot nhẹ nhàng tiếp: “Ông Pennington, trách nhiệm của ông và đồng nghiệp khá nặng nề đấy.”

Pennington trả lời cộc lốc: “Chúng tôi quen với việc trách nhiệm rồi. Không cần lo cho chúng tôi đâu.”

“Tôi không tin.”

Có cái gì đó trong giọng của viên thám tử làm cho Pennington nhảy dựng lên và giận dữ hỏi: “Ý ông là cái quái gì đây?”

Poirot liền đáp với giọng nhã nhặn: “Ông Pennington, tôi không biết việc kết hôn bất ngờ của Linnet Ridgeway có làm cho văn phòng của ông nháo nhào lên không?”

“Nháo nhào ư?”

“Tôi vừa mới dùng từ đó đấy.”

“Ông đang muốn đi theo hướng quái gì thế?”

“Một thứ rất đơn giản. Có phải mọi thứ của Linnet Doyle phải theo trật tự không?”

Pennington nhóm dậy.

“Đủ rồi đấy. Tôi hiểu rồi.” Sau đó ông liền bước ra cửa.

“Nhưng trước hết ông có trả lời câu hỏi của tôi không?”

Pennington giật giọng đáp lại: “Chúng được sắp xếp trật tự.”

“Khi tin Linnet Ridgeway kết hôn đến tai ông, ông đã không bị đánh động đến mức phải học tốc qua châu Âu bằng đường thủy, và dàn dựng một cuộc gặp tình cờ với cô ấy ở Ai Cập phải không?”

Pennington liền quay lại và một lần nữa mất bình tĩnh.

“Những điều ông nói là xằng bậy! Tôi thậm chí còn không biết việc Linnet kết hôn cho đến khi gặp cô ấy ở Cairo. Tôi đã rất ngạc nhiên. Lá thư của cô ấy đã đến tay tôi muộn một ngày ở New York. Nó đã được chuyển tiếp và tôi chỉ nhận được một tuần sau đấy.”

“Ông đến đây trên con tàu *Carmanic* thì phải, tôi nhớ ông nói như vậy.”

“Đúng thế.”

“Và lá thư đó đến New York sau khi *Carmanic* đã khởi hành phải không?”

“Tôi phải lặp lại bao nhiêu lần đây?”

Poirot đáp: “Tình thế xem ra hơi lạ.”

“Lạ cái gì?”

“Trên hành lý của ông không có thẻ nào của chuyến *Carmanic* cả. Thẻ gần đây nhất của chuyến đi xuyên đại dương là của tàu *Normandie*. Tôi nhớ là *Normandie* khởi hành hai ngày sau *Carmanic*.”

Pennington có vẻ choáng váng trong giây lát, mắt ông giàn giụa.

Đại tá Race liền bồi thêm vào.

“Thôi nào, Pennington. Chúng tôi có một số lý do để tin rằng ông đến đây trên chuyến *Normandie* thay vì *Carmanic* như ông nói. Trong trường hợp này, ông đã nhận thư của cô Doyle trước khi rời khỏi New York. Thật không hay chút nào khi chối bỏ điều này, vì việc đơn giản nhất trên đời này là kiểm tra các công ty tàu biển mà thôi.”

Andrew Pennington lơ đãng tìm một chiếc ghế và ngồi phịch xuống. Mặt ông trở ra – không biểu lộ bất kỳ một xúc cảm nào. Đằng sau cái mặt nạ ấy, trí óc ông đang không ngừng hoạt động để tìm cho bằng được bước đi kế tiếp.

“Thế thì tôi phải đưa nó cho các ông thôi. Các ông quá thông minh so với tôi. Nhưng tôi có lý do của riêng mình để hành động như thế.”

“Chắc chắn là như thế rồi.” Giọng Race vang lên thật cộc lốc.

“Nếu tôi đưa chúng cho các ông, cần phải hiểu là tôi tự tin làm việc đó đấy.”

“Ông có thể tin chúng tôi hành xử một cách hợp lý. Thông thường tôi không đưa ra lời đảm bảo một cách bừa bãi đâu.”

Pennington thở dài: “Được rồi – Tôi sẽ đi dọn dẹp sạch sẽ. Có một vài việc linh tinh đang diễn ra ở Anh làm tôi lo lắng thôi. Tôi không thể làm gì hơn qua thư từ. Việc duy nhất có thể làm là tự bản thân tôi tới nơi xem xét.”

“Theo ý ông, việc linh tinh là sao?”

“Tôi có lý do chính đáng để tin rằng Linnet đang bị lừa.”

“Ai lừa chứ?”

“Gã luật sư người Anh của cô ấy. Bây giờ thì lời buộc tội đó, các ông không cần để ý tới làm gì. Tôi đã quyết định sẽ đi đến đó ngay lập tức và tự xem xét vấn đề.”

“Nếu thế thì tôi chắc chắn ông sẽ được đánh giá cao về sự cảnh giác của mình đấy. Nhưng tại sao lại có vụ nói dối nho nhỏ về việc không nhận được lá thư?”

“Thế tôi hỏi ông...” Pennington đưa hai tay ra, “làm sao ông có thể nào xen vào giữa cặp đôi đang hưởng tuần trăng mật mà không sượng mặt ra đưa lý do được. Tôi nghĩ cách hay nhất là tạo một ra cuộc gặp mặt tình cờ. Với lại, tôi cũng không biết gì về người chồng. Biết đâu anh ta là một trong những người tôi biết thì sao.”

Race liền đáp khô khốc: “Hóa ra mọi hành động của anh đều xuất phát từ sự trong sáng.”

“Đại tá, là ông tự nói đấy nhé.”

Rồi có một khoảng lặng. Race nhìn qua Poirot. Rồi người đàn ông nhỏ thó ấy nghiêng người về phía trước, nói.

“Ông Pennington, chúng tôi không tin một lời nào trong câu chuyện của ông cả.”

“Các ông không tin cái con khỉ gì vậy! Thế các ông tin vào cái quái gì?”

“Chúng tôi cho rằng cuộc hôn nhân bất ngờ của Linnet Doyle đã đẩy ông vào sự khó khăn tài chính. Nó khiến ông vội vàng nghĩ cách thoát khỏi tình cảnh hiện tại – hay nói toạc ra là tìm cách để kéo dài thêm thời gian. Rồi rốt cuộc là ông cố gắng lấy chữ ký của cô Doyle cho một số văn bản nhưng đã thất bại. Trên chuyến lên thượng nguồn sông Nile, khi đang đi trên đỉnh núi ở Abu Simbel, ông đã đẩy một tảng đá rơi xuống cách mục tiêu chỉ trong gang tấc...”

“Các ông điên rồi.”

“Chúng tôi cũng cho rằng tình huống tương tự đã xảy ra trong chuyến về. Có nghĩa là, một cơ hội đã tự xuất hiện để loại bỏ cô Doyle, và ngay thời điểm đó có thể đổ lỗi cho người khác về cái chết của cô ấy. Chúng tôi không chỉ tin, mà còn *biết*, khẩu súng lục của ông đã giết người phụ nữ đang tính tiết lộ tên của kẻ mà bà ấy có lý do để tin rằng đã giết cả Linnet Doyle và cô hầu Louise...”

“Chết tiệt!” Một tiếng nói lớn văng ra ngắt lời hùng biện của Poirot. “Các ông muốn gì? Các ông có bị điên không? Động cơ nào khiến tôi phải giết Linnet chứ? Tôi không thể lấy tiền của cô ấy; tiền đó thuộc về chồng cô ấy. Tại sao các ông không chọn anh ấy đi? Người hưởng lợi chính là *anh ấy* – không phải tôi.”

Race lạnh lùng đáp: “Anh Doyle không thể nào rời khỏi phòng trong cái đêm xảy ra thảm kịch đó vì anh bị bắn và bị thương ở chân. Việc anh ấy không thể đi lại sau đó đã được chứng thực bởi một bác sĩ và một người y tá – là hai nhân chứng đáng tin cậy và độc lập. Simon Doyle không thể nào giết vợ mình được. Và anh ấy cũng không thể giết Louise Bourget. Cũng như anh ấy không thể giết bà Otterbourne. Anh Pennington, anh cũng biết rõ điều đó như chúng tôi mà.”

“Tôi biết là anh ấy không thể giết vợ mình,” Pennington đáp, có vẻ bình tĩnh hơn. “Nhưng gì tôi muốn nói là tại sao lại chĩa mũi dùi vào tôi, trong khi tôi không được lợi lộc gì từ cái chết của cô ấy hết?”

Giọng Poirot bỗng nhỏ nhẹ như mèo: “Nhưng quý ông đáng kính ơi, đó chỉ là ý kiến thôi. Cô Doyle là một người phụ nữ tham vọng trong kinh doanh, hoàn toàn thông thuộc các mối quan hệ của mình và rất nhanh trong việc nhận ra những điều bất thường. Ngay khi được phép kiểm soát tất cả tài sản của mình, cô ấy sẽ xem xét lại ngay khi trở về Anh thôi. Tiếc là cô ấy đã chết và chồng cô ấy sẽ được thừa kế như ông đã nói, mọi việc sẽ khác. Simon Doyle chả biết tí gì về công việc của vợ mình ngoại trừ một điều là cô ấy rất giàu có. Anh ta là người đơn giản, dễ tin người. Do đó ông sẽ dễ dàng đưa ra những bằng báo cáo phức tạp trước mặt anh ấy, lồng vấn đề hiện tại vào các con số, và trì hoãn việc giải quyết bằng những lý do về quy trình pháp lý và sự suy thoái gần đây. Tôi nghĩ với ông sẽ có sự khác biệt đáng kể khi làm việc với người chồng hay người vợ đấy.”

Pennington nhún vai.

“Những ý kiến của ông thật... hay đấy.”

“Thời gian sẽ trả lời thôi.”

“Ông nói cái gì?”

“Tôi nói là ‘Thời gian sẽ trả lời!’ Đây là chuyện của ba cái chết – ba vụ giết người. Luật pháp sẽ yêu cầu điều tra kỹ càng cùng với việc xem xét đến tài sản của cô Doyle.”

Viên thám tử nhận ra cú thông vai đột ngột của người đối diện và biết rằng mình đã thắng. Những nghi ngờ của Jim Fanthorp là có cơ sở.

Poirot nói tiếp: “Ông đã chơi chứng khoán – và đã thua lỗ. Lừa dối cũng vô ích thôi.”

Pennington lặp bặp: “Ông không hiểu. Kì thực đã tăng điểm đủ rồi. Nhưng sau đó thì nó lao dốc vùn vụt – Phố Wall trở nên điên khùng. Tuy nhiên tôi đang trên đà lấy lại đây. Đến giữa tháng sáu này, mọi thứ sẽ ổn nếu may mắn.”

Ông ta run rẩy rút một điều thuốc ra, cố gắng châm thuốc nhưng không thành.

Poirot thích thú tiếp: “Tôi cho rằng chuyện tảng đá chỉ là một cảm dỗ nhất thời, ông cho rằng không ai thấy ông cả.”

“Đó là một tai nạn. Tôi thề rằng đó chỉ là tai nạn thôi!” Ông Pennington đổ người về trước, gương mặt nhăn nhó, còn đôi mắt thì sợ sệt: “Tôi sẩy chân té và ngã lên nó. Tôi thề rằng đó chỉ là một tai nạn...”

Hai người kia không nói gì.

Pennington đột nhiên xốc người lại. Ông vẫn là một người thất bại, nhưng tinh thần chiến đấu đã trở lại trong một chừng mực nào đó. Ông tiến ra phía cửa.

“Các ông không thể gán tội đó cho tôi. Nó chỉ là một tai nạn thôi mà. Và cũng không phải tôi là người giết cô ấy. Các ông nghe rõ chứ? Các ông cũng không thể đổ tội đó cho tôi – sẽ không bao giờ đâu.”

Rồi ông bước ra khỏi phòng.

KHI CÁNH CỬA ĐÓNG LẠI, Race thở dài một cái rõ to.

“Chúng ta thu được nhiều hơn tôi tưởng. Sự thú nhận của việc làm sai trái. Sự thú nhận về việc cố ý giết người. Không thể nào sự việc lại đi xa hơn thế được. Dường như một người đàn ông sẽ thú tội về vụ giết người, nhưng anh sẽ không thể bắt anh ta thú nhận sự thật được đâu.”

“Đôi khi việc đó có thể thực hiện được,” Poirot liền đáp. Rồi mắt ông lại mơ màng – như mắt mèo.

Race nhìn ông một cách tò mò.

“Có kế hoạch gì à?”

Poirot gật đầu. Rồi ông nói, đếm từng thứ trên ngón tay:

“Khu vườn ở Assuan. Lời nói của bà Allerton. Mảnh vải nhung màu tím. Chai rượu của tôi. Hai lọ sơn móng tay. Chiếc khăn tay loang lổ. Khẩu súng được bỏ lại tại hiện trường vụ án. Cái chết của Louise. Cái chết của bà Otterbourne. Đúng, mọi thứ ở chỗ đó. Race này, ông Pennington không hề làm việc đó!”

Race ngạc nhiên hỏi lại: “Cái gì?”

“Pennington không làm việc đó. Đúng là ông ta có động cơ. Ông ta có ý *định* làm việc ấy, đúng thế. Nhưng ông ta đến giờ vẫn chỉ *cố gắng* thực hiện thôi. *Tất cả chỉ có thế*. Trong vụ này, có một thứ cần phải có mà Pennington lại không sở hữu! Vụ này cần sự can đảm, hành động nhanh chóng và chính xác, sự động viên, không lạng lạng với hiểm nguy, và một cái đầu đầy mưu mẹo. Pennington không có những đặc điểm đó. Ông ta sẽ không thực hiện tội ác nếu biết nó không an toàn. Vụ này không an toàn! Nó như

chỉ treo màn chuông. Nó cần có sự liều lĩnh. Pennington thì không được như thế, ông ta chỉ tinh ranh thôi.”

Race nhìn Poirot với sự kính trọng mà con người thường dành cho nhau. Ông nói: “Anh nắm bắt mọi thứ thật tốt.”

“Đúng, tôi cũng nghĩ thế. Còn một hoặc hai thứ nữa – ví dụ nhu bức điện tín mà Linnet Doyle đã đọc. Tôi muốn việc này phải được rõ ràng.”

“Trời đất ơi, chúng ta quên hỏi anh Doyle. Anh ấy đang kể cho chúng ta thì bà Otterbourne tội nghiệp đến. Chúng ta sẽ hỏi lại anh ấy.”

“Tất nhiên rồi. Nhưng trước tiên tôi muốn nói chuyện với một người đã.”

“Ai thế?”

“Tim Allerton.”

Race nhướn mày.

“Allerton ư? Được thôi. Chúng ta sẽ kêu anh ta tới đây.” Rồi ông nhấn chuông kêu người phục vụ tới đưa tin.

Sau đó Tim Allerton bước vào phòng với vẻ nhìn thắc mắc. “Người phục vụ cho tôi hay rằng các ông muốn gặp tôi?”

“Đúng thế, anh Allerton. Anh ngồi xuống đi.”

Tim ngồi xuống với gương mặt cảnh giác nhưng có một chút buồn chán.

“Thế tôi có thể giúp gì được?” Giọng của anh lịch sự nhưng không có sự nhiệt tình.

Poirot trả lời: “Theo một nghĩa nào đó thì có thể. Điều thật sự tôi cần ở anh lại là sự lắng nghe.”

Tim nhướn mày ngạc nhiên một cách lịch sự.

“Chắc chắn rồi. Tôi là người nghe giỏi nhất thế giới mà. Và có thể tin tưởng nói ‘Ồ ơ!’ đúng lúc.”

“Rất tốt. ‘Ồ – ơ!’ sẽ rất biểu cảm đấy. Tốt, chúng ta hãy bắt đầu. Anh Allerton, khi tôi gặp hai mẹ con anh ở Assuan, tôi đã rất ấn tượng với người đi cùng anh. Để bắt đầu, tôi nghĩ mẹ anh là một trong những người quyến rũ nhất mà tôi từng gặp...” Gương mặt mệt mỏi sáng lên một lúc; một biểu hiện của cảm xúc chợt thoáng qua.

Anh trả lời: “Mẹ tôi đặc biệt nhất trên đời.”

“Nhưng điều thứ hai làm tôi thích thú chính là việc anh nói đến một cô gái nào đó.”

“Thật sao?”

“Đúng, cô Joanna Southwood nào đó. Anh cũng biết đấy, gần đây tôi hay nghe nói đến cái tên đó.”

Ông dừng một lát rồi tiếp: “Trong ba năm vừa qua có rất nhiều vụ trộm nữ trang đã làm cảnh sát Scotland phải lo lắng nhiều. Chúng được mô tả như những vụ trộm bình thường. Phương thức thường giống nhau – tráo đồ thật bằng đồ giả. Bạn tôi, Trưởng ban Điều tra Japp, đã kết luận rằng các vụ trộm này không thể thực hiện bởi một người, mà phải có hai người phối hợp với nhau một cách ăn ý. Từ những tình tiết bên trong, ông ấy bị thuyết phục rằng các vụ trộm này được thực hiện bởi những người có vị trí trong xã hội. Cuối cùng thì sự chú ý của ông lại rơi vào cô Joanna Southwood.

“Mỗi nạn nhân đều là bạn hoặc là người quen của cô ấy, trong mỗi vụ, cô ấy hoặc xử lý, hoặc mượn nữ trang bị nghi vấn đó. Hơn thế, Joanna Southwood sống có vẻ hơi lỗ so với thu nhập của mình. Mặt khác, khá rõ ràng là các vụ ăn trộm – có thể nói là các vụ tráo đồ – đều *không* phải do cô ấy thực hiện. Trong một số phi vụ, khi trang sức phải được đánh tráo, cô ấy không hề có mặt tại nước Anh.

“Do đó trong đầu Trưởng ban Điều tra Japp đã hình thành một bức tranh nhỏ. Đó là cô Southwood đã từng có liên hệ với Hiệp hội trang sức hiện đại. Ông bạn tôi nghi ngờ cô ấy đã nhúng tay vào các vật trang sức bị nghi vấn, thực hiện các bản vẽ chính xác về chúng, đưa cho những thợ kim hoàn biến chất làm một bản sao, và về phần thứ ba của hoạt động này, sự thành công đánh tráo lại được thực hiện bởi một người khác – một người có thể chứng minh không bao giờ đụng tay vào trang sức và chẳng bao giờ có gì liên quan gì đến việc tạo bản sao hay bắt chước những đồ trang sức quý giá cả. Japp đã bỏ qua việc nhận dạng người này.

“Có một số thứ trong câu chuyện của anh làm tôi tò mò. Một cái nhẫn biến mất khi anh ở Majorca, sự thật là anh đã có mặt ở buổi tiệc trong nhà,

nơi mà việc đánh tráo đã xảy ra, sự liên hệ mật thiết của anh với cô Southwood. Ngoài ra, còn có một sự thật nữa là rõ ràng anh không thích sự có mặt của tôi, anh cố gắng làm cho mẹ anh thấy kém thiện cảm với tôi. Dĩ nhiên, điều đó có thể là do cá nhân anh không ưa tôi, nhưng tôi lại không nghĩ vậy. Anh đã quá lo lắng nên không thể cố gắng đồng thời che giấu việc không ưa của mình dưới một vỏ bọc tài ba.

“Ồ tốt thôi! Sau vụ giết Linnet Doyle, mọi người phát hiện ra chuỗi ngọc trai của cô đã biến mất. Anh cũng hiểu đó, tôi một lần từng nghĩ đến anh! Nhưng tôi lúc đó chưa thấy thỏa đáng. Bởi vì nếu anh làm với cô Southwood – là một người bạn thân của cô Doyle – như tôi đoán thì việc đánh tráo sẽ là phương thức được sử dụng – chứ không phải việc ăn cướp một cách trắng trợn. Nhưng sau đó thì chuỗi hạt lại bất ngờ được trả lại, và tôi đã khám phá ra điều gì nhỉ? Chuỗi hạt không phải là đồ thật, mà chỉ là đồ giả thôi.

“Sau đó thì tôi biết ai thật sự là tên trộm. Chính chuỗi hạt giả bị đánh cắp rồi trả lại – chuỗi hạt thật đã được anh tráo trước đó bằng chuỗi hạt giả.”

Viên thám tử chú mục vào chàng trai trẻ trước mặt mình. Làn da rám nắng của Tim trắng bệch ra. Anh không phải là người lươn lẹo như Pennington; sức chịu đựng của anh khá kém. Anh nói nhưng vẫn cố giữ giọng chế giễu: “Vậy sao? Và nếu như thế, thì tôi đã làm gì với nó chứ?”

“Chuyện đó tôi cũng biết.”

Gương mặt chàng trai trẻ biến sắc – sụp mặt xuống.

Poirot từ tốn tiếp: “Chuỗi hạt chỉ có thể ở một nơi mà thôi. Tôi đã suy nghĩ và lý trí cũng mách bảo với tôi như vậy. Anh Allerton, chuỗi ngọc đó đã được biến hóa thành một tràng hạt đang treo trong ca-bin của anh. Từng hạt của nó được chạm trổ công phu. Tôi nghĩ anh đã đặc biệt làm ra nó. Có những hạt đã bị nứt, vậy mà không bao giờ anh nghĩ đến việc ghé mắt đến chúng. Trong mỗi hạt là một viên ngọc trai, được dán bằng keo Seccotine. Hầu hết cảnh sát khi lục soát sẽ tôn trọng những biểu tượng tôn giáo, trừ khi có điều gì hiển nhiên khiến họ phiền lòng. Anh cũng dựa vào điều đó. Tôi đã thử nghĩ xem cô Southwood đã gỡ sợi dây chuyền giả cho anh bằng

cách nào. Chắc hẳn cô ấy đã làm như vậy, vì anh đến đây từ Majorca khi nghe tin cô Doyle sẽ ở đây cho kì trăng mật. Giả thuyết của tôi là chuỗi ngọc được gói trong một quyển sách – với một lỗ vuông được khoét giữa các trang. Một quyển sách chỉ được mở ở nơi đến và thực tế không bao giờ bị mở ở bưu điện cả.”

Im lặng – một quãng im lặng dài. Rồi Tim yếu ớt lên tiếng: “Ông đã thắng! Dù sao đây cũng là một cuộc chơi hay, nhưng cuối cùng cũng phải kết thúc. Tôi cho rằng bây giờ không còn gì để nói nữa, tôi phải đi uống thuốc đây.”

Poirot khẽ gật đầu.

“Anh có biết rằng tối hôm qua anh đã bị nhìn thấy không?”

Tim hỏi lại: “Bị nhìn thấy ư?”

“Đúng thế, vào đêm Linnet Doyle bị giết, có một người đã nhìn thấy anh rời khỏi ca-bin của cô ấy vào buổi sáng.”

Tim nói: “Này ông – ông không nghĩ là... không phải tôi giết cô ấy! Tôi thề đấy! Tôi đã ở trong tình thế tồi tệ chưa từng có... khi ra tay vào đêm đó chứ không phải đêm nào khác... Chúa ơi, thật là tệ!”

Poirot liền trả lời: “Đúng, chắc hẳn anh đã có những phút giây chẳng dễ dàng gì. Nhưng bây giờ sự thật đã được phơi bày, anh có thể giúp chúng tôi. Lúc anh vào trộm chuỗi hạt thì cô Doyle còn sống hay đã chết?”

Tim trả lời bằng giọng khản đặc: “Tôi không biết. Thề có Chúa, ông Poirot, tôi không biết! Tôi tìm ra nơi cô ấy để chúng vào buổi tối – ngay trên cái bàn nhỏ cạnh giường. Tôi mò vào, tìm thấy chúng trên bàn và lấy đi, sau đó để lại chuỗi hạt giả và liền bò ra trở lại. Tất nhiên là tôi cho rằng cô ấy đang ngủ.”

“Anh có nghe thấy cô ấy thở không? Chắc hẳn anh phải nghe ngóng chuyện đó chứ?”

Tim suy nghĩ nghiêm túc.

“Lúc đó rất im ắng – thật sự rất tĩnh lặng. Không, tôi không thể nhớ được thật sự cô ấy có thở hay không.”

“Thế có mùi khói lan tỏa trong không khí không, như khi khẩu súng vừa nhả đạn vậy?”

“Tôi không nghĩ vậy. Tôi không nhớ nữa.”

Poirot thở dài.

“Như vậy thì chúng ta không thu thập thêm được gì rồi.”

Rồi Tim tò mò hỏi: “Ai đã trông thấy tôi vậy?”

“Rosalie Otterbourne. Cô ấy rẽ từ phía cuối tàu và thấy anh rời khỏi buồng của Linnet Doyle trở về phòng.”

“Vậy là chính cô ấy đã nói với ông.”

Poirot nhẹ nhàng đáp: “Rất tiếc, cô ấy đã không kể cho tôi nghe.”

“Nếu thế thì sao ông biết được?”

“Bởi vì tôi là Hercule Poirot, tôi không cần ai nói hết. Khi tôi hỏi cô ấy về điều đó, anh có biết cô ấy đã nói gì không? Cô ấy nói là: ‘Tôi không nhìn thấy ai hết.’ Cô ấy đã nói dối.”

“Nhưng tại sao lại thế chứ?”

Poirot hờ hững trả lời: “Có thể vì cô ấy nghĩ người mà mình trông thấy là kẻ giết người. Anh biết đấy, có vẻ giống như vậy.”

“Hóa ra tôi có nhiều lý do để kể cho ông nghe rồi.”

Poirot nhún vai. “Nhưng cô ấy không nghĩ như vậy, dường như vậy.”

Tim mơ hồ nói: “Cô ấy là người lạ kì. Hẳn cô ấy đã phải trải qua một giai đoạn thật khó khăn với mẹ của mình.”

“Đúng thế, cuộc sống của cô ấy chẳng dễ dàng chút nào.”

Tim lầm bầm: “Tội nghiệp.” Rồi anh quay sang nhìn Race. “Bây giờ chúng ta sẽ đi đến đâu? Tôi đã thú nhận việc lấy chuỗi ngọc từ ca-bin của Linnet và các ông sẽ tìm thấy nó ngay chỗ ông thám tử vừa nói. Đúng là tôi có tội. Còn về chuyện cô Southwood, tôi không thừa nhận điều gì cả. Các ông không có bằng chứng gì chống lại cô ấy. Còn việc làm cách nào tôi có sợi dây chuyền giả là chuyện của riêng tôi.”

Poirot lầm bầm: “Một thái độ rất đúng đắn.”

Tim liền nói tếu: “Người đàn ông đứng đắn luôn thế mà!” Rồi anh tiếp. “Có lẽ ông hình dung được tôi đã khó chịu như thế nào khi thấy mẹ tôi thích ông! Tôi không phải là tên tội phạm đủ cứng rắn để có thể nhờn nhờ ngồi chơi đờ đờ với một thám tử lừng danh, trước khi thực hiện một phi vụ nguy hiểm! Một vài người có thể làm như vậy. Nhưng tôi thì không. Thật lòng tôi cảm thấy ớn lạnh.”

“Nhưng điều đó cũng không thể ngăn cản anh hành động phải không?”

Tim nhún vai.

“Về khoản đó thì không. Việc đánh tráo phải được thực hiện và tôi đã có cơ hội quý giá duy nhất trên con tàu này một ca-bin với hai cánh cửa đóng, và bản thân Linnet quá bận rộn với những vấn đề của mình đến nỗi chẳng thể nào nhận ra sự đánh tráo đó.”

“Tôi nghi ngờ nếu việc đó quá...”

Tim ngẩng mặt lên nghiêm túc hỏi: “Ý ông là sao?”

Poirot liền nhấn chuông: “Tôi tính hỏi cô Otterbourne có thể lên đây một lát được không.”

Tim cau mày nhưng không nói gì. Một người phục vụ bước đến, nhận yêu cầu rồi đi.

Ít phút sau Rosalie đã có mặt. Đôi mắt đỏ hoe vừa mới lau của cô thoáng nở to khi nhìn thấy Tim, nhưng thái độ nghi ngờ tự vệ trước đây của cô gần như biến mất. Cô ngồi xuống và nhìn hết Race đến Poirot một cách hiền lành.

Race lịch sự nói: “Cô Otterbourne, chúng tôi rất tiếc vì phải làm phiền cô.” Ông hơi khó chịu một chút với Poirot.

Cô gái nhỏ giọng đáp: “Không sao đâu.”

Poirot liền nói: “Chúng ta cần phải làm rõ một, hai điểm đã. Khi tôi hỏi rằng cô có thấy ai trên mạn phải lúc một giờ mười phút sáng nay không, cô đã trả lời là không thấy ai. May mắn thay là tôi đã tự tìm được sự thật mà không cần cô giúp đỡ. Anh Allerton đã thú nhận rằng chính anh đã ở trong phòng của Linnet Doyle tối hôm qua.”

Cô liếc nhanh qua Tim. Tim thô lỗ gật đầu với gương mặt căng thẳng ghê gớm.

“Thời gian chính xác phải không anh Allerton?”

Allerton liền đáp: “Khá chính xác.”

Rosalie ưỡn mắt nhìn anh ta. Môi cô mấp máy – rồi há hốc...

“Nhưng anh không – anh không...”

Người thanh niên liền nhanh miệng: “Không, tôi không giết cô ấy. Tôi là một tên trộm, không phải là một tên giết người. Mọi thứ xảy ra cùng lúc, như cô cũng biết đấy. Tôi nhắm đến chuỗi hạt ngọc trai của cô ấy thôi.”

Poirot xen vào: “Chuyện của Allerton là thế này, anh ấy vào phòng của Linnet tối qua và đánh tráo chuỗi hạt thật bằng chuỗi hạt giả.”

“Anh đã làm thế à?” Rosalie đưa ánh mắt nghiêm nghị, buồn rầu, và như trẻ con hỏi anh.

Tim đáp: “Đúng vậy.”

Sau đó là một khoảng lặng. Đại tá Race cử động không ngừng.

Poirot nói với giọng tò mò: “Như tôi nói, đó là câu chuyện của anh Allerton, được kiểm chứng một phần bởi chứng cứ của cô. Hay có nghĩa là có bằng chứng rằng anh ấy đã đến ca-bin của Linnet Doyle vào tối qua, nhưng lại không có chứng cứ cho biết anh ấy lại làm như vậy vào lúc nào.”

Tim tròn mắt nhìn ông: “Nhưng ông biết mà!”

“Tôi biết gì chứ?”

“Ờ – ông biết tôi giữ chuỗi hạt ngọc trai.”

“*Đúng thế – đúng thế!* Tôi biết anh có chuỗi hạt, nhưng tôi không biết anh lấy nó lúc nào. Có thể *trước* mười hai giờ đêm... Anh vừa mới nói rằng Linnet Doyle chắc không biết vụ đánh tráo. Và tôi không chắc về điều đó. Giả sử cô ấy đã phát hiện ra... Giả sử cô ấy thậm chí còn ý thức được ai làm việc đó... Giả sử tối hôm qua cô ấy đe dọa sẽ tung hê hết mọi chuyện, và anh biết chắc chắn rằng cô ấy sẽ làm điều đó... và giả dụ anh đã lỏm nghe được câu chuyện ở phòng lớn giữa Jacqueline de Bellefort và Simon Doyle, rồi ngay khi không còn ai ở trong phòng lớn, anh lên vào và lấy

khẩu súng đi, rồi sau đó một tiếng đồng hồ, khi con thuyền đã im ắng, anh lèn vào ca-bin của Linnet Doyle ra tay để sự việc khỏi phải vỡ lẽ...”

“Ôi trời!” Tim thốt lên. Hai con mắt đau khổ trên gương mặt tái mét của anh trơ đại nhìn Hercule Poirot.

Poirot tiếp tục tấn công: “Nhưng còn có người khác thấy anh nữa – cô Louise. Cô ấy đã đến chỗ anh và tổng tiền anh vào ngày hôm sau. Anh phải đưa một món tiền kha khá cho cô ấy, bằng không, cô ấy sẽ kể những gì mình biết. Thế là anh nhận ra rằng việc tổng tiền sẽ là khởi đầu cho một đoạn kết. Anh giả vờ đồng ý, hẹn sẽ gặp ở ca-bin cô ấy cùng với món tiền trước bữa trưa. Rồi khi cô Louise đang kiểm tiền, anh đã xử cô ấy.

“Nhưng một lần nữa, may mắn lại không đứng về phía anh. Một người khác cũng nhìn thấy anh.” Rồi viên thám tử quay sang chỗ Rosalie. “Là mẹ cô. Một lần nữa anh phải hành động – một cách nguy hiểm, đại dột – nhưng nó là cơ hội duy nhất. Anh đã nghe Pennington nhắc đến khẩu súng của ông ấy. Anh liền chạy hộc tốc đến ca-bin của ông Pennington, thộp ngay lấy khẩu súng, nghe ngóng bên ngoài cửa ca-bin của bác sĩ Bessner và bắn bà Otterbourne ngay trước lúc bà ấy kịp tiết lộ tên anh.”

“Khô...ông!” Rosalie thét lên. “Anh ấy không làm như thế đâu! Anh ấy không làm như thế đâu!”

“Sau đó việc duy nhất anh có thể làm – là chạy nhanh về phía cuối tàu. Và khi tôi chạy phía sau anh, anh đã quay lại và giả vờ như đang lao tới từ phía *ngược lại*. Anh đã để khẩu súng ở trong găng tay; là những chiếc găng tay trong túi anh khi tôi hỏi về chúng...”

Tim liền nói: “Thề trước Chúa, sự thật không phải như vậy – không phải như vậy một chút nào.” Nhưng giọng yếu ớt, run rẩy của anh đã không thể thuyết phục được ai.

Nhưng Rosalie Otterbourne sau đấy lại làm mọi người ngạc nhiên.

“Hiển nhiên đó không phải là sự thật! Và ông Poirot đây biết điều đấy! Ông ấy có lý do riêng để nói như vậy.”

Poirot liền nhìn cô. Miệng ông cười nhạt. Và ông đưa hai tay lên ra vẻ đầu hàng.

“Cô thật thông minh quá... Nhưng cô có đồng ý – rằng tình tiết theo hướng đó nghe cũng được đấy phải không?”

“Thật quá quắt...” Tim bắt đầu nổi nóng, nhưng Poirot đã đưa một tay lên ngăn lại.

“Anh Allerton, đó chính là tình tiết rất hợp lí chống lại anh. Tôi chỉ muốn anh nhận ra điều đó. Bây giờ tôi sẽ nói điều vui vẻ hơn cho anh đây. Tôi chưa khám xét chuỗi tràng hạt trong ca-bin của anh. Có thể là như thế này, khi tôi tìm kiếm, tôi sẽ chẳng tìm thấy thứ gì cả. Và lại cô Otterbourne đây cứ nhất quyết cho rằng cô không thấy ai trên tàu tối hôm đó, *tốt thôi* Không có vụ nào chống lại anh cả. Chuỗi hạt đã bị lấy cắp bởi một kẻ có tật hay trộm vặt và kẻ đó đã trả lại chuỗi hạt rồi. Nó hiện đang ở trong một cái hộp nhỏ trên bàn, ngay bên cửa, nếu muốn, anh có thể cùng cô đây kiểm tra.”

Tim đứng dậy và lặng người đi một lúc không nói được tiếng nào. Khi có thể cất lời trở lại, từ ngữ của anh dường như không đủ, nhưng vẫn có thể khiến người nghe hài lòng.

“Cám ơn! Các ông sẽ không phải cho tôi thêm một cơ hội khác đâu!”

Anh giữ cửa mở cho cô gái; cô đi ra và cầm theo một hộp giấy cứng, sau đó anh tiếp bước theo cô.

Họ cùng bước bên nhau. Tim mở nắp hộp, lấy chuỗi hạt ngọc trai giả ra và ném nó về phía xa dòng sông Nile.

Anh nói: “Rồi đó! Xong rồi. Khi anh trả lại cái hộp cho ông Poirot thì bên trong hộp sẽ là sợi dây thật. Anh thật ngu hết biết!”

Rosalie thấp giọng hỏi: “Tại sao ban đầu anh làm việc đó chứ?”

“Ý em có phải là anh bắt đầu bằng cách nào không? Ô, anh cũng không biết nữa. Sự chán chường – sự lười biếng – niềm vui của việc ăn trộm. Thật là một cách hấp dẫn để kiếm tiền hơn là phải cày cục làm một công việc gì đó. Anh nghĩ nghe có vẻ khá hèn mọn với em, nhưng em biết đấy, nó có một sức hấp dẫn ghê gớm – chủ yếu là sự nguy hiểm.”

“Em nghĩ là em hiểu được.”

“Đúng, nhưng em chưa bao giờ thử thực hiện cả.”

Rosalie suy nghĩ trong giây lát, rồi đầu cô nghiêng qua một bên.

Cô trả lời đơn giản: “Không, em không thể.”

Anh tiếp: “Ôi, em ơi – em thật dễ thương... thật sự rất đáng yêu. Tại sao em lại không nói rằng em đã thấy anh đêm qua chứ?”

Rosalie liền đáp: “Em nghĩ – họ có thể nghi ngờ anh.”

“Thế em có nghi ngờ anh không?”

“Không. Em không tin là anh có thể giết ai cả.”

“Phải. Anh không có sự mạnh mẽ thường có của một tên giết người. Anh chỉ là tên ăn trộm nhát cáy mà thôi.”

Cô nhút nhát đặt bàn tay mình lên tay anh.

“Đừng nói thế chứ.”

Anh nắm bàn tay cô lại.

“Rosalie, em có thể – em biết anh muốn nói gì chứ? Hay là em vẫn luôn khinh rẻ anh?”

Cô cười nhẹ: “Cũng có những thứ anh có thể khinh em mà...”

“Rosalie – em yêu...”

Cô gái co người lại một thoáng.

“Còn – Joanna?”

Tim đột nhiên la lớn.

“Joanna ư? Em cũng đáng ghét như mẹ vậy. Anh không quan tâm một chút gì về Joanna cả. Cô ấy có gương mặt như ngựa và đôi mắt háu đói. Một người phụ nữ kém hấp dẫn chưa từng có.”

Rosalie liền nói: “Mẹ anh cần phải không biết gì về anh cả.”

Tim nghiêm túc nói: “Anh cũng không chắc nữa. Anh nghĩ anh sẽ nói hết với mẹ. Em cũng biết đấy, mẹ còn nhiều thứ khác nữa. Mẹ có thể đứng trên dư luận. Đúng, anh sẽ đánh thức bản năng làm mẹ bên trong của mẹ về anh. Mẹ chắc sẽ nhẹ nhõm khi biết mối quan hệ của anh với Joanna chỉ đơn thuần là vì công việc và bà sẽ tha thứ cho anh.”

Vừa lúc đó, họ bước đến phòng của bà Allerton, Tim mạnh dạn gõ cửa. Cửa mở ra và bà Allerton đứng ngay đó.

“Rosalie và con...” Anh bắt đầu rồi ngừng lại.

“Ôi, các con yêu quý.” Bà Allerton thốt lên và nắm lấy tay Rosalie. “Con yêu. Mẹ luôn mong – nhưng Tim thật đáng chán – cứ làm ra vẻ không thích con. Nhưng dĩ nhiên là mẹ nhìn thấu được *điều đó!*”

Rosalie nói trong tiếng ngắt quãng: “Cô luôn dịu dàng với con – lúc nào cũng thế. Con từng ước rằng – ước rằng...”

Cô gái vỡ òa niềm vui bằng những giọt nước mắt tuôn trên vai bà Allerton.

NGAY KHI TIM VÀ ROSALIE khuất sau cánh cửa, Poirot nhìn sang Đại tá Race với vẻ hồi lỗi. Đại tá vẫn còn mang vẻ giận dữ.

“Anh sẽ đồng ý một sắp xếp nhỏ của tôi chứ?” Poirot bắt đầu bào chữa. “Không bình thường – đúng là tôi biết không bình thường – nhưng tôi rất tôn trọng hạnh phúc của con người.”

Race đáp lại: “Mà anh trừ tôi ra.”

“Cái cô gái trẻ đó. Tôi rất quý cô ấy, và cô ấy cũng yêu chàng trai trẻ kia. Họ là một cặp xứng đôi; cô ấy có sự bướng bỉnh mà chàng trai thiếu; người mẹ cũng thích cô ấy; mọi thứ thật thuận lợi.”

“Thì ra cuộc hôn nhân đó đã được sắp đặt bởi ông Trời và Hercule Poirot. Việc tôi cần làm là hóa giải một trọng tội.”

“*Anh bạn của tôi ời*, tôi phải nói với anh rằng tất cả chỉ là phỏng đoán của tôi thôi.”

Bất ngờ Race cười toét miệng.

“Tôi thì ổn rồi. Cám ơn Chúa, tôi không phải là tên cảnh sát khó ưa! Tôi có thể nói là chàng ngốc kia có thể đủ tự tin tiến tới. Cô gái đã có tình ý rồi. Không, cái mà tôi không vừa lòng là cách anh đối xử với *tôi* đấy! Tôi là một người kiên nhẫn, nhưng có giới hạn! Anh có biết ai là kẻ đã thực hiện ba vụ giết người trên con tàu này không, hay là anh *không* biết?”

“Tôi biết.”

“Thế thì tại sao lại phải đi lòng vòng như thế?”

“Anh nghĩ là tôi tự làm vui mình với những việc râu ria ư? Và nó làm anh thấy phiền lòng? Không phải như thế đâu. Tôi đã từng thắp từng một chuyến khảo cổ chuyên nghiệp – và tôi đã học được nhiều thứ ở đó. Trong

lúc khai quật, nếu phát hiện ra một thứ gì dưới đất, mọi thứ xung quanh phải được làm sạch sẽ một cách cẩn thận. Anh bỏ đi lớp đất yếu, phủ sạch mọi thứ xung quanh bằng dao cho đến khi thấy được cổ vật, chỉ duy nhất thứ đó, anh có thể lấy nó ra chụp ảnh mà không sợ những thứ bên ngoài tác động. Đó là thứ tôi đang cố gắng thực hiện – giải quyết xong mọi vấn đề xung quanh để chúng ta có thể thấy rõ sự thật – một sự thật trần trụi.”

Race đành nói: “Tốt. Vậy chúng ta hãy đem cái sự thật trần trụi ấy ra ánh sáng. Không phải là Pennington. Không phải anh Allerton. Tôi cũng không cho rằng kẻ sát nhân là Fleetwood. Vậy để nghe coi tên khác là ai.”

“Anh bạn của tôi, tôi đang kể cho anh nghe đấy.”

Chợt ngoài cửa có tiếng gõ. Race liền lăm lăm chửi thề. Đó là bác sĩ Bessner và Cornelia.

Cornelia buồn rầu than vãn: “Ôi, Đại tá Race ơi. Cô Bowers vừa kể cho tôi nghe về dì Marie. Thật là sốc ghê gớm. Cô ấy nói là không thể nào chịu trách nhiệm nổi nữa, và tôi nên biết điều đó vì tôi là người nhà. Đầu tiên tôi không dám tin, nhưng bác sĩ Bessner đây thật tốt.”

Vị bác sĩ khiêm tốn trả lời: “Không, không có gì.”

“Bác sĩ đã rất tốt, giải thích mọi chuyện, rằng nhiều khi người ta cũng không thể ngăn bản thân mình lại. Bác sĩ cũng có những bệnh nhân mắc chứng xung động ăn cắp vặt. Và ông đã giải thích với tôi rằng nguyên nhân chủ yếu là do chứng rối loạn thần kinh.”

Cornelia sợ hãi cứ lặ đi lặ lại.

“Nó đã ăn sâu vào tiềm thức rồi; đôi khi đó chỉ là một việc nhỏ xảy ra khi ta còn bé. Và ông Bessner đã chữa trị cho bệnh nhân bằng cách giúp họ nhớ lại việc đó.”

Cornelia ngừng lời, lấy một hơi dài và tiếp tục.

“Nhưng tôi thấy lo nếu mọi việc lan ra ngoài. Chuyện này sẽ trở nên cực kì, cực kì kinh khủng ở New York. Tại sao ư, tất cả các báo lá cải sẽ đăng tải chuyện này. Dì Marie, mẹ tôi và mọi người – họ sẽ không bao giờ có thể ngẩng mặt lên nổi nữa.”

Race thở dài nói: “Đúng thế. Việc này cần được giữ kín với nhau thôi.”

“Đại tá Race, ông vừa nói gì vậy?”

“Tôi muốn nói rằng bất kể kiểu lùm xùm nào cũng phải nên giấu kín.”

Cornelia liền vỗ tay: “Ồ! Tôi thấy *thật* nhẹ nhõm. Tôi cứ lo lo hoài.”

“Cô có trái tim thật nhạy cảm,” bác sĩ Bessner nhận xét, và vỗ nhẹ vào vai cô. Rồi ông quay sang nói với những người còn lại: “Cô ấy rất nhạy cảm và có bản tính thật tốt.

“Ồ, tôi không được như thế đâu. Ông thật tốt bụng quá.”

Poirot liền hỏi: “Thế có ai còn thấy anh Ferguson không?”

Cornelia liền đỏ mặt...

“Không – nhưng dì Marie có nói về anh ấy.”

Bác sĩ Bessner xen vào: “Hình như địa vị thân thế của anh ta cao thì phải. Nhưng tôi phải công nhận anh ta không có vẻ như vậy. Quần áo thấy mà tẹt. Và chưa lúc nào anh ta tỏ ra là người được nuôi dạy đàng hoàng cả.”

“Thế còn cô nghĩ sao?”

Cornelia liền trả lời: “Tôi thì nghĩ anh ta bị điên.”

Poirot quay sang vị bác sĩ hỏi: “Bệnh nhân của anh thế nào rồi?”

“À, anh Doyle đang hồi phục rất tốt. Tôi cũng vừa mới đảm bảo với cô gái trẻ de Bellefort xong. Anh có thể tin được không, cô ấy đã rất tuyệt vọng, chỉ bởi hôm nay anh ấy bị sốt có một chút thôi! Nhưng còn gì tự nhiên hơn thế? Cũng thật lạ là nhiệt độ anh ấy giờ không còn cao nữa. À không, anh ấy cứ như dân lao động vậy, thể lực rất tốt, chẳng khác nào một con bò mộng. Tôi từng thấy có những người bị thương rất sâu, ấy thế mà hầu như họ chẳng nhận ra. Anh Doyle cũng như vậy đấy. Nhịp thở rất ổn định, còn nhiệt độ chỉ cao hơn thông thường một chút. Còn nỗi lo sợ của cô gái kia, tôi cứ thấy khinh khinh thế nào. Nói cho cùng thì cũng chẳng giống ai, *đúng không?* Phút trước thì bấn người ta; rồi ngay sau đó lại lo lắng xem người ta có bị gì không.”

Cornelia nhìn nhận: “Các ông thấy đấy, cô de Bellefort yêu anh Doyle kinh khủng.”

“Trời! Cũng chẳng biết điều chút nào. Nếu *bạn* yêu một người đàn ông, bạn có dám bắn anh ta không? Không, bạn rất biết điều hay lẽ phải.”

Cornelia liền đáp: “Dù gì thì tôi cũng không thích mấy vụ ‘bùm bùm’ như thế.”

“Dĩ nhiên cô không như thế rồi. Cô rất nữ tính.”

Race liền ngắt ngang câu chuyện. “Vì anh Doyle đã ổn rồi nên không có lý do gì mà tôi lại không đến chỗ anh ấy tiếp tục câu chuyện chiều hôm nay. Anh ấy sẽ thuật lại vụ bức điện tín.”

Khối cơ đồ sộ trên người bác sĩ Bessner rung lên bần bật.

“Hô hô hô, thật vui đấy! Doyle đã kể cho tôi chuyện đó rồi. Đó là bức điện tín về rau củ quả – khoai tây, rồi a-ti-sô, tỏi tây – Trời! Không biết tôi có nghe nhầm không?”

Race liền đứng bật dậy khỏi ghế, kêu lên.

“Trời ơi. Thì ra là thế! Richetti!”

Ông nhìn xung quanh ba gương mặt còn lại chưa hiểu chuyện gì.

“Một mật mã mới – đã từng được sử dụng trong cuộc nổi loạn ở Nam Phi. Khoai tây có nghĩa là súng máy, a-ti-sô là chất nổ... vân vân. Richetti cũng như tôi, không phải là một nhà khảo cổ học! Hẳn là một tên phiến loạn nguy hiểm, đã từng giết người nhiều lần rồi, và tôi thề rằng hẳn sẽ còn giết người nữa. Mọi người biết đấy, cô Doyle chỉ tình cờ mở bức điện tín ra thôi. Nếu cô ấy đề cập những thứ đó trước mặt tôi, hẳn sẽ biết tổng rằng thế nào hẳn cũng bị thất bại!”

Sau đó, Race quay sang Poirot hỏi: “Đúng không anh bạn? Có phải Richetti không?”

Poirot liền đáp: “Hẳn ta là đối tượng *của anh* đấy. Tôi cũng từng nghĩ hẳn có gì đó không ổn. Có vẻ như hẳn không có sơ hở nào trong vai trò của một nhà khảo cổ, chứ không phải là một con người bình thường.”

Ông ngừng lại một thoáng rồi tiếp: “Nhưng Richetti không hề giết Linnet Doyle. Trước đây tôi chỉ biết được ‘nửa đầu’ về kẻ thủ ác. Còn giờ đây tôi đã biết được ‘nửa sau’. Bức tranh đã hoàn chỉnh. Nhưng mọi người cũng

hiếu, là mặc dù tôi biết diễn tiến như thế nào, nhưng tôi lại không có bằng chứng cho việc đó. về mặt lý luận mà nói thì vụ việc đã sáng tỏ. Nhưng thực tế thì chưa thỏa lòng lắm. Giờ chỉ còn hi vọng duy nhất – là lời thú nhận của chính kẻ giết người.”

Bác sĩ bèn nhún vai nghi ngờ. “À! Cái đó – chỉ có thể là điều thần kì thôi.”

“Trong một số trường hợp thì tôi không nghĩ như thế.”

Cornelia hỏi to: “Nhưng là ai mới được kia chứ? ông không thể nói cho chúng tôi biết sao?”

Poirot im lặng đưa mắt nhìn ba người. Race thì cười mỉa, Bessner trông vẫn còn nghi ngờ, còn Cornelia thì miệng há hốc, giương đôi mắt háo hức nhìn ông.

Rốt cuộc, viên thám tử cũng thốt lên: “*Được thôi*. Tôi thích có khán giả, tôi phải thừa nhận điều đó. Mà mọi người cũng thấy đấy, tôi cũng có phần tự kiêu. Tôi bị tính tự phụ nhồi căng rồi. Tôi thích nghe: ‘Coi Hercule Poirot thông minh chưa kìa!’”

Race khẽ đổi thế ngồi một chút.

“Chà,” viên đại tá cất lời một cách nhã nhặn, “để coi Hercule Poirot thông minh tới cỡ nào?”

Poirot lắc đầu một cách chậm rãi: “Để bắt đầu, tôi muốn nói rằng mình thật ngu ngốc – ngu ngốc đến mức khó tin. Với tôi thì vấn đề lẩn cẩn chính là khẩu súng – khẩu súng của Jacqueline de Bellefort. Tại sao khẩu súng lại không được để lại ở hiện trường? Ý tưởng của tên giết người là nhắm vào cô ấy. Thế thì tại sao hắn lại lấy nó đi? Tôi đã quá ngu ngốc khi cứ viện dẫn ra các lý do. Thế nhưng lý do thật sự lại rất đơn giản. Tên giết người đã lấy nó đi vì hắn *buộc phải* lấy nó đi thôi – bởi lẽ hắn không còn sự lựa chọn nào khác.”

POIROT ĐỔ NGƯỜI về phía Race, nói: “Anh bạn, anh và tôi đã bắt đầu cuộc điều tra với một giả thuyết được đưa ra sẵn. Giả thuyết đó chính là: tội ác bất ngờ được thực hiện mà không hề có sự tính toán, sắp đặt gì trước. Kẻ muốn khử Linnet Doyle đã tận dụng tốt cơ hội tại thời điểm có thể đổ riết tội cho Jacqueline de Bellefort. Do đó, kẻ nghi vấn đó đã nghe lỏm được câu chuyện giữa Jacqueline và Simon Doyle, hẳn đã lấy khẩu súng sau khi mấy người kia đi ra khỏi phòng lớn.

“Nhưng các bạn ơi, nếu giả thuyết ban đầu là sai thì toàn bộ vấn đề sẽ bị thay đổi. Và quả nhiên là nó đã sai! Không có vụ giết người bất chợt nào xảy ra cả. Trái lại, nó đã được lên kế hoạch kỹ càng và tính toán thời gian chính xác, với những tình tiết nhỏ nhất được sắp xếp từ trước, thậm chí cả việc bỏ thuốc ngủ vào chai rượu của Hercule Poirot vào đêm xảy ra án mạng nữa!

“Đúng thế! Tôi đã bị bỏ thuốc mê để không thể can dự vào những sự kiện của tối hôm đó. Và nó đã xảy ra với tôi như một điều hiển nhiên. Tôi thì uống rượu vang; hai người ngồi cùng bàn uống whisky và nước khoáng. Không có chuyện gì dễ hơn việc thả một viên thuốc ngủ vô hại vào chai rượu của tôi – mấy chai đó được để trên bàn suốt cả ngày mà. Thế mà tôi lại bỏ qua chi tiết ấy. Hôm đó là một ngày nóng nực; tôi lại bị mệt mỏi bất thường như thế; chẳng có gì là kì quặc khi tôi lại ngủ li bì thay vì ngủ mơ màng như thường lệ.

“Mọi người thấy rồi đấy, tôi vẫn bị ám ảnh bởi giả thuyết sẵn có. Nếu tôi bị chuốc thuốc ngủ, điều đó có nghĩa là đã có sự tính toán trước, nghĩa là

trước bảy giờ ba mươi, và vụ việc được quyết định trong bữa tối; điều đó thật vô lý – cũng từ góc độ cái giả thuyết đó.

“Điểm vô lý đầu tiên của giả thuyết chính là việc khẩu súng được vớt lên từ dòng sông Nile. Có thể bắt đầu như thế này, nếu các giả định của chúng ta đúng, thì khẩu súng sẽ không bao giờ được ném xuống sông... Cứ như vậy.”

Rồi Poirot quay qua bác sĩ Bessner.

“Bác sĩ Bessner, anh là người khám nghiệm tử thi của Linnet Doyle. Anh sẽ nhớ rằng vết bắn cho thấy có dấu hiệu của sự cháy xém – có nghĩa là khẩu súng đã được để sát đầu trước khi khai hỏa.”

Bessner xác nhận: “Đúng. Chính xác.”

“Nhưng khi khẩu súng được tìm thấy thì lại được bọc trong một miếng vải nhung màu tím, và mảnh vải đó lại cho thấy chắc chắn rằng nó bị bắn thủng bởi một khẩu súng, giả sử rằng sức nén đó để làm giảm âm cho cú bắn. Nhưng nếu khẩu súng bắn xuyên qua mảnh vải thì phải không có một vết cháy xém nào trên da nạn nhân. Vậy còn cú khai khóa của Jacqueline de Bellefort nhằm vào Simon Doyle? Một lần nữa, câu trả lời là không, bởi vì có hai nhân chứng cho vụ nổ súng, ai trong chúng ta cũng đều biết chuyện đó. Như vậy, hình như có một phát súng *thứ ba* – mà chúng ta không biết gì về nó. Thế nhưng chỉ có hai viên đạn trong khẩu súng là được dùng và chúng ta không có một manh mối nào cho phát súng còn lại.

“Bây giờ chúng ta đang đối mặt với tình huống lạ kì không thể giải thích được. Điểm thú vị tiếp theo là việc tôi tìm thấy hai lọ sơn móng tay trong ca-bin của Linnet Doyle. Phụ nữ bây giờ vẫn thường hay sơn móng tay, móng chân, nhưng Linnet Doyle trước giờ chỉ thường dùng màu đỏ sậm, với cái nhãn: Cardinal. Chai còn lại có ghi chú là Rose, tức màu hồng nhạt, nhưng một vài giọt còn lại bên trong không phải hồng nhạt mà là đỏ tươi. Tôi cũng tò mò mở ra ngửi thử, thì lại nghe mùi giấm thay vì mùi nồng nồng thường thấy! Điều đó cho thấy trong chai là mực đỏ. Bây giờ thì không có lý do gì tại sao cô Doyle lại không được có một chai mực đỏ, nhưng sẽ tự nhiên hơn nếu mực đỏ ở trong lọ mực, chứ không phải ở trong

lọ thuốc sơn móng tay. Rồi nó lại làm ta liên hệ đến cái khăn tay loang lổ quần quanh khẩu súng. Mực đỏ sẽ phai nhanh nhưng nó vẫn để lại vết ố màu hồng nhạt.

“Có thể tôi đã tìm ra sự thật với những dấu hiệu nho nhỏ đó, nhưng một sự kiện đã xảy ra và xóa tan các nghi ngờ vô dụng kia. Cô Louise Bourget bị giết với trường hợp duy nhất không thể chối cãi, là cô ấy đã tống tiền kẻ giết người. Không chỉ vì một góc của tờ *một ngàn* franc vẫn còn bị nằm trong tay cô, mà tôi còn nhớ đến những từ quan trọng cô ấy nói sáng nay.

“Hãy nghe kĩ nhé, đây chính là mấu chốt của toàn bộ vấn đề. Khi tôi hỏi cô ấy có thấy gì đêm hôm trước không, cô ấy đã đưa ra một câu trả lời kì quặc: ‘Thông thường, nếu như không thể ngủ được, nếu tôi có đi lên tầng trên, *thì họa may* tôi mới có thể thấy được tên ám sát, con quỷ ấy, đột nhập và rời khỏi ca-bin của cô chủ...’ Bây giờ, điều đó cho ta biết những gì?”

Bác sĩ Bessner chun mũi, tỏ ra rất mực quan tâm, ngay lập tức trả lời: “Nó cho chúng ta biết rằng cô ấy *đã* đi lên tầng trên.”

“Không, không; anh chưa nhìn ra điểm mấu chốt rồi. Tại sao cô ấy phải nói như thế, với *chúng ta*?”

“Để đưa ra gợi ý.”

“Nhưng tại sao phải *gợi ý* cho chúng ta? Nếu đã biết ai là kẻ giết người, cô ấy sẽ có hai lựa chọn – một là kể cho chúng ta nghe sự thật, hai là giữ mồm giữ miệng để tống tiền kẻ sát nhân! Nhưng cô ấy không làm theo hướng nào cả. Cô ấy không hề trả lời là: ‘Tôi không thấy ai cả. Tôi đã đi ngủ.’ Và cũng không thừa nhận: ‘Đúng, tôi có thấy một người, và hắn trông như thế này, thế kia.’ Tại sao lại mất công huyền thuyên những lời không rõ ràng như thế? *Chúa ơi*, chỉ có một lý do thôi! Cô ấy đang gợi ý cho tên giết người, do đó tên này chắc chắn đang có mặt lúc đó. Nhưng ngoài tôi và Đại tá Race ra, khi ấy chỉ có hai người – anh Simon Doyle và bác sĩ Bessner.”

Vị bác sĩ liền bật dậy hét lớn.

“Á! Anh đang nói gì thế? Anh buộc tội tôi ư? Một lần nữa à? Thật nực cười – thật là láo.”

Poirot liền nghiêm mặt: “Im lặng nào. Tôi đang kể cho anh nghe những gì tôi nghĩ lúc đó. Đừng để vấn đề cá nhân xen vào.”

Cornelia nói lời động viên: “Ông thám tử không có ý ám chỉ bác sĩ đâu.”

Poirot tiếp tục một cách nhanh chóng: “Vấn đề nằm ở đó – anh Simon Doyle và bác sĩ Bessner. Nhưng lý do gì bác sĩ Bessner phải giết Linnet Doyle? Theo như tôi biết thì không có. Còn Simon Doyle? Thế nhưng chuyện đó lại không thể được! Rất nhiều nhân chứng có thể thề rằng tối hôm đó, Simon Doyle không hề rời khỏi phòng lớn cho đến khi cuộc cãi vã xảy ra. Sau đó anh ấy bị thương và về mặt thể chất thì không thể nào thực hiện được vụ giết người. Tôi có bằng chứng xác đáng cho những điểm đó không? Có, trước tiên, tôi có chứng cứ của cô Robson, anh Jim Fanthorp, và của Jacqueline de Bellefort, còn về sau thì tôi có lời nhận xét chuyên môn của bác sĩ Bessner và cô Bowers. Không có nghi ngờ nào khác cả.

“Vậy thì bác sĩ Bessner *phải* là người có tội. Theo giả thuyết này thì còn việc cô hầu gái bị đâm một nhát bằng con dao phẫu thuật nữa. Nhưng Bessner đã lưu ý đến việc này.

“Các bạn của tôi, và sau đó thì sự thật thứ hai không thể chối cãi này trở nên rõ ràng với tôi. Gợi ý của Louise Bourget không phải cho bác sĩ Bessner, bởi vì cô ấy hoàn toàn có thể nói riêng với ông ấy bất cứ lúc nào cô ấy muốn. Vậy là chỉ còn một người, và *một người duy nhất*, người có thể đáp ứng được yêu cầu của cô ấy – Simon Doyle! Simon Doyle bị thương, luôn có bác sĩ bên cạnh, và ở trong ca-bin của bác sĩ. Chính anh ta là đối tượng để cô ấy mạo hiểm nói những lời tham vọng kia, bởi có thể cô không còn cơ hội nào khác. Và tôi nhớ cách cô ấy đã quay sang anh ta van nài: ‘Ông chủ, tôi xin ông chủ – ông biết chuyện này như thế nào mà? Tôi có thể nói gì đây?’ Và câu trả lời như thế này: ‘Cô gái tốt bụng của tôi, đừng ngốc nghếch như thế chứ. Không ai nghĩ em thấy hay nghe gì đâu. Em sẽ không sao đâu. Tôi sẽ lo cho em. Không ai có thể buộc tội em được gì đâu.’ Đó chính là sự đảm bảo mà cô ấy cần, và cô ấy đã có nó!”

Bessner thở mạnh.

“Á! Điều đó thật là ngu xuẩn! Anh nghĩ rằng một người bị gãy xương, phải nẹp chân lại có thể đi lại trên tàu và đâm chết người ư? Tôi nói cho anh biết, Simon Doyle *không thể* nào rời khỏi phòng được.”

Poirot nhẹ nhàng đáp: “Tôi biết. Đúng như anh nói. Việc đó là không thể. Không thể, nhưng lại là sự thật! Chỉ có một sự hợp lý duy nhất đằng sau những lời nói của Louise Bourget mà thôi.

“Vì vậy, tôi lại quay lại từ đầu và xem xét sự việc theo hướng này. Có khi nào trong khoảng thời gian trước cuộc cãi vã, Simon Doyle đã rời khỏi phòng lớn và những người khác đã quên không để ý hay không? Tôi thấy khó có khả năng đó. Thế thì những lời nhận xét chuyên môn của bác sĩ Bessner và cô Bowers là không đúng sao? Một lần nữa, chắc chắn không phải như vậy. Thế rồi tôi nhớ ra rằng có một khoảng thời gian trống, Simon Doyle đã một mình ở trong phòng lớn khoảng năm phút, và lời nhận xét của bác sĩ Bessner chỉ đúng từ thời gian sau đó trở đi mà thôi, về khoảng thời gian đó, chúng ta chỉ có bằng chứng của sự hiện diện thấy được, và dù có vẽ hoàn toàn đúng như thế, thì hiện thời, điểm đó không còn chắc chắn nữa. Việc gì thực sự đã được *trông thấy* – để loại trừ giả thuyết đó?

“Cô Robson đã thấy cô de Bellefort dùng súng bắn, thấy Simon Doyle gục xuống ghế, dùng một chiếc khăn tay buộc vào chân anh ấy và thấy chiếc khăn từ từ thấm đỏ. Còn anh Fanthorp thì nghe và thấy gì chứ? Anh ấy đã nghe thấy một tiếng súng nổ, rồi thấy Doyle với chiếc khăn tay loang lổ máu quần ở chân. Rồi tiếp theo việc gì đã xảy ra? Doyle đã một, hai cho rằng cô de Bellefort phải đi ngay, rằng cô ấy không nên bị để lại một mình. Sau đó anh ấy còn đề nghị Fanthorp đi gọi bác sĩ.

“Và theo sự sắp xếp đó, cô Robson và anh Fanthorp đã đi cùng với cô de Bellefort, trong năm phút kế tiếp, họ hoàn toàn bận rộn ở bên mạn trái của con tàu. Ca-bin của cô Bowers, bác sĩ Bessner và cô de Bellefort đều ở phía ấy. Simon Doyle chỉ cần hai phút là đủ. Anh ta liền nhặt khẩu súng dưới ghế lên, bỏ giày ra và chạy như bay không một tiếng động về phía mạn phải, lén vào phòng vợ mình khi cô ấy đang nằm ngủ, bắn thẳng vào đầu nạn nhân, đặt cái lọ có chứa mực đỏ lên bồn rửa mặt – cái này sẽ không tìm

thấy ở chỗ anh ta, rồi quay lại lấy miếng vải nhung của bà Van Schuyler mà anh ta đã âm thầm giấu dưới ghế trước đó, bọc quanh khẩu súng rồi tự bắn vào chân mình. Simon Doyle ngã xuống chiếc ghế – lần này thì ở góc chéo – ngay gần cửa sổ. Anh mở cửa sổ ra và ném khẩu súng – lúc này khẩu súng cùng chiếc khăn tay đã được bọc trong miếng vải nhung tím – xuống dòng sông Nile.”

Race liền thốt lên: “Không thể nào!”

“Không, anh bạn ơi, *không* hề không thể thực hiện được đâu. Hãy nhớ lại lời chứng của Tim Allerton. Anh ấy nghe thấy một tiếng ‘póc’ – *sau đó* là tiếng nước văng lên. Và anh ấy cũng có nghe thấy tiếng động gì khác nữa – tiếng chân chạy – một người đã chạy ngang qua phòng anh. Nhưng không ai có thể chạy dọc theo mạn phải cả. Cái mà Tim Allerton ghi nhận được chính là bước chân đã mang vớ của Simon Doyle chạy qua phòng anh.”

Race vẫn phản bác: “Nhưng tôi vẫn thấy điều đó không thể thực hiện được. Không ai có thể làm toàn bộ những thứ ấy trong chớp mắt – đặc biệt là với một người có đầu óc chậm chạp như Doyle.”

“Nhưng anh ta lại rất nhanh nhẹn trong hành động đấy!”

“Đúng. Nhưng Simon Doyle không có khả năng nghĩ ra được toàn bộ chuyện đó đâu.”

“Anh ta không hề một mình lên kế hoạch, anh bạn. Đó chính là điểm chúng ta đã phạm sai lầm. Trông có vẻ như là một tội ác diễn ra bất ngờ, nhưng hoàn toàn *không* phải như thế. Như tôi đã nói, nó được lên kế hoạch một cách thông minh, chi tiết, rất kỹ càng, không phải *tình cờ* mà Doyle có lọ mực đỏ trong túi. Không, nó đã được *sắp xếp từ trước*. Cũng không phải *tình cờ* mà Jacqueline de Bellefort lại đá khẩu súng vào gầm ghế, mà ở đó, khẩu súng sẽ bị che khuất tầm mắt và sẽ bị lãng quên.”

“Jacqueline ư?”

“Đúng thế. Hai phần của vụ giết người. Bằng chứng ngoại phạm của Simon là gì? Là phát súng của Jacqueline. Rồi cái gì tạo cho Jacqueline chứng cứ vô can cho *mình*? Sự nhất quyết của Simon Doyle để cô y tá ở bên cạnh cô ấy suốt đêm. Do đó giữa hai người họ, anh sẽ có tất cả những

điều anh cần – một cái đầu lạnh, nhiều mưu kế, biết tính toán – chính là cái đầu của Jacqueline de Bellefort, và người thi hành đã làm chuyện đó với tốc độ và thời gian nhanh đến mức khó tin.

“Hãy nhìn nhận vấn đề cho đúng, nó sẽ trả lời mọi câu hỏi của chúng ta. Simon Doyle và Jacqueline từng là người yêu của nhau. Giờ đây, chúng ta cũng nhận ra rằng họ vẫn còn yêu nhau, điều đó rõ ràng quá rồi. Simon giết người vợ giàu của mình, thừa kế số tiền của cô ấy, rồi sau đó sẽ cưới lại tình cũ. Mọi thứ thật hoàn hảo. Việc Jacqueline khủng bố cô Doyle cũng là một phần của kế hoạch. Simon đã giả vờ tức giận... Nhưng – vẫn còn có điểm sơ hở. Anh ta từng nói với tôi về típ người phụ nữ thích sở hữu – nói với sự cay nghiệt. Rõ ràng đối với tôi, đó là suy nghĩ của anh ta về vợ mình – chứ không phải là đối với Jacqueline. Rồi cái cách anh ta đối xử với vợ trước mặt mọi người. Một quý ông người Anh bình thường ít nói như Simon Doyle sẽ rất bối rối trong việc thể hiện tình cảm. Và Simon không phải là một diễn viên giỏi. Anh ta đã thể hiện tình yêu đó hơi quá. Rồi cuộc trò chuyện giữa tôi với cô Jacqueline cũng vậy, cô ấy đã làm ra vẻ có người nghe lén, nhưng *tôi* không thấy ai cả. Và thật sự là *không có ai!* Tuy nhiên, đó lại là lý do hữu ích sau này. Rồi có một tối, tôi cho rằng mình đã nghe thấy Simon và Linnet ở bên ngoài ca-bin của tôi. Anh ta nói rằng: ‘Chúng ta phải giải quyết chuyện này ngay bây giờ.’ Đúng là Doyle, nhưng chính Jacqueline mới là người anh ta đang nói chuyện cùng.

“Và tấn thảm kịch cuối cùng đã được lên kế hoạch hoàn hảo. Tôi đã bị chuốc thuốc ngủ để không thể xen vào giữa chừng. Việc chọn cô Robson làm nhân chứng nhằm mở đầu cho màn kịch – de Bellefort quá hối hận và bị kích động. Cô ấy đã la lối om sòm để tránh việc tiếng súng bị nghe thấy. *Công nhận*, đó là một ý kiến rất thông minh. Jacqueline thú nhận đã bắn anh Doyle; cô Robson cũng nói thế; Fanthorp cũng xác nhận y như vậy – và khi chân của Simon được kiểm tra, ai cũng thấy rõ là anh ấy *bị* bắn. Có vẻ như không thể chối cãi! Đó là bằng chứng ngoại phạm hoàn hảo cho cả hai người, nhưng hiển nhiên là phải trả một cái giá nào đó, quá mạo hiểm

và đau đớn cho Simon Doyle, nhưng điều cần thiết là vết thương phải làm cho anh ta không đi lại được.

“Và rồi kế hoạch có vấn đề phát sinh. Louise Bourget không ngủ được. Cô ấy lên tầng trên và thấy Simon Doyle chạy về phía phòng của vợ và chạy lại. Thế cũng đủ rõ ràng để giải thích cho những sự việc xảy ra vào ngày hôm sau. Louise Bourget đã tham lam muốn có tiền, và thế là cô đã tự tay ký vào bản án tử hình dành cho chính mình.”

“Nhưng anh Doyle không thể giết cô ấy?” Cornelia không đồng tình.

“Phải, kẻ ra tay chính là người kia. Ngay khi có thể, Simon liền đòi gặp Jacqueline. Thậm chí anh ta còn đề nghị tôi để họ được nói chuyện riêng. Simon cho cô ấy biết mối nguy hiểm mới. Và họ lập tức hành động. Anh ta biết chỗ Bessner cất con dao phẫu thuật. Sau khi thực hiện xong, con dao được lau sạch và trả lại đúng chỗ cũ, rồi sau đó, Jacqueline de Bellefort đã hộc tốc quay lại bữa trưa, rất trẻ và thờ không ra hơi.

“Như vậy vẫn chưa đủ, vì bà Otterbourne đã thấy Jacqueline đi vào phòng của Louise Bourget. Bà liền nhanh chân chạy đến kể cho Simon nghe chuyện này – Jacqueline chính là tên giết người. Anh có nhớ là Simon đã la toáng lên với người phụ nữ tội nghiệp ấy như thế nào không? Thật ghê gớm. Nhưng lúc đó, cửa phòng đang mở và anh ta đang cố đánh động cho đồng phạm của mình biết sự nguy hiểm. Cô ta nghe được liền hành động – hành động nhanh như chớp. Cô ta nhớ Pennington có đề cập đến một khẩu súng lục. Cô ta liền tìm lấy nó, rình rập bên ngoài cửa, lắng nghe, và đợi đến lúc cao trào thì siết cò. Chỉ cần duy nhất một phát, vì là xạ thủ nên phát súng của Jacqueline không hề để trượt mục tiêu.

“Tôi phải thừa nhận rằng với cái chết thứ ba này, có ba cách để tên giết người tẩu thoát. Hẳn có thể chạy về ngã đuôi tàu – trong trường hợp Tim Allerton là thủ phạm, hoặc hẳn có thể chạy dọc theo bên hông – điều này hầu như là không thể, hay hẳn ta có thể lên vào một ca-bin. Phòng của Jacqueline chỉ cách phòng của bác sĩ Bessner hai căn. Cô ấy chỉ cần quăng khẩu súng đi, trốn vào ca-bin, làm xù tóc lên rồi gieo mình xuống chiếc giường. Việc đó khá mạo hiểm, nhưng đó là khả năng duy nhất.”

Sự im lặng bao trùm trong giây lát rồi Race lên tiếng: “Thế chuyện gì đã xảy ra với viên đạn đầu tiên mà cô gái đã bắn vào Doyle?”

“Tôi nghĩ viên đạn ấy được bắn vào bàn. Ở đó sẽ có một cái lỗ mới. Tuy nhiên, tôi nghĩ Doyle đã có thời gian để lấy nó ra bằng một con dao nhỏ và ném bằng chứng qua cửa sổ rồi. Dĩ nhiên là anh ta có một băng đạn mới để có vẻ như là chỉ mới có hai viên đạn được bắn ra mà thôi.”

Cornelia thở dài: “Họ đã suy tính mọi thứ. Thật là – khủng khiếp!”

Poirot lặng im. Nhưng đó không phải là sự im lặng đồng ý. Mắt ông dường như muốn nói: “Cô đã sai rồi. Họ đã không tính đến Hercule Poirot mà.”

Rồi ông nói lớn: “Bác sĩ, bây giờ chúng ta sẽ đến nói vài lời với bệnh nhân của anh.”

KHUYA HÔM ẤY, Hercule Poirot tới gõ cửa một ca-bin.

Một giọng nói vang lên: “Mời vào” và viên thám tử bước vào.

Jacqueline de Bellefort đang ngồi trên ghế. Ở một chiếc ghế khác kê sát tường là một cô phục vụ to lớn.

Mắt Jacqueline nhìn Poirot một cách dò xét. Cô liền phẩy tay về phía cô phục vụ.

“Cô ấy có thể đi được không?”

Poirot gật đầu về phía người phục vụ và cô gái đi ra ngoài. Poirot kéo ghế đến ngồi gần Jacqueline. Cả hai đều không nói với nhau lời nào. Khuôn mặt Poirot không được vui.

Cuối cùng Jacqueline là người lên tiếng trước.

“Vâng, mọi thứ cũng qua rồi! Ông quá thông minh đối với chúng tôi, ông Poirot.”

Poirot thở dài, đưa hai tay ra, ông dường như cảm lạnh một cách kì lạ.

Rồi Jacqueline nói nghiêm túc: “Dù sao đi nữa, ông cũng không có nhiều bằng chứng. Dĩ nhiên là ông không sai, nhưng nếu chúng tôi muốn lừa gạt ông...”

“Thưa cô, sự việc không thể xảy ra theo cách khác được.”

“Điều đó đủ để thấy đây là một cái đầu biết lý luận, nhưng tôi vẫn không tin nó có thể thuyết phục được bồi thẩm đoàn. Ô, chà – cũng không thể ngăn được. Ông mà kể hết cho Simon, thì thế nào anh ấy cũng suy sụp. Anh ấy mất trí rồi, con cừ non tội nghiệp, rồi sẽ thú nhận tất cả cho mà xem.” Cô gái lắc đầu, tiếp tục. “Anh là một người thua cuộc rất dở.”

“Nhưng cô lại là một người thua giỏi đấy.”

Cô gái đột nhiên phá lên cười – một nụ cười quái gở, tươi rói, và đầy thách thức.

“Ô, đúng thế. Tôi là một kẻ thua cuộc giỏi.” Cô nhìn ông tán thành.

Rồi bỗng cô xúc động nói: “Đừng để tâm quá nhiều, ông Poirot! Ý tôi là về tôi đó mà. Ông vẫn để ý phải không?”

“Đúng, thưa cô.”

“Nhưng ông sẽ không bỏ qua cho tôi?”

Hercule Poirot đáp nhỏ: “Phải.”

Cô gật đầu đồng ý.

“Không, không hề có chỗ cho sự mù lòa. Tôi có thể ra tay thêm một lần nữa... Tôi không còn là một người an toàn. Bản thân tôi có thể cảm nhận điều đó...” Cô trở nên đăm chiêu. “Dễ dàng quá – khi giết người. Rồi ông bắt đầu cảm thấy chuyện đó không còn là vấn đề quan trọng nữa... chỉ có mỗi ông mới quan trọng thôi! Điều đó – thật nguy hiểm.” Jacqueline ngừng lại một lúc rồi nói với nụ cười mỉm: “Ông đã làm tất cả những gì tốt nhất cho tôi rồi, ông biết không. Tối hôm đó ở Assuan – ông khuyên tôi đừng mở cửa trái tim cho quỷ dữ... Lúc đó ông có nhận ra điều gì ở trong đầu tôi?”

Ông lắc đầu.

“Tôi chỉ biết rằng những điều tôi nói là sự thật mà thôi.”

“Phải. Ông cũng biết khi đó, tôi hoàn toàn có thể dừng lại. Tôi gần như đã ngừng lại được... Tôi có thể nói với Simon là tôi không thể nào tiếp tục... Biết đâu...”

Cô ngừng lại rồi hỏi ông: “Thế ông có muốn nghe kể từ đầu không?”

“Nếu cô muốn kể cho tôi, thưa cô.”

“Có lẽ tôi muốn kể cho ông nghe. Thật sự mọi thứ rất đơn giản. Ông cũng thấy đó, Simon và tôi yêu nhau...”

Lời xác nhận này không hề gây ngạc nhiên, tuy nhiên, đằng sau giọng của cô, có những âm thanh vang vọng...

Poirot đáp lại một cách đơn giản: “Đối với cô, chỉ cần tình yêu là đủ, nhưng đối với anh ấy thì không như thế.”

“Có thể ông cho là như vậy. Nhưng ông chưa thật hiểu Simon. Ông biết đó, anh ấy luôn muốn có thật nhiều tiền. Anh ấy muốn có tất cả mọi thứ bằng tiền – ngựa, du thuyền, rồi thể thao – những thứ dễ thương, tất cả mọi thứ, những thứ mà một người đàn ông mong muốn có được. Và Simon chưa bao giờ được sở hữu bất kì thứ nào trong số chúng. Simon là một người cực kì đơn giản. Anh ấy thích những thứ đó như con nít thích chúng vậy.

“Dù sao đi nữa, Simon chưa bao giờ cố sống cố chết cưới một người giàu có và mạnh mẽ. Anh ấy không phải là người như vậy. Rồi chúng tôi gặp nhau... và... và sắp xếp mọi thứ. Chỉ cần chúng tôi không nhìn ra xung quanh, thì chúng tôi đã có thể lấy nhau rồi. Anh ấy có một công việc khá tốt, nhưng rồi lại bị mất việc. Nói cách này hay cách khác thì đó cũng là lỗi của anh ấy. Simon cố làm một thứ gì đó khôn ngoan, và đã tìm ra được ngay đáp án. Tôi không tin anh ấy muốn trở thành một kẻ bất lương. Simon chỉ đơn thuần nghĩ rằng những người ở thành phố hay làm việc đó.”

Poirot định lên tiếng nhưng ông đã kịp giữ miệng.

“Rồi chúng tôi phải đối diện với việc đó; tôi nhớ đến Linnet và căn nhà ngoại ô mới tậu của cô ấy, tôi liền chạy ngay đến chỗ Linnet. Ông cũng thấy đó, ông Poirot, tôi quý Linnet, thật sự như vậy. Cô ấy là người bạn thân nhất của tôi, chưa bao giờ tôi nghĩ rằng sẽ có chuyện gì đó xảy ra giữa hai đứa. Tôi chỉ nghĩ rằng Linnet thật may mắn khi có trong tay mọi thứ. Thế nào cô ấy cũng tạo được chuyển biến cho tôi và Simon nếu cô ấy cho Simon một công việc. Và Linnet đã tỏ ra thật dễ thương khi kêu tôi đưa Simon đến. Sau đó thì ông đã bắt gặp chúng tôi ở Chez Ma Tante. Chúng tôi đang vui vẻ với nhau, mặc dù trong lòng hai đứa không hoàn toàn có cảm xúc ấy.”

Cô ngừng lại một lát, thở dài, rồi tiếp: “Những gì tôi sắp nói ra đây đều là sự thật, ông Poirot à. Mặc dù Linnet đã chết nhưng điều đó cũng không thay đổi được sự thật. Đó là lý do tại sao tôi không thấy thương xót cho cô

bạn tôi, thậm chí là ngay cả lúc này. Linnet đã cố cướp Simon khỏi tay tôi. Điều đó hoàn toàn là sự thật! Thậm chí cô ấy còn không do dự lấy một phút. Tôi là bạn cô ấy nhưng cô ấy chẳng quan tâm. Cô ấy chỉ muốn có Simon...

“Và Simon chẳng mấy may quan tâm đến Linnet! Tôi đã nói nhiều thứ hay ho với ông, nhưng tất nhiên là chẳng đúng một chút nào. Simon không thích Linnet. Anh ấy nghĩ rằng cô ấy đẹp nhưng bướng bỉnh, và Simon không ưa những phụ nữ khó bảo! Toàn bộ mọi việc khiến anh ấy thấy bối rối. Tuy nhiên, Simon lại nghĩ đến tiền của cô bạn tôi.

“Dĩ nhiên là tôi thấy điều đó... cuối cùng tôi đã đề nghị anh ấy – chia tay tôi và cưới Linnet, điều đó sẽ tốt cho anh ấy hơn. Nhưng Simon lại không thích ý nghĩ đó. Anh ấy nói rằng dù có tiền hay không có tiền thì thà chết còn hơn là cưới Linnet. Anh ấy nói có tiền nghĩa là phải thật sự sở hữu nó chứ không phải là có một bà vợ giàu giữ tiền. Anh ấy còn nói với tôi: ‘Anh sẽ chỉ là một tên chồng của nữ hoàng mà thôi.’ Simon còn nói là anh ấy không cần ai khác ngoài tôi cả...

“Và rồi tôi biết ý định nảy ra trong đầu anh ấy là vào lúc nào. Một ngày kia Simon chợt nói: ‘Nếu anh có một chút may mắn, anh sẽ cưới Linnet và rồi khoảng một năm sau đó, cô ấy chết đi sẽ để lại hết tài sản cho anh.’ Thế rồi một ánh nhìn quái gở hiện lên trong mắt Simon. Đó là lần đầu tiên anh ấy nghĩ đến chuyện đó...

“Simon cứ huyền thuyên mãi về nó, khi thì thế này, lúc thì thế khác – về việc vui sướng khi Linnet chết. Tôi đã nói với anh ấy rằng đó là một ý nghĩ tồi tệ, và anh ấy thôi không nói nữa. Rồi một ngày khác, tôi phát hiện ra Simon đang tìm hiểu về chất thạch tín. Tôi tra hỏi thì anh ấy cười và trả lời rằng: ‘Không mạo hiểm thì không có được gì cả! Đây là thời điểm duy nhất trong đời anh có thể chạm được vào rất nhiều tiền.’

“Sau một thời gian thì tôi nhận ra rằng anh ấy đã hạ quyết tâm. Tôi cảm thấy sợ... rất sợ. Bởi ông thấy đó, tôi hiểu rằng anh ấy chưa hề từ bỏ chuyện đó. Anh ấy quá đơn giản, như trẻ con vậy. Simon không hề khôn ngoan – anh ấy thậm chí còn không có lí trí nữa. Anh ấy nghĩ chỉ tổng chất

thạch tín vào người Linnet thôi thì bác sĩ sẽ kết luận rằng cô ấy chết vì viêm dạ dày. Anh ấy luôn nghĩ mọi thứ sẽ ổn thỏa.

“Vì thế tôi phải vào cuộc để lo cho anh ấy...”

Jacqueline kể lại câu chuyện một cách thản nhiên nhưng hoàn toàn thiện ý. Poirot tin động cơ của cô chính xác như những gì cô nói. Bản thân cô không hám tiền của Linnet Doyle, nhưng cô yêu Simon Doyle, cô đã yêu anh ta vô điều kiện, không đòi hỏi và yêu hơn cả bản thân mình nữa.

“Tôi đã suy nghĩ – cố vạch ra một kế hoạch. Dường như đối với tôi, vấn đề cốt lõi chính là bằng chứng ngoại phạm cho cả hai. Ông thấy đó – nếu Simon và tôi có thể bằng cách nào đó tạo ra được chứng cứ cho nhau thì chúng tôi sẽ không bị dính líu gì. Và mọi chuyện sẽ dễ dàng nếu tôi giả vờ ghét Simon – là một chuyện hoàn toàn tự nhiên trong một số trường hợp. Rồi, nếu Linnet bị giết, tôi có thể bị nghi ngờ, và như thế sẽ tốt hơn nếu tôi bị nghi vấn ngay từ đầu. Chúng tôi đã bàn bạc đến từng chi tiết nhỏ. Tôi muốn mọi việc, nếu có đổ bể thì người ta sẽ bắt tôi chứ không phải Simon. Nhưng Simon đã rất lo lắng cho tôi.

“Thứ duy nhất khiến tôi vui, chính là tôi không phải tự tay làm *chuyện* đó. Đơn giản vì tôi không thể làm được! Tôi không thể lạnh lùng giết Linnet khi cô ấy đang ngủ! Tôi không thể tha thứ cho cô ấy – nhưng tôi chỉ có thể giết Linnet khi đang mặt đối mặt chứ không phải là lúc cô ấy đang ngủ...”

“Chúng tôi đã chuẩn bị mọi thứ kỹ càng. Thậm chí sau đó, Simon còn đi viết một chữ J bằng máu chẳng khác nào một thứ tuồng ngớ ngẩn. Đó là việc duy nhất anh ấy *có thể* nghĩ ra! Nhưng nó cũng có tác dụng.”

Poirot gật đầu.

“Đúng thế. Không phải lỗi của cô khi tối hôm đó, Louise Bourget không thể ngủ được... Sau đó thì sao?”

Jacqueline nhìn thẳng vào đôi mắt của viên thám tử, trả lời.

“Chuyện đó thật kinh khủng, phải không ông? Tôi không ngờ rằng tôi – đã làm như thế! Bây giờ thì tôi đã hiểu ý ông về việc mở cửa trái tim cho quỷ dữ là gì... ông biết rõ nó xảy ra như thế nào. Louise đã cho Simon hay

rằng cô ấy đã biết tông. Do đó, Simon đã nhờ ông kêu tôi đến. Và ngay khi chỉ còn chúng tôi với nhau, anh ấy cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Simon nói cho tôi biết điều cần phải làm. Thậm chí lúc đó, tôi không còn thấy kinh hoàng nữa. Tôi thấy sợ – thật sự rất sợ... Đó chính là cảm giác mà sự giết người mang lại. Simon và tôi đã an toàn rồi – khá an toàn – trừ việc bị cô gái người Pháp khổ sở đó tống tiền. Tôi đã vét sạch tiền của cả hai chúng tôi. Rồi tôi giả vờ phục xuống. Lúc Louise đếm tiền, tôi – đã ra tay! Thật dễ dàng. Chuyện đó làm tôi sợ phát khiếp... Thật quá dễ dàng...

“Kể từ đó, chúng tôi không còn an toàn nữa. Bà Otterbourne đã thấy tôi. Bà ta vui mừng, vội vã đến gặp ông và Đại tá Race. Tôi không có thời gian để suy nghĩ nữa. Tôi chỉ hành động thật mau lẹ. Điều đó mang lại cảm giác phấn khích. Bởi tôi biết hoặc là bị sờ gáy, hoặc phải hành động ngay. Có lẽ như vậy, mọi thứ sẽ trở nên ổn hơn...”

Cô gái dừng lại.

“Ông có nhớ về sau, lúc ông vào phòng tôi không? Ông đã nói ông cũng không rõ tại sao ông lại đến. Tôi thật sự đau khổ – rất hồi hộp. Tôi nghĩ Simon sẽ chết...”

Poirot liền nói: “Và tôi... thật sự hi vọng như vậy.”

Jacqueline gật đầu. “Đúng, như thế sẽ tốt cho anh ấy hơn.”

“Tôi không nghĩ như vậy.”

Jacqueline nhận ra được sự suy tư trên gương mặt người đối diện.

Cô nhẹ nhàng nói tiếp: “Đừng bận tâm nhiều về tôi, ông Poirot. Dù gì thì ông cũng biết tôi đã sống chật vật như thế nào mà. Nếu chúng tôi thành công, tôi sẽ rất hạnh phúc, được thụ hưởng mọi thứ và có thể sẽ không bao giờ hối hận. Người ta hoàn toàn có thể vượt qua được nó thôi.”

Rồi cô tiếp: “Tôi cho rằng sự có mặt của cô phục vụ để tránh việc tôi treo cổ hay uống thuốc độc giống như những gì người ta hay làm trong tiểu thuyết. Ông không cần phải sợ như thế! Tôi sẽ không làm việc đó đâu. Nếu có tôi bên cạnh, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn với Simon.”

Poirot đứng dậy. Jacqueline cũng đứng đứng lên theo, cô nói với một nụ cười bất ngờ: “Ông có nhớ tôi đã nói rằng sẽ đi theo ngôi sao của tôi

không? Ông đã khuyên có thể đó không phải là ngôi sao đúng. Và tôi đã bảo rằng: ‘Ngôi sao đó rất xấu, ngôi sao đó sẽ rơi xuống.’”

Viên thám tử đi ra ngoài boong tàu mà vẫn ghi nhận được tiếng cô gái cười vang...

31

CHUYẾN TÀU CẬP BẾN tại Shellal lúc tờ mờ sáng. Các tảng đá vẫn trôi xuôi theo con nước một cách ảm đạm.

Poirot lầm bầm: “Quả là một đất nước hoang dại!”

Race đang đứng bên cạnh ông, đáp lời: “Thế là chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ rồi. Tôi đã sắp xếp để đưa Richetti lên bờ ngay. Thật vui vì chúng ta đã tóm được hắn. Tôi khẳng định với anh rằng hắn ta là tên khó bắt đấy. Chúng tôi đã để sống cả chục lần rồi.”

Rồi ông tiếp: “Chúng ta phải có cái gì cho tên Doyle. Thật lạ khi thấy hắn ta suy sụp như thế nào.”

Poirot trả lời: “Không hẳn đâu. Loại tội phạm có tính trẻ con như thế thường hay hão huyền lắm. Một khi ta đã nắm được thóp rồi thì mọi việc sẽ kết thúc! Chúng suy sụp như con nít vậy.”

Race thêm vào: “Đáng bị treo cổ lắm. Doyle là một kẻ vô lại máu lạnh. Tôi thấy tiếc cho cô bé kia – nhưng cũng không thể làm được gì.”

Poirot lắc đầu.

“Người ta nói tình yêu có thể làm được mọi thứ, nhưng điều đó không đúng... Phụ nữ quan tâm nhiều đến đàn ông như Jacqueline quan tâm đến Simon Doyle rất nguy hiểm. Đó chính là điều tôi đã nói khi lần đầu gặp cô ấy: ‘Cô ấy quan tâm quá nhiều, cô gái đó.’ Và điều đó đã trở thành sự thật.”

Ferguson tiếp tục nóng mà đố chát: “Ông ta bụng bự rồi.”

Cornelia liền nhại lại: “Thế à, còn tôi thì có vai tròn. Thật sự thì vẻ bề ngoài chẳng quan trọng. Ông ấy nói tôi có thể giúp ông ấy trong công việc,

và ông ấy sẽ hướng dẫn cho tôi tất cả mọi thứ về chứng loạn thần kinh.”

Rồi cô lập tức bỏ đi.

Ferguson liền quay sang hỏi Poirot: “Cô ấy có nói thật không vậy ông?”

“Chắc chắn là thật rồi.”

“Cô ấy thích thằng cha già kiêu ngạo kia hơn tôi à?”

“Không nghi ngờ gì nữa.”

Ferguson liền phán: “Cô ấy điên rồi.”

Poirot liền nháy mắt nói.

“Cô ấy là người phụ nữ trong sáng, thuần khiết. Có lẽ đây là lần đầu tiên anh mới gặp một người như thế.”

Chiếc tàu bắt đầu cập bến. Cảnh sát tức thời ập tới phong tỏa tất cả hành khách. Họ được yêu cầu đợi trước khi xuống tàu.

Richetti với gương mặt xám xịt và buồn rầu bị giải đi bởi hai người thợ máy.

Rồi sau đó một khoảng thời gian, một chiếc cồng được khiêng ra. Simon Doyle được đưa dọc theo hành lang tàu đi xuống.

Trông hẳn như một người khác hẳn – sợ sệt, vẻ thờ ơ trẻ con thường trực đã biến mất.

Jacqueline de Bellefort đi ra sau cùng với một người phục vụ bên cạnh. Trông cô xanh xao nhưng vẫn giữ được phong thái như thường ngày. Cô bước nhanh lên phía cồng và cất tiếng. “Chào Simon!”

Sau đó Cornelia Robson lên đứng bên cạnh ông lên tiếng. “Ồ, chúng ta sắp tới rồi.” Cô ngừng một lát rồi nói tiếp, “Tôi đã ở cùng với cô ấy.”

“Với cô de Bellefort ư?”

“Vâng. Tôi cảm thấy buồn cho cô ấy khi phải ngồi cùng với cô phục vụ. Mặc dù vậy, tôi sợ dì Marie sẽ nổi giận.”

Cùng lúc đó, bà Van Schuyler đang chậm rãi đi xuống chỗ họ. Mắt bà trông thật giận dữ.

Bà cự ngay: “Cornelia, cháu thật kì quặc. Dì sẽ gọi cháu về nhà ngay.”

Cornelia hít một hơi sâu rồi nói: “Cháu xin lỗi dì Marie, nhưng cháu sẽ không về nhà đâu. Cháu sẽ kết hôn.”

Bà cô già nạt lại: “Cuối cùng thì cháu cũng có cảm xúc rồi kia đấy.”

Ferguson lúc đó vừa sai bước đến góc tàu. Anh liền thốt lên: “Cornelia, anh vừa mới nghe thấy gì thế? Không đúng như vậy!”

Cornelia trả lời anh: “Đúng đấy ạ. Tôi sẽ kết hôn với bác sĩ Bessner. Ông ấy vừa mới ngỏ lời với tôi tối hôm qua.”

Ferguson liền trở nên giận dữ: “Tại sao em lại cưới ông ấy? Đơn giản chỉ vì ông ấy giàu phải không?”

Cornelia cũng tức giận trả lời lại: “Không, không phải. Tôi thích ông ấy. Ông ấy là người tốt, và biết rất nhiều. Tôi vẫn luôn quan tâm đến những người bệnh và phòng khám, tôi sẽ có một cuộc sống tuyệt vời bên ông ấy.”

Ferguson vẫn hoài nghi hỏi lại: “Em muốn nói là em thà cưới ông già góm ghiếc đó còn hơn là ửng tôi chứ gì?”

“Đúng thế. Anh không đáng tin cậy! Anh không phải là người có thể sống chung một cách thoải mái được. Với lại ông ấy *không* có già. Ông ấy chưa đến năm mươi mà.”

Simon liền ngược lên nhìn cô. Lúc này vẻ con nít đã trở lại với gương mặt của hẳn ta.

“Anh đã phá hỏng mọi chuyện. Anh đã mất trí và đã thú nhận tất cả! Xin lỗi em, Jackie. Anh đã làm em thất vọng rồi.”

Cô gái mỉm cười trả lời Simon: “Không sao đâu, Simon. Chỉ là một trò chơi ngu ngốc và chúng ta đã thua. Thế thôi.” Rồi cô đứng sang một bên. Những người khiêng cáng lại nhấc tay cầm lên. Jacqueline cúi người xuống cột dây giày. Rồi tay cô lần tìm đến đầu chiếc vớ và cô đứng thẳng dậy cùng với một vật trong tay.

Một tiếng nổ đánh gọn vang lên *bụp*.

Simon Doyle giãy lên một cái rồi nằm im.

Jacqueline de Bellefort gật đầu. Cô đứng đấy với khẩu súng trong tay. Rồi cô thoáng cười với Poirot.

Thế rồi ngay khi Race nhảy bổ về phía trước, gái cô đã chĩa món đồ chơi bóng loáng ấy vào tim mình rồi bóp cò.

Race la lớn: “Cô ta lấy khẩu súng đó ở đâu ra vậy?”

Poirot cảm thấy có một bàn tay đụng vào cánh tay mình. Bà Allerton nhỏ nhẹ hỏi: “Ông... biết phải không?”

Viên thám tử gật đầu. “Cô ấy có hai khẩu súng. Tôi nhận ra điều đó khi nghe có người phát hiện ra nó trong túi xách của Rosalie Otterbourne hôm diễn ra vụ khám xét. Jacqueline ngồi ở cùng bàn mà. Khi biết sẽ có cuộc kiểm tra, cô ấy đã thả nó vào túi xách của Rosalie. Sau đó Jacqueline đã quay lại ca-bin của Rosalie và lấy lại nó sau khi đã làm cho Rosalie phân tâm bằng trò so sánh son môi. Khi cả cô ấy và ca-bin bị khám vào ngày hôm qua, không ai nghĩ phải tìm lại một lần nữa.”

Bà Allerton thắc mắc: “Ông muốn cô ấy thoát khỏi vụ này bằng cách đó?”

“Đúng. Nhưng cô ấy sẽ không làm việc đó một mình. Đó là lý do tại sao Simon Doyle lại được chết một cách dễ dàng hơn cách mà hẳn đáng bị.”

Bà Allerton rùng mình thốt lên: “Tình yêu có thể rất đáng sợ!”

“Và vì thế, hầu hết những tình yêu vĩ đại đều là thảm kịch.”

Bà Allerton đưa mắt qua Tim và Rosalie đang đứng cạnh nhau dưới ánh mặt trời, bất chợt, bà nói một cách say mê: “Nhưng cảm ơn Chúa, đó chính là niềm hạnh phúc trên thế gian này.”

“Đúng như bà nói, cảm ơn Chúa vì điều đó.”

Bây giờ, mọi người bắt đầu lên bờ.

Thi thể của cô Louise Bourget và bà Otterbourne được đưa khỏi tàu *Karnak*.

Thi thể của Linnet Doyle được đưa lên bờ cuối cùng, báo chí khắp thế giới bắt đầu loan tin rằng Linnet Doyle – trước đây là Linnet Ridgeway – cô Linnet Doyle nổi tiếng, xinh đẹp, giàu có đã chết.

Ông George Wode đọc tin đó trong một câu lạc bộ ở London, Sterndale Rockford hay tin Ở New York, và Joanna Southwood biết được ở Thụy Sĩ,

vụ án mạng này còn được thảo luận trong quán rượu Three Crowns ở Malton-under-Wode.

Ông Burnaby kết luận một cách sâu sắc: “Chậc, chuyện này không phải là điều tốt đẹp, tội nghiệp cô bé.”

Nhưng chỉ một lúc sau, mọi người đã thôi không nói chuyện về cô, họ đã chuyển sang đề tài ai sẽ thắng giải vô địch quốc gia. Giống như Ferguson đã nói ở Luxor, không phải quá khứ mà tương lai mới là quan trọng.



Agatha
Christie®



ÁN MẠNG
TRÊN SÔNG
NILE
DEATH ON THE NILE



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

CHÚ THÍCH

[pi-át](#) là đơn vị tiền tệ của Ai Cập.

[Cataract](#) có nghĩa là *thác lớn* - dọc sông Nile có sáu thác lớn nổi tiếng.

[bọ hung bằng thạch cao](#) là đồ lưu niệm phổ biến ở Ai Cập.

[Parthenon](#) là ngôi đền thờ thần Athena, được xây dựng vào thế kỷ thứ V trước Công nguyên ở Acropolis (Ý). Đây được xem là công trình vĩ đại còn lại từ thời Cổ đại.

[Linette](#) là cách viết tiếng Pháp của Linnet

[Baedeker](#) là nhà xuất bản tiên phong trong việc đưa ra các hướng dẫn du lịch trên thế giới.

[Boche](#) là một danh từ tiếng lóng chỉ lính Đức với hàm ý chê bai.

[Amenemher III](#) là vị Pharaoh thuộc vương triều thứ mười hai của Ai Cập, trị vì từ năm 1860 trước công nguyên đến 1814 trước công nguyên.

[Gott im Himmel](#) nghĩa là Lạy Chúa tôi

[Woolworth](#) là chuỗi cửa hàng cung cấp đồ giá rẻ tại Mỹ vào cuối thế kỷ XIX.

[Ereivhon](#) Ngoài lộ giới

[epub@vctvegroup](#) gồm quandeptrai, thanhbt, tran ngoc anh (Text & Pdf), dxinh89, annie_tuongminh, chanhvan1987, tiendungtmv, dr.dean01, xoideo (Soát lỗi)

Table of Contents

- [Chương 1](#)
- [Chương 2](#)
- [Chương 3](#)
- [Chương 4](#)
- [Chương 5](#)
- [Chương 6](#)
- [Chương 7](#)
- [Chương 8](#)
- [Chương 9](#)
- [Chương 10](#)
- [Chương 11](#)
- [Chương 12](#)
- [Chương 13](#)
- [Chương 14](#)
- [Chương 15](#)
- [Chương 16](#)
- [Chương 17](#)
- [Chương 18](#)
- [Chương 19](#)
- [Chương 20](#)
- [Chương 21](#)
- [Chương 22](#)
- [Chương 23](#)
- [Chương 24](#)
- [Chương 25](#)
- [Chương 26](#)
- [Chương 27](#)
- [Chương 28](#)
- [Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)